

**Ban Quản lý Dự án
Thủy điện Trung Sơn**

Chương trình tái định cư, Sinh kế và Phát triển dân tộc thiểu số (RLDP)

Bản tham vấn, Tháng 12/2009

Mục lục

Giới thiệu	i
Tóm tắt dự án	i
Tóm tắt dự án và Mục tiêu Kế hoạch TĐC và Cải thiện Sinh kế	i
Dự án.....	i
Tóm tắt các tác động xã hội	ii
Tham vấn.....	v
Tham vấn và sự tham gia của các bên	v
Giảm thiểu Tác động Xã hội.....	vi
Kế hoạch Tái Định Cư	vii
Kế hoạch cải thiện Sinh kế Cộng đồng	ix
Kế hoạch phát triển dân tộc thiểu số.....	xiii
Kế hoạch Thực thi	xvi
Khung thể chế	xvi
Phàn nàn và khiếu nại	xvii
Chi phí	xviii
Giám sát và đánh giá	xix
1. Nguyên tắc và mục tiêu RLDP	1
1.1. Dự án Thủy điện Trung Sơn	1
1.2. Tóm tắt tác động của Dự án	1
1.2.1. Ảnh hưởng Tái định cư.....	1
1.2.2. Tác động xã hội khác.....	4
1.2.3. Thời gian thực hiện.....	6
1.3. Mục tiêu và các kế hoạch của RLDP	6
1.4. Quyền lợi.....	7
1.5. Nguyên tắc quản lý thích ứng	8
2. Khu vực dự án và con người	9
2.1 Vùng dự án và các bên liên quan	9
2.2. Sinh kế trong Khu vực Dự án.....	15
2.3. Khả năng đối phó	20
3. Tham vấn và sự tham gia của cộng đồng.....	25
3.1 Tham vấn trong việc lập kế hoạch	25
3.2. Tham vấn và Khung tham gia	29
4. Kế hoạch tái định cư	33
4.1. Phạm vi kế hoạch tái định cư trong RLDP	33
4.2 Các nguyên tắc	33
4.3 Khung pháp lý	33
4.4. Chính sách về quyền lợi đối với dự án chính	35
4.5. Điều tra về người bị ảnh hưởng và các tác động	42
4.6. Bố trí tái định cư	45
5. Kế hoạch cải thiện sinh kế cộng đồng	49
5.1. Mục tiêu	49
5.2. Tiêu chí hợp lệ.....	49
5.3. Chiến lược Cải thiện Sinh kế	51
5.4. Lập Kế hoạch Khôi phục và Cải thiện Sinh kế	56
5.5. Các Kế hoạch cải thiện sinh kế cộng đồng của bản	61
5.5.1. Các gói Khôi phục Sinh kế.....	61
5.5.2. Kế hoạch tại mỗi bản	62
5.6. Ngân sách và kế hoạch thực hiện	72
6. Kế hoạch Phát triển Dân tộc thiểu số.....	72
6.1. Nội dung và Nguyên tắc	72
6.2. Các tiêu chí hợp lệ	73
6.3. Khung pháp lý	74
6.4. Các rủi ro đối với cộng đồng dân tộc thiểu số.....	75
Các cộng đồng dân tộc thiểu số bị các nguy cơ tác động được mô tả dưới đây	75
6.5. Các biện pháp cho Các cộng đồng dân tộc thiểu số	77
6.6. Thực hiện và Ngân sách	80
7. Tổ chức thực hiện	81
7.1. Khung thể chế.....	81
7.2. Nhân sự và thiết bị	89
7.3. Đào tạo và Xây dựng Năng lực.....	90

7.4. Thông tin truyền thông	91
7.5. Tiến độ thực hiện	92
8. Chi phí và ngân sách.....	97
8.1. Ngân sách chung	97
8.2. Ngân sách RP Dự án chính	97
8.3. Ngân sách kế hoạch cải thiện sinh kế cộng đồng.....	100
8.4. Ngân sách EMDP	101
8.5. Ngân sách Quản lý và Truyền thông.....	101
8.6. Mua sắm và quản lý tài chính.....	102
9. Cơ chế giải quyết khiếu nại và khiếu kiện.....	103
10. Giám sát và đánh giá	105
10.1. Khung kết quả	105
10.2. Hoạt động và trách nhiệm	107
10.3. Giám sát nội bộ	109
10.4. Giám sát độc lập	111
10.5. Đánh giá tác động	112

Danh mục các chữ viết tắt

CLIP	Kế hoạch Cải thiện Sinh kế Cộng đồng
CPC	UBND xã
DARD	Sở NN và PTNT
DCC	Hội đồng Bồi thường huyện
DMS	Khảo sát đánh giá chi tiết
DOC	Sở Xây dựng
DOF	Sở Tài chính
DOLISA	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội
DONRE	Sở tài nguyên & Môi trường
DP	Người, hộ, cộng đồng hoặc tổ chức bị ảnh hưởng
DPC	UBND huyện
DRCC	Trung Nghiên cứu và tư vấn về Phát triển
EMDP	Kế hoạch Phát triển Dân tộc Thiểu số
EMP	Kế hoạch Quản lý Môi trường
EVN	Tập đoàn Điện lực Việt Nam
GOV	Chính phủ Việt Nam
HESDI	Công ty CP đầu tư và Phát triển Môi trường và Y tế.
HH	Hộ gia đình
IBRD	Ngân hàng Tái thiết và Phát triển Quốc tế
IOL	Kiểm đếm thiệt hại
LURC	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
MOF	Bộ Tài chính
MOLISA	Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội
NGO	Tổ chức Phi Chính phủ
OP	Chính sách hoạt động của Ngân hàng Thế giới
PECC4	Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 4
PPC	UBND tỉnh
PRA	Đánh giá Nông thôn có sự tham gia của người dân
RLDP	Chương trình tái định cư, sinh kế và Phát triển Dân tộc thiểu số
RP	Kế hoạch Tái định cư
SESIA	Đánh giá tác động Môi trường và Xã hội bổ sung
SWOT	Điểm mạnh và Điểm yếu, Cơ hội và các mối đe dọa
TOR	Điều khoản Tham chiếu
TSHP	Dự án Thủy điện Trung Sơn
TSHPMB	Ban Quản lý dự án thủy điện Trung Sơn
USD	Đô la Mỹ
VND	Việt Nam đồng
WB	Ngân hàng Thế giới

Định nghĩa các thuật ngữ kỹ thuật

Cộng đồng bị ảnh hưởng: Bản bị tác động bởi (a) việc thu hồi đất do các hoạt động triển khai dự án, không kể đến việc di dời hay không; (b) Việc tiếp nhận các hộ gia đình tái định cư hoặc (c) vùng phụ cận có thể bị tác động về mặt văn hóa và xã hội bởi dự án này.

Thay thế: Phân tích thiết kế cơ sở hạ tầng để đối chiếu những tác động do dự án.

Hỗ trợ: Hỗ trợ cho các hộ gia đình bị ảnh hưởng bởi dự án như mất tài sản, thu nhập, việc làm hay nguồn sống, chi trả thêm ngoài bồi thường cho những tài sản bị ảnh hưởng nhằm đạt được mức tối thiểu sự khôi phục sinh kế.

Di vén: người dân chuyển đến vị trí mới ở chỗ cao hơn trong phạm vi khu vực sinh sống hiện nay của họ.

Thanh toán bồi thường: Bồi thường bằng hiện vật, bằng tiền mặt hoặc cả hai, với giá thay thế cho những tài sản bị mất.

Khu vực RLDP chính: 6 xã và 1 thị trấn có các bản và hộ gia đình ở thượng lưu và xung quanh lòng hồ chứa do đập tạo ra, hoặc bị tác động bởi các hoạt động xây dựng hoặc sinh sống dọc hai bờ sông ở hạ lưu đập cho đến tận chỗ hợp lưu với sông Luồng. Những đối tượng này là hợp lệ để được hỗ trợ theo một hoặc nhiều hơn 1 trong 3 kế hoạch của RLDP.

Ngày khóa sổ thống kê: Người dân cư trú hay sử dụng bất cứ phần nào trong khu vực dự án trước ngày khóa sổ sẽ được coi là người bị ảnh hưởng. Trong dự án này, ngày khóa sổ, tức là ngày 10 tháng 12 năm 2008, là ngày kết thúc điều tra những người bị ảnh hưởng và kiểm kê thiệt hại.

Khảo sát đánh giá chi tiết: Lập danh sách các hộ gia đình bị ảnh hưởng, kiểm kê tài sản bị mất, mức độ nghiêm trọng của những ảnh hưởng để lập kế hoạch tái định cư. Chi phí cuối cùng cho việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư được quyết định theo sau khi hoàn thành khảo sát đánh giá chi tiết (DMS).

Người bị ảnh hưởng: Là người, hộ, cộng đồng và tổ chức bị ảnh hưởng bởi dự án (viết tắt là DP) là những người, hộ, cộng đồng và tổ chức mà do tác động của DATĐ Trung Sơn bị mất toàn bộ hoặc một phần đất, nhà, tài sản hoặc các nguồn lực khác.

Quyền lợi: bao gồm bồi thường và hỗ trợ cho những người bị ảnh hưởng dựa trên loại và mức độ thiệt hại.

Cộng đồng tiếp nhận tái định cư: Cộng đồng đang sinh sống trong khu tái định cư được đề xuất.

Kiểm kê thiệt hại: Là quá trình xác định, định vị, đo đạc và định giá chi phí bồi thường cho các tài sản cố định sẽ bị thu hồi hoặc bị ảnh hưởng. Nó cũng bao gồm việc đánh giá mức độ nghiêm trọng của những ảnh hưởng đối với đất đai, tài sản cũng như sinh kế của người dân.

Thu hồi đất: Là quá trình Nhà Nước thu hồi bắt buộc đối với đất đai và tài sản.

Sinh kế: Năng lực, tài sản và các hoạt động cần thiết để duy trì mức sống và chất lượng sống, bao gồm thu nhập bằng tiền mặt và sản phẩm tự cung tự cấp.

Dự án chính: Đập và các khu vực phụ trợ. Tác động từ dự án chính là tác động gây ra bởi hồ chứa và các khu vực phụ trợ (bao gồm cả khu lán trại công nhân) và các tác động ở hạ lưu.

Chính sách hoạt động: Chính sách của Ngân hàng Thế giới.

Kế hoạch: Tất cả mọi nguyên tắc, mục tiêu, quy trình thủ tục và ngân sách được xác định trước để đảm bảo việc triển khai dự án diễn ra suôn sẻ và đúng đắn. Mục tiêu số lượng (đất đai và con người) trong kế hoạch là những mục tiêu thấy trước và sẽ được điều chỉnh khi cần thiết trong quá trình triển khai dự án.

Dự án: dự án thủy điện Trung Sơn bao gồm (a) dự án chính (lập kế hoạch, xây dựng và vận hành đập ngăn nước Trung Sơn), (b) một con đường vào với 2 cây cầu, và (c) các đường dây điện để cấp điện trong suốt quá trình thi công và để truyền tải điện trong quá trình vận hành.

Vùng dự án: Bao gồm các xã Thượng lưu hồ chứa và tất cả các xã ở đường viền lòng hồ phía trên đập hoặc là phía hạ lưu đập tính đến hợp lưu với sông Luồng khoảng 65km. Vùng dự án cũng bao gồm các xã có đường vào và đường dây tải điện và dự kiến chạy qua.

Khôi phục: Cung cấp tới một mức độ cho phép khôi phục hoàn toàn mức sống cũng như chất lượng sống.

Di dời: Việc tái định cư cho các hộ gia đình bị ảnh hưởng bởi dự án từ nơi cư trú và/hoặc kinh doanh của họ trước khi có dự án.

Nghiên cứu giá thay thế: Nghiên cứu dựa trên những khảo sát và nguồn dữ liệu khác để xác định giá thay thế đối với đất đai, nhà cửa và những tài sản bị ảnh hưởng khác.

Giá thay thế: Là giá trị tương đương với giá trị đất đai, mùa màng, cây cối, nhà cửa và các tài sản bị ảnh hưởng khác trước khi di dời.

Tái định cư: Thiệt hại về tài sản cố định (nhà cửa, đất đai, và tư liệu sản xuất khác) mà chủ sở hữu có thể bị di dời hoặc không.

Địa điểm tái định cư: Khu vực dự kiến được nhận vốn đầu tư vào nhà cửa, cơ sở hạ tầng, đất nông nghiệp, hệ thống tưới tiêu cho các hộ di dời.

Vùng RLDP: Các cộng đồng và hộ gia đình có các quyền lợi tới ít nhất là 1 trong các chương trình của RLDP. Trong thực tế nó bao gồm 15 xã và 1 thị trấn với các bản và các hộ gia đình phía Thượng lưu và xung quanh hồ chứa do đập tạo nên hoặc là bị ảnh hưởng bởi các hoạt động thi công hoặc là ở phía hạ lưu đập tính đến hợp lưu với sông Luồng.

Hộ bị ảnh hưởng nặng: Hộ gia đình bị ảnh hưởng bởi dự án và (a) mất ít nhất 10% đất nông nghiệp và/hoặc tài sản hoặc cả hai, và/hoặc (b) phải di dời.

Đơn vị được hưởng quyền lợi: Là đơn vị căn cứ để bồi thường và hỗ trợ. Trong dự án này, đối tượng được hưởng quyền lợi là (a) cá nhân, hộ gia đình hay tổ chức trong kế hoạch tái định cư, (b) hộ gia đình và cộng đồng (bản) trong kế hoạch phát triển sinh kế cho cộng đồng, và (c) các cộng đồng (xã, bản) bao gồm tất cả mọi thành phần trong kế hoạch phát triển dân tộc thiểu số.

Đối tượng dễ bị tổn thương: Các cá nhân hoặc nhóm người riêng biệt có thể chịu ảnh hưởng trầm trọng hơn hoặc đối mặt với nguy cơ bị tách rời và tụt hậu hơn do những ảnh hưởng của việc thu hồi đất đai và tài sản hoặc những tác động dự án. Kế hoạch TĐC và cải thiện sinh kế xác định đối tượng dễ bị ảnh hưởng bao gồm: hộ gia đình mà phụ nữ làm chủ hộ; (2) những người mù chữ, (3) hộ gia đình có chủ hộ là người bị tàn tật; (4) hộ gia đình dưới mức chuẩn nghèo hiện nay của Bộ lao động, Thương binh và Xã hội (MOLISA), (5) hộ gia đình trẻ em và người già neo đơn không có đất và các phương tiện hỗ trợ khác; (6) những hộ gia đình không có đất; và (7) nhóm dân tộc thiểu số tách biệt. Kế hoạch tái định cư xác định các nhóm hộ gia đình dễ bị ảnh hưởng và dành thêm quyền lợi cho họ.

Tỷ giá quy đổi

1 USD = 17,800 VND
1 triệu VND = 56,18 USD
(Tháng 10/2009)

Giới thiệu

Bối cảnh

Dự án thủy điện Trung Sơn sẽ tạo ra những tác động tích cực về kinh tế xã hội đối với toàn bộ xã hội Việt Nam. Dự án sẽ góp phần đáp ứng nhu cầu điện năng, góp phần phát triển kinh tế. Người dân thuộc tỉnh Thanh Hóa sống ở phía hạ lưu đập sẽ được hưởng lợi từ việc chống lũ của dự án. Tuy nhiên, dự án cũng đòi hỏi phải có kế hoạch tái định cư cho một bộ phận người dân địa phương. Đồng thời nó cũng tạo ra nguy cơ tác động tiêu cực về mặt xã hội khác, đặc biệt là đối với sức khỏe, sinh kế và văn hóa của người dân địa phương. Đối tượng người dân bị ảnh hưởng chủ yếu sống ở các xã vùng sâu vùng xa, đời sống còn khó khăn và hầu hết đều là đồng bào dân tộc thiểu số.

Với bất kỳ dự án nào có quy mô và tính phức tạp như dự án thủy điện Trung Sơn thì việc triển khai các hạng mục thường được chia thành các giai đoạn. Đối với Trung Sơn, đường vào công trường dài 22km phải được xây dựng trước tiên để cho phép vận chuyển vật liệu và máy móc xây dựng đến tuyến đập. Sau đó, đập và hạng mục của công trình chính sẽ được xây dựng cùng với đường dây cấp điện thi công. Tiếp đó, một đường dây truyền tải để đưa truyền tải điện từ nhà máy tới lưới điện quốc gia sẽ được xây dựng. Thực hiện tích nước hồ chứa và vận hành nhà máy. Mỗi giai đoạn thực hiện trong 3 giai đoạn chính có những tác động cụ thể riêng và chúng được giải quyết theo những công cụ tái định cư riêng.

Theo ước tính hiện tại, tổng số có 7.546 người thuộc 1.691 hộ gia đình sẽ bị ảnh hưởng bởi toàn bộ dự án. Trong số đó, ước tính có 1.944 người thuộc 486 hộ gia đình bị ảnh hưởng bởi đường vào công trường, 5.602 người thuộc 1.205 hộ gia đình bị ảnh hưởng bởi việc xây dựng đập chính và các công trình gắn liền với đập, hồ chứa, và tác động thượng lưu của hồ chứa và tác động hạ lưu. Hiện chưa ước tính về số hộ bị ảnh hưởng bởi đường dây điện.

Phạm vi của RLDP này

Chương trình Tái định cư, Sinh kế và Phát triển Dân tộc Thiểu số (RLDP) này giải quyết các tác động của dự án tại 15 xã và 1 thị trấn nơi có các bản và hộ gia đình ở thượng lưu và xung quanh hồ chứa do đập tạo ra, hoặc bị tác động bởi các hoạt động xây dựng hoặc nằm dọc hai bờ sông ở hạ lưu đập cho đến tận chỗ hợp dòng với sông Luồng.

Kế hoạch Tái định cư cho đường vào công trường đã được lập, tham vấn và công bố và hiện đang được thực hiện. Một Khung chính sách tái định cư cho các đường dây điện đang trong quá trình lập và sẽ được công bố và tham vấn sau.

Mục tiêu của RLDP này

Thông qua chương trình tái định cư, sinh kế và Phát triển Dân tộc Thiểu số (RLDP), Tập Đoàn Điện Lực Việt Nam (EVN), cam kết sẽ bồi thường đầy đủ cho những ảnh hưởng do dự án thủy điện Trung Sơn, cải thiện hay ít nhất khôi phục sinh kế của người dân bị ảnh hưởng và giảm thiểu hoặc giảm nhẹ những ảnh hưởng tiêu cực khác về mặt xã hội. Tài liệu này chỉ ra các nguyên tắc, biện pháp và các chu trình sẽ được sử dụng để hoàn thành cam kết này. RLDP bắt đầu triển khai từ giai đoạn lập dự án, tiếp tục thực hiện trong quá trình xây dựng và kéo dài trong suốt quá trình vận hành nhà máy.

EVN đã đề nghị Ngân hàng thế giới cung cấp một khoản vay từ nguồn vốn IBRD để thực hiện dự án thủy điện Trung Sơn. RLDP là công cụ để đảm bảo sự tuân thủ tuyệt đối hai chính sách an toàn của Ngân hàng thế giới: Chính sách dân tộc thiểu số (OP4.10) và chính sách tái định cư bắt buộc (OP4.12)

Tài liệu này đã sử dụng các kết quả thu được từ rất nhiều nghiên cứu đánh giá. RLDP đã được lập thông qua quá trình tham vấn sâu rộng với người dân địa phương. Bản dự thảo này được lập để phục vụ cho tham vấn với cộng đồng địa phương, dự kiến trong tháng 12 năm 2009. Bản cuối cùng sẽ được hoàn thiện có cân nhắc đến tất cả những ý kiến phản hồi thu được trong lần tham vấn cuối cùng này và sẽ được công bố rộng rãi tuân theo chính sách công bố thông tin của Ngân hàng Thế giới.

Tài liệu này cũng được sử dụng như một bản hướng dẫn cho đơn vị thực hiện dự án, chính quyền và nhân dân địa phương và các nhà thầu trong suốt quá trình triển khai.

Bố cục RLDP

RLDP bao gồm ba kế hoạch có liên quan chặt chẽ lẫn nhau:

- Kế hoạch tái định cư liên quan đến những thiệt hại về nhà cửa, đất đai và các tài sản sinh kế khác do những tác động trực tiếp của dự án. Kế hoạch này nhằm thực hiện đầy đủ việc bồi thường và di dời dân cư bị ảnh hưởng.
- Kế hoạch cải thiện Sinh kế Cộng đồng là kế hoạch phát triển dành cho những bản bị ảnh hưởng bởi việc tái định cư do dự án chính. Kế hoạch chi tiết được xây dựng cho từng bản.
- Kế hoạch phát triển dân tộc thiểu số giải quyết những tác động tới cộng đồng các dân tộc thiểu số chưa được giải quyết trong các kế hoạch khác.

Tóm tắt dự án

Tóm tắt dự án và Mục tiêu Kế hoạch TĐC và Cải thiện Sinh kế

Dự án

Dự án Thủy điện Trung Sơn là dự án đa mục tiêu. Dự án này sẽ xây dựng một con đập mới cao 88m tạo ra hồ chứa có dung tích 348 triệu m³, ứng với mực nước dâng bình thường 160m. Với công suất 260 MW, dự án sẽ đóng góp bình quân 1056 GWh mỗi năm vào lưới điện quốc gia, do đó sẽ làm giảm bớt tình hình thiếu điện và góp phần phát triển kinh tế. Hồ thủy điện sẽ điều tiết chế độ dòng chảy của lưu vực sông Mã thuộc tỉnh Thanh Hóa, góp phần giảm lũ cho lưu vực sông Mã. Đập cũng sẽ cung cấp nước để đáp ứng nhu cầu phát triển công nghiệp, nông nghiệp, các ngành du lịch, hàng hải và nuôi trồng thủy sản. Việc xây dựng đường vào công trình dài 22km từ Co Lương thuộc tỉnh Hòa Bình tới vị trí đập sẽ giảm thời gian di chuyển tới Hà Nội còn 4 tiếng. Các đường dây điện sẽ được xây dựng để cấp điện cho công trường trong thời gian thi công và truyền tải điện từ dự án đến lưới điện quốc gia trong quá trình vận hành nhà máy.

Mục tiêu RLDP và các hợp phần

RLDP này nhằm giải quyết các tác động đối với sinh kế do dự án Thủy điện Trung Sơn gây ra cũng như các tác động khác và những nguy cơ của tác động lên cộng đồng dân tộc thiểu số (bản). Chương trình này bao trùm các bản ở thượng lưu đập và xung quanh hồ chứa do đập tạo ra, hoặc bị tác động bởi các hoạt động xây dựng hoặc nằm dọc hai bờ sông ở phía hạ lưu đập cho đến tận chỗ hợp dòng với sông Luồng. Nó cũng bao gồm những tác động chưa được giải quyết trong kế hoạch quản lý môi trường. Các kế hoạch khác để giải quyết những tác động của việc xây dựng đường vào công trường và đường dây điện sẽ không được thảo luận thêm trong tài liệu này.

Mục tiêu của RLDP là cải thiện hoặc ít nhất khôi phục sinh kế và chất lượng sống của các hộ dân và bản bị ảnh hưởng trong khi vẫn bảo toàn bản sắc văn hóa của họ.

Với việc đặt mục tiêu trên, Tập Đoàn Điện lực Việt Nam(EVN), thông qua Ban quản lý dự án Thủy điện Trung Sơn (TSHPMB) đã cam kết giải quyết tất cả các tác động xã hội trực tiếp gây ra bởi dự án cho tới khi đạt được mục tiêu đề ra. Chương trình dự kiến được bắt đầu triển khai từ năm 2010 và kết thúc vào năm 2014. Tuy nhiên, nếu mục tiêu chương trình không đạt được vào cuối năm 2014 thì sẽ có một giai đoạn thực hiện tiếp theo.

RLDP gồm 3 kế hoạch và 1 hoạt động hỗ trợ

- **Kế hoạch Tái định cư (RP)** của dự án được thiết kế để bồi thường đầy đủ cho các cá nhân bị mất nhà, đất đai hoặc các tài sản sinh kế khác do các tác động của hồ chứa, khu vực công trường hoặc khu vực hạ lưu;
- **Kế hoạch Cải thiện Sinh kế Cộng đồng (CLIP)** tăng cường năng lực của các cộng đồng bị ảnh hưởng tái định cư trong việc khôi phục và cải thiện sinh kế;
- **Kế hoạch phát triển Dân tộc thiểu số (EMDP)** đưa ra khung tham gia và tham vấn để sử dụng trong tất cả các hoạt động của Kế hoạch TĐC và Cải thiện sinh kế và

thiết lập các biện pháp giảm thiểu rủi ro đối với các dân tộc thiểu số¹, đặc biệt là sức khỏe và văn hóa ; và

- **Hoạt động quản lý và truyền thông** cung cấp năng lực quản lý, truyền thông và một hệ thống giám sát, đánh giá đầy đủ.

Ba kế hoạch tái định cư, cải thiện kế sinh nhai và phát triển dân tộc thiểu số tạo nên một chương trình duy nhất vì phần lớn các hộ gia đình bị ảnh hưởng bởi dự án đều hợp lệ có quyền lợi từ cả ba kế hoạch trên. Bên cạnh đó việc triển khai của ba kế hoạch trên sẽ được kết hợp một cách chặt chẽ.

RLDP sẽ được triển khai riêng rẽ nhưng sẽ được phối hợp chặt chẽ với Kế hoạch quản lý môi trường (EMP) của dự án.

Tóm tắt các tác động xã hội

Vị trí của vùng bị tác động

Vùng dự án Thủy điện Trung Sơn được xác định là các xã ở ngay thượng lưu hồ chứa và tất cả các xã xung quanh vùng lòng hồ và các xã nằm dọc phía hạ lưu đập tính đến hợp lưu của sông Luồng khoảng 65km từ tuyến đập. Vùng dự án cũng bao gồm các xã có đường vào công trường và các đường dây điện dự kiến chạy qua. Tổng cộng có 26 xã thuộc 5 huyện bị tác động bởi một hoặc nhiều loại tác động trong hồ chứa, công trường xây dựng, tác động hạ lưu, đường vào, và các đường dây điện.

29 bản hiện có (và một xóm) thuộc 6 xã (và một thị trấn) đã được xác định là sẽ bị ảnh hưởng về sinh kế do tác động của hồ chứa và công trường xây dựng. 5 xã khác của 1 huyện ở phía hạ lưu đập cũng sẽ bị tác động. Đến tháng 11/2009, mới chỉ xác định được một phần các tác động hạ lưu và những xã này đã được đưa vào trên cơ sở phòng ngừa.

Những nguy cơ về tác động lên văn hoá và sức khỏe của các dân tộc thiểu số trong vùng khu vực chính của RLDP được cho là cao hơn. Những nguy cơ này có thể xảy ra ở ngoài vùng này cho dù không thể mô tả mức độ của chúng. Vì vậy RLDP bao trùm tất cả các bản dân tộc thiểu số trong vùng dự án này.

Khu vực chính của RLDP thuộc ba huyện miền núi xa xôi hẻo lánh với cơ sở hạ tầng nghèo nàn và khó tiếp cận các dịch vụ xã hội. Sinh kế của người dân chủ yếu dựa vào nông nghiệp, bao gồm nghề chăn nuôi gia súc và khai thác lâm sản. Chỉ có ít các hộ gia đình có thêm thu nhập từ nghề thủ công hoặc buôn bán nhỏ.

Huyện Mường Lát thuộc tỉnh Thanh Hóa, nằm ở khu vực Bắc Trung Bộ, nơi có 4 xã và 1 thị trấn huyện thuộc RLDP, là một huyện biên giới được xếp vào diện nghèo nhất cả nước. Việc đi lại từ các bản tới trung tâm xã rất khó khăn, giá cả nông sản tại các chợ nơi đây khá thấp so với các khu vực dọc đường trục chính. Khí hậu ở đây có một mùa khô rõ rệt, diện tích trồng lúa cũng khá eo hẹp. Phương thức trồng lúa luân canh trên vùng cao vẫn là phương thức chính trong hệ thống nông nghiệp, mặc dù những hệ thống này cũng đang phát triển nhanh chóng theo hướng sản xuất nông nghiệp ổn định với việc mở rộng trồng ngô và sản để cung cấp cho thị trường.

Huyện Quan Hóa thuộc tỉnh Thanh Hóa, nơi có đập ngăn nước và các xã nằm dọc theo sông, sẽ được lợi do khí hậu có độ ẩm cao hơn, giao thông đường sông dọc theo sông Mã

¹ Ở Việt Nam cụm từ “dân tộc thiểu số” thường được dùng để chỉ “người bản địa”

phát triển, trong khi đó huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, thuộc vùng Tây Bắc, sẽ được lợi từ việc tiếp cận dễ dàng hơn với các loại dịch vụ và chợ chẳng hạn cũng như việc mở rộng nông nghiệp. Luồng đến nay đã trở thành mặt hàng chính từ những năm 2000 tại các huyện này, đặc biệt là tại hai xã bị ảnh hưởng bởi dự án, xã Trung Sơn nơi xây dựng con đập, và Tân Xuân bị ảnh hưởng bởi hồ chứa.

Các xã khác thuộc huyện Quan Hóa và Mai Châu tỉnh Hòa Bình bị ảnh hưởng bởi con đường vào, các đường dây điện và những tác động hạ lưu, có cơ sở hạ tầng và việc thông thương tốt hơn, do đó điều kiện kinh tế xã hội có phần đỡ khó khăn hơn.

Tóm tắt tác động

Nghiên cứu đánh giá về mặt xã hội, đánh giá về sinh kế và đánh giá tác động môi trường và xã hội bổ sung, thông qua tham vấn với người dân bị ảnh hưởng, một loạt những tác động và nguy cơ tác động trong khu vực dự án. Những tác động này được tổng kết trong bảng 1. Yếu tố ảnh hưởng (in nghiêng) được giải quyết thông qua các bộ phận của kế hoạch Quản lý Môi trường do đó không thuộc RLDP.

Bảng 1: Tóm tắt những tác động xã hội

Các bộ phận của dự án	Tác động tiêu cực
Đập	<i>Tiếng ồn, bụi, an toàn đường bộ</i> <i>Rác thải</i> <i>An toàn trong mùa lũ</i> Tác động của hạ lưu, các nguồn tài nguyên thủy sản đối với sinh kế của người dân, khai thác cát Xáo trộn giao thông đường thủy
Vùng lòng hồ	<i>Di dời</i> Mất đất nông nghiệp và đất trồng rừng, đặc biệt là luồng, cần có hỗ trợ khôi phục sinh kế Mất đi tính đồng nhất về văn hóa/dân tộc trong các khu tái định cư
Lán trại cho công nhân	<i>Nạn sử dụng và buôn bán ma túy gia tăng trong công nhân công trường</i> <i>Nhu cầu của những trại công nhân về dịch vụ y tế gia tăng</i> An toàn và sức khỏe sinh sản, đặc biệt đối với phụ nữ
Đường vào Đường dây điện	Tái định cư cho những hộ gia đình bị ảnh hưởng

Nguồn: đánh giá sinh kế và kế hoạch quản lý môi trường.

Số lượng cộng dồn các hộ gia đình bị ảnh hưởng do bị thu hồi đất của tất cả các hạng mục của dự án là 1.691 (7.546 người), trong đó có 1.205 hộ (5.602 người) bị thu hồi đất do dự án chính (Bảng 2). Con số này không phải là lớn nếu xét đến quy mô của dự án. Đập sẽ được xây dựng tại một thung lũng hẹp và dốc trong vùng có dân cư thưa thớt. Phần lớn các bản đều nằm phía trên đáy thung lũng. Có một vùng đồng lúa nhỏ nằm trong khu vực sẽ bị ngập. Đến nay đã có rất nhiều nỗ lực nhằm giảm thiểu những tác động này. Ba phương án lựa chọn tuyến đập đã được xem xét trong phạm vi 19km dọc theo con sông này. Phương án tuyến đập cao ở trên cùng phía thượng lưu đã được chọn để giảm tác động môi trường và xã hội. Đã có bốn phương án thay thế được nghiên cứu về mực nước hữu ích, từ 158 đến 164 mét được nghiên cứu. Mực nước 160 mét được lựa chọn căn cứ theo yêu cầu kỹ thuật cũng như những tác động tương đối hạn chế hơn về mặt xã hội của phương án này. Khu tái định cư theo dự kiến được đặt tại bốn xã trong số những xã bị ảnh hưởng phải di dời, như vậy nhiều hộ gia đình phải di dời sẽ chuyển tới chỗ mới vẫn thuộc địa phận xã xã mà họ

đang ở, và thường là vẫn nằm trong địa phận của bản cũ của họ. Hầu hết các hộ bị ảnh hưởng bởi dự án chính (509 hộ trong số 1205 hộ) sẽ phải di dời. Hiện tại những hộ này cư trú trong 14 bản. Người dân đang sinh sống trong 15 bản khác sẽ mất đất. Sau khi di dời, tổng số 34 địa điểm (trong đó 11 điểm TĐC đã bao gồm 6 bản di chuyển và 23 bản hiện có) trong khu vực chính của RLDP sẽ cần có các hỗ trợ khôi phục sinh kế². Có khoảng 2.100 hộ cư trú trong những bản này. Một số trong số những hộ gia đình sống ở các bản ở phía hạ lưu đập có thể được xác định là hợp lệ để được bồi thường theo RP của dự án chính, và một số trong số các bản này có thể cần được nhận hỗ trợ cải thiện sinh kế.

Khả năng bị tổn thương ở các bản bị ảnh hưởng phải di dời do dự án chính là cao. Mức độ nghèo đói chung ở các bản này là 79% ở các bản này, và 41% số hộ gia đình được báo cáo là thiếu ăn trong 3 tháng. Tỷ lệ những hộ này, được xác định là “hộ nghèo” theo Bộ lao động, thương binh và xã hội (MOLISA), đạt tới 100% ở 6 bản, tất cả họ đều ở huyện Mường Lát. Khả năng đương đầu với những tác động sinh kế của các nhóm dân tộc thiểu số ít hội nhập cũng thấp hơn. Các nhóm dễ bị tổn thương khác bao gồm các hộ gia đình do phụ nữ làm chủ hộ có người phụ thuộc, các hộ gia đình có chủ hộ là người tàn tật hoặc mù chữ, và các hộ gia đình không có ruộng đất mà không có nguồn sinh sống ổn định. Tất cả những hộ này được xác định là dễ bị tổn thương theo RLDP.

Bảng 2: Các hộ gia đình bị ảnh hưởng trong vùng RLDP tính đến Tháng 12 năm 2008

Nguồn ảnh hưởng	Số hộ gia đình	Số người
Khu vực hồ chứa	808	3.899
Trong đó:		
Bị di dời	509	2.283
Đất sản xuất bị ảnh hưởng (nhưng không bị di dời)	292	1.593
Tư liệu sản xuất bị ảnh hưởng ngoài đất (vd: hàng quán) nhưng không bị di dời	7	23
Nằm trong khu vực xây dựng dự án (mỏ vật liệu tạm, đường xá, địa điểm xây dựng và lán trại thi công)	40	168
Các hộ mất đất cho những người tái định cư mới đến	357	1535
Tổng	1.205	5.602

Lưu ý: Bảng 2 không gồm các hộ có thể bị ảnh hưởng bởi tác động hạ lưu. Các hộ này chỉ có thể xác định sau khi dự án đi vào vận hành.

Tại các khu vực vùng sâu vùng xa như vùng dự án, nhiều thông tin mang tính định lượng đều có một biên độ sai số. Chính quyền đã cấp toàn bộ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ (ngoại trừ một trong sáu xã nói trên) tuy nhiên công tác phân chia ranh giới đất thực sử chỉ mới bắt đầu cho nên số liệu về diện tích đất là đặc biệt không tin tưởng. Tất cả các số liệu đã được cung cấp làm cơ sở cho ba kế hoạch của RLDP sẽ được điều chỉnh cho phù hợp trong quá trình thực hiện.

Bảy nguy cơ về tác động tiêu cực đến cộng đồng dân tộc thiểu số đã được xác định. Những nguy cơ này không thể giải quyết hoàn toàn thông qua kế hoạch tái định cư, kế hoạch cải thiện sinh kế hoặc kế hoạch quản lý môi trường (bảng 1) hoặc nhận được chú ý trong quá trình triển khai các kế hoạch này. Những nguy cơ này sẽ được giải quyết trong kế hoạch phát triển dân tộc thiểu số.

² Các điểm tái định cư mới có thể đăng ký thành các bản mới nếu có số hộ lớn hơn 30

Tham vấn

Tham vấn trong quá trình lập kế hoạch

Nguyên tắc tham vấn tự do, tự nguyện và thông báo trước với các bản người dân tộc thiểu số đã được tuân thủ trong khi thiết kế dự án. Đánh giá xã hội thực hiện năm 2008 đã bao gồm một cuộc điều tra kinh tế - xã hội với 511 hộ gia đình tham gia, thảo luận nhóm tập trung, phỏng vấn sâu 30 hộ gia đình và gần 30 cuộc phỏng vấn với các cán bộ huyện và tỉnh. Một cuộc đánh giá sinh kế có sự tham gia của người dân đã nhận diện được các vấn đề và cơ hội trong việc khôi phục và cải thiện sinh kế.

Tái định cư chỉ có thể được tiến hành sau khi cộng đồng bị ảnh hưởng đã thể hiện sự ủng hộ rộng rãi của họ đối với những bố trí tái định cư. Tính đến tháng 10/2009, việc tham vấn cho RP đường vào, RP dự án chính đã hoàn thành (ngoại trừ một số bản bị ảnh hưởng bởi tác động hạ lưu). Đồng thời những đánh giá này đã nhận biết được ý kiến phản hồi của địa phương đối với dự án, dự thảo chính sách bồi thường và tái định cư, các kế hoạch di dời và hỗ trợ di dời, khôi phục và cải thiện sinh kế, và những câu hỏi liên quan đến văn hoá dân tộc thiểu số và tác động khác của dự án.

Một trong những kết quả đáng kể nhất của công tác tham vấn với các cộng đồng trong quá trình chuẩn bị là sự hiệu chỉnh, tại 2 trong số 4 xã, các khu tái định cư đã quy hoạch từ ban đầu. Các khu mới, nhỏ hơn đã được lựa chọn có đất đai màu mỡ hơn và nguồn nước dồi dào hơn. Thông qua tham vấn, tất cả các cộng đồng người Mông đã bày tỏ mong muốn được di dời trong bản cũ của mình như vậy các khu tái định cư hiện đã được quy hoạch đều dành cho người Thái/Mường với một ít hộ người Kinh. Tham vấn với các Tổ chức xã hội của địa phương đã dẫn tới việc đưa công tác phòng chống HIV/AIDS và buôn bán phụ nữ và trẻ em vào trong EMDP là cần thiết.

Một đợt tham vấn nữa sẽ được thực hiện dựa trên RLDP và EIA/EMP để (i) thông báo cho những hộ gia đình và cộng đồng bị ảnh hưởng, chính quyền địa phương và xã hội dân sự về những tác động tiềm ẩn mà dự án gây ra và đề xuất các biện pháp để giảm nhẹ tác động này; (ii) thu thập ý kiến/phản hồi để hoàn thiện RLDP và EIA/EMP, và (iii) đạt được thoả thuận ban đầu/cam kết phối hợp với các chính quyền địa phương trong giai đoạn thực hiện. Ngoài ra, một cuộc tham vấn cung cấp thông tin cho các huyện sẽ bị ảnh hưởng bởi các đường dây điện cũng sẽ được thực hiện.

Tham vấn và sự tham gia của các bên

Các cuộc tham vấn sẽ được thực hiện trong suốt quá trình thực hiện nếu nhận thấy có một cộng đồng mới hoặc một loại tác động mới.

Sự tham gia cung cấp cơ hội và quy trình mà qua đó các bên liên quan chi phối và cùng chịu trách nhiệm về những sáng kiến và quyết định phát triển ảnh hưởng đến họ. RLDP khuyến khích sự tham gia thông qua việc sử dụng kinh nghiệm thực tiễn tốt nhất từ các dự án có liên quan đang triển khai. Bao gồm các dự án quản lý hành chính đất đai cho RP, và các dự án cải thiện sinh kế/giảm nghèo cho CLIP và EMDP. Hướng dẫn cho sự tham gia của những dự án này được sử dụng để xác định các nhiệm vụ chủ chốt trong thực thi RLDP

Giảm thiểu Tác động Xã hội

Khuôn khổ pháp lý quốc gia và chính sách an toàn

Bố trí tái định cư ở dự án thủy điện Trung Sơn được dựa trên luật pháp của chính phủ Việt Nam và chính sách tái định cư không tự nguyện của ngân hàng thế giới (OP 4.12- tháng 12 năm 2001). Chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của chính phủ Việt Nam đã được cải thiện rõ rệt trong những năm gần đây và ngày nay rất gần với chính sách tái định cư của Ngân hàng Thế giới. Tuy nhiên, vẫn có một số khác biệt giữa những chính sách này.

Do việc thực hiện các kế hoạch đường vào công trường, đập chính và đường dây truyền tải cũng như đặc trưng của những kế hoạch này. Tái định cư ở Dự án Thủy điện Trung Sơn được bố trí sắp xếp thành 3 phần (các kế hoạch tái định cư, RPs): RP cho dự án chính, RP cho đường vào, và RP cho đường truyền tải. Một khung chính sách tái định cư (RPF) đã được lập cho dự án chính. RPF đã được phê duyệt bởi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt vào tháng 3/2009, đưa ra những miễn trừ về chính sách để giải quyết sự khác biệt giữa khung pháp lý quốc gia và Chính sách tái định cư không tự nguyện của Ngân hàng Thế giới. Những RPF đã được xây dựng cho một dự án của các ngành khác do Ngân hàng Thế giới tài trợ đã được dùng để chuẩn bị RP cho đường vào và một RPF riêng đang được lập cho các đường dây điện.

Hệ thống pháp luật Việt Nam về sở hữu đất đai và quyền được bồi thường áp dụng đầy đủ trong RLDP. Các khu tái định cư không chỉ cung cấp những có cơ sở hạ tầng và dịch vụ tốt hơn mà còn có mức sống cao hơn. Có một cơ cấu thể chế mà thông qua đó người dân được thông tin và có thể khiếu nại.

Trong khi áp dụng các khung chính sách tái định cư, các hộ gia đình bị ảnh hưởng bởi dự án không chỉ đã được thông tin mà các hộ bị ảnh hưởng trực tiếp còn được hỏi về ý kiến phản hồi. Các hộ bị ảnh hưởng nặng được hỗ trợ bổ sung (tỷ lệ phần trăm tài sản bị ảnh hưởng để xác định tác động nặng giữa ba khung chính sách là khác nhau; đối với RP dự án chính là 10%). Những đối tượng bị ảnh hưởng mà không trực tiếp tham gia sản xuất nông nghiệp sẽ được hỗ trợ. Những người sử dụng không có giấy tờ hợp lệ, người sử dụng không hợp pháp những doanh nghiệp nhỏ không có giấy phép kinh doanh và người lao động không có hợp đồng đều là hợp lệ miễn là ở trong vùng dự án trước ngày khoá sổ.

Phù hợp với định nghĩa các nhóm dân tộc thiểu số ở Việt Nam và Chính sách An toàn của Ngân hàng Thế giới về dân tộc thiểu số (OP4.10), tất cả bản dân tộc thiểu số đều hợp lệ để được hưởng kế hoạch phát triển dân tộc thiểu số bất kể họ thuộc nhóm dân tộc thiểu số nào. Cả Luật pháp của Chính phủ Việt Nam về chế độ dân chủ cấp cơ sở và OP 4.10 của Ngân hàng Thế giới, người thực hiện dự án phải tham gia vào quá trình tham vấn ý kiến của cộng đồng người dân tộc thiểu số.

Quyền lợi đối với RLDP

Tham gia vào RLDP là quyền lợi đối với những gia đình và cộng đồng bị ảnh hưởng. RLDP được áp dụng tại các bản, nơi mà có hộ gia đình hoặc là các cá nhân có quyền lợi trong bồi thường, tái định cư cho dự án, và tất cả các bản dân tộc thiểu số nơi có nguy cơ xuất hiện tác động lên cộng đồng ở những bản này. Do tác động khác nhau nên đơn vị trong tái định cư trong ba phần cũng khác nhau:

- Trong kế hoạch tái định cư là cá nhân, hộ gia đình, tổ chức được xác định là đối tượng bị ảnh hưởng (DP) có quyền được nhận bồi thường, trợ cấp và hỗ trợ di dời;
- Trong kế hoạch cải thiện sinh kế cộng đồng, mỗi bản có đối tượng bị ảnh hưởng đều được quyền hưởng lợi từ kế hoạch cải thiện sinh kế cộng đồng;
- Trong kế hoạch phát triển dân tộc thiểu số, đối tượng hưởng quyền lợi chính là cộng đồng, chẳng hạn tất cả các thành viên của các cộng đồng dân tộc thiểu số (thôn hay bản) trong khu vực bị ảnh hưởng bởi dự án.

Các hộ gia đình dễ bị tổn thương được quyền hưởng hỗ trợ bổ sung để khôi phục sinh kế của họ. Các hộ gia đình dễ bị tổn thương là (1) hộ gia đình mà phụ nữ làm chủ hộ; (2) những người mù chữ; (3) hộ gia đình có chủ hộ là người bị tàn tật; (4) hộ gia đình dưới mức chuẩn nghèo hiện nay của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội; (5) hộ gia đình trẻ em và người già neo đơn không có đất và các phương tiện hỗ trợ khác; (6) những hộ gia đình không có đất; và (7) nhóm dân tộc thiểu số tách biệt.

Kế hoạch Tái Định Cư

Nguyên tắc và chính sách quyền lợi

Công tác tái định cư của Dự án Thủy điện Trung Sơn được thực hiện trên cơ sở bốn nguyên tắc tổng quát: (a) thực hiện mọi nỗ lực nhằm giảm thiểu tác động từ việc thu hồi đất và những tác động bất lợi về mặt xã hội; (b) nếu tái định cư, có hoặc không di dời và không thể tránh khỏi, thì đối tượng bị ảnh hưởng sẽ được bồi thường sao cho có thể duy trì mức sống và khả năng thu nhập ít nhất bằng với mức mà họ có thể đạt được nếu không có dự án; tiền bồi thường sẽ được thanh toán cho đối tượng bị ảnh hưởng trước khi lấy đất hoặc tài sản khác; (c) dự án này giúp người dân địa phương có cơ hội được hưởng lợi; và (d) người dân địa phương tham gia vào quá trình lập và thực hiện dự án.

“Đối tượng bị ảnh hưởng (DPs)” là những người, hộ, cộng đồng và tổ chức mà do tác động của DATĐ Trung Sơn bị mất toàn bộ hoặc một phần đất, nhà, tài sản hoặc các nguồn lực khác. Đó là những hộ gia đình bị mất tài sản do xây dựng hồ chứa nước, và những đối tượng không thể tiếp tục tiếp cận các nguồn tài nguyên thiên nhiên vốn là sinh kế của họ, chẳng hạn như cá. Những hộ bị ảnh hưởng bởi việc lấy đất để bồi thường cho các hộ khác cũng được xem là đối tượng bị di dời. Đối tượng chịu ảnh hưởng nặng được xác định là những hộ bị ảnh hưởng mất ít nhất 10% tổng diện tích đất đang sử dụng hoặc tài sản và/hoặc phải di dời nhà cửa hoặc cửa hàng.

Ngày 10 tháng 12 năm 2008, được xác định là ngày khóa sổ. Đây là thời điểm hoàn tất công tác điều tra những đối tượng bị ảnh hưởng đang sinh sống tại vùng dự án. Cuộc điều tra này xác định tính hợp lệ về hiện trạng của người bị ảnh hưởng.

Khung chính sách tái định cư cho phép xác định đầy đủ chính sách về quyền lợi của người dân. Khung chính sách của dự án chính bao gồm một số nguyên tắc cụ thể sau:

- Những tài sản không phải là đất đai được bồi thường bằng giá thay thế tương đương, không khấu trừ đối với vật liệu hao mòn hoặc vật tư tận dụng cho nhà cửa và các tài sản khác.
- Đất nông nghiệp được bồi thường bằng đất với năng suất canh tác tương đương có thể chấp nhận được đối với người bị ảnh hưởng (DP), hoặc bằng tiền mặt có giá thay thế tương đương tùy theo lựa chọn của người bị ảnh hưởng. Đất ở/ đất kinh

doanh được bồi thường bằng đất có diện tích tương đương hoặc bồi thường bằng tiền mặt theo giá thay thế tùy theo lựa chọn của DP.

- Đất ở hoặc đất nông nghiệp thay thế (nếu có) càng gần với mảnh đất cũ càng tốt và được người bị ảnh hưởng chấp nhận.
- Duy trì hoặc cải thiện cơ sở hạ tầng, dịch vụ công cộng và các nguồn tài nguyên.
- Kế hoạch thu hồi đất đai và các tài sản khác cũng như các biện pháp khắc phục dự trù được tiến hành với ý kiến đóng góp của những người bị ảnh hưởng.

Chính sách chi tiết về quyền lợi đã được xác định đối với (a) nhà cửa và các vật kiến trúc khác, (b) đất ở, (c) đất nông nghiệp và đất khác, (d) cây lâu năm và cây hàng năm, (e) mồ mả, (f) đất công cho các doanh nghiệp sử dụng theo hợp đồng, (g) các công trình công cộng, (h) và những tác động tạm thời đối với các doanh nghiệp.

Ngoài việc bồi thường đối với đất đai và tài sản bị thu hồi, Dự án cũng trợ cấp cho những người bị ảnh hưởng để giúp họ duy trì và cải thiện mức sống cũng như khả năng tăng thu nhập: (a) Hỗ trợ một lần cho các doanh nghiệp dựa trên doanh thu hàng năm, (b) hỗ trợ một lần cho việc di chuyển những người chọn tái định cư ngoài khu vực dự án, trong hoặc ngoài tỉnh, (c) hỗ trợ ổn định đời sống bằng tiền mặt tương đương với gạo trong thời gian 24 tháng đối với hộ tái định cư và 18 tháng đối với hộ không tái định cư nhưng chỉ mất đất, (d) trợ cấp bổ sung cho những người tự nguyện di chuyển không vào điểm tái định cư, (e) hỗ trợ về y tế, (f) hỗ trợ tiền sử dụng điện hoặc dầu thắp sáng trong vòng 6 tháng, (g) hỗ trợ sách giáo khoa cho học sinh, và (h) hỗ trợ cấp bổ sung đối với những hộ gia đình chính sách. Người ảnh hưởng sẽ được nhận một hoặc nhiều hơn một loại hỗ trợ tùy thuộc vào mức độ ảnh hưởng bởi dự án.

Thời gian thực hiện đã được xác định cho từng loại bồi thường và hỗ trợ. Công tác bồi thường cho hầu hết mọi trường hợp sẽ diễn ra ít nhất 5 tháng trước khi thu hồi đất.

Hỗ trợ khôi phục kinh tế cũng sẽ được hỗ trợ thông qua CLIP.

Kết quả điều tra và Kiểm kê tài sản thiệt hại

Việc điều tra những ảnh hưởng của việc thu hồi đất và những tài sản bị ảnh hưởng khác đã được hoàn tất thông qua (a) bản khảo sát đánh giá chi tiết những hộ gia đình và cá nhân bị ảnh hưởng, và (b) bản kiểm kê thiệt hại (IOL). Toàn bộ tài sản cố định của DP, những công trình công cộng và tài sản chung cũng như chủ sở hữu của những tài sản đó nằm trong khu vực bị ảnh hưởng bởi dự án được xác định và tính toán. Tính chất nghiêm trọng của những ảnh hưởng đến những tài sản bị ảnh hưởng, sinh kế và năng lực sản xuất của các DP cũng đã được xác định.

Dựa trên giả định về mức tăng dân số hàng năm là 3,5% (mức tăng hiện nay tại những xã nghèo nhất) thì số hộ bị di dời vào năm 2011 sẽ là 555, với tổng cộng 2,489 người.

Mười một phần trăm số hộ gia đình sống tại ba huyện và 8% diện tích đất nông nghiệp tại những huyện này dự kiến sẽ bị ảnh hưởng trực tiếp bởi đập và khu vực lòng hồ. Theo thứ tự giảm dần, những xã bị ảnh hưởng chính là Trung Sơn nơi xây dựng đập (34% hộ gia đình tại xã này sẽ bị ảnh hưởng), Tân Xuân, một vùng xã nằm ở vị trí thấp bên tả ngạn sông Mã (26%), Mường Lý (11%), Trung Lý (4%), Tam Chung (2%), và Xuân Nha (0,15%). Một bản tại xã Trung Sơn (Tà Bản) và một bản thuộc xã Tân Xuân (Bản Đồng Ta Lao) cũng sẽ bị ảnh hưởng hoàn toàn. Đây là hai bản nằm trong khu vực dự án có diện tích đất trồng lúa và trồng luồng tương đối rộng.

Đa số các hộ gia đình đều bị mất cả nhà cửa, đất ở và đất nông nghiệp (chủ yếu là đất trồng lúa) do bị ngập bởi hồ chứa. Một số cá nhân bị ảnh hưởng không có đất ở và nhà cửa trong khu vực bị ngập nhưng có thể bị cô lập bởi hồ chứa. Các công trình công cộng và tài sản tổ chức bị ảnh hưởng thuộc 4 xã (Trung Sơn, Trung Lý, Mường Lý, Tân Xuân) gồm 4 trường học, một trạm y tế xã, đường xá, ống cấp nước và thủy điện Mini. 632 ngôi mộ cũng sẽ bị ảnh hưởng. Trong quá trình kiểm kê thiệt hại, không xác định thấy có đất bị ảnh hưởng bởi dự án thuộc quyền sử dụng đất của đền chùa, nhà thờ, hoặc là đất truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số.

Đa số DP đều thuộc các nhóm dễ bị tổn thương. 60% các DP này là các hộ nghèo. Một tỷ lệ cao (36%) là người cao tuổi với tất các thành viên đều trên 60 tuổi, và 68 hộ có thành viên bị tàn tật hoặc đau ốm nặng.

Tổ chức thực hiện tái định cư

Kiểm kê thiệt hại (IOL) cho thấy hầu hết những hộ gia đình bị ảnh hưởng bởi dự án phải tái định cư sẽ bị ảnh hưởng nặng về đất sản xuất. Khả năng kiếm sống của họ sẽ bị giảm sút nghiêm trọng. Đất nông nghiệp thay thế, được người dân ưu tiên hàng đầu theo kết quả tham vấn, sẽ sẵn sàng được cấp cho cả những hộ bị di dời và cả những hộ chỉ bị ảnh hưởng đất đai theo khung chính sách tái định cư.

Những đối tượng bị ảnh hưởng có thể tự lựa chọn một nơi ở mới, hoặc chuyển tới một trong những khu tái định cư theo kế hoạch. Có 11 điểm tái định cư được thiết lập cho dự án chính tại 4 xã. Mỗi điểm tái định cư này sẽ được thành lập như một bản mới. Kế hoạch chi tiết về xây dựng nâng cấp cơ sở hạ tầng đến nay cũng đã được hoàn tất, bao gồm (a) lớp học, nhà trẻ, nơi ở cho giáo viên và nhà văn hóa, (b) đường giao thông, đường sản xuất, bến đò và một cây cầu, (c) đường dây điện để nối các bản và hộ gia đình với lưới điện quốc gia, (d) cấp nước sinh hoạt và tưới tiêu và (e) phát triển 23 ha đất trồng lúa.

Mỗi DP sẽ nhận được nhận thẻ bồi thường và di dời ghi lại kết quả của DMs, bản dự thảo và bản cuối cùng về kế hoạch thanh toán bồi thường (cụ thể hóa tiền mặt hay hiện vật)

Trong việc di dời và thu hồi đất, đất thay thế sẽ được cấp cùng với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất miễn phí cho các hộ theo tên vợ và chồng. Đối tượng bị di dời cũng như chính quyền xã sẽ được thông báo rõ về các kế hoạch quy hoạch vùng, phát triển vùng và di chuyển cũng như những quy định về giao lộ đất san nền và chi trả tiền. Các quyết định về kế hoạch bồi thường và thu hồi đất phải được công khai tại trụ sở Ủy ban Nhân dân xã và phổ biến rõ ràng cho những người bị di dời. Công tác giám sát và đánh giá cũng sẽ được thực hiện. Cần có sự giám sát của cộng đồng đối với những ngôi nhà do dự án xây dựng. Việc chi trả bồi thường trực tiếp cho các DP dưới sự giám sát của chính quyền huyện và xã.

Kế hoạch cải thiện Sinh kế Cộng đồng

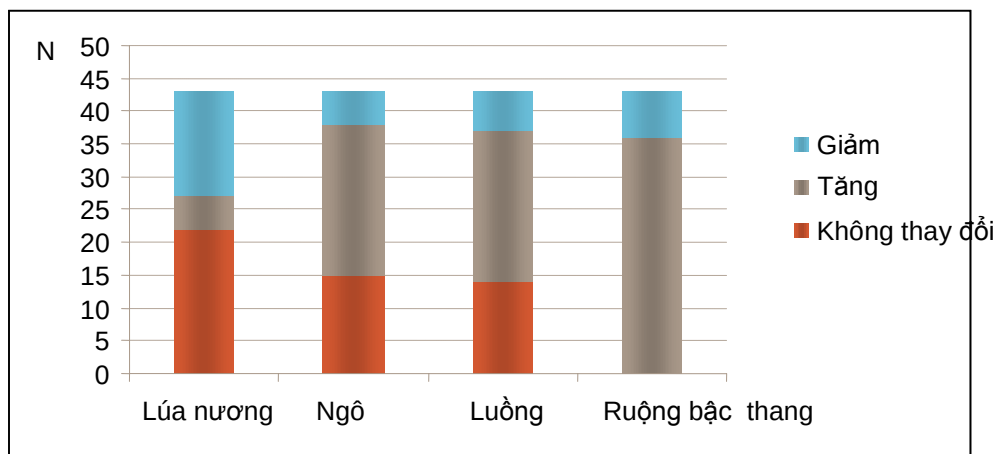
Chiến lược

Khôi phục sinh kế không chỉ có nghĩa là khôi phục thu nhập mà còn khôi phục năng lực liên quan đến **các nguồn tài nguyên** con người, xã hội, tài chính, tự nhiên và vật chất (**hoặc vốn**). CLIP được thiết kế để khôi phục các nguồn tài nguyên này cả ở cấp hộ và cấp cộng đồng (thôn bản). Vì các nguồn tài nguyên ở địa phương có những hạn chế nhất định nên các nguồn tài nguyên bên ngoài (hỗ trợ kỹ thuật, các nguồn tài chính, các nguồn vật chất mới) được đưa vào thông qua RLDP.

CLIP tuân theo một **chiến lược khôi phục sinh kế kép**:

- Tăng cường và cải thiện hệ thống canh tác nông nghiệp hiện có cho nhiều hộ gia đình. Đa số các hộ gia đình đều mong muốn sinh kế dựa vào đất đai hơn (Hình 1) ;
- Đa dạng hoá các ngành nghề phi nông nghiệp thông qua đào tạo nghề cho một số thanh niên, và hỗ trợ cho các doanh nghiệp nhỏ là những cơ sở sẽ tạo việc làm. CLIP cũng chú ý tránh tình trạng các hộ bị di dời có trình độ đào tạo cao sẽ chuyển ra khỏi vùng. CLIP cung cấp cơ hội để những hộ này ở lại trong vùng dự án.

Hình 1: Nguyên vọng sử dụng đất trong khu vực hồ chứa (giảm, không thay đổi, tăng)



Nguồn: đánh giá sinh kế, phỏng vấn 43 hộ gia đình (GRET 2008)

Phương pháp tiếp cận của cải thiện và khôi phục sinh kế dựa vào đất đai được dựa trên 4 yếu tố: (1) mở rộng tối đa diện tích **ruộng lúa** mới cho các hộ phải di dời và các hộ khác; (2) thử nghiệm và sử dụng tối đa công nghệ thích hợp cho hoạt động canh tác bền vững trên **đất dốc**; (3) tận dụng tối đa **thủy vực của hồ chứa** (mặc dù các nguồn tài nguyên của nghề cá có thể giảm xuống sau vài năm vận hành hồ chứa); và (4) khôi phục sản xuất **luồng** trong khi tránh tình trạng chuyển giao đất từ các nhóm dễ bị tổn thương sang các hộ gia đình trồng lại luồng.

Trong lựa chọn nguồn sinh kế sẽ được khuyến khích, việc áp dụng cách thức thân thiện với môi trường sẽ là vấn đề then chốt không chỉ đối với môi trường mà còn đối với sinh kế trong tương lai. Tính đa dạng của các nguồn sinh kế hiện tại đang cao và điều này sẽ được duy trì lâu dài phù hợp với nguyên vọng của địa phương đã trình bày.

Trong phương pháp tiếp cận việc thực thi, cần đảm bảo triển khai kế hoạch sớm. Hỗ trợ kỹ thuật độc lập sẽ được kết hợp với đào tạo năng lực cho cán bộ khuyến nông/lâm địa phương. Tất cả các nguồn sinh kế trước khi có dự án đều được nhìn nhận là khả thi theo quan điểm kỹ thuật và thị trường.

Chương trình về Giới sẽ là chiến lược chủ chốt để xúc tiến sự bình đẳng giới, và để đảm bảo rằng các nhu cầu của phụ nữ được lưu tâm cụ thể trong quá trình ra quyết định cho các hoạt động phát triển. CLIP này cũng được thiết kế để góp phần tích cực vào việc giảm nghèo trong vùng bị ảnh hưởng: các cơ hội việc làm cho người nghèo trong quá trình thi công sẽ được tăng tối đa, sẽ khai hoang ruộng lúa mới và cung cấp đào tạo kỹ năng cho nghề thủ công và tiếp cận với việc làm phi nông nghiệp.

x

Trong phương pháp tiếp cận tiếp thị, CLIP cố gắng duy trì những thành công ban đầu trong việc phát triển chuỗi cung cấp luồng với dòng sản phẩm và đầu ra đa dạng. CLIP cũng khuyến khích các hộ duy trì những hoạt động sản xuất có lợi thế so sánh trong khu vực như lúa nếp, lúa nương và lâm sản ngoài gỗ. Công nhân công trường cũng là một thị trường tiêu thụ thịt và rau quả tạm thời nhưng khá lớn. Nghề thủ công mỹ nghệ cũng có thể phát triển trên một quy mô vừa phải.

Biện pháp

CLIP là một kế hoạch cho cộng đồng (bản hoặc xóm): Nếu như sinh kế của một hộ gia đình bị ảnh hưởng bởi dự án thì tất cả bản đó được hưởng CLIP. Một bộ gồm 3 phần đã được xác định trên cơ sở phân tích chi tiết các tác động mà dự án có thể gây ra cho sinh kế cũng như điểm yếu và điểm mạnh của các cộng đồng bị ảnh hưởng.

Phản cải thiện sản xuất diễn ra ở từng bản. Phần này nhằm khôi phục một cách nhanh nhất hoạt động sản xuất hoa màu, chăn nuôi và sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp trở lại ít nhất là mức trước khi có dự án và tạo điều kiện thuận lợi cho việc áp dụng các kỹ thuật thân thiện với môi trường. Các loại giống mới và công nghệ thích hợp sẽ được giới thiệu thông qua thí điểm trong khi đào tạo và khuyến nông có thể được cung cấp cho các nhóm cùng sở thích. Bảo vệ môi trường được đẩy mạnh thông qua các thỏa thuận cộng đồng thôn bản.

Phản Trung tâm Dịch vụ tổ chức và cung cấp các dịch vụ không phải kỹ thuật cho các hộ gia đình bao gồm định hướng, tạo điều kiện thuận lợi tiếp cận tín dụng, tiếp cận đào tạo nghề và tiếp cận với cơ hội việc làm từ dự án, và tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát triển doanh nghiệp. Các dịch vụ được cung cấp cả ở bản và ở trụ sở dự án tại xã Trung Sơn.

Phản Hỗ trợ kỹ thuật cung cấp một tổ trợ giúp kỹ thuật kéo dài hơn 4 năm. Sự trợ giúp này được cung cấp theo thứ tự ưu tiên trong các bản. Ngoài ra, các hướng dẫn viên xã đóng ở các bản. Các cộng đồng lựa chọn, quản lý và giám sát các hoạt động thông qua khung tham gia. Cán bộ của hội nông dân và/hoặc khuyến nông được đào tạo tại chỗ, như vậy họ có thể tiếp quản các chương trình này sau khi kết thúc phần hỗ trợ kỹ thuật.

CLIP tại bản

Tiểu kế hoạch cải thiện sản xuất được cơ cấu thành các nhóm, mỗi nhóm có một số các hoạt động (“kế hoạch bản”) diễn ra trong mỗi bản và/hoặc một nhóm của vài bản. Các kế hoạch ban đầu được lập cho 34 bản hiện có hoặc bản/khu mới cần được hỗ trợ khôi phục sinh kế do bị tác động từ hồ chứa và các hoạt động xây dựng. Số bản hợp lệ đối với CLIP sẽ được bổ sung/điều chỉnh trong suốt quá trình thực hiện. Những kế hoạch này có xét đến các điểm yếu và cơ hội trong từng bản cũng như những nguyện vọng đã bày tỏ trong quá trình tham vấn. Đây là kế hoạch sơ bộ sẽ được chốt lọc thông qua khung tham gia.

“Mô hình hộ gia đình” kinh tế nhằm trình bày doanh thu bán hàng, chi phí sản xuất và thu nhập chưa được thiết kế trong quá trình lập RLDP, vì hạn chế của dữ liệu tin cậy và các nguồn sinh kế rất đa dạng. Một số mẫu đại diện sẽ được thiết kế trong quá trình triển khai RLDP để giúp cho việc đưa ra quyết định cho các hộ bị ảnh hưởng.

Có ba loại bản được xác định, và đối với mỗi loại bản đã có một gói sinh kế riêng được xây dựng. Phần lớn bản loại 1 sẽ nhận được nhiều hỗ trợ từ CLIP hơn bởi vì những bản đó được quy hoạch là các khu tái định cư và khu vực chịu ảnh hưởng lớn. Một số trong các hoạt động của CLIP cũng sẽ được triển khai tương tự đối với các bản loại 2. Việc lựa chọn các hoạt động khôi phục sinh kế sẽ dựa trên nguyện vọng của cộng đồng. Ở các bản loại 2, do ruộng lúa rất có hạn nên có thể có thêm nhiều hộ gia đình muốn phát triển, cải thiện kinh tế vườn, ao cá hoặc nghề thủ công, và có thêm nhiều thanh niên có thể muốn chuyển sang

nghề phi nông nghiệp thông qua đào tạo nghề. Hỗ trợ cho các bản loại 3 sẽ tập trung vào hỗ trợ về chăn nuôi gia súc cho các nhóm cùng sở thích, tiếp cận các khoản vay tín dụng nhỏ, hỗ trợ kỹ thuật các khóa đào tạo ngắn.

Bảng 3: Các hộ bị ảnh hưởng bởi Dự án Thủy điện Trung Sơn tính đến tháng 12/2008

Phân loại bản	Loại 1	Loại 2	Loại 3
Số bản	12	5	17
Hộ	560	49	264
Tác động dự án	>= 50% (ảnh hưởng đất nông nghiệp và di dời)	< 50% (ảnh hưởng đất nông nghiệp và di dời)	Chỉ bị tác động đất
1. Cải thiện sản xuất			
Thí điểm	5 bản	Không	Không
Nhóm cùng sở thích chăn nuôi gia súc	1con/hộ	1 con /hộ	1con/5 hộ
Vật nuôi nhỏ, cá	Có	Có	Không
Cơ sở hạ tầng công cộng	Không	Có	Không
Ruộng bậc thang	Không có ở các khu tái định cư đã quy hoạch	Có	Không
2. Các hoạt động của Trung tâm dịch vụ			
Định hướng	Các hộ di dời: ưu tiên	Các hộ di dời: ưu tiên	
Tạo điều kiện thuận lợi tiếp cận tiến dụng - khoản vốn vay nhỏ	Có	Có	
Tạo điều kiện thuận lợi tiếp cận tiến dụng – doanh nghiệp nhỏ	khoảng 20% hộ	Một số	Một số
Đào tạo nghề	Khoảng 20% hộ	20% hộ	Ít
Câu lạc bộ kinh doanh	Khoảng 5%	Một số	Một số
3. Hỗ trợ Kỹ thuật			
Trợ giúp kỹ thuật	Năm thí điểm		
Hướng dẫn viên xã	2 bản 1 người	2 bản 1 người	đến thăm

CLIP được thiết kế để hỗ trợ tất cả các hộ gia đình trong một bản. Trong thực tế, một số hộ sẽ triển khai trước. Việc lựa chọn thực sự ai triển khai trước sẽ là trách nhiệm của các nhóm giám sát bản và các nhóm làm việc tại xã thông qua quá trình có sự tham gia của người dân. Tất cả các hộ phải di dời đều được ưu tiên hưởng quyền lợi tư vấn và đào tạo về quản lý khoản tiền bồi thường và hỗ trợ. Các nhóm dễ bị tổn thương phải di dời là mục tiêu cho việc định hướng riêng bên cạnh các đợt đào tạo định hướng. Tất cả các hộ gia đình dễ bị tổn thương đều được hưởng lợi từ sự hỗ trợ tăng cường riêng trong việc tạo điều kiện thuận lợi để tiếp cận tín dụng và từ các chuyến đi giám sát chuyên sâu ở các bản. Các tổ công tác xã được yêu cầu phải đảm bảo một tỷ lệ nhất định các hộ gia đình dễ bị tổn thương trong từng hoạt động đào tạo và khuyến nông.

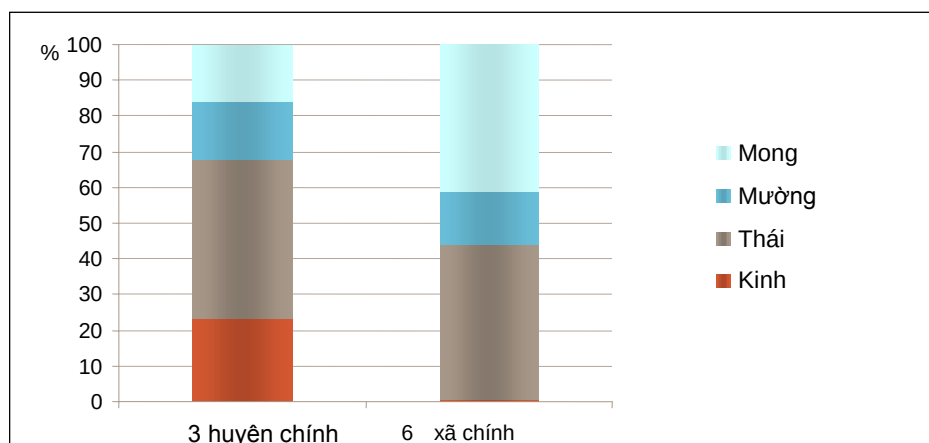
Kế hoạch phát triển dân tộc thiểu số

Người dân tộc thiểu số trong khu vực RLDP

Dự án này được thực hiện ở các huyện với dân số gần như hoàn toàn (đối với huyện Mường Lát) hoặc phần lớn (ở các huyện khác) từ ba nhóm dân tộc thiểu số: Dân tộc Thái, từ gia đình nói tiếng dân tộc Tày –Thái, dân tộc Mường, từ các gia đình nói tiếng dân tộc Việt - Mường và dân tộc Mông, từ các gia đình nói tiếng dân tộc Mông-Dao. Dân tộc Kinh chiếm khoảng 1% dân số trong vùng thuộc RLDP. Chỉ 5 trong số những bản bị ảnh hưởng có một số hộ là dân tộc Kinh, với tối đa là 6 hộ gia đình ở bản Tà Bản, một trong hai bản sẽ được tái định cư hoàn toàn.

Dân tộc Mông chiếm gần 2/3 dân số trong hai xã và hơn 1/3 trong hai xã bị ảnh hưởng khác trong vùng của RLDP (thuộc huyện Mường Lát). Tuy nhiên chỉ có khoảng 5% là người Mông trong số các hộ di dời (28 hộ trong tổng số 509 hộ) vì hầu hết các hộ đang sống gần các hồ chứa trong tương lai là người Thái và người Mường. Ngược lại, tỷ lệ người Mông sống trong vùng đất bị ảnh hưởng bởi hồ chứa là rất đáng kể, khoảng 14% (41 hộ trong tổng số 292) bị ảnh hưởng trên đất. Tất cả trong số các hộ đều ở xã Mường Lý, huyện Mường Lát.

Hình 2: Người dân tộc thiểu số trong khu vực chịu ảnh hưởng bởi dự án



Nguồn: điều tra dân số và đánh giá tác động xã hội của GSO.

Tỷ lệ nghèo rất cao trong khu vực dự án tương quan tỷ lệ lớn người dân tộc thiểu số. Trong số các dân tộc thiểu số thì người Mông, theo đánh giá xã hội, nghèo hơn cộng đồng dân tộc thiểu số khác. Dân số ở bản thuộc dân tộc Mông trong khu vực dự án gồm cả những người gốc Mông sống lâu đời tại khu vực và những người vừa di cư từ các tỉnh miền Bắc, hầu hết từ những năm 1990, và được coi là chưa hoàn toàn định cư. Chính phủ đã triển khai một chương trình riêng và có quy mô lớn cho sự phát triển của người Mông tại huyện Mường Lát.

Văn hoá dân tộc thiểu số đang thay đổi. Truyền thống về các gia đình nhiều thế hệ đã giảm đi nên giờ đây nhiều ngôi nhà chỉ có một hộ gia đình. Văn hoá của người dân tộc Thái và dân tộc Mường rất gần với văn hóa của người Việt Nam chính (người Kinh). Nhìn chung họ sống trong các bản có nhiều dân tộc và hiểu tiếng Việt tốt ngoại trừ những người già. Họ duy trì những truyền thống vững chắc về mặt tổ chức xã hội, vai trò của người đứng đầu về truyền thống, sở thích về nhà cửa, và tín ngưỡng duy linh của mình. Dân tộc Mông thể hiện một khoảng cách văn hoá lớn cả với xã hội Việt Nam chủ đạo và với hai nhóm dân tộc kia,

sống trong các bản thuần túy người Mông hoặc chủ yếu là người Mông và không có báo cáo về hôn nhân khác chủng tộc. Nhiều phụ nữ Mông rất hạn chế trong việc hiểu tiếng Việt rất hạn chế. Dân tộc Mông duy trì những mạng lưới xã hội vững chắc trong các nhóm có quan hệ họ hàng.

Những rủi ro còn tồn tại và các biện pháp giảm thiểu

7 yếu tố rủi ro của tác động tiêu cực đối với các cộng đồng dân tộc thiểu số được xác định thông qua việc đánh giá xã hội và các hoạt động tham vấn. Kế hoạch phát triển dân tộc thiểu số đề ra các biện pháp sau đây nhằm ngăn ngừa hoặc giảm thiểu một trong số các rủi ro này.

1. Khoảng cách ngôn ngữ: Thông tin bằng văn bản, thậm chí niêm yết công khai, sẽ không tới được một phần các đối tượng mục tiêu do tỷ lệ mù chữ cao, và người già ở tất cả các nhóm dân tộc cũng như hầu hết phụ nữ người Mông không thể hiểu hết thông tin được cung cấp bằng tiếng Việt.

Để giảm thiểu nguy cơ này, kế hoạch quản lý của RLDP bao gồm hoạt động thông tin liên lạc để đảm bảo rằng thông tin sẽ được điều chỉnh về mặt ngôn ngữ, hình thức và kênh chuyển tải cho phù hợp với các nhu cầu của từng nhóm dân tộc thiểu số.

2. Tái định cư và văn hoá địa phương, mồ mả và nghĩa địa. Tham vấn ý kiến người dân đã chứng tỏ nguyện vọng của các hộ di dời là muốn tự xây lại nhà với phong cách truyền thống. Các cộng đồng vừa được di dời sẽ không có nguồn tài chính hay địa điểm định rõ để xây nhà cộng đồng mới. Cả việc di chuyển mồ mả và di dời bản đều cần thiết cộng đồng phải làm lễ. Có ít nhất một khu nghĩa trang có nguy cơ bị tác động bởi lán trại công nhân sẽ được thành lập ở gần đó

Kế hoạch tái định cư sẽ cung cấp miễn phí cho tất cả các hộ phải di dời thiết kế nhà ở cải tiến với các tiêu chuẩn vệ sinh có kết hợp với kiểu nhà sàn truyền thống. Mỗi khu tái định cư sẽ nhận được một khoản tài trợ để xây dựng một ngôi nhà cộng đồng. Các lễ cúng khi di chuyển mồ mả ông bà, tổ tiên sẽ được dự án tài trợ. Cộng đồng địa phương đã đề nghị có một bức tường ngăn cách khu nghĩa địa của bản với lán trại công nhân.

3. Y tế và an ninh. Theo ước tính, hơn 4000 người sẽ đến làm việc cho dự án hoặc là người đi theo lán trại. Hai chương trình y tế sẽ được triển khai bổ sung cho RLDP: (a) Chương trình y tế cho công nhân xây dựng sẽ được chuẩn bị và triển khai bởi nhà thầu công trình chính, cùng với bệnh viện chuyên dụng và chương trình kiểm soát bệnh dịch và (b) chương trình hành động sức khỏe cộng đồng (PHAP) thuộc trách nhiệm của Ban quản lý dự án thủy điện Trung Sơn và được quản lý bởi một nhóm chuyên trách. PHAP sẽ kết hợp hai chương trình với sự tương tác lẫn nhau, một chương trình y tế tái định cư cho các hộ gia đình di dời và một chương trình y tế khu vực cho cộng đồng nói chung và những người đi theo lán trại. Theo kế hoạch, PHAP sẽ kéo dài trong giai đoạn 10 năm.

Sự có mặt của một lượng công nhân lên đến 4.000 người, chủ yếu là nam cùng với với ít người đi theo tạo ra nguy cơ nhiễm HIV/AIDS và các bệnh lây truyền qua đường tình dục (STDs) khác, đặc biệt là đối với phụ nữ, kết hợp bởi rủi ro của việc sử dụng ma túy. PHAP sẽ nâng cao nhận thức thông qua các trường học và hệ thống chăm sóc y tế cơ bản. Tuy nhiên, các hộ nghèo, đặc biệt là phụ nữ trẻ, có thể tiếp tục có sự tiếp cận hạn chế tới các dịch vụ y tế hiện có.

Để giảm nguy cơ này, công tác thông tin truyền thông (Biện pháp 1) sẽ nhằm vào cả người dân tái định cư và cộng đồng nói chung và sẽ bao hàm các vấn đề về y tế liên quan đến tác

động của dự án. Các nhóm phụ nữ ở 8 xã sẽ nhận được một khoản viện trợ để thiết lập các chương trình giới với mục đích nâng cao nhận thức liên quan đến sức khỏe và an ninh

4. Sự ngắt quãng giáo dục cơ bản. Tỷ lệ học sinh bỏ học giữa chừng có thể sẽ tăng trong các hộ tái định cư, đặc biệt là các em học sinh nữ, do sốc về thu nhập và nhiều việc làm trong quá trình tái định cư.

Kế hoạch Tái định cư cung cấp một bộ sách giáo khoa cho các đứa trẻ trong độ tuổi đi học của các hộ tái định cư. Việc giảm thiểu rủi ro này, ngoài tăng cường chú ý đến việc kịp thời xây dựng lại trường học và chỉ định giáo viên, sẽ cần sự điều phối với phòng giáo dục huyện.

5. Nghề thủ công truyền thống. Người dân trong bản đang duy trì nghề dệt thổ cẩm có thể không thể tiếp tục gìn giữ những nghề truyền thống này hoặc truyền nghề họ sau khi tái định cư.

Nguy cơ này được giảm thiểu thông qua việc khuyến khích nghề thủ công qua CLIP.

6. Những cộng đồng dễ bị tổn thương trong tái định cư. Một số khía cạnh trong kế hoạch bồi thường và trợ cấp hoặc trong kế hoạch sinh kế có thể không phù hợp với sở thích của cộng đồng dễ bị tổn thương hay các cộng đồng bị ảnh hưởng nhẹ và như vậy họ sẽ không tham gia một cách tích cực vào CLIP. Điều này đặc biệt quan trọng đối với cộng đồng người Mông, các hộ có thể phải đối mặt với vấn đề an toàn lương thực

Để ngăn chặn rủi ro này, việc giám sát nội bộ sẽ được tăng cường trong các bản của người Mông. Việc phối hợp với chương trình phát triển người Mông ở huyện Mường Lát sẽ được tăng cường, và các khoản trợ cấp sẽ được cung cấp cho 500 hộ.

7. Quản lý Chứng nhận Quyền Sử dụng Đất và tiết kiệm và tín dụng.

Cạnh tranh trong sử dụng đất sẽ nảy sinh và một số hộ gia đình có thể chuyển Giấy chứng nhận Quyền Sử dụng Đất (LURC) đã nhận được trước đây cho công nhân hoặc cho các hộ khá giả hơn. Các hộ nhận tiền bồi thường và hỗ trợ cũng cần được đào tạo năng lực quản lý khoản tiền mặt mà trước đây nhiều người chưa bao giờ có.

Các khóa đào tạo định hướng và hỗ trợ cá nhân sẽ có trong CLIP để giảm thiểu rủi ro này, và các dịch vụ tiền tiết kiệm và tín dụng sẽ được triển khai thông qua trung tâm dịch vụ. Bồi thường tái định cư sẽ được trả thông qua các Chi nhánh lưu động của các Ngân hàng, vì thế cho phép hoạt động ngân hàng tiếp cận đến những hộ gia đình được nhận những khoản tiền mặt lớn.

Các hoạt động EMDP cụ thể

EMDP tài trợ và thực hiện (a) các khoản viện trợ khẩn cấp hộ gia đình trong các cộng đồng dễ bị tổn thương, (b) các lễ cúng để di dời bản và mồ mả, cũng như bảo vệ nghĩa địa, và (c) các khoản viện trợ cho các nhóm phụ nữ ở 8 xã.

Những rủi ro khác được giảm thiểu thông qua RP, CLIP, thông tin truyền thông và thông qua sự tăng cường phối hợp với chính quyền huyện và các nhà thầu của dự án. Nếu qua giám sát mà những biện pháp chung này được đánh giá là chưa đủ thì những biện pháp mới cụ thể có thể sẽ được đưa ra và được tài trợ.

Thông tin truyền thông.

RLDP kết hợp các kênh thông tin truyền thông với các tờ rơi chứa thông tin, áp phích và các đĩa DVD/cát-xét bằng nhiều thứ tiếng để truyền đạt thông tin phù hợp với ngôn ngữ địa phương và nhu cầu thông tin truyền thông. Có sẵn một ngân sách riêng cho những hoạt động này. Thông tin truyền thông liên quan đến tái định cư, CLIP, y tế dự phòng và an ninh, và các rủi ro khác được xác định trong EMDP.

Kế hoạch Thực thi

Những mốc quan trọng của tác động dự án là khi công nhân di chuyển đến công trường xây dựng (quý 4 năm 2010), mùa thu hoạch cuối cùng ở những khu vực sẽ bị ngập (mùa mưa năm 2013), tích nước hồ chứa (quý 3 năm 2013) và bắt đầu những tác động hạ lưu đập đối với các nguồn tài nguyên cá (2015). Việc di dời ở vùng bị ảnh hưởng bởi hồ chứa có thể bắt đầu vào quý 3 năm 2011 và xuyên suốt đến 2012.

RLDP được thiết kế là một chương trình 5 năm (2010 – 2014). Kế hoạch này bao gồm giai đoạn chuẩn bị sẽ bắt đầu khi cuộc điều tra số đo chi tiết được tiến hành, và giai đoạn chính khi tổ hỗ trợ kỹ thuật sẽ vào cuộc để thực hiện CLIP. Giai đoạn chính được dự kiến từ quý 4 năm 2010 đến quý 3 năm 2014.

Một giai đoạn duy trì có thể bắt đầu vào năm 2015 nếu việc khôi phục sinh kế cần hỗ trợ thêm.

Một kế hoạch thực thi chi tiết đã được lập. Tái định cư được quản lý thành 3 gói, mỗi huyện một gói, bắt đầu thực hiện từ huyện Quan Hoá nơi có tác động sớm hơn. Trong CLIP, năm đầu tiên là giai đoạn thí điểm, năm 2 đến 4 là giai đoạn nhân rộng. Mỗi bản tham gia vào các hoạt động trong khoảng thời gian ít nhất là 3 năm liên tục. Các hoạt động của trung tâm dịch vụ rộng mở đối với các hộ tái định cư bắt đầu từ năm 1, bất kể họ sống ở bản nào. Trong EMDP, các hoạt động được lập kế hoạch phù hợp với khoản thời gian dự kiến xảy ra nguy cơ.

Khung thể chế

Điện lực Việt Nam (EVN) với vai trò là Chủ đầu tư của dự án sẽ chịu trách nhiệm đảm bảo rằng RLDP được thực hiện tuân thủ đúng những cam kết đã đề ra trong đó. EVN sẽ phê duyệt RLDP và sẽ đảm bảo rằng các nguồn lực được cấp đủ để thực hiện RLDP. EVN sẽ giám sát việc thực thi RLDP của TSHPMB và điều phối với các tỉnh và Ngân hàng Thế giới về những vấn đề liên quan đến RLDP.

Các Ủy ban Nhân dân tỉnh (PPC) chịu trách nhiệm xem xét và thống nhất RLDP trước khi được EVN phê duyệt. Họ sẽ phê duyệt Kế hoạch Tái định cư hoặc giao Ủy ban Nhân dân huyện (DPC) cấp dưới của họ phê duyệt. Các PPC chỉ đạo DPC và các sở hoặc tổ chức liên quan khác phối hợp với TSHPMB và cung cấp các nguồn để thực hiện RLDP này. Các PPC cũng giám sát việc thực hiện RLDP.

DPC phối kết hợp với TSHPMB trong thiết kế, thực hiện, giám sát và đánh giá RLDP. Họ sẽ xem xét và thống nhất RLDP trước khi trình lên PPC xem xét. Nếu được PPC uỷ quyền, DPC sẽ xem xét và phê duyệt Kế hoạch Tái định cư. Các DPC sẽ chỉ đạo chính quyền xã và bản và trực tiếp cử cán bộ của mình làm việc với TSHPMB và các cộng đồng bị ảnh hưởng.

TSHPMB được EVN giao thực hiện toàn bộ dự án bao gồm lập kế hoạch, thiết kế, thực hiện, giám sát và đánh giá RLDP. TSHPMB sẽ làm việc trực tiếp với các cộng đồng bị ảnh hưởng và sẽ phối hợp với các bên liên quan khác bao gồm chính quyền tỉnh, huyện và xã để thực hiện RLDP. TSHPMB là đơn vị chịu trách nhiệm đảm bảo RLDP đáp ứng được mục tiêu đã đề ra. Tổ an toàn xã hội trực thuộc TSHPMB phụ trách tất cả các lĩnh vực xã hội.

Mỗi kế hoạch trong RLDP đều cần một cách tổ chức thực hiện riêng biệt tuy nhiên đều yêu cầu sự phối hợp giữa TSHPMB và chính quyền địa phương. Sơ đồ chi tiết về khung thể chế thể hiện tập hợp các mối quan hệ hành chính, tương tác và trên cơ sở hợp đồng để thực hiện RLDP một cách trôi chảy.

Một nhóm công tác tái định cư gồm các thành viên của Tổ an toàn xã hội trực thuộc TSHPMB và các Hội đồng bồi thường huyện(DCC) sẽ được thành lập để thực hiện kế hoạch tái định cư.

Một nhóm công tác CLIP sẽ được hình thành bao gồm các thành viên của tổ an toàn TSHPMB, cán bộ khuyến nông huyện, và hướng dẫn viên xã để hỗ trợ tất cả các bản ưu tiên. Tổ hỗ trợ kỹ thuật gồm một tổ trưởng hỗ trợ kỹ thuật và các chuyên gia làm việc chuyên trách sẽ là một phần của nhóm công tác này, tổ này sẽ hoạt động và phối hợp nhưng hoàn toàn độc lập với chính quyền huyện. Nhóm này sẽ đảm nhận một chương trình đã được xây dựng cho các chuyến thăm bản và điều phối tất cả các hoạt động của trung tâm dịch vụ.

Một tổ EMDP sẽ được thành lập để thực hiện kế hoạch phát triển dân tộc thiểu số. Tổ này bao gồm cán bộ của TSHPMB và cán bộ do DPC cử. Tổ này sẽ thực hiện các biện pháp cụ thể của EMDP và đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ với các phòng của huyện phụ trách vấn đề y tế và giáo dục và với nhà thầu chính của dự án và nhà thầu khu tái định cư.

Do có sự hạn chế về khả năng của TSHPMB và phòng, ban của các huyện, các nguồn lực bên ngoài sẽ được huy động để hỗ trợ thực hiện RLDP. Các tổ chức phi chính phủ (NGO) có đủ khả năng thực hiện sẽ hợp lệ để cung cấp một tổ hỗ trợ kỹ thuật cho CLIP và thực hiện giám sát bên ngoài. Họ cũng sẽ được mời hỗ trợ các hoạt động cụ thể như sản xuất thủ công trong CLIP.

Phàn nàn và khiếu nại

Phàn nàn và khiếu nại liên quan đến mọi vấn đề của RP, CLIP và EMDP sẽ đầu tiên được giải quyết thông qua thương lượng nhằm đạt được sự đồng thuận.

Hệ thống giám sát nội bộ của RLDP sẽ giám sát các khiếu nại để cải thiện chất lượng của quá trình tái định cư. Khiếu nại liên quan đến các sự không hài lòng về các vấn đề như quy trình (thời gian thực hiện, mức độ phức tạp, thiếu thông tin, dịch vụ cung cấp, phí, lệ phí, nhu cầu thanh toán không chính thức, thiệt hại về tài sản) và chất lượng sẽ được các hộ gia đình / tổ chức bị ảnh hưởng thông báo bằng văn bản hoặc bằng miệng qua hai kênh thông tin sau (a) Ủy ban nhân dân xã, UBND xã sẽ thông báo cho nhóm an toàn xã hội; hoặc (b) trực tiếp gửi khiếu nại tới nhóm an toàn xã hội trong quá trình thực hiện giám sát. Những phàn nàn từ các bản dân tộc thiểu số đối với những sự việc liên quan đến các vấn đề như sức khỏe và an ninh cũng sẽ được nhận thông qua những kênh này. Ban QLDA thủy điện Trung Sơn sẽ lưu giữ tất cả những thắc mắc và khiếu nại.

Theo luật đất đai và nghị định thi hành của luật này (197/2004/NĐ-CP), khiếu nại liên quan đến tranh chấp về đất đai và các nguồn tài nguyên khác, bên trong hoặc giữa các cộng đồng, sẽ trải qua 3 giai đoạn trước khi khiếu nại được đưa ra toà án như là phương sách cuối cùng. Tương tự như vậy, cộng đồng dân tộc thiểu số có thể thể hiện khiếu nại liên quan

tới bất kể khía cạnh tác động nào của dự án, bao gồm cả nền văn hoá của dân tộc thiểu số thông qua kênh này.

Hỗ trợ từ dự án thông qua Ban quản lý dự án thủy điện Trung Sơn sẽ bao gồm (a) ghi lại tất cả các trường hợp khiếu nại và theo dõi từng trường hợp để đảm bảo giải quyết kịp thời, (b) miễn phí hành chính hay pháp lý liên quan đến việc khiếu nại cho tất cả những người đã đăng ký là người bị di dời (đối với các vấn đề tái định cư) hoặc thành viên của một cộng đồng dân tộc thiểu số (Các khía cạnh liên quan đến dân tộc thiểu số) không phải chịu các khoản phí hành chính hay pháp lý gắn với sự theo đuổi khiếu nại. Những người quản lý của TSHPMB sẽ đảm bảo rằng những người đang khiếu nại đòi bồi thường thực sự được lựa chọn giữa việc chấp nhận hoà giải hoặc khiếu nại đòi bồi thường ở cấp cao hơn.

Ngoài ra, TSHPMB sẽ thành lập một ban khiếu nại Ban này sẽ giám sát mọi phàn nàn và khiếu nại và có thể can thiệp theo chủ ý của mình hoặc theo yêu cầu của bên phàn nàn hoặc khiếu nại.

Chi phí

Vào tháng 10/2009, ngân sách RLDP là ngân sách đã được phê duyệt trong Dự án đầu tư của thủy điện Trung Sơn, 430,9 tỷ đồng, tương đương với 24,2 triệu đô la Mỹ. Ngân sách này bao gồm kế hoạch tái định cư (RP) dự án chính, CLIP, EMDP và quản lý (kể cả thông tin liên lạc, đào tạo năng lực và giám sát & đánh giá). Một khoản dự phòng là 5% được dự trù cho các hoạt động chưa lường hết. Ngân sách này không bao gồm (a) các kế hoạch tái định cư cho đường vào và đường truyền tải, (b) kế hoạch hành động sức khỏe cộng đồng, (c) các yếu tố của kế hoạch quản lý môi trường liên quan đến các tác động xã hội khác của dự án, như kế hoạch quản lý lâm nghiệp cộng đồng; và (d) Các hoạt động khác có thể cần thực hiện sau năm 2014 .

RP chiếm 90% chi phí cơ bản trong khi CLIP và EMDP tương ứng chiếm 8% và 1% ngân sách của chương trình. Trong khuôn khổ RP dự án chính, việc xây dựng cơ sở hạ tầng ở các khu tái định cư đã quy hoạch cần một khoản ngân sách là 210 tỉ đồng, khoảng 65% chi phí cơ bản của RP.

Bảng 4: Ngân sách RLDP

	%	Triệu đồng	Tương đương với USD
1. Chi phí cơ bản			
RP Dự án chính.		324,265.52	18,217,164
CLIP		29,604.24	1,663,160
EMDP		2,580.00	144,944
Tổng chi phí cơ bản		356,449.76	20,025,268
2. Quản lý			0
RP dự án chính (quản lý và thiết kế)	9.5%	30,805.22	1,730,631
CLIP	2%	592.08	33,263
EMDP	2%	51.60	2,899
Thông tin liên lạc		1,855.91	104,265
Tạo năng lực		400.00	22,472
Giám sát & đánh giá		5,153.10	289,500
Tổng chi phí quản lý		38,857.92	2,183,029
Dự phòng cho khối lượng chưa lường	5%	17,822.49	1,001,263

hết			
Dự phòng cho yếu tố trượt giá	5%	17,822.49	1,001,263
Tổng RLDP		430,952.66	24,210,823

Hầu hết chi phí cho RLDP được tài trợ thông qua một khoản vốn vay IBRD, chi phí bồi thường và quản lý dự án từ nguồn vốn của EVN. Quy trình đấu thầu và quản lý tài chính của dự án sẽ áp dụng cho RLDP.

Giám sát và đánh giá

Giám sát và đánh giá sẽ được thực hiện theo một phương thức thống nhất cho tất cả các lĩnh vực của RLDP và có sự phối hợp với hoạt động giám sát và đánh giá Kế hoạch Quản lý Môi trường.

Định nghĩa về các chỉ số

Các chỉ số kết quả trong RLDP được định nghĩa là “sinh kế và mức sống của tất cả các nhóm dễ bị tổn thương trong vùng chính của RLDP được cải thiện tại thời điểm bắt đầu vận hành đập so với trước khi có dự án và các bản tương tự nhưng không nằm trong vùng dự án. Mục tiêu đạt được cải thiện về sinh kế và mức sống trong khi vẫn duy trì được bản sắc văn hóa sẽ đạt được khi điều này đạt được ở một nhóm trung bình đại diện cho các hộ bị ảnh hưởng và không có những trường hợp nổi bật nào được biết đến mà đã không đạt được mục tiêu này.

Khung chỉ số RLDP cũng định nghĩa các chỉ số liên quan đến các yếu tố đầu vào (nguồn tài chính và nhân lực cho kế hoạch này), các thông số đầu ra (các hoạt động tái định cư, các hoạt động cải thiện sinh kế, các biện pháp dân tộc thiểu số cụ thể), và kết quả của từng kế hoạch. Các chỉ số chi tiết về việc thực hiện trên thực tế các quyền lợi trong RP mà đã được liệt kê trong khung quy hoạch tái định cư cũng được giám sát.

Các hoạt động Giám sát và Đánh giá

Chỉ số khôi phục sinh kế sẽ được tập hợp lại từ một mẫu các hộ gia đình qua hai phương pháp khác nhau. Đầu tiên, trong quá trình thực hiện, cứ mỗi năm hai lần phải rút ra được một chỉ số cho điểm sinh kế và mức sống dựa vào tiêu chí trong từng số đo sinh kế (tư liệu sản xuất, tài sản hộ gia đình, tài sản tài chính, khả năng đối phó) và mức sống (sức khỏe, tài sản con người). Tiếp đến là vào giữa kỳ và khi hoàn thành, thu nhập và sinh kế sẽ được đánh giá về mặt định lượng và số liệu đối chứng sẽ được thu thập từ các bản nằm ngoài vùng chính của RLDP.

Công tác giám sát sẽ tập trung vào từng loại trong số 3 loại nhóm dễ bị tổn thương: các hộ gia đình dưới chuẩn nghèo của MOLISA, các hộ gia đình ở các bản dân tộc thiểu số kém hoà nhập và các hộ gia đình khác (các hộ gia đình do phụ nữ làm chủ hộ có người phụ thuộc, các hộ gia đình do người tàn tật hoặc mù chữ làm chủ hộ, các hộ gia đình không có đất mà không có nguồn thu nhập thay thế). Những đối tượng này sẽ được giám sát chặt chẽ hơn với giả định là khôi phục sinh kế của những người dễ bị tổn thương nhất đặt ra những thách thức lớn hơn và sinh kế của họ được khôi phục thì những đối tượng ít bị tổn thương hơn cũng sẽ đạt được mục tiêu. Các nhóm ít bị tổn thương cũng sẽ được giám sát.

Giám sát nội bộ của TSHPMB sẽ đảm bảo rằng bất kể vấn đề nào về tuân thủ các nguyên tắc RLDP đều được giải quyết nhanh chóng. Tổ bảo vệ an toàn xã hội sẽ hoàn thành các

chuyển giám sát nội bộ hàng tháng tại từng xã trong suốt thời gian thực hiện RLDP. Thông tin sẽ được tập hợp thông qua sự quan sát trực tiếp có hệ thống và giao tiếp hàng ngày với cộng đồng địa phương và những người có liên quan khác cũng như các bản báo cáo khiếu nại chính thức và không chính thức. Việc giám sát nội bộ sẽ được tiến hành một tháng một lần trong mỗi xã trong giai đoạn thi công. Các cuộc kiểm tra thực địa cho việc triển khai kế hoạch tái định cư của dự án chính sẽ được thực hiện ở cả bản hiện có và trong các khu tái định cư. Bảng liệt kê những mục kiểm tra sẽ được sử dụng cho từng kế hoạch. Nhóm an toàn xã hội cũng sẽ duy trì thông qua hai cơ sở dữ liệu của giám sát nội bộ. Một cơ sở dữ liệu hộ gia đình chỉ ra các tác động, việc bồi thường và hỗ trợ và một cơ sở dữ liệu về thôn bản.

Giám sát bên ngoài của ba kế hoạch RLDP sẽ được thực hiện bởi một tổ giám sát xã hội độc lập. Việc giám sát sẽ được thực hiện hai lần một năm hoặc hoặc khi được dự án yêu cầu trong suốt quá trình thực hiện và hỗ trợ đánh giá định kỳ tiến độ RLDP hướng đến việc khôi phục sinh kế. Tổ giám sát xã hội độc lập sẽ đảm nhận việc xem xét độc lập việc chuyển tiền hỗ trợ và bồi thường RP. Tổ này sẽ xem xét tất cả những rủi ro xã hội được xác định cho các bản dân tộc thiểu số và xác định nhu cầu tiềm năng đối với các biện pháp giảm thiểu thêm nữa. Giám sát xã hội độc lập sẽ kết hợp các phương pháp định lượng (kết hợp các chỉ số) và phương pháp định tính (các công cụ đánh giá nhanh có sự tham gia của cộng đồng PRA) để đánh giá tiến độ và tính kịp thời của các hoạt động, hiệu quả của các kế hoạch, sự chắc chắn của các nguồn tài chính và nhân lực và tác động

Báo cáo giám sát bên ngoài sẽ được đệ trình một năm hai lần tới Ban quản lý dự án thủy điện Trung Sơn và ngân hàng Thế giới. Những báo cáo này sẽ đưa ra kết luận về những thành công và thất bại, cũng như các khuyến nghị để cải thiện. Các nhà quản lý của Ban quản lý dự án thủy điện Trung Sơn sẽ hành động để giải quyết bất kể vấn đề nào được xác định thông qua hoạt động giám sát.

Đánh giá tác động mang tính định lượng sẽ được thực hiện vào giữa kỳ và sau khi hoàn thành giai đoạn chính của RLDP. Những đánh giá này được dự kiến vào cuối năm 2012 và đầu năm 2015. Một tổ tư vấn sẽ đảm nhận một cuộc điều tra mẫu hộ gia đình cho 30% các bản thuộc CLIP và 20% các hộ gia đình. Mẫu này sẽ là đại diện của vùng dự án về (a) vị trí của huyện, (b) các hộ và các bản di dời, tái định cư và tiếp nhận, và (c) các nhóm dễ bị tổn thương. Cùng một mẫu này sẽ được điều tra vào giữa kỳ và khi hết thúc trong chừng mực có thể. Thông tin cơ sở để điều tra tác động có sẵn từ cuộc điều tra kinh tế - xã hội năm 2008.

Các cộng đồng bị ảnh hưởng sẽ đảm nhận vai trò tích cực trong việc giám sát RLDP. Các thành viên đã được lựa chọn bao gồm đại diện các hộ gia đình sẽ thành lập Nhóm giám sát cấp bản cho 3 kế hoạch.

1. Nguyên tắc và mục tiêu RLDP

1.1. Dự án Thủy điện Trung Sơn

Dự án Thủy điện Trung Sơn sẽ được xây dựng trên sông Mã, thuộc địa phận xã Trung Sơn, huyện Quan Hoá, tỉnh Thanh Hoá. Dự án này nhằm cung cấp nguồn điện có chi phí thấp để hỗ trợ tiếp tục phát triển kinh tế của Việt Nam và cải thiện mức sống thông qua phát triển các nguồn tài nguyên thủy điện theo cách có trách nhiệm về mặt xã hội và bền vững về môi trường. Dự án sẽ hỗ trợ cho EVN phát triển một trong những dự án phát triển thủy điện quy mô vừa của Việt Nam. Mục đích là để cung cấp một trường hợp về “thực tiễn tốt” về phát triển thủy điện bền vững trong phần trọng tâm này của ngành điện Việt Nam.

Dự án Thủy điện Trung Sơn với công suất lắp máy 260MW và điện lượng bình quân năm 1065 GWh là một dự án đa mục đích cung cấp cả lợi ích phát điện và kiểm soát lũ. Con đập dự kiến cách biên giới CHDCND Lào khoảng 40km về hạ lưu với đuôi hồ chứa cách biên giới khoảng 10km. Một đập bê tông đầm lăn sẽ được xây dựng với độ cao 88m và có chiều dài đỉnh là 353m. Mức nước dâng bình thường là 160m. Tổng dung tích hồ chứa khoảng 348,50 triệu m³ bao gồm dung tích phòng lũ khoảng 112 triệu m³. Hồ sẽ chiếm một diện tích khoảng 13.175km² làm ngập rừng hỗn giao và đất nông nghiệp.

Hạng mục xây dựng gồm có đập chính và đập tràn, cửa nhận nước, đường ống áp lực, gian máy và kênh xả. Một trạm phân phối tại tuyến đập và một đường dây truyền tải 220kV dài khoảng 61km sẽ truyền tải điện từ nhà máy và đấu nối với đường dây 220kV có sẵn tại huyện Tân Lạc của tỉnh Hoà Bình. Một đường dây 35kV dài khoảng 35km sẽ cung cấp điện cho công trường trong thời gian thi công dẫn từ Mai châu. Một đường vào dài 22km nối đường mòn dân sinh tại Co Lương với tuyến đập và 13km đường thi công trong công trường sẽ được xây dựng. Bốn tước bin và máy phát điện, thiết bị điều khiển và thiết bị khác sẽ được lắp đặt cũng như thiết bị cơ khí kể cả cửa nhận nước.

Tổng chi phí cho dự án được ước tính là 380 triệu đô la Mỹ, trong đó khoảng 2,25 triệu đô la Mỹ được dành cho quản lý môi trường và 24,2 triệu đô la Mỹ được dành cho tái định cư và khôi phục sinh kế của người dân. Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) đã chính thức đề nghị Ngân hàng Thế giới cho vay 330 triệu đô la Mỹ.

1.2. Tóm tắt tác động của Dự án

1.2.1. Ảnh hưởng Tái định cư

Các loại ảnh hưởng

Dự án Thủy điện Trung Sơn sẽ gây tác động tái định cư, chẳng hạn như ảnh hưởng về nhà ở, đất hay các tài sản sinh kế khác, thông qua các loại tác động sau:

- Đường vào từ Co Lương đến Co Me khoảng 22 km với 2 cây cầu: Cầu Co Lương nối đường phục vụ dự án với đường 15A và cầu Co Me qua Sông Mã nằm trong khu vực xây dựng dự án;
- **Dự án chính:**

- Khu vực hồ chứa sẽ bị ngập với mực nước dâng bình thường (160m) ứng với lũ tần suất 100 năm;
 - Khu vực phụ trợ nằm trong khu vực xây dựng, bao gồm: (1) hai khu mỏ và (2) hai khu lán trại công nhân và xưởng sửa chữa. Một mỏ đá nằm cách phía thượng lưu của khu đập 20 km và một mỏ khác nằm phía hạ lưu cách khu đập khoảng 10 km. Các khu lán trại xây dựng, các xưởng sửa chữa và khu chế biến vật liệu xây dựng sẽ được bố trí nằm trên diện tích bằng phẳng ở cả hai bên sông Mã và gần với khu đập;
 - Đập và đập tràn, cống dẫn dòng, tuyến năng lượng (cửa nhận nước, đường ống áp lực, nhà máy), trạm phân phối.
- Vùng thượng lưu hồ chứa, có thể bị ảnh hưởng bởi mực nước dâng đuôi hồ và vùng hạ lưu đập bị ảnh hưởng bởi việc khai thác cát bên trái và giảm nguồn tài nguyên cá³. Tác động hạ lưu đập có thể ảnh hưởng đến hợp lưu với sông Luồng⁴ khoảng 65km từ tuyến đập.
 - 35km đường dây cáp điện cần thiết trong giai đoạn thi công sẽ được phát tuyến từ Mai Châu đến tuyến đập, và vận hành điện áp 35kV. Một đường truyền tải 220KV để truyền tải điện từ tuyến đập đến điểm đầu nối gần nhất trong hệ thống 220kV tại huyện Tân Lạc, tỉnh Hoà Bình.
 - Đất bồi thường sẽ ảnh hưởng tới các cộng đồng tiếp nhận tái định cư.

RLDP này chỉ bao hàm những ảnh hưởng gây nên tại vùng thượng lưu hồ chứa, hồ chứa, khu vực thi công và những ảnh hưởng đối với hạ lưu sông của đập cho đến chỗ hợp dòng với sông Luồng. Tài liệu này không bao hàm những tác động của tuyến đường mà được bao hàm trong một kế hoạch riêng, hoặc những tác động của đường dây điện mà được bao hàm trong một khung chính sách riêng. Đây là những kế hoạch bao hàm những tác động của việc xây dựng đường vào và đường dây điện và không được thảo luận thêm trong tài liệu này.

Các xã bị ảnh hưởng theo các loại tác động được liệt kê trong bảng 1 và được thể hiện trong Bảng 1. Bảng 1 chỉ rõ các xã được bao hàm bởi RLDP. Các bản bị ảnh hưởng được mô tả trong Phần 2.1 và liệt kê trong Phụ lục 1. Số lượng các hộ bị ảnh hưởng bởi dự án chính được đưa ra trong Phần 4.5.

Bảng 5 : Danh sách các xã trong vùng dự án

Xã	Loại ảnh hưởng	Được áp dụng RLDP
Tỉnh Hòa Bình		
Huyện Mai Châu		
Chiềng Châu	Đường dây	
Thị trấn Mai Châu	Đường dây	
Mai Hạ	Đường dây	
Mai Hịch	Đường , đường dây	

³ Các vật liệu xây dựng khác có thể sẽ được vận chuyển từ thị xã Hòa Bình đến công trường

⁴ Phạm vi tác động hạ lưu vẫn đang tiếp tục được nghiên cứu vào thời điểm tháng 10/2009

Thung Khe	Đường dây	
Tòng Đậu	Đường dây	
Vạn Mai	Đường , đường dây	
Huyện Tân Lạc		
Đích Giáo	Đường dây	
Phú Cường	Đường dây	
Thanh Hối	Đường dây	
Tu Ne	Đường dây	
Tuần Lộ	Đường dây	
Tỉnh Sơn La		
Huyện Mộc Châu		
Tân Xuân	Hồ chứa	X
Xuân Nha	Hồ chứa	X
Tỉnh Thanh Hóa		
Huyện Mường Lát		
Mường Lý	Công trường, hồ chứa	X
Thị trấn Mường Lát	Hồ chứa	X
Tam Chung	Hồ chứa	X
Trung Lý	Hồ chứa	X
Tén Tàn	Hồ chứa/trạm Thủy văn	X
Huyện Quan Hóa		
Hồi Xuân	Hạ lưu	X
Phú Sơn	Hạ lưu	X
Phú Thanh	Đường, Hạ lưu	X
Phú Xuân	Hạ lưu	X
Thành Sơn	Hạ lưu, tuyến đường và đường dây	X ¹
Trung Sơn	Công trường, Hạ lưu, tuyến đường và đường dây	X ¹
Trung Thành	Hạ lưu	X

¹ RLDP chỉ bao gồm các tác động của công trường xây dựng và hạ lưu

RLDP này chỉ bao hàm những ảnh hưởng gây nên tại vùng thượng lưu hồ chứa, hồ chứa, khu vực thi công và những ảnh hưởng đối với vùng hạ lưu cho đến chỗ hợp dòng với sông Luồng. Tài liệu này không bao hàm những tác động của tuyến đường do những tác động này đã được bao hàm trong một kế hoạch riêng và những tác động của đường dây điện được bao hàm trong một khung chính sách riêng. Những kế hoạch nhằm giảm thiểu tác động của đường vào và đường dây điện sẽ không được thảo luận thêm trong tài liệu này.

Cơ chế xây dựng để giảm thiểu tái định cư

Hai biện pháp chính để giảm thiểu tái định cư:

- Đập sẽ được xây dựng trên một lưu vực hẹp, dốc, là khu vực dân cư thưa thớt. Các bản chủ yếu nằm phía trên thung lũng này. Chỉ có một diện tích nhỏ đồng ruộng sẽ bị ngập.
- Các khu vực tái định cư dự kiến sẽ nằm ở trong 4 xã bị ảnh hưởng chủ yếu, do đó, hầu hết các gia đình bị ảnh hưởng sẽ tái định cư ngay trong xã của họ hoặc tái định cư tại chỗ. Các hộ gia đình vẫn có quyền lựa chọn di dời đến khu vực khác. Trong một số trường hợp, các hộ sẽ tiến hành “di vén” trong bản họ đang sinh sống.

Các khu mỏ và bãi thải nằm trên khu vực cộng đồng, không cá nhân nào có quyền sử dụng đất ở đây. Các khu vực này không gây ảnh hưởng tái định cư⁵.

Các lựa chọn để giảm thiểu tái định cư

Ban đầu, đập dự kiến được xây dựng ở Bản Uôn, xã Phú Thanh, cách tuyến đập hiện tại khoảng 19km về phía hạ lưu. Theo nghiên cứu tiền khả thi, có ba phương án thay thế cho tuyến đập đã được cân nhắc trong một phạm vi 19km dọc con sông này. Phương án trên cùng về phía thượng lưu thuộc xã Trung Sơn đã được chọn một phần là để giảm các tác động môi trường và xã hội.

Bốn phương án mực nước dâng bình thường đã được nghiên cứu vào năm 2004 bao gồm: 158 m; 160 m; 162 m; và 164 m. Mỗi lựa chọn sẽ gây ngập thêm 92-95 ha đất so với phương án thấp hơn. Phương án mực nước dâng 160 m sẽ tương đối hạn chế ảnh hưởng tái định cư. (Phụ lục 2.3: các hộ gia đình và khu vực bị ngập trong từng phương án).

1.2.2. Tác động xã hội khác

Dự án Thủy điện Trung Sơn nói chung sẽ có tác động tích cực đối với toàn xã hội Việt Nam cũng như đối với người dân tỉnh Thanh Hóa.

Đường vào và hồ chứa cũng sẽ tạo cơ hội cho cư dân địa phương phát triển kinh tế. Tuyến đường vào sẽ cải thiện một cách rõ rệt việc đi/đến huyện Mai Châu và Quan Hoá và hướng tới Hà Nội. Đi lại bằng thuyền trên sông Mã, hiện tại rất khó khăn và nguy hiểm, sẽ được thay thế bằng đi lại trên hồ chứa và giao thông đường bộ phía dưới đập. Thủy vực được hình thành bởi hồ chứa có thể mang lại những cơ hội khác để tạo thu nhập. Cấp điện, cơ sở hạ tầng tưới tiêu và các cơ sở hạ tầng khác sẽ được xây dựng, mang lại điều kiện sống tốt hơn hiện tại. Các dịch vụ y tế trong quá trình thi công đập sẽ được cải thiện cho cả công nhân xây dựng và cư dân địa phương.

Tuy nhiên, những tác động này đi cùng những ảnh hưởng xã hội tiêu cực cần được bồi thường và giảm thiểu cũng như cần tối thiểu hóa các rủi ro tiêu cực khác.

Các tác động môi trường và xã hội đã được phân tích một cách toàn diện. Một số các tác động sẽ được xem xét trong Kế hoạch Quản lý Môi trường, một số khác sẽ được xem xét trong RLDP. Bảng dưới đây sẽ liệt kê các tác động xã hội đã được xác định và đưa ra cấu

⁵ Khu vực mỏ và khu phế thải mang tính tạm thời. Sau khi công việc thi công tiến hành xong, đã sẽ được san phẳng và cây cối sẽ lại được trồng.

trúc của các kế hoạch giảm thiểu. Kế hoạch Phát triển Dân tộc Thiểu số, một công cụ của RLDP để tránh, hạn chế và giảm thiểu rủi ro tồn tại đối với đồng bào dân tộc thiểu số, bao gồm cả xem xét chi tiết các rủi ro tồn tại của dự án đối với các bản người dân tộc (Phần 6.5).

Bảng 6: Tóm tắt các tác động quyền lợi đối với Người dân địa phương và các Kế hoạch Giảm thiểu

Tác động	Kế hoạch Quản lý Môi trường Kế hoạch Hành động sức khỏe cộng đồng	RLDP
Đập Tiếng ồn, bụi, an toàn giao thông <u>Tác động hạ lưu</u> <u>An toàn lũ</u>	Lập lịch trình thi công, giới hạn tốc độ, điều lệ lao động của công nhân Duy trì dòng chảy Các quan hệ cộng đồng và kế hoạch an toàn	
Lán trại công nhân Tác động môi trường	Điều lệ lao động của công nhân Đào tạo về nhận thức văn hóa cho công nhân và quản lý Kênh giao tiếp giữa cộng đồng với Ban QLDA thủy điện Trung Sơn và nhà thầu. Báo cáo, giám sát về Thắc mắc và khiếu nại	EMDP Truyền thông
Y tế Tỷ lệ lây nhiễm bệnh tăng từ công nhân Tăng số lượng người buôn bán và sử dụng ma túy trong công nhân Tăng nhu cầu về dịch vụ y tế địa phương <u>Sức khỏe người dân địa phương</u>	Kế hoạch quản lý y tế lán trại Kế hoạch quản lý những người đi theo lán trại Các chương trình tăng cường nhận thức dành cho công nhân và thanh niên địa phương Kế hoạch sức khỏe khu vực	EMDP Truyền thông
Môi trường Giảm diện tích rừng được bao phủ	Kế hoạch quản lý đa dạng sinh học và các nguồn tài nguyên thiên nhiên Kế hoạch quản lý rừng cộng đồng	
Tài sản văn hóa Các tài sản văn hóa bị mất hoặc biến đổi	Quy trình xử lý khi phát hiện tài sản văn hóa trong khu vực	Kế hoạch tái định cư Kế hoạch phát triển dân tộc thiểu số Truyền thông thông tin
Xã hội Tái định cư đối với các hộ/cộng đồng bị ảnh hưởng <u>Sinh kế bị ảnh hưởng</u>		Kế hoạch TĐC CLIP

Tác động	Kế hoạch Quản lý Môi trường Kế hoạch Hành động sức khỏe cộng đồng	RLDP
<u>Đánh mất đặc trưng dân tộc/văn hóa</u>		Kế hoạch Phát triển dân tộc thiểu số
<u>Các tác động lũy tích từ các dự án khác</u>	Sẽ được xác định	
<u>Các tác động tăng do thiếu tham vấn</u>	Tham vấn cộng đồng	Kế hoạch Phát triển dân tộc thiểu số; khung tham vấn và tham gia

*Nguồn: Kế hoạch Quản lý Môi trường . *RLDP. Các biện pháp dành cho các cộng đồng dân tộc thiểu số được xác định như trong EMDP như dưới đây. Phần gạch chân: Các tác động vẫn còn tiếp diễn trong quá trình hoạt động của đập*

1.2.3. Thời gian thực hiện

Theo kế hoạch, việc xây dựng đập sẽ bắt đầu vào quý 4 năm 2010 và dự kiến sẽ tích nước hồ chứa vào quý 4 năm 2014. Các mốc quan trọng trong tác động của dự án được liệt kê trong Bảng 6.

Thời gian thực hiện RLDP được đưa ra trong Phần 7.5.

Bảng 7: Thời gian của các Tác động dự án và giảm thiểu

Năm	Quý	Tác động
2010		Xây dựng đường vào
2010	IV	Công nhân xây dựng đến trong 2 năm
2012	III	Thi công đường dây truyền tải
2013	II -III	Mùa thu hoạch cuối cùng ở những vùng sẽ bị ngập
2014	III	Tích nước hồ chứa
2015	I	Tác động hạ lưu

1.3. Mục tiêu và các kế hoạch của RLDP

Kế hoạch tái định cư và cải thiện Sinh kế là một chương trình nhằm giải quyết các tác động đối với sinh kế của Dự án Thủy điện Trung Sơn và các tác động khác (nguy cơ của tác động) không được đề cập đến trong kế hoạch quản lý môi trường.

Mục tiêu của RLDP là:

Cải thiện hoặc ít nhất khôi phục, sinh kế và chất lượng sống của những hộ gia đình và bản bị ảnh hưởng trong khi cho phép họ giữ gìn bản sắc văn hóa.

Với tuyển bố về mục đích trên. EVN thông qua TSHPMB cam kết giải quyết tất cả các tác động xã hội do dự án trực tiếp gây ra cho đến khi đạt được mục tiêu này. Một hệ thống giám sát và đánh giá sẽ được thiết lập để ghi nhận quá trình tiến tới đạt được mục tiêu đề ra.

RLDP gồm ba kế hoạch. Mỗi kế hoạch trong số ba kế hoạch này có mục tiêu riêng:

Kế hoạch tái định cư (RP) sẽ bồi thường đầy đủ cho những đối tượng mất nhà, đất hoặc các tài sản khác vì những tác động của hồ chứa, xây dựng đập và hạ lưu đập.

Kế hoạch cải thiện sinh kế cộng đồng (CLIP) được tiến hành ở các bản bị ảnh hưởng để tăng cường năng lực của các cộng đồng trong việc khôi phục, duy trì và sử dụng bền vững các nguồn lực con người, xã hội, tự nhiên, tài chính và vật chất sau khi bị ảnh hưởng bởi dự án

Kế hoạch phát triển dân tộc thiểu số (EMDP) sẽ đảm bảo quá trình xây dựng dự án sẽ tôn trọng các bản sắc văn hoá trong vùng bị ảnh hưởng của dự án và xét đến đến nhu cầu phát triển và nguyện vọng của họ trong quá trình thiết lập và thực hiện RLDP.

Hoạt động quản lý và truyền thông thông tin hỗ trợ năng lực quản lý và truyền thông hiện đại phù hợp với người dân địa phương, và thiết lập hệ thống giám sát và đánh giá đầy đủ.

1.4. Quyền lợi

Những đối tượng bị ảnh hưởng về sinh kế, điều kiện sống và/hoặc văn hóa do các tác động trực tiếp từ dự án đều có quyền hưởng lợi ích từ một hoặc một số các biện pháp giảm thiểu nằm trong RLDP. Các biện pháp này được mô tả chi tiết trong Phần 4 (Kế hoạch Tái Định Cư), Phần 5 (Kế hoạch cải thiện sinh kế Cộng đồng) và Phần 6 (Kế hoạch phát triển dân tộc thiểu số). Bảng 8 sẽ trình bày các quyền lợi đối với RLDP.

Bảng 8: Quyền lợi đối với RLDP

Kế hoạch RLDP	Đơn vị	Nội dung
Kế hoạch TĐC	Hộ gia đình	Bất kỳ hộ gia đình, cá nhân hay tổ chức có đất, nhà cửa hay tài sản bị ảnh hưởng sẽ được bồi thường. Các cơ sở hạ tầng đi kèm để hỗ trợ các hộ gia đình/cộng đồng bị ảnh hưởng cũng sẽ được dự án cung cấp. Các nhóm cộng đồng trong bản sẽ nhận được bồi thường đối với cơ sở hạ tầng cộng đồng bị ảnh hưởng.
CLIP	Bản	Tất cả người dân trong bản bị ảnh hưởng về sinh kế sẽ có quyền tham gia vào CLIP ở bản của họ. Các tiêu chuẩn ưu tiên sẽ được áp dụng (Phần 4.3).
EMDP	Bản	Người dân thuộc các bản dân tộc thiểu số chịu ảnh hưởng trực tiếp về xã hội và văn hóa sẽ nằm trong EMDP.

⁶ ‘Vốn’ thường được sử dụng thay cho “nguồn lực” để đo lường sinh kế.

Phạm vi của thuộc từng kế hoạch trong RLDP đã được xác định và danh sách các hộ gia đình nằm trong RP, các bản trong CLIP và EMDP cũng đã được hoàn tất:

- Mô tả vùng dự án thuộc từng kế hoạch: Phần 2.1.
- Danh sách các bản thuộc từng kế hoạch: Phụ lục 1.
- Danh sách các hộ sẽ được bồi thường trong kế hoạch TĐC thuộc dự án chính: Phụ lục 2.3.

Nếu các hộ/bản mới được xác định là bị ảnh hưởng bởi dự án thì những danh sách này sẽ được điều chỉnh.

Các hộ dễ bị tổn thương được quyền hưởng hỗ trợ bổ sung trong việc khôi phục sinh kế của mình. Các hộ dễ bị tổn thương được định nghĩa là (1) các hộ gia đình do phụ nữ làm chủ hộ có người phụ thuộc, (2) các cá nhân mù chữ, (3) các hộ có chủ hộ là người tàn tật, (4) những hộ dưới mức chuẩn nghèo của MOLISA, (5) những hộ là trẻ em và người gia không có đất và không có các biện pháp hỗ trợ khác, (6) các hộ không có đất ngoài những hộ có nguồn thu nhập phi nông nghiệp ổn định, và (7) dân tộc thiểu số kém hội nhập.

1.5. Nguyên tắc quản lý thích ứng

Các tác động của dự án và các biện pháp giảm thiểu cho các tác động đó không thể khẳng định trước một cách đầy đủ và chi tiết trong một dự án cơ sở hạ tầng qui mô lớn. Các loại tác động có thể thay đổi khi các công việc xây dựng thay đổi. Cụ thể những tác động ở thượng lưu hồ chứa do nước dâng gây ra trong khi có lũ, hoặc ở hạ lưu do những thay đổi quá trình bồi lắng gây ra không thể dự báo trước. RLDP được thiết kế dựa trên cơ sở các tác động đã được xác định tính đến tháng 11 năm 2009 và kết hợp với các phản hồi từ các cộng đồng bị ảnh hưởng thông qua tham vấn. Các phần sau đây sẽ đưa ra một cách chi tiết các vấn đề hoạt động, kế hoạch, quản lý và chi phí.

Trong suốt quá trình thực hiện dự án, TSHPMB sẽ quản lý RLDP một cách linh hoạt để đạt được tất cả các mục tiêu đề ra về cải thiện hoặc ít nhất khôi phục sinh kế và chất lượng sống của các bản bị ảnh hưởng trong khi vẫn duy trì được đặc trưng văn hóa của cộng đồng địa phương. Chi phí thực hiện RLDP được ước tính và sẽ được điều chỉnh nếu cần thiết trong suốt quá trình thực hiện kế hoạch. RLDP dự kiến sẽ được thực hiện trong giai đoạn 5 năm từ 2010 đến 2014. RLDP sẽ kết thúc vào cuối năm 2014 khi và chỉ khi đã đạt được mục tiêu đề ra.

2. Khu vực dự án và con người

Phần này đưa ra một bức tranh tổng thể về thực trạng kinh tế xã hội và các xu hướng trong khu vực chịu ảnh hưởng bởi dự án. Phần này miêu tả tình hình của khu vực khi không có dự án. RLDP đã được thiết kế dựa trên thông tin này.

Tất cả những con số chỉ ra các trình tự theo mức độ chứ không phải là những con số chính xác. Số liệu về dân số, sử dụng đất, diện tích và các cộng đồng mới hình thành khó tránh khỏi một biên độ sai sót căn cứ do đặc trưng vùng sâu vùng xa và khó khăn của vùng dự án.

2.1 Vùng dự án và các bên liên quan

Vùng dự án

Vùng dự án được định nghĩa là những khu vực bị ảnh hưởng bởi các tác động xã hội hoặc môi trường trong dự án thủy điện Trung Sơn. Vùng này bao gồm các xã ở trong vùng thượng lưu hồ chứa, các xã tiếp giáp với hoặc là hồ chứa phía trên đập hoặc là dọc sông bên dưới đập cho đến tận chỗ hợp dòng với sông Luồng khoảng 65km về hạ lưu. Vùng này cũng bao gồm các xã có đường vào và các đường dây điện dự kiến chạy qua. Bảng 8 chỉ ra số xã theo địa bàn hành chính và kiểu tác động, và xác định những xã thuộc phạm vi của RLDP. Bản đồ 1 trình bày các xã và các kiểu tác động.

Bảng 9: DANH SÁCH CÁC XÃ TRONG VÙNG DỰ ÁN

Xã	Loại ảnh hưởng	Được áp dụng RLDP
Tỉnh Hòa Bình		
Huyện Mai Châu		
Chiềng Châu	Đường dây	
Thị trấn Mai Châu	Đường dây	
Mai Hạ	Đường dây	
Mai Hịch	Đường , đường dây	
Thung Khe	Đường dây	
Tòng Đậu	Đường dây	
Vạn Mai	Đường , đường dây	
Huyện Tân Lạc		
Đích Giáo	Đường dây	
Phú Cường	Đường dây	
Thanh Hối	Đường dây	
Tu Ne	Đường dây	
Tuần Lộ	Đường dây	
Tỉnh Sơn La		
Huyện Mộc Châu		

Tân Xuân	Hồ chứa	X
Xuân Nha	Hồ chứa	X
Tỉnh Thanh Hóa		
Huyện Mường Lát		
Mường Lý	Hồ chứa, Công trường	X
Thị trấn Mường Lát	Hồ chứa	X
Tam Chung	Hồ chứa	X
Trung Lý	Hồ chứa	X
Tén Tán	Hồ chứa/trạm Thủy văn	X
Huyện Quan Hóa		
Hồi Xuân	Hạ lưu	X
Phú Sơn	Hạ lưu	X
Phú Thanh	Đường, Hạ lưu	X
Phú Xuân	Hạ lưu	X
Thành Sơn	Hạ lưu, tuyến đường và đường dây	X ¹
Trung Sơn	Công trường, Hạ lưu, tuyến đường và đường dây	X ¹
Trung Thành	Hạ lưu	X

¹ RLDP chỉ bao gồm các tác động của công trường xây dựng và hạ lưu

Vùng RLDP

RLDP tạo ra **các quyền** để tham gia vào một hoặc nhiều hơn một kế hoạch trong 3 kế hoạch của chương trình RLDP. Vùng RLDP được định nghĩa là các cộng đồng và các hộ gia đình có quyền lợi đối với ít nhất là một trong số các kế hoạch của RLDP. Thực tế điều này có nghĩa là 15 xã và 1 thị trấn có các bản và hộ gia đình thuộc phạm vi hồ chứa tiếp giáp ở phía thượng lưu hồ chứa do đập tạo nên, hoặc bị tác động bởi các hoạt động xây dựng hoặc nằm dọc hai bờ sông phía hạ lưu đập cho đến điểm hợp lưu với sông Luồng.

Trong trường hợp này, định nghĩa về vùng dự án tổng thể có thể cho thấy vùng tác động của RLDP có thể được xác định thêm trong quá trình tham vấn và triển khai chương trình này.

[illegible]

Các quyền lợi đối với RP, CLIP và EMDP là khác nhau nên các bản và các hộ tham gia vào từng kế hoạch cũng khác nhau.

- 11

Tính hợp lệ của bản thuộc mỗi kế hoạch được mô tả theo mức độ ảnh hưởng thực tế ở mỗi phần và được liệt kê trong Phụ lục 1.

Các bên liên quan (Bảng 10) là những người tham gia vào việc thiết kế và triển khai 3 kế hoạch tái định cư và cải thiện sinh kế bởi vì họ tương tác với các kế hoạch này. Những người có liên quan khác không thuộc vào các bản và các hộ bị ảnh hưởng sẽ không đủ điều kiện tham gia chương trình tái định cư, sinh kế và phát triển dân tộc thiểu số. Chẳng hạn, lán trại của công nhân xây dựng được đặt trong khu vực dự án nhưng chúng không được coi là bản bị ảnh hưởng. Công nhân và quản lý xây dựng không đủ điều kiện; họ chỉ tham gia vào các bộ phận khác của kế hoạch quản lý môi trường.

Bảng 10: Những người có liên quan đến RLDP trong vùng dự án

Hộ gia đình Người dân bản Tổ chức ở bản /xã Ủy ban nhân dân xã, trưởng thôn, người cao tuổi trong cộng đồng
Tập đoàn Điện lực Việt nam, Ban quản lý dự án thủy điện Trung Sơn Chính quyền cấp tỉnh (Thanh Hoá, Sơn La, Hòa Bình) Chính quyền cấp huyện , Tổ chức đoàn thể
Nhà thầu thi công công trình chính và các đơn vị tư vấn liên quan Công nhân và quản lý xây dựng Những người đi theo lán trại Nhà thầu khu tái định cư
Ban quản lý các khu bảo tồn thiên nhiên Xuân Nha, Pù Hu và Hang Kia-Pà Cò Các đơn vị bảo vệ rừng Các công ty lâm nghiệp (trước đây là các Xí nghiệp lâm nghiệp nhà nước) Đồn Biên Phòng
Các tổ chức phi chính phủ tại địa phương làm việc về phát triển luồng Các Ngân hàng

Nguồn: Đánh giá xã hội và ngân hàng thế giới, tháng 1-2009

Vùng chính của RLDP

Các bản/xã có quyền lợi trong RP bao gồm 6 xã và 1 huyện, các rủi ro ảnh hưởng đến các dân tộc thiểu ở khu vực này dự tính sẽ cao hơn. Do vậy, khu vực này được chọn là vùng chính RLDP. Bao gồm:

- Tỉnh Thanh Hóa, vùng Bắc Trung Bộ: 4 xã
 - Xã Trung Sơn, nơi mà đập sẽ được xây dựng;
 - Các xã Mường Lý, Trung Lý, Tam Chung và Thị trấn Mường Lát ở Huyện Mường Lát sẽ nằm trong khu vực ngập do hồ chứa trên sông Mã.

- Tỉnh Sơn La, vùng Tây Bắc : 2 xã⁷
- Các xã Tân Xuân và Xuân Nha ở Huyện Mộc Châu sẽ nằm trong khu vực ngập trên một nhánh suối của hồ chứa trên sông Mã.
- Bản đồ 2 thể hiện các huyện, xã, bản có và không có tái định cư và các nhóm dân tộc thiểu số trong vùng chính của RLDP

Dân số trong khu vực Dự án

Hai huyện Quan Hóa và Mường Lát có dân số thấp với khoảng 42.000 và 29.000 người. Mật độ dân số của huyện Mường Lát là 36 người/km² và 42 người/ km² ở Quan Hóa. Huyện Mộc Châu đông dân hơn với 138.000 người và mật độ dân số là 68 người/km² (Phụ lục 1.2: Thông tin Huyện).

6 xã trong khu vực chính có tổng số khoảng 64 bản, 4200 hộ và 22.300 người. Độ tin cậy của thống kê dân số bị hạn chế, một phần là do tình hình di cư vẫn đang diễn ra. Người dân tộc thiểu số chiếm 90% dân số ở Quan Hóa và 99 % dân số ở Mường Lát. Tỷ lệ dân số dân tộc thiểu số là 70% ở huyện Mộc Châu.

Số người dân tộc thiểu số là khoảng 152.000 người trên toàn khu vực 3 huyện. Trong đó, 22.100 người (4.200 hộ) sống trong 6 xã thuộc khu vực chính RLDP; bao gồm 9.700 người dân tộc Thái, 9200 người Mông và 3.300 người Mường. Số lượng người dân tộc thiểu số trong 6 xã này chiếm 30% dân số người Mông trong khu vực 3 huyện và 10% dân số người Thái và người Mường. Người Kinh chủ yếu ở Thị trấn Mường Lát hoặc dọc tuyến đường. Chỉ 1% dân số của 6 xã trong khu vực chính RLDP là người Kinh (Phụ lục 4: Thông tin dân tộc thiểu số).

Một phần người Mông gần đây di cư từ một vài tỉnh miền Bắc bắt đầu từ năm 1989. Năm 2002, có gần 9.500 người di cư bất hợp pháp ở Thanh Hoá và họ đã định cư trong hai huyện nằm trong dự án. 27 bản nằm trong 5 xã có dân di cư. Trong những năm gần đây, họ vừa chuyển tới Lào và Trung Nguyên hoặc quay trở lại các tỉnh nơi mà họ đã từ đó ra đi.

⁷ Xã Xuân Nha đã được chia làm hai xã Xuân Nha và Tân Xuân vào năm 2007. Những bảng trong báo về dữ liệu thống kê được lập trước sự phân chia này thể hiện có 5 xã trong vùng RLDP chính

Bản đồ 2: Vùng chính RLDP



Các chấm màu: các ngôi bản bị ảnh hưởng bởi tái định cư

2.2. Sinh kế trong Khu vực Dự án

Tổng quan

Khu vực dự án là khu vực miền núi có điều kiện khó khăn. Huyện Mường Lát là huyện miền núi giáp biên giới nước Lào. Nó được hình thành năm 1996 và có một thị trấn nhỏ. Khu vực dự án còn lại là hoàn toàn khu vực nông thôn. 3 trong 6 xã trong khu vực chính RLDP bị ảnh hưởng là các xã giáp biên giới (Xã Tam Chung thuộc thị trấn Mường Lát, xã Trung Lý và Tân Xuân).

Tỷ lệ hộ nghèo rất cao. Huyện Mường Lát được coi là một trong những huyện nghèo nhất của Việt Nam. Hai huyện khác là các huyện nghèo trong tỉnh, cơ sở hạ tầng và dịch vụ kém phát triển. Nguồn thu nhập ngoài nông nghiệp và lâm nghiệp rất hạn chế.

Tính thay đổi trong khu vực dự án rất quan trọng. Sản lượng Luồng, một mặt hàng quan trọng đang gia tăng trong thập kỷ gần đây, hầu hết được phân bổ ở khu vực thấp trong khu vực dự án. Huyện Mường Lát có khí hậu khô rõ rệt và mùa khô kéo dài làm cản trở các nguồn nước. Xã Mường Lý và Trung Lý trồng với diện tích nhỏ, xã Tam Chung hầu như là không trồng.

Giới hạn thông tin định lượng giới hạn. Số liệu thống kê ít là có giới hạn và hầu như không đáng tin cậy. Thu nhập tiền mặt thực tế từ các nguồn khác nhau có xu hướng bị đánh giá thấp trong số liệu chính thức về nghèo đói. Theo khảo sát sinh kế năm 2008, các hộ có xu hướng đánh giá quá cao các khu vực có thể bị ngập.

Cơ sở hạ tầng và dịch vụ

Đường bộ. Các đường chính nối Quan Hóa Và Mường Lát với Thanh Hoá và Hoà Bình được rải nhựa. Đường có chất lượng tương đối tốt dẫn tới tận Co Lương ở huyện Mai Châu, tuy nhiên có chất lượng kém hơn trong đoạn từ Co Lương đến Mường Lát. Mường Lát cách Hà Nội 280 km và cách Thanh Hoá 160 km. Đường vào trung tâm của các xã chưa được rải nhựa trừ xã Tam Chung. Mường Lý chưa có đường vào trung tâm xã. Các đường từ trung tâm xã đến bản nằm trong tình trạng rất xấu thậm chí một vài chỗ phải đi dọc sông Mã. Mỗi xã đều có bản hẻo lánh trong số các bản bị ảnh hưởng bởi tái định cư; khoảng cách tối đa từ bản đến trung tâm xã dao động từ 9 đến 34 km. Các xã Mai Hịch và Vạn Mai nơi đường vào đã được xây dựng, có điều kiện thuận lợi hơn về mặt địa lý và hệ thống giao thông. Những đặc điểm này mang lại cho các xã đó những thuận lợi cụ thể về phát triển kinh tế và xã hội.

Đường thủy: Sông Mã là đầu mối quan trọng cho hoạt động vận tải bằng tàu thuyền trong việc vận chuyển hàng hoá như luồng. Ở xã Tân Xuân, Sông Mã là tuyến đường giao thông chính. Tuy nhiên, vận tải giao thông bằng tàu thuyền rất nguy hiểm trong hầu hết thời gian trong năm.

Điện. Dưới 10% các hộ, hầu hết định cư trong hoặc xung quanh huyện Mường Lát và dọc đường về phía đông của thị trấn, có điện từ mạng lưới điện quốc gia. Tuy nhiên, 56% các hộ gia đình có thủy điện mini. Các tuabin này được sử dụng theo mùa khi có đủ nước.

Chợ. Chợ duy nhất trong khu vực dự án nằm ở thị trấn Mường Lát. Chỉ một bản duy nhất trong số các bản bị ảnh hưởng TĐC ở gần chợ, bản xa nhất cách chợ 74 km. Có nhiều cửa hàng do người dân địa phương quản lý trong mỗi bản nhưng do chi phí đi lại cao, giá đối với các sản phẩm tiêu dùng cao hơn ở chợ huyện trong khi giá các mặt

hàng nông sản thấp một cách rõ rệt. Các thị trấn khác là Mộc Châu và Quan Hóa ở cách khu vực đập khoảng 45km.

Truyền thông. Ba trong 6 xã thuộc khu vực chính RLDP được trang thiết bị một hệ thống loa phóng thanh phục vụ việc phổ biến thông tin hàng ngày. 80% hộ dân có Ti Vi ở xã Trung Sơn và 2 xã bị ảnh hưởng ở tỉnh Sơn La, ở các xã khác tỷ lệ có ti vi từ 15 – 25%. Một số hộ đang bắt đầu có điện thoại ở thị trấn Mường Lát và xã Trung Sơn.

Văn phòng xã. Tân Xuân, một xã được thành lập cách đây 1 năm, vẫn có văn phòng tạm nhưng không có điện thoại, các xã khác đều có văn phòng xã và điện thoại.

Nông nghiệp và lâm nghiệp⁸

Cơ sở tài nguyên hạn chế ở Mường Lát và Quan Hóa. Khu vực dự án có địa hình đồi núi với độ cao trung bình 400-800 m. Hệ thống canh tác ở huyện Mường Lát là điển hình của khu vực sinh thái học nông nghiệp, mở rộng ra khu vực cực tây của vùng cao của Việt Nam và phần lớn lãnh thổ Lào, với độ dốc đứng (trung bình 20-40 độ, hơn 50 độ ở một số địa điểm) đất dễ vỡ có độ màu mỡ thấp và khí hậu với mùa khô kéo dài phù hợp với việc trồng lúa trên vùng cao⁹.

Các ruộng lúa. Diện tích phù hợp cho việc trồng lúa bị giới hạn là do độ dốc đứng dọc sông Mã. Ba bản dọc theo sông Mã ở xã Tam Chung và Tân Xuân chiếm phần lớn các ruộng lúa và trồng 2 vụ một năm. Các ruộng lúa, trung bình chiếm 5% diện tích sử dụng cho việc sản xuất gạo, với tỷ lệ tối đa là 14% ở xã Trung Sơn và tối thiểu là 2% ở Mường Lý và Trung Lý.

Lúa nương. Việc trồng luân canh lúa-ngô-sắn hiện đang được thực hiện sau 3-4 năm bỏ đất hoang. Lúa được trồng xen các vụ rau mùa khác nhau. Vườn nhà (“kinh tế vườn” liên quan) bị bỏ trống hay được sử dụng giới hạn, chỉ có một vài cây ăn quả. Ruộng trên cao hầu hết là đất nông nghiệp, và không có rừng tự nhiên quan trọng nào còn nguyên vẹn).

Luồng cho đến nay là nguồn thu nhập chính từ rừng, chủ yếu được trồng dọc theo bờ sông Mã và suối Quan, chủ yếu ở xã Trung Sơn và Tân Xuân. Luồng được trồng xen kẽ với cây sắn trong suốt ba năm trồng đầu.

Vật nuôi đóng vai trò quan trọng trong thu nhập của các hộ gia đình, trung bình 2,4 con trâu/gia súc trên một hộ. Vật nuôi chỉ được chăn thả tự do trên đồng cỏ. Không có cỏ khô hay cánh đồng cỏ được trồng. Các hộ sản xuất trung bình 2,7 con lợn trên một năm. Lợn hoàn toàn là giống lợn đen của địa phương. Phân chuồng thường không được sử dụng làm phân bón hữu cơ.

Các ao cá không nhiều và hầu hết nằm ở các thung lũng rộng hơn ở các xã Tam Chung và Tân Xuân. Cá giống được mang lên từ các vùng đất thấp với chi phí rất cao. Đánh cá ở sông Mã là nguồn thu nhập quan trọng ở các xã ở phía hạ lưu của đập Trung Sơn: các loài cá có giá trị cao trên thị trường. Người ta đã thử nuôi cá trong lồng và đã phần nào không thành công. Chỉ có 4 hộ ở xã Tam Chung hiện nay đang triển khai hoạt động này.

Các lâm sản ngoài gỗ bao gồm nhiều loại măng và các loài thực vật đa dạng khác. Nguồn mây tre đan đang bị cạn kiệt. Tuy nhiên, trong thời gian gần đây, các hợp đồng bảo vệ rừng đã được thực hiện theo chương trình 661.

⁸ Đánh giá sinh kế

⁹ Lúa nương

Ở huyện Mộc Châu, cơ sở tài nguyên thuận lợi hơn. Khu tái định cư dự định đã có ruộng bậc thang. Nông dân trồng rau xung quanh nhà trong các vườn nhỏ (20-30m²) có hàng rào.

Thu nhập có được từ 4 nguồn chính: (a) sản xuất vụ mùa (70-80% thu nhập), lúa nương đang là nguồn thu nhập đầu tiên trong 6 xã bị ảnh hưởng trong vùng chính RLDP, chủ yếu là phục vụ nhu cầu tiêu thụ của hộ gia đình, (b) vật nuôi (10% thu nhập, hầu hết là nuôi gia súc) (c) luồng và các hoạt động lâm nghiệp khác (10-25% thu nhập bình quân của xã¹⁰, cao hơn nhiều so với các bản sản xuất chính) và (d) thu lượm lâm sản phi gỗ (NTFP) cung cấp thêm thu nhập vào mùa nông nhàn.

Bảng 11: Nguồn sinh kế chính

Nguồn sinh kế chính		Bán hay tự tiêu dùng, vị trí
Nông nghiệp	Lúa nước	Rất ít, chủ yếu để lấy lương thực
	Lúa nương	Phổ biến, là thực phẩm ưa thích và chủ yếu
	Ngô	Tất cả được bán để lấy tiền chi tiêu hàng ngày
	sắn	Tất cả được bán để lấy tiền chi tiêu hàng ngày
	Rau, cây ăn quả	Dùng làm thức ăn hàng ngày
	Các cây trồng khác	Bông mới được trồng ở Tân Xuân, Tam Chung
Vật nuôi	Trâu, bò	Phổ biến, đang tăng, thu nhập được sử dụng để mua vật dụng, thiết bị
	Lợn	Rất ít, đa dạng ở địa phương, tận dụng để bán
	Gà, gia cầm	Phát triển kém do bệnh tật, được chăn nuôi trên nương
	Dê, ngựa	Rất ít
	Cá	Được nuôi trong các ao nhỏ để làm thức ăn
Lâm nghiệp	Luồng	Phát triển tốt nhất ở Trung Sơn, Tân Sơn, phát triển kém nhất ở Tam Chung
	Lâm sản phi gỗ	Măng và nhiều sản phẩm khác
Nghề khác	Cá, ốc, vv.	Để làm thức ăn và bán. Phát triển hơn ở Tân Xuân
	Dịch vụ xay xát	Thu mua luồng, ngô và sắn. Nhiều máy xát gạo trong bản. Dịch vụ cửa hàng tạp phẩm
	Nấu rượu	Khá phổ biến, sử dụng cho gia đình và để bán
	Đệt vải bằng tay	sử dụng cho gia đình

Nguồn: đánh giá sinh kế

Quyền sử dụng đất và quy hoạch sử dụng đất

Việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với đất nông và lâm nghiệp trong khu vực dự án đã tiến triển rất tốt. Về mặt pháp lý, quyền sử dụng đất đã được cấp cho mỗi hộ gia đình và các hộ đã nhận chứng nhận. Trên thực tế, việc phân ranh giới chưa rõ ràng, đặc biệt ở các ruộng nương. Các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thường không phù hợp với các khu đất thực tế được canh tác bởi người sử dụng. Ranh giới các lô đất nhà ở được xác định, ít nhất là một số bản cũng như ruộng lúa nước. Ít có tranh chấp về đất được.

¹⁰ Nguồn: đánh giá sinh kế.

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã được cấp không thời hạn đối với đất ở, trong 50 năm đối với đất sản xuất lâm nghiệp và 20 năm đối với ruộng lúa. Đất được cấp theo hộ gia đình không đều, tối thiểu là 1,5 ha và tối đa là 50 ha.

Các nguồn thu nhập phi nông nghiệp

Một số người thu mua luồng và thóc gạo ở từng bản thu có thu nhập tương đối cao từ hoạt động này. Một hệ thống tiến bộ từ những người đi buôn đối với những người thu mua này đã ổn định. Giao thông trên sông Mã là hoạt động đem lại lợi nhuận cho các gia đình khá giả, sở hữu những chiếc thuyền. Thu nhập từ hoạt động này dao động từ 15-20 triệu VND/năm.

Máy xay lúa có ở tất cả các bản. Ngô được bóc vỏ bằng máy. Nấu rượu (hầu hết từ sắn và gạo) rất phổ biến.

Y tế và giáo dục¹¹

Nước uống cho 91% dân số là nước từ các nguồn không an toàn. Các hộ gia đình sử dụng nước được chảy qua ống nửa tròn bằng luồng từ các nhánh sông, suối về, nước từ ao, hồ, sông, suối hoặc nước mưa không được lọc hay xử lý. Nước không đủ cung cấp ít trong mùa khô, nước bẩn trong mùa mưa. Tóm lại, chỉ 9 % hộ gia đình được sử dụng nước sạch, 60% hộ gia đình có nhà vệ sinh đơn giản, 40 % dân số còn lại không có nhà vệ sinh. (Phụ lục 13: Tiếp cận nước sạch và vệ sinh)

Tỉnh Sơn La, Thanh Hoá và Hoà Bình là các tỉnh có tỷ lệ tử vong trẻ sơ sinh cao nhất tại miền Tây bắc của Việt Nam (24-32/1000). Một số bệnh phổ biến ở Tây Bắc là bệnh lao (TB), bệnh sốt rét, HIV, tai nạn giao thông, các bệnh rối loạn thần kinh (bệnh tâm thần phân liệt và chứng động kinh). Bệnh sốt rét có tỷ lệ lây lan cao ở 3 tỉnh. Ở một số huyện bị ảnh hưởng, bệnh phổ biến nhất là cúm, ngộ độc thức ăn, tiêu chảy và tai nạn giao thông. Bệnh lao, sốt rét và bệnh bướu cổ rất phổ biến. HIV/AIDS vẫn là mối quan tâm mặc dù số người bị ảnh hưởng đã được thông báo là rất giới hạn tại thời điểm này, ví dụ chỉ có 3 người ở thị trấn Mường Lát. Tỷ lệ mắc bệnh trong toàn tỉnh Sơn La là 2/ 1000 người, cao hơn 40% so với tỷ lệ trung bình của cả nước. Tỷ lệ này là 0,5 /1000 người ở Tỉnh Thanh Hoá. Tỷ lệ thiếu chất dinh dưỡng ở trẻ em dưới 5 tuổi là rất cao và việc sử dụng các biện pháp ngừa thai trong kế hoạch hoá gia đình là tương đối thấp.

Các trung tâm y tế công cộng đều có ở mỗi xã, loại trừ xã Tân Xuân mới được thành lập, và có 1 bệnh viện ở mỗi huyện. Chỉ có Mường Lát là chưa thành lập trung tâm y tế dự phòng huyện. Ít nhất 90% dân số ở các xã nằm trong kế hoạch di dân có bảo hiểm y tế. Tỷ lệ này thấp hơn ở xã Mai Hịch và Vạn Mai của tỉnh Hòa Bình. Tuy nhiên, cơ sở vật chất trong khu vực dự án chính còn nghèo nàn, thiếu y tá cũng như thuốc. Chỉ 1 trong tổng số 11 trung tâm y tế xã có một bác sĩ y khoa. Cũng có trung tâm y tế tư nhân chăm sóc truyền thống. Hầu hết phụ nữ dân tộc thiểu số vẫn sinh con tại nhà. Các ngôi bản ở vùng xa xôi hẻo lánh gặp khó khăn trong việc tiếp cận các trung tâm y tế đặc biệt là trong mùa mưa.

Đặc biệt, các huyện biên giới trong dự án là các “điểm nóng” về buôn bán ma túy trái phép. Sử dụng ma túy là mối lo lắng đặc biệt của chính quyền địa phương. Có 284 người sử dụng ma túy ở trung tâm cai nghiện huyện Mường Lát. 3 trong 6 xã thuộc khu vực dự án chính có 20-30 người sử dụng ma túy. Hầu hết trong số họ đều rất trẻ, với tuổi đời từ 25 đến 35 tuổi.

¹¹ Thông tin y tế thu được từ đánh giá y tế.

Tất cả các xã đều có trường học cấp 1 và cấp 2. Trường mẫu giáo có ở tất cả các xã thuộc vùng lõi của RLDP. Tuy nhiên, cơ sở vật chất trường học còn nghèo nàn và một số bản ở cách rất xa trường học. Nhiều người trưởng thành chỉ hoàn thành 6, 4 hoặc 1 năm học giáo dục tiêu học. Tỷ lệ mù chữ là cao trong cả 2 giới, phụ nữ chiếm khoảng 60% trong tổng số những người không biết chữ. Điều kiện kinh tế khó khăn, vị trí xa xôi, đường xá không thuận tiện dẫn tới việc trẻ em bỏ học giữa chừng. Thiếu trường trung học và thiếu cơ hội việc làm phi nông nghiệp dẫn tới việc thiếu động lực cho việc học tập của giới trẻ.

Ngôn ngữ và văn hoá

Khía cạnh văn hoá liên quan đến RLDP bao gồm:

Lịch sử và hệ thống sử dụng đất. Người Thái chuyển đến khu vực dự án cách đây ít nhất 400-500 năm. Người Thái và Mường trước đây đã sử dụng phần lớn các khu vực ruộng lúa nhỏ dọc sông Mã. Việc thu mua các lâm sản truyền thống vẫn quan trọng trong cộng đồng người Mường. Người Mông đã di cư vào Việt nam cách đây 100-300 năm. Không giống những nơi khác của Việt nam, họ đã định cư ở tất cả các độ cao của khu vực dự án. Vì vậy, hệ thống sử dụng đất của họ có xu thế dựa trên đất nông nghiệp dốc, đặc biệt là lúa vùng cao và chăn nuôi.

Ngôn ngữ. Khoảng cách ngôn ngữ giữa người dân tộc thiểu số và dân tộc Kinh vẫn cao, đặc biệt với nhóm người Mông, nơi mà phụ nữ bị ảnh hưởng hơn đàn ông. Hầu hết phụ nữ Thái và Mường có thể nói tiếng Việt. Phụ nữ Mông không thể giao tiếp trong các cuộc gặp gỡ sử dụng tiếng Việt. Hầu hết phụ nữ người Thái và Mường có thể nói tiếng Việt, Hầu hết giáo viên là người Kinh (xã Mường Lý là một trường hợp ngoại lệ với 50% giáo viên người dân tộc thiểu số).

Cơ cấu cộng đồng. Văn hoá Thái và Mường có nhiều điểm tương đồng. Hai nhóm này thường sống trong khu định cư hỗn hợp. Hôn nhân cùng nhóm là phổ biến. Người Mông sống hoàn toàn hoặc hầu hết ở cộng đồng Mông và duy trì sự liên kết mạnh mẽ giữa các thành viên nhóm dân tộc không kể đến bản cư trú. Không có hôn nhân cùng nhóm giữa dân tộc Mông và các nhóm dân tộc khác trong khu vực dự án.

Lựa chọn về nhà ở. Cả người Thái và người Mường trong khu vực dự án tiếp tục sống trong các ngôi nhà sàn được làm bằng gỗ hoặc luồng. Sau khi cưới, người chồng ở lại gia đình vợ trong nhiều năm trước khi cặp vợ chồng mới sống trong ngôi nhà thuộc sở hữu của họ mặc dù hiện nay điều này đang phai dần. Người Mông sống trong ngôi nhà thấp với các bức tường bằng gỗ và nền đất. Các gia đình với nhiều thế hệ sống trong một ngôi nhà đang có xu thế biến mất giữa các nhóm.

Cây trồng chính. Người Thái và Mường trong khu vực dự án chủ yếu dựa vào các cây lúa nương và các loại ngô, sắn.

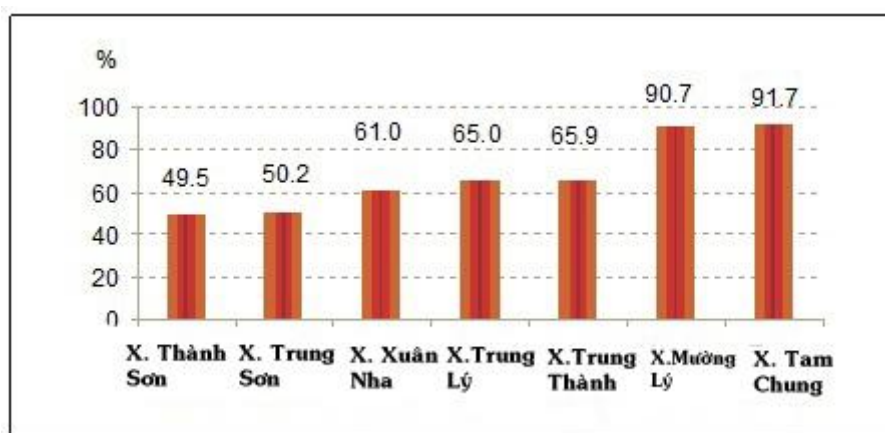
Tôn giáo, nghĩa địa và mồ mả. Người Thái và Mường là những người theo thuyết vật linh. Người Thái và Mường bảo vệ khu vực nghĩa trang, ranh giới nghĩa địa và mồ mả rõ ràng đối với những ai chết lúc 8 tuổi hoặc trên 8 tuổi. Một nửa dân số Mông trong khu vực dự án là những người theo đạo tin lành và đạo thiên chúa. Mồ mả của họ được đặt riêng biệt. Gia súc và gia cầm được tất cả các nhóm sử dụng làm vật cúng thần cho các sự kiện đặc biệt này.

2.3. Khả năng đối phó

Tỷ lệ nghèo (chuẩn nghèo của MOLISA)

Ở cấp xã, có ba nhóm nghèo được xác định là các hộ có thu nhập thấp hơn chuẩn nghèo của Bộ Lao động Thương binh Xã hội là 200.000 đồng/người/tháng: (a) xã Trung Sơn, khu vực xây dựng đập; hộ nghèo chiếm khoảng 50% dân số; (b) xã Trung Lý nằm dọc tuyến đường chính tới Mường Lát cũng như 2 xã bị ảnh hưởng hồ chứa ở tỉnh Sơn La có tỷ lệ hộ nghèo từ 61% đến 65% và (c) các xã Tam Chung và Mường Lý có tỷ lệ nghèo cao trên 90% (Bảng 12).

Bảng 12: Tỷ lệ nghèo ở các xã bị ảnh hưởng



Nguồn: đánh giá xã hội.

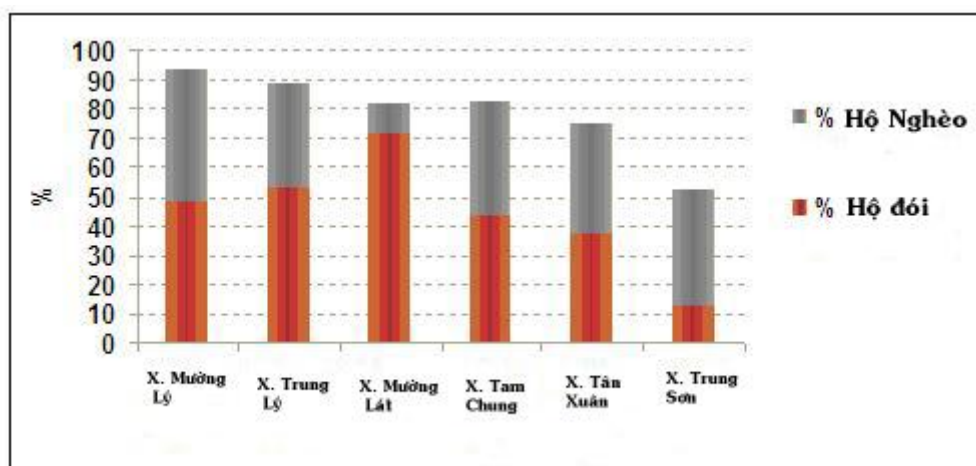
Theo báo cáo, thu nhập trung bình năm 2007 của xã Trung Sơn bằng 99% so với chuẩn nghèo của BLĐTBXH; thu nhập trung bình ở 2 xã của tỉnh Sơn La cao hơn 3-10% và thu nhập trung bình của các xã thuộc huyện Mường Lát thấp hơn mức chuẩn nghèo 12-29%. Tỷ lệ nhà gạch, một chỉ tiêu được sử dụng rộng rãi để xác định một hộ không phải là nghèo, chỉ là 10%; và phần lớn các ngôi nhà này nằm dọc đường chính.

Có một mối tương quan giữa mức nghèo và khả năng tiếp cận ruộng lúa. Tại những xã nghèo nhất, Mường Lý và Trung Lý, chỉ có 2,4% diện tích được trồng lúa là ruộng lúa. Tỷ lệ phần trăm này ở xã Trung Sơn là lớn nhất: 14,3%. Tam Chung là một ngoại lệ: 9% diện tích được trồng lúa là ruộng lúa, nhưng tỷ lệ hộ gia đình đăng ký nghèo lại rất cao.

Nhìn chung, tỷ lệ các hộ nghèo trong các xã bị ảnh hưởng bởi tái định cư trong dự án chính, chẳng hạn như các bản nằm gần sông Mã, là 79%. Tỷ lệ hộ nghèo ở các bản bị ảnh hưởng là mức trung bình ở Xã Trung Sơn là Tỉnh Sơn La; xã Trung Lý có tỷ lệ hộ nghèo cao hơn và xã Trung Lý thì có tỷ lệ thấp hơn (

Bảng 13). Hầu hết các hộ của 11 trên 21 bản bị ảnh hưởng tái định cư thuộc Huyện Mường Lát là hộ nghèo.

Bảng 13: Tỷ lệ nghèo đói và an ninh lương thực ở các bản bị ảnh hưởng bởi dự án



Nguồn: đánh giá xã hội. Tỷ lệ hộ nghèo và đói ở các bản và xã : Phụ lục 1.5).

Mức nghèo (Điều tra mức sống hộ gia đình Việt Nam)

Mức nghèo được xác định bởi các kết quả của cuộc điều tra gần đây nhất về mức sống hộ gia đình Việt Nam (2006). Nghèo về chi tiêu (phản ánh mức độ chi tiêu) được ước tính là 81% ở huyện Mường Lát, 64% ở huyện Quan Hoá. Mức này thay đổi từ 43 đến 55% ở các huyện khác trong vùng dự án.

An ninh lương thực

An ninh lương thực dựa vào lúa gạo. Nguồn thu nhập của các hộ đa dạng song lúa gạo vẫn là tâm điểm trong hoạt động sản xuất. Sản lượng lúa gạo trung bình hàng năm (từ lúa nước đến lúa nương) được báo cáo trong cuộc khảo sát năm 2008 là 437kg/người. Con số này cao hơn mức cần thiết cho tự tiêu thụ.

Tuy nhiên, mức sản lượng hàng năm không đồng đều và theo báo cáo, một số lượng lớn các hộ gia đình trong các bản bị ảnh hưởng dự án, chiếm 41%, thiếu lương thực trong ít nhất 3 tháng/năm, do đó, các hộ này được coi là hộ đói.

Rất ít hộ có vườn rau gần nhà. Trong đó hầu hết tất cả những người bản được khảo sát, rau và thực phẩm được vận chuyển từ Mộc Châu và bán với giá cao gấp 2-3 lần so với giá ở nơi xuất xứ. Một số loại rau dễ trồng như rau dền, hay lá trâu không không được dùng trong bữa ăn hàng ngày.

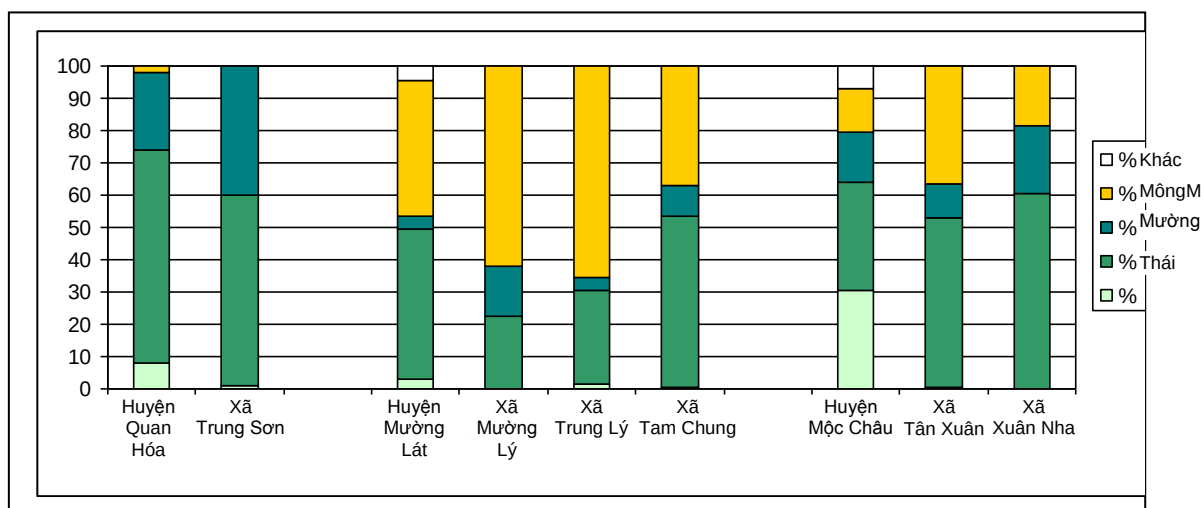
Các nhóm dễ bị tổn thương

Tất cả các hộ có thu nhập dưới chuẩn nghèo của BLĐTBXH đều được định nghĩa là các nhóm dễ bị tổn thương trong RLDP.

Trong các nhóm dân tộc thiểu số, các cuộc khảo sát về RLDP đã xác nhận rằng người Mông đặc biệt nghèo đói trong khu vực dự án. Do đó, họ cũng được coi là nhóm dễ bị tổn thương. 40% dân số ở huyện Mường Lát là người Mông. Tỷ lệ người Mông trong các xã bị ảnh hưởng của dự án là cao trong số tất cả các xã, ngoài trừ ở Trung Sơn là xã có dân số hoàn toàn là người Thái và Mường. Số lượng người H'mông ở 2 xã Mường

Lý và Trung Lý của huyện Mường Lát chiếm 62-65 % dân số, và hơn 1/3 dân số hai xã Tam Chung và Tân Xuân là người Mông.

Bảng 14: Các nhóm dân tộc thiểu số ở các khu vực bị ảnh hưởng bởi dự án



Nguồn: dân số huyện: điều tra dân số năm 1999. Các xã: đánh giá xã hội. Dân số các nhóm ở các cấp huyện, xã và bản: Phụ lục 4.

Chỉ có khoảng 5% người Mông thuộc diện các hộ phải di dời trong dự án (28/509 hộ) bởi vì hầu hết các hộ hiện tại đang sinh sống gần khu vực hồ chứa là người dân tộc Thái và người Mường. Tỷ lệ người Mông có đất bị ảnh hưởng bởi hồ chứa rất cao, khoảng 14% số hộ có đất bị ảnh hưởng (41 trong 292 hộ). Tất cả các hộ này đều thuộc xã Mường Lý, huyện Mường Lát.

Các hộ sau cũng được xác định thuộc nhóm dễ bị tổn thương, ngoài các hộ nghèo hoặc hộ dân tộc thiểu số: (1) hộ gia đình mà phụ nữ làm chủ hộ với các thành viên phụ thuộc; (2) những người mù chữ, (3) hộ gia đình có chủ hộ là người bị tàn tật; (4) hộ gia đình dưới mức chuẩn nghèo hiện nay của BLĐTBXH, (5) hộ gia đình trẻ em và người già neo đơn không có đất và các phương tiện hỗ trợ khác; (6) những hộ gia đình không có đất trừ các hộ có thu nhập ổn định từ các hoạt động phi nông nghiệp.

Giới

Thành kiến đối với nữ giới thực tế đã và đang tồn tại trong các cộng đồng địa phương, có tác động đến phụ nữ và thế hệ tiếp theo được họ nuôi dạy. Sự phân biệt đối xử về giới tồn tại đặc biệt ở các cộng đồng người Mông. Trong các gia đình người Mông, hầu hết các quyết định đều do người chồng đưa ra. Tỷ lệ đi học của các em gái thấp cũng là một vấn đề tồn tại trong các cộng đồng dân tộc thiểu số:

- Phụ nữ trong tất cả các nhóm dân tộc lập gia đình ở độ tuổi rất trẻ, thậm chí khi các bé gái dưới 18 tuổi và thông thường mỗi cặp vợ chồng có từ 4-5 con.
- Có sự phân chia lao động rất nghiêm ngặt giữa nam và nữ. Phụ nữ dành 9-11 tiếng ngày để làm công việc nông trại và việc vặt trong khi đàn ông thường làm ít hơn 2-3 tiếng và tập trung vào các công việc nặng như chuẩn bị đất. Phụ nữ nuôi súc vật, dệt vải.

- Rất ít phụ nữ tham gia vào các cuộc họp cộng đồng hay đóng vai trò lãnh đạo trong xã hội. Phụ nữ không được nhìn nhận là thành viên lâu dài của cộng đồng của mình. Theo báo cáo, chính quyền địa phương không khuyến khích sự tham gia của phụ nữ.
- Hầu hết các bé gái có mong muốn đi học đến lớp 5, những em khác bỏ học để làm việc trong gia đình. Thực tế, việc ít giáo viên là phụ nữ cũng là một trở ngại. Một số lãnh đạo của hội phụ nữ không biết đọc.
- Phần lớn giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp theo tên chồng. Phụ nữ thường chịu trách nhiệm quản lý thu nhập tiền mặt trong gia đình nhưng ít được tự quyết định và các quyết định tài chính quan trọng phụ thuộc chủ yếu vào chồng.

Những thách thức trong việc Khôi phục và cải thiện Sinh kế

Khu vực biên giới khó khăn và hẻo lánh. Do điều kiện cơ sở hạ tầng, thị trường và dịch vụ kém phát triển, người dân trong khu vực dự án ở trong tình trạng nghèo đói cao và chịu rủi ro rơi vào tình trạng nghèo đói khi có thay đổi lớn về thu nhập.

- Tăng trưởng dân số cao ở các bản nghèo. Quy mô hộ gia đình trung bình trong khu vực dự án là 5,1 so với con số quân bình ở khu vực nông thôn của các nước nghèo là 4,6 (VHLSS). Con số thống kê cho thấy tốc độ tăng trưởng không đều: 0,3 % ở các xã thuộc tỉnh Sơn La, 0,6 % ở xã Trung Sơn, khu vực đập và 2,5 đến 3,6 % trong ba xã còn lại.
- Hệ thống cấp nước tự chảy thường không đảm bảo cung cấp nguồn nước trong mùa khô kéo dài 6 tháng. Vấn đề này đặc biệt rõ rệt trong một vài năm.
- Môi trường không ổn định. Ngô đang trở thành cây trồng mang lại nguồn thu nhập bằng tiền chính ở Sơn La. Các hộ gia đình trong các xã của tỉnh Sơn La thường bán 3-5 tấn ngô hàng năm. Diện tích trồng ngô và sản tăng nhanh trong khu vực dự án thuộc tỉnh Thanh Hóa. Người nông dân coi đây là cơ hội và chiến lược chính để tăng thu nhập bằng tiền trong ngắn hạn. Tuy nhiên, trong dài hạn, việc mở rộng diện tích trồng ngô và sản sẽ xâm chiếm diện tích rừng và đe dọa các nguồn nước cần thiết cho các ruộng lúa và nước sinh hoạt.
- Thiên tai xảy ra với mức độ cao. Dịch bệnh động vật là một trở ngại chính đối với việc phát triển chăn nuôi khi thiếu các dịch vụ thú y.

Tổ chức thể chế yếu ở các khu vực miền núi. Khuyến nông được thực hiện trên khu vực dự án song còn việc thực hiện còn yếu, đặc biệt trong các huyện thuộc tỉnh Thanh Hóa. Các tổ chức đoàn thể cũng hoạt động chưa hiệu quả, ngoại trừ một số trường hợp. Tuy nhiên, phải kể đến các tổ chức khác bên ngoài khu vực dự án: hỗ trợ kỹ thuật cho nông nghiệp miền núi ở cấp quốc gia, các trung tâm đào tạo dạy nghề ở cấp tỉnh (Phụ lục 3.3: hỗ trợ đào tạo và kỹ thuật, bao gồm cả các tổ chức quần chúng, cấp huyện).

Khả năng thích ứng

Thích ứng với các hoạt động đang diễn ra. Các xã nông nghiệp đang trong quá trình chuyển đổi. Nông nghiệp luân canh đang trong giai đoạn chuyển đổi hướng tới nền nông nghiệp lâu dài. Thời gian đất bỏ hoang bây giờ giảm còn từ 3-4 năm. Chẳng hạn, trong một bản, chỉ có 30% các hộ vẫn có tập quán bỏ hoang đất và chỉ trong vòng 2 năm. Máy cày đang được sử dụng ngày càng nhiều.

Xuất hiện các nguồn sinh kế mới dựa trên nông nghiệp. Luồng là cơ hội tạo thu nhập cho người dân. Diện tích trồng luồng chiếm gần 3000 ha, chỉ riêng ở xã Trung Sơn là 2000ha. Luồng yêu cầu về đầu vào lao động hạn chế. Thu nhập từ việc thu hoạch gỗ, luồng và măng đã giúp người trồng mua được xe máy, TV, đồ nội thất và các công cụ sản xuất. Các hoa màu khác bao gồm trồng mía ở Trung Sơn (10% thu nhập), đậu tương ở Mường Lý(một thí nghiệm với tổng công ty dệt may), bông ở Tân Xuân.

Văn hóa các dân tộc thiểu số đang thay đổi. Các cộng đồng dân tộc thiểu số vẫn còn giữ được các tổ chức truyền thống không chính thức. Tuy nhiên, khi văn hóa của các dân tộc đang có sự thay đổi, năng lực của các tổ chức này đang yếu dần. Nghề dệt vải thổ cẩm truyền thống cũng đang suy yếu và việc lạm dụng thuốc phiện là minh chứng của thực tế văn hóa đang bị suy yếu. Trong cộng đồng người Thái, nghề dệt vải truyền thống vốn là nghề được truyền cho các thế hệ phụ nữ Thái nhưng hiện giờ ngày càng bị mai một. Mỗi bản chỉ còn 2 -3 phụ nữ còn dệt vải bằng tay và cũng chỉ ở một vài bản mới có. Theo báo cáo, hầu hết những người sử dụng thuốc phiện trong khu vực dự án là người Thái. Những kiến thức bản địa bao gồm kiến thức về các loại hoa màu, các giống vật nuôi chính là thế mạnh của các dân tộc và cần được bảo tồn.

Thích nghi với nơi ở mới. Trong quá trình tham vấn, các cộng đồng địa phương khẳng định họ có khả năng tái tạo các nguồn sinh kế dựa trên trồng trọt sau khi ổn định ở nơi ở mới. Tuy nhiên, họ chỉ có thể làm vậy khi có đủ đất và nguồn nước. Họ cũng cần thời gian để tạo lập nguồn sinh kế mới ổn định ở nơi ở mới. Họ cần một vài năm để xây dựng ruộng bậc thang, hệ thống tưới tiêu và hệ thống quản lý cộng đồng cho phép các hoạt động canh tác trên đồng ruộng. Cây luồng mang lại thu nhập trong ngắn hạn sau 4-5 năm trên đất màu và 7-8 năm trên đất kém màu mỡ hơn. Duy trì các quan hệ cộng đồng là một yếu tố quan trọng. Chẳng hạn, các hộ gia đình mới có thể xây nhà nhanh chóng nhờ vào sự giúp đỡ của người thân và sự tham gia của hàng xóm.

Các chính sách và chương trình đang được thực hiện

Bảng 15 đã đưa ra danh sách các dự án phát triển đang được thực hiện. Cả 6 xã nằm trong chính RLDP là các xã khó khăn và nằm trong vùng xa xôi hẻo lánh, các xã này đều thuộc Chương trình 135.

Có sự đối nghịch giữa huyện Mộc Châu, nơi có các chính sách nông nghiệp và chính sách mở rộng và trồng rừng đang được thực hiện với các khu vực còn lại của dự án. Các dự án phát triển quốc tế đang được thực hiện ở Mộc Châu và Quan Hóa. Các chính sách này không có ở Mường Lát. Tuy nhiên, Huyện Mường Lát vừa mới có chương trình phát triển quốc gia rất quan trọng mới được đưa ra cho cộng đồng người Mông.

Bảng 15: Các Chương trình Phát triển trong Khu vực trung tâm RLDP

Tên chương trình	Các hoạt động chính
Chương trình 135 60 huyện nghèo	Giao thông nông thôn
Xoá đói giảm nghèo	Các khoản vay từ các ngân hàng xã hội là 5-7 triệu đồng trên một hộ gia đình Đẩy mạnh chăn nuôi gia súc ở 3 huyện thông qua chương trình này

Chương trình 134	Xây nhà mới cho cộng đồng dân tộc thiểu số nghèo
Chương trình 139	Chăm sóc y tế cho người nghèo
Ổn định cuộc sống của người Mông ở Mường Lát (Ban dân tộc thiểu số)	290 tỷ đồng (18 triệu đô la Mỹ); chưa biết về các hoạt động của chương trình này
Phát triển nông nghiệp	Trợ cấp các giống ngô lai
Phát triển gia súc (chính quyền huyện và hội nông dân)	Cho vay để nuôi gia súc
Tín dụng vi mô (Hội phụ nữ nhận hỗ trợ từ Tầm nhìn thế giới và Craftlink)	Cấp tín dụng vi mô cho phụ nữ, dệt vải bằng tay
Mở rộng cây ăn quả (Mường Lát)	Thử trồng cây ăn quả giống con với quy mô nhỏ
Dự án phát triển luồng năm 2005-2010. Chương trình này do IFC, cơ quan phát triển Frenc và trung tâm NGO tài trợ. Trợ giúp kỹ thuật : GRET	Phát triển bền vững sản phẩm luồng và các thị trường. Nhóm nông dân, phi tập trung hoá các xưởng sản xuất chính ở lưu vực Sông Mã, các vườn ươm ở bản.
Dự án giảm nghèo ở các tỉnh miền núi phía bắc, giai đoạn I và II (Ngân hàng thế giới)	Tân Xuân : Giảm nghèo toàn diện
HIV/AIDS ở Mường Lát (Ngân hàng thế giới)	
Chương trình 661	Trợ cấp cộng đồng đối với việc quản lý bảo vệ rừng (VND 50.000 /ha, chương trình khép kín)

Nguồn : đánh giá xã hội, tài liệu dự án

3. Tham vấn và sự tham gia của cộng đồng

3.1 Tham vấn trong việc lập kế hoạch

Đánh giá xã hội

Một bản đánh giá xã hội, gọi là điều tra kinh tế xã hội khu vực dự án chính, được tiến hành vào năm 2008 trong quá trình lập kế hoạch dự án. Mục đích của việc đánh giá xã hội là (a) để đảm bảo rằng dân tộc thiểu số và tất cả các bên hưởng lợi khác đều có tiếng nói của mình trong việc đưa ra quyết định trong tất cả các vấn đề liên quan đến lợi ích của chính họ, (b) giảm thiểu các tác động tiêu cực do việc tái định cư không tự nguyện gây ra và (c) để tránh các xung đột có thể xảy ra trong suốt quá trình thực hiện dự án. Cần chú ý tôn hình thức lãnh đạo và tôn giáo tín ngưỡng cũng như truyền thống, trong khi phản ánh các ý kiến khác nhau từ các nhóm nhỏ trong các cộng đồng. Nhóm tư vấn trong nước đã làm việc trong 6 xã chính bị ảnh hưởng cũng như 3 xã bị ảnh hưởng do đường vào. Các phương pháp đánh giá nhanh có sự tham gia của cộng đồng (PRA) và phỏng vấn sâu được sử dụng, và các phát hiện được kết hợp với các kết quả định lượng của bảng hỏi IOL dành cho hộ gia đình.

Đánh giá xã hội xác định các bên hưởng lợi, các tổ chức cộng đồng chính thức và không chính thức, và thách thức trong việc bồi thường và bảo tồn văn hóa địa phương.

Một đánh giá về sinh kế cũng được tiến hành nhằm xác định cụ thể các cơ hội và thách thức trong việc khôi phục sinh kế. Điều này đã đóng góp vào chiến lược CLIP cộng đồng. Việc tư vấn sức khỏe nhằm phục vụ cho việc chuẩn bị kế hoạch quản lý về mặt y tế cho các công nhân, và các biện pháp bổ sung cho người dân tộc thiểu số. Tham vấn với các bản được thực hiện theo mức độ ảnh hưởng của các hộ trong của khu vực dự án.

Tham vấn khác

Các tham vấn trong quá trình lập kế hoạch đã sử dụng nhiều công cụ khác nhau bao gồm họp, phỏng vấn từng cá nhân và thảo luận nhóm. Sự tham gia của cộng đồng đã được các nhóm tư vấn báo cáo là rất tốt. Người dân trong các bản đã sẵn sàng thảo luận và chia sẻ quan điểm. Phụ nữ và thanh niên cũng được mời tham gia. Tuy nhiên, sự tham gia của phụ nữ còn thấp, đặc biệt là các cộng đồng người Mông.

Tất cả các nhóm dân tộc thiểu số đã được tham vấn công bằng do việc tham vấn được thực hiện ở tất cả các bản bị ảnh hưởng. Các nhóm dân tộc thiểu số có mặt trong vùng dự án đều có các tổ chức đại diện của chính họ, các tổ chức này đã cung cấp các kênh hiệu quả cho việc truyền đạt những mối quan tâm của địa phương. Đại diện của những người đứng đầu cộng đồng truyền thống cũng được yêu cầu.

Nhận thức về dự án

Tại thời điểm đánh giá y tế năm 2008, 100% người dân sẽ được tái định cư nói rằng họ đã được thông báo về dự án, trừ xã Trung Sơn nơi mà tỷ lệ 97%. Thông tin về dự án lại rất thấp ở vùng dự án đối với các hộ bị ảnh hưởng về đất mà không phải di dời (đánh giá y tế, 2008): 70% số người được phỏng vấn biết rằng đập sẽ được xây dựng nếu họ sống gần khu vực đó, nhưng dưới 30% số người được phỏng vấn ở xã Trung Lý và Xuân Nha biết về dự án.

Đánh giá xã hội cũng cho thấy nội dung thông tin mà các cộng đồng nhận được chưa nhiều. Các hộ gia đình sẽ bị di dời nhận thức rất rõ nơi mà họ sẽ phải đến – họ đã được điều tra ban đầu năm 2004 – nhưng lại không có thông tin về kế hoạch hay khả năng nhận được bồi thường. Các tham vấn bổ sung đã được thực hiện vào Tháng 7 và Tháng 12, 2008 để đảm bảo phản hồi toàn diện từ các cộng đồng địa phương đang đối mặt với thách thức tái định cư.

Tham vấn với chính quyền và lãnh đạo huyện chỉ ra rằng các kế hoạch quản lý tác động không được chuẩn bị do đập nước chưa được chính thức phê duyệt và thông báo. Một số lãnh đạo nhận thức được các tác động hoặc phát biểu rằng họ nghĩ tập đoàn Điện lực Việt Nam sẽ chịu trách nhiệm về các tác động.

Bảng 16: Quá trình tham vấn với các cộng đồng chịu tác động

Ngày	Địa điểm / Những người tham gia	Mục đích
2004	5 xã bị ảnh hưởng hồ chứa	Chuẩn bị quy hoạch thể di dân tái định cư
2008 (Tháng 1 và Tháng 4)	5 xã bị ảnh hưởng đường vào, 12 bản	Chuẩn bị đường vào Kế hoạch TĐC
2008 (Tháng 3)	5 xã bị ảnh hưởng hồ chứa, 10 bản, Mẫu hộ gia đình (1 trong số 7) và các nhóm thảo luận tập trung, 3 xưởng (102	Chuẩn bị CLIP(phân tích thách thức và cơ hội sinh kế)

Ngày	Địa điểm / Những người tham gia	Mục đích
	nông dân), lãnh đạo, các tổ chức của địa phương, các tổ chức NGO địa phương	
2008 (Tháng 4- Tháng 6)	5 bản bị ảnh hưởng hồ chứa ở khu vực chính RLDP và 1 xã có đường bị ảnh hưởng, 11 bản, 440 người, trong đó 190 người là từ các hộ gia đình được tái định cư, lãnh đạo và nhân viên y tế	Đánh giá tác động y tế
2008 (Tháng 5- Tháng 8)	6 xã bị ảnh hưởng bởi hồ chứa, 499 người trong cuộc họp, 30 cuộc phỏng vấn sâu, 57 cán bộ huyện và xã 3 xã có đường vào bị ảnh hưởng	Đánh giá xã hội
2008 (Tháng 7)	14 bản có hộ phải di dời khu vực lòng hồ	Vòng tham vấn bổ sung ở các cộng đồng sẽ bị di dời
2008 (Tháng 10)	Tất cả các bản có liên quan	Vòng tham vấn thứ hai cho CLIP Cộng đồng, nghiên cứu giá thay thế, các cộng đồng tiếp nhận TĐC
2008 (Tháng 12)	34 bản bị ảnh hưởng bởi đường vào, khu vực hồ chứa, đầu mối, và ảnh hưởng ở vùng hạ lưu	Tham vấn đối với các bản bị ảnh hưởng về Môi trường và ảnh hưởng xã hội của đường vào công trường và các bản bị mất đất sản xuất nông nghiệp nhưng không đòi hỏi di dời trong vùng lòng hồ

Tổng kết các quan điểm¹²

Thu hồi đất và các địa điểm tái định cư

Một trong những kết quả đáng kể nhất của tham vấn với các cộng đồng trong quá trình chuẩn bị là việc điều chỉnh các khu tái định cư đã quy hoạch ở hai xã trong số 4 xã mà ban đầu đã quy hoạch theo mong muốn và lựa chọn của người dân. Các khu mới, nhỏ hơn đã được lựa chọn có đất màu mỡ hơn và nguồn nước cao hơn. Trong quá trình tham vấn, tất cả các cộng đồng người Mông đã bày tỏ mong muốn của họ đối với việc di dời lên cao hơn trong bản cũ như vậy các khu tái định cư hiện tại được quy hoạch cho một cộng đồng dân cư thuần túy người Thái/Mường với một ít hộ người Kinh.

Ở 2 bản của xã Tân Xuân, các cuộc tham vấn đã dẫn đến việc điều chỉnh kế hoạch di dời ban đầu được lập vào năm 2004 do khoảng cách giữa nhà ở và đất, chất lượng thổ nhưỡng thấp, và diện tích đất phù hợp để khai hoang chưa được xác nhận. Các khu thay thế đã được xác định kể cả một khu quân sự không có rừng ngay bên cạnh trong phạm vi của khu bảo vệ quốc gia.

Các cộng đồng khác nhận thấy rằng phần đất đai được đề xuất để tái định cư nằm khá gần địa điểm hiện tại của họ để việc bắt đầu lại sản xuất sẽ không phát sinh các khó khăn đáng kể. Mỗi quan tâm chính của họ là các sắp xếp về chỗ ở. Các bản mà ở đó

¹² Phụ lục 5.2: Ý kiến phản hồi chi tiết nhận được thông qua các tham vấn

các hộ gia đình từ các thôn sẽ tự di dời nói rằng họ sẽ sẵn sàng chuyển giao một phần đất đai của họ cho các hộ gia đình này.

Các cộng đồng bị ảnh hưởng bởi đường vào và cầu đã thể hiện sự ủng hộ rộng rãi đối với dự án và mong muốn được bồi thường “đất đổi đất” bằng đất có năng suất canh tác tương đương với mảnh đất bị mất. Họ yêu cầu bồi thường theo giá thay thế toàn bộ các tài sản trong khu vực bị ảnh hưởng do dự án.

Sinh kế

Những người tham gia vào các tham vấn thấy được cơ hội cải thiện cơ sở hạ tầng vật chất tại các bản tiếp nhận và các bản bị ảnh hưởng và cơ hội cho đường vào các bản này.

Tất cả các cộng đồng được tham vấn đều thể hiện quan điểm rằng họ muốn tiếp tục trồng trọt và, nếu có thể sẽ mở rộng diện tích dành cho trồng lúa, ngô và sắn trong các địa điểm tái định cư mới và tăng cường trồng lúa nương (Bảng 17). Gần 85% các hộ gia đình trong đánh giá về sinh kế đã thể hiện hy vọng sẽ được phân phối ruộng bậc thang. Họ cũng quan tâm đến chăn nuôi đa dạng, lâm nghiệp (luồng, các loại gỗ, cao su, cây bạch đàn) và nuôi trồng thủy sản trong hồ. Qua tham vấn đã đề xuất rằng nên cho phép trồng Luồng ở những diện tích mới xung quanh hồ chứa sau khi hồ chứa hình thành.

Bảng 17: Các mong muốn về sinh kế tương lai

Sử dụng đất	Mong muốn mở rộng		Mong muốn bảo vệ diện tích hiện có		Mong muốn giảm diện tích hiện có hoặc không có thông tin	
	Số hộ gia đình	%	Số hộ gia đình	%	Số hộ gia đình	%
Ruộng bậc thang	36	84	0	0	7	16
Luồng	23	54	14	33	6	14
Ngô	23	54	15	35	5	12
Lúa	5	12	22	51	16	37
Sắn	21	49	8	19	14	33
Trung bình		50		28		22

Nguồn: Đánh giá sinh kế (GRET 2008).

Các hộ gia đình đã thể hiện sự quan tâm đến sự hỗ trợ để tiếp cận được tín dụng và tiếp thị. Họ cũng quan tâm đến đào tạo nghề cho dịch vụ hoặc công việc trong các nhà máy, các cửa hàng và trong việc xây dựng và về đập nước. Họ lo lắng về năng lực của các tổ chức địa phương trong việc triển khai các chương trình phát triển, đặc biệt là trong khuyến nông, nhưng họ cũng đánh giá cao vai trò của Hội Nông dân và kêu gọi trợ giúp kỹ thuật để hỗ trợ việc sử dụng các nguồn đầu vào nông nghiệp mới và phát triển chăn nuôi.

Sức khỏe

Trong suốt thời gian tham vấn tác động đến sức khỏe, 75-88% số người tham gia trong mỗi xã thể hiện sự lo lắng về tác động y tế của dự án. Người dân trong hai xã rất lo lắng về những bệnh tật mới. Những người tham gia cũng nhấn mạnh sự lo lắng của họ đối với việc thiếu sự tiếp cận các dịch vụ y tế, đặc biệt là ở hai xã bị ảnh hưởng

thuộc tỉnh Sơn La. Các tệ nạn xã hội, lo lắng về mại dâm, buôn bán phụ nữ, sử dụng ma túy và HIV/AIDS cũng được hơn 50% số người được phỏng vấn đề cập đến.

Môi trường

Các hộ gia đình nhận thức rõ được các yêu cầu về quản lý nguồn lực tự nhiên trong các khu vực bảo vệ quốc gia. Các lo lắng được bộc lộ về việc cạnh tranh giữa các cộng đồng tiếp nhận và các cộng đồng tái định cư, cũng như giữa các cộng đồng tái định cư, về quyền sử dụng các tài sản chung (đất nông nghiệp, khu vực chăn thả). Các cộng đồng ở phía hạ lưu cũng thể hiện sự lo lắng về tác động của đập đối với thu nhập từ nghề cá của họ.

Sự phù hợp về văn hóa

Các hộ gia đình tái định cư đã phát biểu rằng họ không muốn dự án xây dựng nhà với thiết kế không phù hợp với phong tục tập quán, sinh sống của người dân. Họ thích tự chuyển nhà, và sử dụng thiết kế và vật liệu theo phong tục truyền thống của họ.

Không có cộng đồng nào xác định các địa điểm linh thiêng hoặc các khu rừng thiêng trong khu vực đất thu hồi của dự án. Các nhóm dân tộc khác đã thể hiện mong muốn khác nhau về các ngôi mộ sẽ bị ảnh hưởng và nghi lễ cho tổ tiên. Các cộng đồng người Thái đã nói họ không có truyền thống chuyển mồ mã của tổ tiên khi họ chuyển đến một bản khác. Tuy nhiên, họ đã sẵn sàng di dời các nghĩa địa sẽ bị ngập nhưng hy vọng được bồi thường toàn bộ bao gồm cả chi phí cho lễ cúng. Người Mường thì không thích di dời mồ mã nhưng muốn tổ chức một buổi lễ cho tổ tiên của họ khi đến nhà mới. Người Mông có thể muốn di dời mồ mã tổ tiên của họ và cần phải có một thầy cúng tế theo truyền thống.

Tất cả các tộc người đều nói rằng cần phải có nghi lễ tôn giáo khi các hộ di dời đến đến một địa điểm mới. Ngôi đền thờ thần bản sẽ phải được xây dựng lại. Các lễ cầu nguyện ở địa điểm mới sẽ do các thầy tu truyền thống thực hiện ở nhà cộng đồng ("thần bản") và ở nguồn nước. Dự tính tốn khoảng 50-60 triệu VNĐ để tổ chức các buổi lễ này.

Kết hợp các kết quả vào thiết kế dự án và các kế hoạch an toàn xã hội

RLDP đã hợp nhất hầu hết các yếu tố từ các buổi tham vấn vào các biện pháp và các chuẩn bị mang tính tổ chức của mình (Phụ lục 5.3). Biện pháp bổ sung cho các cộng đồng dân tộc thiểu số trong kế hoạch phát triển đồng bào dân tộc thiểu số này đã được triển khai cùng với việc tham vấn các cộng đồng chịu tác động.

Các khu mới, nhỏ hơn đã được xác định để di dời.

Các tổ chức xã hội của địa phương đã được tham vấn về nạn HIV/AIDS và chống buôn bán người. Điều này dẫn đến việc soạn thảo chiến lược về giới (Phần 3.2) và với sự kết hợp HIV/AIDS với các biện pháp chống lại nạn buôn bán phụ nữ và trẻ em trong kế hoạch phát triển đồng bào dân tộc thiểu số (quy tắc đạo đức của công nhân) và các biện pháp bổ sung trong kế hoạch này.

3.2. Tham vấn và Khung tham gia

Sự tham gia đối với Tham vấn

Tham vấn cộng đồng và sự tham gia sẽ được tiếp tục trong toàn bộ thời gian triển khai dự án

Tham vấn là một quá trình hai chiều – phổ biến thông tin và thu thập ý kiến phản hồi và đề xuất của người dân, tổ chức bị ảnh hưởng. Những kế hoạch sẽ được tiến hành sau khi nhận được sự ủng hộ rộng rãi của các cộng đồng.

Các mục tiêu của tham vấn bao gồm:

- Chia sẻ hoàn toàn thông tin về dự án với những người chịu tác động.
- Thu thập thông tin về nhu cầu và những ưu tiên được đề xuất của những người chịu tác động cũng như thông tin về phản ứng/phản hồi với các hoạt động trong quá trình triển khai ba kế hoạch;
- Có được sự hợp tác và tham gia của những người bị ảnh hưởng và các cộng đồng tiếp nhận trong tất cả các giai đoạn của RLDP;
- Để đảm bảo tính minh bạch trong tất cả các hoạt động liên quan đến thu hồi đất, tái định cư, phục hồi/cải thiện và các biện pháp bổ sung cho các dân tộc thiểu số.

Tham vấn về tái định cư diễn ra ở từng cộng đồng bị ảnh hưởng bởi tái định cư hoặc được quy hoạch là một cộng đồng tiếp nhận. Tái định cư chỉ có thể được tiến hành khi cộng đồng này đã thể hiện sự chấp nhận rộng rãi kế hoạch tái định cư đã được ghi lại trong biên bản họp tham vấn.

Sự tham gia tạo cơ hội và là quá trình theo đó những người có lợi ích liên quan tác động và cùng chịu trách nhiệm đối với những sáng kiến và quyết định phát triển tác động tới họ. Thông qua việc tham gia, các nhu cầu và ưu tiên của người dân địa phương được xem xét trong quá trình triển khai dự án.

Các cấp tham gia

Cấp huyện. Các đại diện dân tộc thiểu số từ các xã bị ảnh hưởng là thành viên chính thức trong các DCC,

Cấp xã. Luật đất đai chỉ rõ các CPC là đơn vị hành chính chịu trách nhiệm tất cả các vấn đề về đất đai. Nhóm công tác xã là cơ quan chính chịu trách nhiệm thực hiện RP hàng ngày. Tất cả các trưởng bản là thành viên của nhóm công tác.

CLIP được thực hiện ở cấp bản. CPC, thông qua nhóm công tác của mình, đóng vai trò điều phối giữa các bản. Các vấn đề quan trọng để điều phối gồm (a) vị trí mới để trồng luồng, các hộ gia đình, ruộng bậc thang, (b) cơ sở hạ tầng nhỏ.

Cấp bản. Trong RP, bản có vai trò quan trọng trong việc đề ra các ưu tiên giữa các hộ gia đình trong việc cấp ruộng lúa và đất màu mỡ hơn.

Thôn, Bản là cấp thực hiện CLIP và EMDP và cấp giám sát cộng đồng. Các thành viên của tổ giám sát bản sẽ được cộng đồng lựa chọn sử dụng các tiêu chí sau: (a) có sức

khoẻ tốt; (b) một số thành viên có trình độ giáo dục tối thiểu là tốt nghiệp trường THCS; (c) trung thực và có uy tín; và (b) có thời gian và quan tâm đến các hoạt động xã hội.

Các bước tham gia

RLDP, sử dụng thực tiễn tốt nhất từ các dự án liên quan đã và đang triển khai. Bao gồm các dự án quản lý hành chính đất đai cho RP và các dự án giảm nghèo/cải thiện sinh kế cho CLIP và EMDP. Những hướng dẫn về sự tham gia của những dự án này được sử dụng để xác định các nhiệm vụ then chốt trong suốt quá trình thực thi RLDP.

Để đạt được mục tiêu của RLDP thì bất kỳ bước tham gia nào đều được thực hiện phù hợp với biện pháp EMDP về truyền thông thông tin thích hợp cho người nghe địa phương.

Sự tham gia vào Kế hoạch tái định cư và Giao đất¹³

Sự tham gia của các chủ sử dụng đất vào DMS, ban hành LURC và tái định cư có ba mục đích cụ thể:

- Để gia tăng sự tin tưởng giữa các hộ gia đình bị ảnh hưởng rằng sẽ được bồi thường và giao đất đảm bảo quyền lợi của họ;
- Để giảm sai sót, do đó sẽ giảm khiếu kiện và tranh chấp đất đai;
- Để đảm bảo rằng tất cả các chủ sử dụng đất, đặc biệt là những đối tượng dễ bị tổn thương nhất, tận dụng hết tất cả các quyền của họ và hoàn thành nghĩa vụ của mình.

Các bước tham gia sau đây là cần thiết trong các dự án có liên quan đến đất đai:

- **Thông báo công khai.** Tổ DMS (hoặc nhà thầu xây dựng công trình chính và các khu tái định cư) sẽ tổ chức các cuộc họp công khai ở cấp xã và bản trước khi tiến hành bất kỳ khảo sát nào. CPC tham gia vào việc tổ chức cuộc họp này.
- **Khảo sát và lập bản đồ địa chính.** Các chủ sử dụng đất và các hộ giáp ranh với nhau tham gia khảo sát.
- **Đăng ký đất và Nhận LURC.** Kết quả khảo sát được niêm yết công khai¹⁴. Các chủ sử dụng đất thực sự được mời đến nhận giấy chứng nhận.
- **Sử dụng hợp lý các LURC.** Khuyến khích các chủ sử dụng đất tận dụng hết mọi quyền lợi của mình theo LURC trong các giao dịch về đất đai.

Tạo ra sự đồng thuận trong một cộng đồng về cách làm thế nào để giao các ruộng lúa và đất màu mỡ hơn giữa các hộ gia đình với nhau đòi hỏi phải có một cuộc họp thông báo công khai, tham vấn của nhóm công tác xã với các hộ gia đình, và niêm yết công khai kết quả đạt được.

¹³ Nguồn: Dự án Quản lý Hành chính đất đai, Bộ Tài Nguyên & Môi trường Việt Nam., Khung tham gia của những người sử dụng đất.

¹⁴ Tại các cộng đồng có tỷ lệ mù chữ cao, “niêm yết công khai” áp dụng hình thức thông báo công khai thông qua loa phát thanh hoặc các cuộc họp.

Sự tham gia vào CLIP¹⁵

Các hướng dẫn viên cộng đồng sẽ hỗ trợ một quá trình linh hoạt có sự tham gia của người dân tại các bản mà họ phụ trách. Các hoạt động sau đây là then chốt:

- **Nhận diện Ưu tiên Cải thiện Sinh kế.** Các hướng dẫn viên cộng đồng sẽ hỗ trợ nhận diện các sở thích đối với nhóm cùng sở thích và các chủ đề của khóa tập huấn. Phải tạo được sự đồng thuận trong cộng đồng vì những hoạt động này bao gồm các nhóm.
- **Hình thành Nhóm cùng sở thích.** Các nhóm cùng sở thích nhóm các hộ 'tích cực' hơn có sở thích về nông nghiệp (sản xuất hoa màu, chăn nuôi, lâm nghiệp) và nhiều nhà hàng xóm lại với nhau. Đối tượng sau bao gồm các hộ gia đình dễ bị tổn thương. Các nhóm cùng sở thích giúp đỡ tạo năng lực giữa các thành viên trong nhóm.
- **Tham gia vào Đào tạo và Khuyến nông/lâm.** Tất cả các thành viên của nhóm cùng sở thích được mời đến các cuộc trình diễn tại ruộng và được hưởng lợi từ các chuyến thăm của cán bộ trợ giúp kỹ thuật. Phương pháp đào tạo phù hợp với nhu cầu của khán/thính giả.
- **Thoả thuận Quản lý Nguồn lực Cộng đồng.** Khi dự án làm cho phải điều chỉnh cách sử dụng đất, nước và/hoặc lâm nghiệp tại địa phương thì phải tạo được sự đồng thuận trong cộng đồng về cách làm thế nào để quản lý các nguồn lực này một cách tốt nhất. Các thoả thuận của bản cung cấp một phương tiện tốt để làm được điều này.

Tiếp tục Tham vấn và Tham gia trong quá trình thực hiện dự án¹⁶

Sự tham vấn và tham gia được thực hiện theo cách thống nhất trong 3 kế hoạch của RLDP nhằm tối đa hóa các nguồn lực được phân bổ cho các hoạt động này và tăng cường hiệu quả của chúng (Bảng 18).

Bảng 18: Tham vấn và sự tham gia trong ba kế hoạch RLDP

Kế hoạch tái định cư	Kế hoạch cải thiện sinh kế cộng đồng	Kế hoạch phát triển dân tộc thiểu số
Tham vấn trong trường hợp (a) một cộng đồng được xác định là bị tác động, (b) các loại tác động mới được phát hiện		Tham vấn các đại diện dân tộc thiểu số trong trường hợp các loại nguy cơ mới được xác định
Tham vấn tất cả các cộng đồng theo thứ tự ngẫu nhiên trong suốt quá trình giám sát nội bộ và giám sát bên ngoài		

¹⁵ Phỏng theo Dự án Giảm nghèo Miền núi phía bắc. Phương pháp luận tham gia sẽ được xác định bởi tổ trợ giúp kỹ thuật.

¹⁶ Adapted from Northern Mountains poverty reduction project. The participation methodology will be defined by the technical assistance team.

Sự tham gia

- Cửa người dân trong khu vực dự án vào thông tin truyền thông
- Cửa đại diện dân tộc thiểu số trong các DCC
- Cửa nhóm công tác xã vào (a) việc lựa chọn các hoạt động CLIP, (b) việc quản lý hàng ngày quá trình triển khai chương trình,
- Cửa nhóm giám sát bản trong việc giám sát giao đất, tiếp tục và chất lượng cơ sở hạ tầng.
- Cửa những cộng đồng và hộ gia đình bị ảnh hưởng vào các cuộc họp thông tin và việc triển khai hoạt động.

Ngoài ra, các cộng đồng còn được tham vấn trong kế hoạch quản lý môi trường (bao gồm kế hoạch hành động sức khỏe cộng đồng) và được thông tin về tiến độ thi công thông qua kế hoạch quan hệ cộng đồng

4. Kế hoạch tái định cư

4.1. Phạm vi kế hoạch tái định cư trong RLDP

Kế hoạch TĐC đã xác định các bước và thủ tục mà EVN sẽ tiến hành để thực hiện công tác tái định cư trong vùng RLDP. Kế hoạch sẽ bao quát các giai đoạn của dự án (lập kế hoạch, xây dựng và vận hành) và các nguồn tác động đối với đất, tài sản và sinh kế: đập, khu vực phụ trợ, vùng ngập do hồ chứa và ảnh hưởng khu vực hạ lưu. Nếu xảy ra bất kỳ sự không nhất quán nào giữa kế hoạch TĐC và khung chính sách tái định cư thì sẽ thực hiện theo khung chính sách (nội dung đầy đủ trong Phụ lục 2.1).

4.2 Các nguyên tắc

Công tác tái định cư được thực hiện dựa trên 4 nguyên tắc:

- Mọi nỗ lực được thực hiện để giảm tối thiểu tác động của việc thu hồi đất và tác động xã hội bất lợi khác;
- Nếu tái định cư, di dời hoặc không phải di dời, là điều không thể tránh khỏi thì những người bị ảnh hưởng sẽ nhận được đầy đủ tiền bồi thường và hỗ trợ tái định cư để ít nhất họ có thể có được mức sống và khả năng thu nhập tương đương mức mà họ có nếu như không có dự án; công tác bồi thường được triển khai trước khi người bị ảnh hưởng bị thu hồi đất và các tài sản khác;
- Dự án tạo cơ hội cho người dân địa phương có thể hưởng lợi từ dự án;
- Dự án như là một cơ hội để người dân địa phương tham gia vào việc lên kế hoạch và thực hiện, qua đó tạo ra cảm giác sở hữu đối với cam kết phát triển này.

4.3 Khung pháp lý

Khung pháp lý quốc gia về thu hồi đất và tái định cư

Hiến pháp của nước Cộng Hoà xã hội chủ nghĩa Việt nam (1992) xác nhận quyền của công dân về sở hữu và bảo vệ quyền sở hữu nhà. Luật đất đai (2003) là một bộ luật quản lý đất đai toàn diện của Việt Nam. Quyền sở hữu đất ở Việt nam do nhà Nước quản lý. Nhà nước có quyền giao và cho thuê đất đối với những người sử dụng đất, bao gồm các cá nhân, hộ gia đình và các tổ chức. Trong trường hợp đất đã được giao, Nhà nước ủy quyền cho Ủy ban nhân dân tỉnh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người sử dụng đất.

Ngoài ra, Chính phủ đã ban hành một số Luật định, Nghị định, Thông tư và quy định cấu thành khung pháp lý cho việc thu hồi đất, bồi thường và tái định cư cũng như việc công bố và phổ biến thông tin và các chính sách đối với các dân tộc thiểu số. Bảng sau đây cho thấy những cập nhật quan trọng trong khung pháp lý này.

Bảng 19: Các yếu tố chủ chốt trong khung pháp lý quốc gia cho tái định cư

1992	Hiến pháp Việt nam
2003	Luật đất đai
2003	Luật xây dựng
2003	Nghị định số 17/2003/NĐ-CP về dân chủ trong các xã, gồm tham vấn ý kiến và tham gia
2004	Chương trình nghị sự 21 của Việt Nam
2006	Nghị định 17/2006/NĐ-CP sửa đổi nghị định thi hành luật đất đai năm 2004
2006	Thông tư 69/2006/RR-BTC sửa đổi thông tư 116/2004/TT-BTC, hướng dẫn thi hành nghị định 197/2004/NĐ-CP về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất.
2007	Nghị định 84/2007/NĐ-CP ban hành ngày 25 tháng 5 năm 2007 về việc xem xét cấp chứng nhận quyền sử dụng đất đai LURC, thu hồi đất, thực hiện quyền đất đai, thủ tục bồi thường, tái định cư và bồi thường khiếu nại khi nhà nước thu hồi đất.

2007	Nghị định 123/2007/NĐ-CP sửa đổi nghị định 188/2004/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2004 về phương pháp quyết định giá đất và giá đất được chia lô
2007 & 2008	Các quyết định bồi thường và chính sách tái định cư của Tỉnh Thanh Hoá và Sơn La

Tham khảo của các tài liệu pháp lý trong phụ lục 6.2

Giải pháp cho những khác biệt giữa khung pháp lý quốc gia và các chính sách an toàn của ngân hàng thế giới thông qua Khung chính sách Tái định cư.

Theo Nghị định số 131/2006/NĐ-CP, ban hành qui chế quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), trong trường hợp “điều ước Quốc tế về ODA mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên có quy định khác với các quy định của pháp luật Việt Nam thì thực hiện theo quy định của điều ước Quốc tế đó”.(Điều 2, Mục 5).

Do sự khác biệt giữa các quy định của Việt Nam và Ngân hàng Thế giới về tái định cư (được định nghĩa theo OP4.12, tháng 12 năm 2001¹⁷, bên vay đã chuẩn bị Khung Chính sách Tái định cư cho dự án chính đã được Thủ tướng Chính phủ thông qua. Điều này có nghĩa là chủ đầu tư của Dự án Thủy điện Trung Sơn đã có được những miễn trừ từ Thủ tướng Chính phủ Việt Nam, được ban hành phù hợp với Nghị định 131, để thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho khu vực bị ảnh hưởng bởi dự án thủy điện Trung Sơn trên cơ sở ba chính sách: đối với dự án chính là đối tượng của RP nằm trong RLDP; cho đường vào công trường; và đường dây tải điện.

Khung chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư gồm một bản phân tích chi tiết về các khác biệt giữa khung pháp lý quốc gia và chính sách an toàn của Ngân hàng Thế giới.

Kết quả là, thứ nhất, hệ thống pháp luật Việt Nam về sở hữu đất đai và quyền được bồi thường hoàn toàn được áp dụng. Bồi thường theo giá thay thế. Những người có hộ khẩu thường trú lâu dài được quyền lựa chọn một trong các phương án như dời đến khu tái định cư có điều kiện tốt hơn hoặc nhận bồi thường bằng tiền, hoặc kết hợp cả hai hình thức này. Các địa điểm tái định cư không chỉ cung cấp cơ sở hạ tầng và dịch vụ được cải thiện mà còn mang lại mức sống cao hơn. Người bị ảnh hưởng được hỗ trợ trong giai đoạn chuyển tiếp và có cơ chế mà thông qua đó người bị ảnh hưởng được thông báo, có thể thỏa thuận về bồi thường và có thể khiếu nại.

Thứ hai, các điều khoản sau đây từ chính sách an toàn của ngân hàng thế giới được áp dụng:

- Các hộ bị ảnh hưởng bởi dự án không chỉ được cung cấp thông tin mà các ý kiến phản hồi còn được thu thập từ những hộ bị ảnh hưởng trực tiếp.
- Tác động tái định cư được coi là đáng kể khi mất đất ít nhất là 10% tổng diện tích đất nông nghiệp/tài sản sở hữu trong dự án chính, thay vì 30% theo khuôn khổ pháp lý quốc gia. Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tạo công ăn việc làm cho những người bị ảnh hưởng thậm chí khi họ không tham gia trực tiếp vào sản xuất nông nghiệp, bắt đầu từ 10% đất nông nghiệp đang bị ảnh hưởng.
- Những người sử dụng bất hợp pháp hoặc những người không có giấy tờ nếu họ sử dụng đất bị ảnh hưởng bởi dự án từ trước khóa sổ (ngày 15 tháng 10 năm 1993 theo khung pháp lý quốc gia) là những người có đủ tư cách. Nhà và công trình kiến trúc được bồi thường ngay cả trong các trường hợp khi chúng được xây dựng không có giấy phép, hay được xây dựng vi phạm quy hoạch sử dụng đất hay nếu chúng xâm lấn hành lang bảo vệ đường phân giới an toàn. Các doanh nghiệp và thực thể kinh tế có đủ tư cách ngay cả khi họ không có giấy phép kinh doanh. Mất việc làm được ghi nhận ngay cả khi không có hợp

¹⁷ OP 4.12 được công bố trên trang web www.worldbank.org và bằng tiếng Việt tại trung tâm Thông tin Phát triển Việt Nam (VDIC) tại Hà Nội

đồng lao động hay trong trường hợp người lao động được một doanh nghiệp hoặc thực thể kinh tế không có giấy chứng nhận kinh doanh thuê làm việc.

- Các khấu hao từ bồi thường đất và các tài sản theo quy định của Luật đất đai và nghị định 197, trong một số trường hợp không được áp dụng. Nhà ở và công trình kiến trúc được bồi thường lên tới 100% giá trị hay tỷ lệ bồi thường thay vì 80% như trong khung pháp lý quốc gia nếu chúng được xây trên đất không đủ điều kiện được bồi thường. Khung giá đất không bị giới hạn bởi mức giá trần. Máy móc và dây chuyền sản xuất được bồi thường từ giá trị tháo dỡ, vận chuyển và lắp đặt lại đến các khoản bồi thường cho thu nhập mất đi hay liên quan đến tác động từ trước.

4.4. Chính sách về quyền lợi đối với dự án chính

Định nghĩa những người bị ảnh hưởng

Những người bị ảnh hưởng (DPs) được định nghĩa là những người, những hộ gia đình hoặc tổ chức có đất hay các tài sản khác bị ảnh hưởng bởi dự án, có thể là tạm thời hay vĩnh viễn. Những (DPs) bao gồm (a) những người có nhà, đất hay tài sản khác bị ảnh hưởng một phần hay toàn bộ bởi dự án; hay bị tách rời khỏi tài sản không bị ảnh hưởng do việc xây hồ chứa (b) những người có đất nông nghiệp hay đất ở bị ảnh hưởng một phần hay toàn bộ (tạm thời hay vĩnh viễn), mất tài sản hay mất khả năng tiếp cận tài sản do dự án, (c) Những người mà cây trồng (hàng năm hoặc lâu năm) và hoa màu bị ảnh hưởng một phần hoặc toàn bộ bởi Dự án và bị hạn chế hay không thể tiếp tục sử dụng tài nguyên thiên nhiên do dự án, và (d) Những người bị ảnh hưởng bởi việc thu hồi đất để xây dựng khu tái định cư cho các hộ di chuyển vào các khu TĐC hoặc tự nguyện di chuyển theo lựa chọn của DP theo kế hoạch.

DP được chia ra thành DP bị ảnh hưởng nặng và những người không bị ảnh hưởng nặng. Những người bị ảnh hưởng nặng là những người (i) mất ít nhất 10% tổng diện tích đất nông nghiệp và/hoặc tài sản của họ; (ii) phải di dời; và/hoặc (iii) không thể tiếp tục kinh doanh do ảnh hưởng của dự án.

Các nguyên tắc cụ thể trong Bồi thường và Tái định cư

Tài sản trên đất được bồi thường theo giá thay thế, không trừ khấu hao, hoặc giá trị vật liệu có thể tận dụng lại được cho việc làm nhà và các công trình khác.

Đất nông nghiệp được bồi thường bằng đất có khả năng canh tác tương đương được DP chấp thuận hoặc tiền mặt theo giá thay thế tùy theo lựa chọn của DP. Đất ở/đất kinh doanh được bồi thường bằng đất có diện tích tương đương được hoặc bồi thường bằng tiền mặt theo giá thay thế tùy theo lựa chọn của DP.

Đất ở hoặc đất nông nghiệp thay thế (nếu có) càng gần với mảnh đất cũ càng tốt và được người bị ảnh hưởng chấp nhận.

Hỗ trợ ngoài bồi thường bao gồm trợ cấp di dời hoặc sinh kế và bất kể phương án nào khác có thể cần thiết nhằm giúp DP duy trì và cải thiện mức sống và khả năng tạo thu nhập của họ.

Mức độ phát triển của cơ sở hạ tầng công cộng, dịch vụ cộng đồng và các nguồn tài nguyên trước đây cần được duy trì và cải thiện.

Các kế hoạch thu hồi đất và các tài sản khác và các biện pháp cải thiện được triển khai bằng cách tham vấn ý kiến của DPs.

Tính hợp lệ

DP có đủ tư cách nhận bồi thường và cải thiện bao gồm (a) DP có quyền hợp pháp về đất hoặc các tài sản khác; (b) DP hiện nay chưa có các quyền hợp pháp về đất hoặc các tài sản khác nhưng có cơ sở yêu cầu quyền hợp pháp này theo quy định của luật pháp Việt Nam (như dựa trên việc sở hữu giấy tờ như hoá đơn đóng thuế đất và giấy chứng nhận đất ở; dựa trên giấy phép của chính quyền địa phương để chiếm hữu hay sử dụng các lô đất bị ảnh hưởng bởi dự án), được UBND xã xác nhận; (c) DP không thuộc diện (a) và (b) trên đây nhưng được uỷ ban nhân dân xã cấp giấy chứng nhận là đang sử dụng đất hoặc tài sản trên đất trước ngày khóa sổ, ngày 10 tháng 12 năm 2008.

DP thuộc mục (a) và (b) được bồi thường cho đất và các tài sản khác bị mất theo giá thay thế và hỗ trợ khác. DP thuộc mục (c) được hỗ trợ một hoặc một số các biện pháp cải thiện cuộc sống (bằng tiền hoặc các hình thức khác) thay cho bồi thường chính thức nhằm đảm bảo mục tiêu đã đặt ra của chính sách. Mức hỗ trợ do UBND tỉnh quy định.

Ngày khóa sổ của dự án là ngày hoàn thành điều tra về những người bị ảnh hưởng và kiểm kê thiệt hại (IOL). Ngày khóa sổ là ngày 10 tháng 12 năm 2008. Những người lần chiếm đất trong khu vực dự án sau ngày khóa sổ sẽ không có được bồi thường hay bất kỳ hình thức hỗ trợ nào. Các hộ gia đình tách hộ sau ngày khóa sổ có quyền được bồi thường và hỗ trợ với điều kiện (a) (i) Tách từ hộ gia đình có ít nhất 2 cặp vợ chồng và 6 nhân khẩu trở lên và (b) Được chính quyền cấp huyện đồng ý cho tách hộ với sự xác nhận của UBND xã.

Những người bị ảnh hưởng hợp lệ đã được liệt kê trong danh sách điều tra. Những người không có trong danh sách điều tra không có quyền nhận bồi thường và các quyền khác, trừ khi họ đưa ra bằng chứng, chứng minh mà được UBND xã, huyện chứng thực rằng (a) họ bị bỏ qua một cách ngẫu nhiên trong quá trình điều tra và bản kiểm kê thiệt hại; hoặc (b) họ đã nhận được tài sản bị ảnh hưởng một cách hợp pháp sau khi hoàn thành điều tra và bản kiểm kê thiệt hại và trước khi tiến hành điều tra đo đạc chi tiết.

Ma trận quyền lợi

Chính sách quyền lợi tạo ra các điều khoản cho tất cả các trường hợp gồm các trường hợp hiện chưa được phát hiện ra, ví dụ như là các hộ có đất ở hay nhà bị ảnh hưởng một phần hay các hộ bị ảnh hưởng không nặng.

Những DP chịu nhiều loại tác động có quyền nhận bồi thường và hỗ trợ theo từng loại tác động.

1. Nhà ở và các công trình kiến trúc khác

Những hộ gia đình bị ảnh hưởng đủ điều kiện: Tất cả chủ sở hữu không tính đến hiện trạng sở hữu

1. Những nhà bị ảnh hưởng hoàn toàn

Bồi thường * cho nhà ở và cơ sở hạ tầng hiện có và chi phí lắp đặt lại các thiết bị đi kèm khác (điện thoại, đồng hồ đo nước và công tơ điện) không trừ khấu hao hoặc giá trị vật liệu có thể tận dụng lại được.

Các hộ gia đình di dời có thể chọn (i) nhận tiền mặt để tự xây dựng hoặc (ii) nhận nhà mới dự án xây tại địa điểm mới.

Thiết kế nhà ở tùy thuộc vào lựa chọn của DP. Dự án sẽ đưa ra một số mẫu nhà gồm nhà sàn và nhà cấp 4. Vật liệu có thể được tận dụng tùy thuộc vào việc tháo dỡ nhà bị ảnh hưởng.

Những người di dời muốn xây nhà tái định cư vượt quy mô quy định thì phải chịu các chi phí phát sinh.

Nếu các hộ gia đình di dời chọn tự xây nhà tái định cư, ngôi nhà phải đáp ứng (i) tiêu chuẩn diện tích tối thiểu chỉ ra dưới đây (ii) các yêu cầu về an toàn: Mái ngói, mái tôn hoặc tấm lợp tương đương; và (iii) đảm bảo các điều kiện vệ sinh và môi trường.

Diện tích nhà được tính theo nhân khẩu hợp pháp cụ thể như sau:

- Hộ gia đình có 2 người hoặc dưới 2 người: 25 m²/hộ

- Hộ gia đình có từ 3-5 người: 45 m²/hộ

- Hộ gia đình có trên 5 người: 65 m²/hộ

Mỗi hộ tái định cư sẽ được xây dựng khu bếp và vệ sinh với diện tích bình quân 10m²/hộ.

Diện tích có thể điều chỉnh với các định mức nêu trên không quá 5%.

Những DP chọn một ngôi nhà dự án xây dựng tại địa điểm tái định cư (a) nhận được một ngôi nhà và thanh toán tiền mặt cho chênh lệch nếu giá trị của nhà bị ảnh hưởng lớn hơn ngôi nhà tại địa điểm tái định cư và (b) không phải trả khoản chênh lệch nếu tiêu chuẩn kỹ thuật của ngôi nhà được dự án xây dựng có giá trị cao hơn giá trị cao ngôi nhà bị mất.

Tiền hỗ trợ di dời:

Di chuyển: 3.000.000 đồng /hộ nếu di dời trong tỉnh và 5.000.000 đồng nếu di dời ra ngoài tỉnh khác.

Tất cả hộ gia đình lựa chọn không di dời đến một địa điểm tái định cư đã chỉ định trước sẽ nhận tiền trợ cấp bổ sung cho việc giải quyết các thủ tục hành chính ở nơi chuyển đến với khoản tiền trị giá 1 triệu đồng nếu họ di dời trong khu vực tỉnh, và 2 triệu đồng nếu họ di dời tới tỉnh khác.

Hỗ trợ bằng tiền mặt tương đương 20kg gạo/người/tháng trong giai đoạn chuyển tiếp trong vòng 24 tháng.

Hỗ trợ về y tế mức: 200.000 đồng/hộ, hỗ trợ một lần

Hỗ trợ tiền điện (dầu thắp đèn): 10.000 đồng/người trong vòng 6 tháng

Hỗ trợ về giáo dục (tiểu học, phổ thông cơ sở, phổ thông trung học): Bằng tiền tương đương với một bộ sách giáo khoa theo giá quy định của Nhà nước.

Các gia đình có người đang hưởng chế độ trợ cấp xã hội của nhà nước, người già cô đơn, người tàn tật: 1.000.000 đồng/người

Tiền thưởng/tiền khuyến khích cho việc di dời đúng tiến độ: 5.000.000 đồng/hộ

Tính hợp lệ đối với CLIP

2. Những nhà bị ảnh hưởng một phần:

Bồi thường cho phần bị ảnh hưởng theo giá thay thế và chi phí cho việc lắp đặt lại các trang thiết bị (nếu yêu cầu) như đồng hồ đo điện nước, v.v... Các hộ gia đình bị ảnh hưởng sẽ tự sửa nhà của mình.

* bồi thường theo giá thay thế (hộp 1 đến 8)

2. Đất ở

Những DP đủ tiêu chuẩn: tất cả những DP có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc nếu không có, được hàng xóm và chính quyền địa phương thừa nhận là người sử dụng lâu dài và ổn định hay đơn giản là những DP có trong danh sách điều tra thiệt hại.

1. Bị ảnh hưởng hoàn toàn đối với đất ở

Phương thức bồi thường đất đổi đất được áp dụng kèm theo việc đo đạc, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và ghi tên của cả vợ và chồng.

Mỗi hộ gia đình di chuyển đến khu tái định cư sẽ được giao một lô đất có nhà ở với diện tích không dưới 400 m². Dự án sẽ thực hiện việc san nền cho DP hoặc trả tiền để họ tự làm lấy. Những DP thích tự san nền phải tuân thủ yêu cầu kỹ thuật và đảm bảo an toàn.

Nếu đất mới có giá trị thấp hơn mảnh đất hiện tại, hộ gia đình sẽ được bồi thường bằng tiền mặt * cho khoản chênh lệch. Nếu đất mới có giá trị cao hơn mảnh đất hiện tại, hộ gia đình sẽ không phải trả tiền cho khoản chênh lệch.

Tiền hỗ trợ di dời như đã miêu tả ở trên.

2. Bị ảnh hưởng một phần đối với đất ở

Nếu diện tích còn lại không dưới 400 m², bồi thường bằng tiền mặt * cho diện tích bị ảnh hưởng.

Nếu diện tích còn lại nhỏ hơn 400 m², tùy thuộc vào yêu cầu của hộ gia đình (a) toàn bộ diện tích đất ở sẽ bị thu hồi bởi dự án, hộ gia đình sẽ được bồi thường có thể là đất ở mới có cùng diện tích tương đương hoặc (b) bồi thường bằng tiền mặt * hoặc (c) kết hợp cả hai hình thức trên

3. Đất nông nghiệp và đất sản xuất khác

Những DP đủ tiêu chuẩn: tất cả những DP có giấy chứng nhận sử dụng đất hoặc nếu không có, được hàng xóm và chính quyền địa phương thừa nhận là người sử dụng lâu dài và ổn định hay đơn giản là những DP có trong danh sách điều tra thiệt hại.

Nguyên tắc bồi thường là ưu tiên “đất đổi đất” và cấp đất ruộng cho những người BAH.

Khi bồi thường được thực hiện hoàn toàn dưới dạng đất, (a) nếu đất giá có giá trị thấp hơn giá trị đất bị thu hồi, ngoài việc được giao đất mới, những DP có đất bị thu hồi sẽ nhận được khoản bồi thường bằng tiền tương đương giá trị chênh lệch, (b) nếu đất có giá trị cao hơn giá trị đất bị thu hồi, thì DP sẽ không phải trả tiền chênh lệch.

Nếu đất ở những vị trí dự án không có sẵn để bồi thường cho diện tích đất bị mất hoàn toàn có năng suất sản xuất tương đương, hộ gia đình sẽ được bồi thường bằng đất có tiêu chuẩn không dưới mức tối thiểu cần thiết để duy trì sinh kế lâu dài của họ là 1,5 ha. Khoản chênh lệch sẽ được bồi thường bằng tiền mặt *.

Giá thay thế của đất là giá thị trường của đất trong năm thanh toán tiền bồi thường.

Nếu những DP mất một phần đất nông nghiệp

(a) Nếu diện tích đất còn lại thấp hơn tiêu chuẩn tối thiểu là 1,5 ha nhưng vẫn đáp ứng các điều kiện để tiếp tục trồng trọt, dự án sẽ phân bổ thêm đất để đảm bảo tổng diện tích đất nắm giữ của DP không dưới tiêu chuẩn tối thiểu.

(b) Nếu diện tích đất nắm giữ không đáp ứng điều kiện tiếp tục canh tác, dự án sẽ thu hồi toàn bộ diện tích đất nắm giữ và bồi thường bằng hình thức đất đổi đất bằng đất với năng suất canh tác tương đương, được DP chấp thuận.

(c) Nếu diện tích còn lại không dưới 1,5 ha:

(i) Nếu diện tích đất bị mất cao hơn 10% tổng diện tích đang sử dụng: diện tích đất của DP sẽ được bồi thường bằng tiền mặt * hoặc bằng đất với năng suất canh tác tương đương.

(ii) Nếu diện tích bị mất thấp hơn 10 % tổng diện tích đang sử dụng, người bị ảnh hưởng sẽ được bồi thường bằng tiền mặt* cho diện tích đất bị mất.

Nếu DP thích nhận tiền mặt thay cho đất, bồi thường bằng tiền mặt* được áp dụng.

Những DP đang sử dụng đất công sẽ không được bồi thường cho đất nhưng được bồi thường * cho tài sản trên đất và chi phí đầu tư trên đất.

Tùy thuộc vào quỹ đất tại các địa điểm tái định cư, các hộ tái định cư có thể được xem xét giao đất lâm nghiệp, đất trồng cỏ, đất có mặt nước nuôi trồng thủy sản để sản xuất.

Mỗi hộ tái định cư được giao đất vườn liền kề hoặc không liền kề với đất ở, với diện tích không dưới 300 m².

Các hộ gia đình không bị mất đất nông nghiệp nhưng có diện tích thấp hơn 1,5 ha cũng được bổ sung cho phần chênh lệch.

Được hưởng quyền lợi từ CLIP nếu đất bị ảnh hưởng lớn hơn 10% tổng diện tích đang sử dụng

Hỗ trợ đối với những hộ không phải di dời nhưng bị mất đất: Hỗ trợ lương thực bằng tiền mặt tương đương trong vòng 18 tháng, cụ thể:

- Thu hồi dưới 10%: Hỗ trợ bằng tiền tương đương: 5 kg gạo/người/tháng.
- Thu hồi từ 10% đến 30 %: Hỗ trợ bằng tiền tương đương 10 kg/người/tháng.
- Thu hồi từ 30% đến 50 %: Hỗ trợ bằng tiền tương đương 15 kg gạo/người/tháng.
- Thu hồi hơn 50%: Hỗ trợ bằng tiền tương đương 20 kg gạo/người/tháng

Hỗ trợ gián đoạn sản xuất:

Các hộ Tái định cư trực tiếp sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp và ngư nghiệp nhận hỗ trợ 1 lần, bằng tiền mặt hoặc hiện vật theo lựa chọn của người bị ảnh hưởng, cho đầu vào sản xuất (giống cây trồng, vật nuôi, phân bón và thuốc bảo vệ thực vật)

- Hộ gia đình có 1 người: 3 triệu đồng
- Hộ gia đình có trên một thành viên trở lên: Từ người thứ 2 trở lên, mỗi người tăng thêm được hỗ trợ 2 triệu đồng

4. Cây cối và cây trồng hàng năm

Những DP đủ tiêu chuẩn: Tất cả những DP có cây cối và cây trồng hàng năm bị ảnh hưởng

Bồi thường theo giá thay thế đối với cây trồng, theo giá thị trường đối với cây trồng hàng năm (dựa trên giá thị trường của cây trồng, cây trồng hàng năm trong năm thanh toán bồi thường).

5. Mộ mã

Tất cả những DP đều hợp lệ.

Tất cả các chi phí đào, di dời và chôn cất lại sẽ được bồi hoàn bằng tiền mặt cho các gia đình bị ảnh hưởng.

Mộ mã được đào lên và di dời một cách thận trọng và phù hợp với văn hoá (kế hoạch phát triển dân tộc thiểu số)

6. Đất công được sử dụng cho kinh doanh theo hợp đồng

Tất cả những DP có hợp đồng

Không bồi thường cho đất nhưng bồi thường tài sản đầu tư trên đất hay đề nghị ký hợp đồng mới về bảo vệ rừng tại những điểm mới phù hợp

7. Công trình công cộng

Những DP là chủ tài sản

Trường học, nhà máy, nguồn nước, đường xá, hệ thống xử lý chất thải đã bị hỏng được phục hồi mà cộng đồng không phải mất phí khi họ muốn sử dụng lại chúng.

Cơ sở hạ tầng và công trình kiến trúc của các xã tiếp nhận tái định cư đến xen ghép vào cộng đồng dân cư của mình. Khoản hỗ trợ được cấp cho các xã tiếp nhận không vượt quá 30 triệu đồng /hộ bị ảnh hưởng đủ tiêu chuẩn. Số tiền này sẽ được chuyển vào ngân sách của xã để

sử dụng cho việc nâng cấp, mở rộng hay phục hồi cơ sở hạ tầng công cộng. Các hàng mục cần được nâng cấp tại các xã tiếp nhận tái định cư sẽ do cộng đồng tiếp nhận tái định cư quyết định.

8. Các cơ sở kinh doanh

Tất cả những DP đang kinh doanh

Những DP có hoặc không có giấy phép kinh doanh hợp pháp nhưng đã đóng thuế kinh doanh

Cấp các lô đất thay thế

Bồi thường bằng tiền mặt * cho cơ sở kinh doanh bị mất.

Bồi thường bằng tiền mặt cho các khoản thu nhập bị mất trong giai đoạn chuyển tiếp.

(i) 30% thu nhập 1 năm từ các công việc kinh doanh bị ảnh hưởng (sau thuế) dựa trên 3 năm liền kề trước đó.

(ii) Thanh toán cho lao động dài hạn tương đương với 70% lương cơ bản/tháng. Trong thời gian không quá 6 tháng.

Hỗ trợ di dời đến địa điểm mới.

Các hộ kinh doanh không đăng ký kinh doanh

Mức hỗ trợ 300.000 đồng/hộ, hỗ trợ 1 lần duy nhất

9. Tác động tạm thời đối với các cơ sở kinh doanh

Tất cả những DP sở hữu đất và điều hành công việc kinh doanh (đây là các cơ sở kinh doanh hộ gia đình nhỏ lẻ)

Bồi thường bằng tiền mặt cho giai đoạn thu hồi đất và tác động đối với các cơ sở kinh doanh tương đương thu nhập bị mất trong thời gian bị ảnh hưởng.

Chi phí dựa trên giá trị mất mát do trong thời gian thuê.

Nhà thầu hay ban quản lý dự án thương lượng trực tiếp với chủ tài sản.

Cần lưu ý rằng dự án này sẽ cung cấp cơ sở hạ tầng gắn liền như đường, chợ, cấp nước, hệ thống điện phù hợp với các khu tái định cư.

Thực hiện quyền lợi

Mỗi DP sẽ nhận được một thẻ bồi thường ghi lại kết quả của DMS; bản dự thảo và bản cuối cùng của kế hoạch bồi thường và khoản thanh toán (chỉ rõ tiền mặt hay hiện vật) sẽ được ghi theo hộ gia đình.

Các hộ gia đình sẽ được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho đất thay thế mà không phải trả phí. Đất được cấp theo các quy định cấp đất được ủy ban nhân dân huyện phê duyệt.

Bồi thường bằng tiền mặt có giá trị bằng giá thay thế (được đánh dấu * trong các hộp từ 1-8).

DP và chính quyền xã được thông báo rõ về quy hoạch các điểm tái định cư, xây dựng tái định cư và kế hoạch di dời cũng như quy định về cấp đất và thanh toán tiền bồi thường. Các quyết định về kế hoạch thu hồi đất và bồi thường sẽ được công khai tại trụ sở chính của xã và phổ biến tới DPs.

Việc giám sát và đánh giá là quyền lợi của DP. Việc giám sát của cộng đồng đối với các nhà thầu xây dựng dự án là cần thiết.

Tiền bồi thường được trả trực tiếp cho DPs dưới sự giám sát của chính quyền xã.

Tính toán thời gian được hưởng quyền lợi

Theo khung chính sách tái định cư, các khoản bồi thường và hỗ trợ cần thiết phải được cấp cho DPs trước khi thu hồi đất và các tài sản khác và giai đoạn chuyển tiếp tái định cư phải được giảm thiểu. Thời gian tối thiểu giữa thời điểm trao quyền lợi và thực hiện tái định cư được quy định như sau.

Bồi thường được cung cấp cho DP duy nhất 3 lần nhưng việc thanh toán được thực hiện mỗi lần phù hợp với kế hoạch thực hiện.

Các lãnh đạo xã và bản cần được thông báo trước 2 tuần cho các hộ bị ảnh hưởng về thời gian chi trả bồi thường và các quyền lợi khác. Nếu người bị ảnh hưởng không đến nhận tiền bồi thường vào ngày đã định, người bị ảnh hưởng cần thông báo cho lãnh đạo địa phương càng sớm càng tốt với một giấy ủy quyền cho một người khác hoặc yêu cầu DCC thực hiện chi trả cho họ vào một ngày khác.

Bảng 20: Khoảng thời gian tối thiểu trước khi trao quyền lợi

Quyền lợi	Lộ trình
Khu tái định cư sẵn sàng để xây nhà ở cùng với cơ sở hạ tầng và dịch vụ xã hội đạt tiêu chuẩn quốc gia Cấp đất ở thay thế Bồi thường bằng tiền mặt cho đất ở Bồi thường cho nhà cấp 1,2 và 3	5 tháng trước khi giải phóng mặt bằng
Bồi thường cho nhà ở cấp 4	4 tháng trước khi di dời
Bồi thường cho nhà bị phá dỡ một phần	3 tháng trước khi tháo dỡ
Đất nông nghiệp thay thế cho hoạt động nông nghiệp Cấp đất nông nghiệp thay thế Bồi thường bằng tiền mặt cho đất	3 tháng trước khi di dời
Bồi thường cho cây cối và cây trồng Bồi thường cho mồ mả	Thời điểm bồi thường hay ít nhất 1 tháng trước khi giải phóng mặt bằng
Hỗ trợ	Thời gian bồi thường hay ít nhất 1 tháng trước khi di dời
Giá thay thế đối với đất bồi thường	Được trả trong năm bồi thường
Công trình công cộng	Kế hoạch thanh toán do chủ sở hữu đề ra sao cho phù hợp với việc xây dựng lại.

4.5. Điều tra về người bị ảnh hưởng và các tác động

Phần này cung cấp các kết quả từ cuộc điều tra dân số đối với DPs và bản kiểm kê thiệt hại và điều tra dân số đối với những người di dời đã hoàn tất vào năm 2008¹⁸.

Điều tra thiệt hại

Số lượng cộng đồng các hộ bị ảnh hưởng xác định năm 2008 là 1.205 hộ đối với dự án chính (bảng 21). Điều tra thiệt hại được bắt đầu vào năm 2004 và cập nhật đầy đủ vào năm 2008. Danh sách các hộ được xác định thông qua cuộc điều tra dân số có sẵn trong phụ lục 2.2. Bất kể hộ nào được xác định là người bị ảnh hưởng ở giai đoạn sau đó sẽ được bồi thường không kể hộ đó có nằm trong danh sách hay không.

509 DP trong tổng số 1.205 hộ bị ảnh hưởng về đất ở, nhà ở, cơ sở hạ tầng và đất nông nghiệp và sẽ phải di dời. Các hộ khác có đất nông nghiệp trong khu vực bị ảnh hưởng bởi dự án nhưng nhà không bị ảnh hưởng. Có 40 DP không có đất ở hay nhà ở trong khu vực ngập nhưng đủ tiêu chuẩn vì đất và nhà của họ bị cách ly bởi hồ chứa. Đến nay, sau ngày khóa sổ thống kê chưa có trường hợp nào trong đó các hộ bị ảnh hưởng một phần về đất ở và nhà ở được xác định trong dự án chính.

357 hộ các cộng đồng tiếp nhận tái định cư bị ảnh hưởng bởi khu vực tái định cư chỉ mất đất nông nghiệp cho mục đích xây dựng khu tái định cư, chứ không phải đất ở hay nhà ở. Một phần trong số các hộ này cũng có đất trong khu bị ngập bởi hồ chứa (Phụ lục 2.3)

Bảng 21: Các hộ gia đình bị ảnh hưởng trong vùng RLDP tính đến Tháng 12 năm 2008

Nguồn ảnh hưởng	Số hộ gia đình	Số người
Khu vực hồ chứa	808	3.899
Trong đó:		
Bị di dời	509	2.283
Đất sản xuất bị ảnh hưởng (nhưng không bị di dời)	292	1.593
Tư liệu sản xuất bị ảnh hưởng ngoài đất (vd: hàng quán) nhưng không bị di dời	7	23
Nằm trong khu vực xây dựng dự án (mỏ vật liệu tạm, đường xá, địa điểm xây dựng và lán trại thi công)	40	168
Các hộ mất đất cho những người tái định cư mới đến	357	1.535

¹⁸ Điều tra và kiểm kê thiệt hại được tiến hành thông qua một bảng hỏi điều tra kinh tế xã hội và các bản đồ địa chính. Bảng hỏi đưa ra thông tin cơ bản về các hộ, nguồn thu nhập và điều kiện kinh tế xã hội của các hộ bị ảnh hưởng, các tài sản, thu nhập bị ảnh hưởng, bồi thường và lựa chọn di dời.

Tổng	1.205	5.602
-------------	--------------	--------------

Lưu ý: Không gồm các hộ có thể bị ảnh hưởng bởi tác động hạ lưu. Các hộ này chỉ có thể xác định sau khi dự án đi vào vận hành.

Tất cả các hộ bị ảnh hưởng đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (LURC) cho đất của mình, trừ xã Mường Lý nơi việc áp dụng LURC vừa được hoàn thành. Trong tổng số 509 hộ bị ảnh hưởng, 7 hộ xây dựng nhà trái phép trên đất nông nghiệp.

Ngoài bảng ở trên, 632 ngôi mộ và mồ mả sẽ bị ảnh hưởng đã được tiến hành khảo sát

Các hộ bị ảnh hưởng tạm thời về đất sử dụng cho việc kinh doanh do xây dựng dự án vẫn chưa được xác định. Các hộ này sẽ được nhà thầu xác định khi thuê đất.

Các đặc điểm của hộ gia đình tiêu chuẩn

Nhà ở. Mặc dù tập quán truyền thống một vài hộ gia đình sống trong một nhà như là gia đình mở rộng đang biến mất, nhưng số lượng các ngôi nhà lại thấp hơn số hộ gia đình. Tái định cư được lên kế hoạch trên nền tảng các hộ gia đình, chứ không phải dựa trên số ngôi nhà.

Quy mô hộ gia đình. Quy mô trung bình của hộ gia đình trong 6 xã chính bị ảnh hưởng dao động từ tối thiểu là 4,4 thành viên ở Trung Sơn và tối đa là 5,8 thành viên ở Mường Lý. Trong cuộc điều tra dân số, quy mô hộ gia đình dao động từ tối thiểu là 4,2 ở Tà Bán (xã Trung Sơn) đến tối đa là 6,2 thành viên ở Pù Lầu (Xuân Nha) (Phụ lục 2.1).

Mức độ thiệt hại do hồ chứa

Dự án gây ảnh hưởng đến 3 loại đất: (a) đất nông nghiệp (ruộng nước, ruộng nương, đất trồng cây lâu năm, hang năm), (b) đất ở và (c) đất rừng, và ảnh hưởng đến 2 loại tài sản ngoài đất là (a) nhà ở và (b) cửa hàng.

Trong quá trình IOL, không có diện tích đất nào bị ảnh hưởng bởi dự án hiện thuộc quyền sở hữu của cộng đồng mà trước đây là đất của nhà thờ, chùa, đền hay cộng đồng dân tộc thiểu số¹⁹.

Ở các khu vực hồ chứa, tổng số 1.639 ha sẽ bị ảnh hưởng. Đất dốc gồm đất rừng và đất khác chiếm 76% trong tổng số diện tích này. Trong số các nguồn thu nhập, Luồng bị ảnh hưởng nặng nhất vì loại cây này chủ yếu được trồng dọc các bờ sông.

Bảng 22: Các loại đất bị ảnh hưởng bởi dự án chính như tính đến ngày khóa sổ

	Đất ở	Đất trồng cây lâu năm	Đất trồng lúa 1 vụ	Đất trồng lúa 2 vụ	Đất trồng rừng	Đất chứa nước	Nghĩa địa	Đất khác	Tổng
Ha	20,07	27,21	164,65	46,95	1063,21	130,83	8,80	177,29	1639,01
%	1%	2%	10%	3%	65%	8%	1%	11%	100%

¹⁹ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của cộng đồng dân tộc thiểu số là một lựa chọn hợp pháp theo luật đất đai song phần đất họ được sử dụng không nằm trong khu vực dự án.

Nguồn : DRCC 2008, Bản kiểm kê thiệt hại. Chi tiết từng xã trong phụ lục 2.2 , từng bản trong phụ lục 2.5 Đất khác là đất dốc không được quy hoạch thành đất rừng (“đất không được sử dụng”)

Tại các điểm hỗ trợ hồ chứa, tất cả đất bị ảnh hưởng (198 ha) là đất rừng trồng luồng

Trong số 6 xã bị ảnh hưởng bởi hồ chứa, Trung Sơn và Tân Xuân là xã bị ảnh hưởng nặng nhất lần lượt là 522 và 647 ha bị ngập.

Tại khu vực tái định cư, 5490.60 Ha sẽ được cấp cho các hộ di dời ; khoảng 45% diện tích đất này hiện đang đăng ký là đất chưa sử dụng và 21% là đất rừng tự nhiên.

Bảng 23: Các loại đất bị ảnh hưởng trong khu vực tái định cư

Khu vực	Đất trồng cây lâu năm	Đất trồng Lúa 1 vụ	Đất trồng Lúa nương	Đất trồng cây hàng năm khác	Đất rừng tự nhiên	Đất rừng sản xuất	Đất khác	Tổng cộng
Diện tích (Ha)	8,6	17,4	156	501	1 165,00	1,9	2 450,6	5 490,6
%	0,2	0,3	2,8	9,1	21,2	0,0	44,6	100,0

Cuộc điều tra đã xác định có 37.863 cây ăn quả sẽ bị thiệt hại. Cuộc điều tra cũng ghi lại số lượng cây theo tuổi (A = cây con đến E = cây trong giai đoạn phát triển đầy đủ)

Tài sản tổ chức và công trình công cộng bị ảnh hưởng vừa được xác định ở 4 xã: Trung Sơn, Trung Lý, Tân Xuân, Mường Lý. Các tài sản, công trình bị ảnh hưởng bao gồm (a) 4 trường học, 2 toà nhà cho giáo viên ở, 1 trạm y tế xã; (b) 1 văn phòng xã, 2 nhà văn hoá ,1 trạm bảo vệ rừng, 1 nhà ở tổ chức; (c) 1km đường vào xã, 32 km đường vào bản, cầu treo; (d) 5 km đường ống dẫn nước, 2 máy phát điện.

Các hộ bị ảnh hưởng nặng và các nhóm dễ bị tổn thương

Tất cả các DP bị ảnh hưởng nặng tức là mất trên 10% diện tích đất của họ hoặc phải di dời (theo định nghĩa trong mục 2.4).

Phần lớn DPs là các nhóm dễ bị tổn thương theo định nghĩa trong Phần 1.3. Các số liệu do các xã cung cấp chỉ ra rằng (a) 60% các hộ gia đình bị ảnh hưởng là hộ nghèo, (b) một điều nhấn mạnh là tỷ lệ các hộ bị ảnh hưởng có các thành viên trên 60 tuổi là cao (291 hộ, chiếm 36%), (c) theo báo cáo, 68 hộ có chủ hộ là người tàn tật và đau ốm nặng và (d) ít nhất là có 15 hộ thuộc các nhóm dân tộc thiểu số.

Cập nhật thông tin trong qua trình thực hiện

Kể từ thời điểm hiện tại đến khi bắt đầu thực hiện tái định cư, số hộ bị ảnh hưởng sẽ tăng lên do dân số tỷ lệ tăng dân số. Một giả sử chắc chắn là tỷ lệ tăng trưởng vẫn giữ ở mức 3%/năm. Trên cơ sở này, theo dự kiến, 555 hộ (2.489 người) sẽ được di dời vào năm 2011 do dự án chính.

Trong quá trình triển khai dự án, những thay đổi trong kế hoạch dự án chi tiết có thể làm tăng thêm các hộ bị ảnh hưởng.

4.6. Bố trí tái định cư

Lựa chọn cho các hộ di dời

Có 3 sự lựa chọn cho các hộ di dời: (a) Di dời đến khu vực tái định cư theo kế hoạch, (b) di dời trong phạm vi khu vực của dự án tới một địa điểm lựa chọn thay vì khu vực tái định cư theo kế hoạch, (c) di dời ra ngoài khu vực huyện/tỉnh kèm theo khoản hỗ trợ nhất định.

Trong dự án chính, trong quá trình điều tra thiệt hại của dự án, đa số các hộ di dời đã thể hiện mong muốn của họ tiếp tục sinh sống ở khu vực dự án. Trong dự án chính, tất cả các hộ dân người Mông (29 hộ ở 4 bản) và 4 hộ người Thái đã thể hiện mong muốn được chuyển tới nơi ở theo lựa chọn của mình. Một số hộ riêng lẻ thuộc các cộng đồng dân cư khác nhau có thể muốn chuyển tới nơi ở mới mà họ có họ hàng. Những hộ khác mong muốn chuyển tới khu vực tái định cư theo kế hoạch.

Vị trí và phạm vi của các khu tái định cư

11 điểm tái định cư đã được bố trí cho 4 xã: 4 điểm thuộc xã Trung Sơn, 3 điểm thuộc xã Tân Xuân, 2 điểm ở xã Trung Lý, 2 điểm ở xã Mường Lý (Phụ lục 2.6). Các khu vực tái định cư đã được xác định vào năm 2004 và được điều chỉnh trong năm 2008 căn cứ vào những nguyện vọng từ kết quả tham vấn đối với cộng đồng người dân bị ảnh hưởng trong năm 2008.

Tất cả khu vực tái định cư nằm trong khu vực các xã bị ảnh hưởng vì vậy các hộ di dời có thể tiếp tục quản lý phần đất và các tài sản khác ngoài khu vực bị ảnh hưởng bởi dự án và duy trì các quan hệ xã hội của mình. Khoảng cách trung bình từ vị trí bị ảnh hưởng tới địa điểm tái định cư khoảng 2 km (vị trí chính xác theo bản)

Các khu vực tái định cư được xây dựng có tính đến số hộ dân dự báo cần được di dời tính tới năm 2011 và 40 hộ dân bị sẽ bị cách ly bởi hồ chứa.

Diện tích đất nông nghiệp và lâm nghiệp hiện tại trong khu vực tái định cư được bảo tồn. Toàn bộ đất khác (đất không được sử dụng) được cắt giảm để cho phép việc xây dựng đất ở và khu vực trồng lúa mới (diện tích từng loại đất trước và sau khi tái định cư: Xem Phụ lục 2.3).

Mỗi hộ di dời tới khu vực tái định cư sẽ được cấp một lô đất ở không dưới 400 m². Căn cứ vào quỹ đất ở trong các khu tái định cư, các hộ di dời có thể được phân lô đất có diện tích lớn hơn. Dự án sẽ có trách nhiệm san nền để đảm bảo nhà được xây dựng theo kế hoạch. Diện tích đất vườn không dưới 300 m²/hộ. Đất nông nghiệp không dưới 1,5 ha/hộ.

Mỗi hộ di dời sẽ được cấp một lô đất ở không dưới 400 m². Căn cứ vào quỹ đất ở trong khu vực tái định cư, các hộ di dời có thể được cấp lô đất có diện tích lớn hơn. Dự án sẽ san nền cho các DP hoặc sẽ trả tiền để họ tự san nền theo lựa chọn của họ. Nếu DP muốn được tự san nền, họ sẽ phải tuân thủ các yêu cầu kỹ thuật cần thiết về an toàn như đã thỏa thuận trong dự án.

Cơ sở hạ tầng

Một bản mô tả chi tiết về cơ sở hạ tầng theo kế hoạch trong kế hoạch tổng thể tái định cư được trình bày trong Phụ lục 2.3. Hạ tầng công cộng thay thế bao gồm các công trình hạ tầng kỹ thuật như hệ thống điện (kết nối với hệ thống điện lưới quốc gia từ đập hoặc khu vực phụ tải), hệ thống cung cấp nước sạch cho người dân và phục vụ canh tác, hệ thống đường trong khu tái định cư bao gồm cả đường phục vụ sản xuất và các công trình công cộng như trường mẫu giáo, trường tiểu học nhà văn hóa. Bốn khu tái định cư được thiết kế có hệ thống tưới tiêu khai thác tối đa cho hai vụ/năm và các ruộng lúa.

Cơ sở hạ tầng công cộng thay thế sẽ có giá trị sử dụng tương đương hoặc cao hơn so với hạ tầng bị ảnh hưởng bởi dự án. Nhà công cộng trong các khu tái định cư sẽ được xây dựng theo kiểu nhà cấp 4 hoặc tương đương phù hợp với điều kiện tự nhiên của địa phương, đặc điểm văn hóa và đáp ứng các quy định của chính phủ Việt Nam về xây dựng.

Đường vào các khu đất nông nghiệp của các xã Pù Lầu và Đông Tà Lào sẽ bị ngăn cách bởi một nhánh của Suối Quanh. Giải pháp là xây dựng một cây cầu nối đường nội bộ bản Tây Tà Lào tới đường vào trung tâm xã Tân Xuân và một bến đò để tiếp cận các khu vực trồng trọt ở Bản Cắm.

Các khía cạnh về môi trường

Đánh giá Tác động Môi trường của dự án bao gồm một bản đánh giá đầy đủ các tác động của các khu vực tái định cư (PECC4 2008c). Bản đánh giá mô tả (a) hiện trạng môi trường ở các khu vực đề xuất; (b) những tác động tiềm năng do việc xây dựng ở các khu vực thi công; (c) các biện pháp giảm nhẹ được triển khai ở các giai đoạn khác nhau và (d) công tác giám sát và đánh giá. Xây dựng cơ sở hạ tầng và cải tạo đất có thể gây ra xói mòn và lãng phí. Các hộ di dời có thể lấn chiếm vào khu vực rừng. Các tác động môi trường này có thể tránh khỏi thông qua việc quản lý công trình và chất thải xi măng, việc phân bổ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (LURC) và kế hoạch quản lý rừng cộng đồng.

Các LURC cho đất nông nghiệp sẽ được cấp mà không yêu cầu khắt khe hơn qui định nêu trong Luật Đất đai.

Các khu vực tái định cư được đề xuất cho 02 bản bị ảnh hưởng thuộc xã Tân Xuân (Hai khu vực là Thảm Tôn 1 và Thảm Tôn 2 ở bên ngoài nhưng rất gần (cách 3 km) vùng đệm của khu vực được bảo vệ. Ban quản lý dự án sẽ hợp tác với DARD tỉnh Sơn La để ban hành quy định bảo vệ rừng quốc gia đối với các hộ di dời tới khu vực này (kế hoạch quản lý rừng cộng đồng, nằm ngoài phạm vi của RLDP). Các hợp đồng bảo vệ rừng sẽ được ký tại mỗi khu tái định cư. Các hợp đồng này sẽ do chính quyền xã và phòng Kiểm lâm huyện phối hợp triển khai. Các điều khoản của hợp đồng sẽ áp dụng theo các tiêu chuẩn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn.

Sự hòa nhập với cộng đồng tiếp nhận

Các hộ đã bày tỏ nguyện vọng muốn di dời theo kế hoạch đều là người dân tộc Thái và Mường. Họ sẽ di dời trong phạm vi các bản của mình. Do đó, cộng đồng tiếp nhận tái định cư chính là cộng đồng phải di dời. Các hộ đã nhấn mạnh mong muốn tiến hành di dời và thực hiện trong phạm vi cộng đồng của họ.

Trong trường hợp có dưới 30 hộ dân tái định cư trong một khu vực tái định cư cách cộng đồng tiếp nhận dưới 1 km, dự án sẽ nghiên cứu đầu tư mở rộng hoặc nâng cấp cơ sở hạ tầng và kết cấu có sẵn để đáp ứng nhu cầu của địa phương. Tuy nhiên, quy mô sẽ không vượt quá các tiêu chuẩn quy định đối với khu tái định cư.

Nguyên tắc bồi thường “đất đổi đất” đối với đất nông nghiệp

Về nguyên tắc đất sẽ được cấp theo đúng diện tích đất nông nghiệp của hộ gia đình đã bị mất. Tính năng suất của đất cũng được xét đến khi cấp đất để mỗi tháng, đất nông nghiệp này mang lại 20kg gạo/tháng/người.

Ngoài khu vực tái định cư nơi mà đất được dành cho các hộ di dời, sẽ không có đủ đất công dành cho bồi thường đất đổi đất. Do đó, đất đổi đất được thực hiện thông qua hoặc là (a) chuyển giao quyền sử dụng đất cho hộ bị ảnh hưởng từ một hộ khác hoặc (b) chuyển giao đất dốc từ hiện trạng không sử dụng (đất khác) sang đất nông nghiệp.

Mỗi bản sẽ tham gia lựa chọn hình thức bồi thường, tính đến khả năng tất cả các hộ di dời chấp nhận bồi thường bằng tiền. Trong lựa chọn (a), khu vực đất được lựa chọn sẽ không gây ảnh hưởng đến các hộ dễ bị tổn thương. Trong lựa chọn (b), việc cải tạo khu vực đất rất dốc sẽ không được thực hiện và ruộng bậc thang mới sẽ được khai thác tối đa có thể ở những địa điểm phù hợp. Khung tham vấn và tham gia sẽ tạo cơ sở cho việc lựa chọn này.

Hỗ trợ đặc biệt đối với các nhóm dễ bị tổn thương

Hỗ trợ tái định cư là một phần của chính sách trao quyền đối với các hộ thuộc nhóm dễ bị tổn thương (Phần 3.4).

Các hộ dễ bị tổn thương thuộc các bản bị ảnh hưởng tham gia CLIP và là nhóm ưu tiên đối với số hoạt động (Phần 5.2) RLDP cũng tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiếp cận sự hỗ trợ của Chính phủ thông qua các chương trình đang triển khai bao gồm Chương trình 134, Chương trình 135, Chương trình 139 (chăm sóc sức khỏe cho người nghèo), Chương trình phát triển dân tộc Mông thuộc huyện Mường Lát và chương trình trợ giá.

4.7. Tổ chức thực hiện và Ngân sách

RLDP được thực hiện như một chương trình kết hợp. Định nghĩa về trách nhiệm, nhiệm vụ, đào tạo và xây dựng năng lực, truyền thông và kế hoạch thực hiện cho RP cho dự án sẽ được trình bày trong Phần 7. Chi phí và ngân sách sẽ được trình bày trong Phần 8. Kế hoạch Giám sát và đánh giá thuộc phần 10.

5. Kế hoạch cải thiện sinh kế cộng đồng

5.1. Mục tiêu

CLIP là một kế hoạch quan trọng vào mục tiêu chung của RLDP để cải thiện hoặc ít nhất khôi phục sinh kế và chất lượng sống của các bản bị ảnh hưởng trong bối cảnh đa dạng văn hóa. Đặc biệt, CLIP được thiết kế nhằm **tăng cường khả năng khôi phục, duy trì và sử dụng các nguồn lực con người, xã hội, tự nhiên, tài chính và vật chất của cộng đồng một cách bền vững sau khi chịu tác động bởi dự án này.**

Mục tiêu này nhấn mạnh rằng việc khôi phục sinh kế không chỉ đồng nghĩa với việc khôi phục thu nhập mà còn khôi phục năng lực liên quan đến các nguồn lực. CLIP được thiết kế để khôi phục các nguồn lực không chỉ ở các hộ gia đình mà còn ở cấp cộng đồng (bản) như trình bày trong hộp dưới đây. Bởi vì các nguồn lực ở địa phương có giới hạn nhất định, các nguồn lực bên ngoài (hỗ trợ kỹ thuật, nguồn tài chính, các nguồn lực vật chất khác) được đưa vào thông qua RLDP.

Hộp 1: Nguồn Sinh kế trong các Cộng đồng chịu ảnh hưởng

Nguồn nhân lực: kỹ năng canh tác, kiến thức bản địa, khả năng tiếp cận nguồn thu nhập phi nông nghiệp.

Nguồn lực xã hội: mạng lưới hỗ trợ từ bạn bè, họ hàng và hàng xóm; cơ chế hợp tác xã trong sản xuất, tiết kiệm và các nhóm cho vay; các quy định của bản; cơ hội tham gia cho tất cả các thành viên trong cộng đồng.

Nguồn lực tự nhiên: đất nông nghiệp, đất rừng, cây trồng và các lâm sản phi gỗ, đất trồng cỏ, quyền sử dụng đất, nước.

Nguồn lực tài chính: nguồn tiền mặt của hộ gia đình, khả năng tiếp cận quỹ tín dụng và quỹ hỗ trợ từ các chương trình phát triển.

Các nguồn lực vật chất và dịch vụ: tiện nghi trong các gia đình, công cụ sản xuất, cơ sở hạ tầng, dịch vụ (bao gồm sức khỏe, giáo dục, mở rộng).

Dự án Thủy điện Trung Sơn mang lại cơ hội cho người dân địa phương thu được lợi ích từ dự án. CLIP được thiết kế để tạo cơ hội cho người dân địa phương tham gia vào việc lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch, qua đó tăng quyền làm chủ của họ thông qua hoạt động phát triển này.

5.2. Tiêu chí hợp lệ

Các bản

Các cộng đồng nằm trong CLIP là các bản ít nhất có một hộ bị ảnh hưởng bởi hồ chứa, khu vực xây dựng công trình chính và khu vực xây dựng tái định cư của dự án (ảnh hưởng đất đai, nhà cửa và đất hoặc các tài sản khác) và các bản tiếp nhận tái định cư.

Tính đến 10/2009, có 34 điểm được xác định là khu vực mục tiêu của CLIP (các bản và các điểm TĐC được liệt kê trong Phần 4.5 và Phụ lục 1). Các bản này đều nằm trong khu vực chính của RLDP. Các bản với các hộ gia đình bị ảnh hưởng nặng bởi tác động hạ lưu sẽ nằm trong kế hoạch khi các bản đó đã được xác định.

Bảng 24: Kế hoạch cải thiện sinh kế Cộng đồng

Huyện	Xã	Bản mới và/hoặc cộng đồng tiếp nhận TĐC (1)	Các bản bị ngập bởi hồ chứa	Số lượng CLIP được chuẩn bị
Quan Hóa	Trung Sơn	4	4*	6*
Mộc Châu	Tân Xuân	3	2*	4*
	Xuân Nha	0	1	1
Mường Lát	Trung Lý	2	9 + 1 thôn	10
	Mường Lý	2	8	8
	Tam Chung	1	4	4
	Thị trấn Mường Lát	0	1	1
Tổng		12	29	
Tổng				34

**Tà Bán thuộc xã Trung Sơn và Đông Tà Lào ở Tân Xuân, là các bản tái định cư hoàn toàn hoặc hầu như hoàn toàn, không có CLIP.*

(1) Trung Sơn và Tân Xuân có ba khu mới, mỗi khu sẽ hình thành một bản phụ hoặc trở thành một bản độc lập.

Ba nhóm bản đã được xác định sẽ được ưu tiên khác nhau trong CLIP. Kiểm kê thiệt hại đã đưa ra các mức ưu tiên dành cho các bản như sau :

- **Nhóm 1:** Các bản bị ảnh hưởng nặng: hơn 50% các hộ phải di dời và mất đất nông nghiệp, bao gồm các khu vực cấp đất cho tái định cư mới.
- **Nhóm 2:** Các bản bị ảnh hưởng trung bình : số hộ phải di dời và mất đất nông nghiệp chiếm dưới 50% ;
- **Nhóm 3:** không có hộ nào phải di dời, các hộ chỉ bị ảnh hưởng đất. Tác động này được coi là « nặng » trong khung chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (10% tổng diện tích đất) song nhìn chung không cao hơn mức đó.

Bảng 25: Mức độ ưu tiên các bản trong CLIP

	Nhóm 1	Nhóm 2	Nhóm 3
Số bản	12	5	17
Số hộ	560	49	264

Nguồn: BQL Dự án Thủy điện Trung Sơn phân chia dựa trên kiểm kê thiệt hại. Danh sách các bản trong mỗi hạng mục được trình bày trong Phụ lục 1.

Một số hoạt động trong CLIP được thực hiện với ưu tiên dành cho các bản thuộc nhóm 1 và 2 để thực hiện khôi phục sinh kế trong giai đoạn đầu của các hoạt động. Các bản thuộc nhóm 3 có thể tiếp cận các hoạt động này khi nhu cầu từ các bản được ưu tiên là thấp. Đây là trường hợp đối với đào tạo nghề. Các hoạt động thí điểm dành riêng cho các bản thuộc nhóm 1. Một số hoạt động chỉ được thực hiện ở các bản thuộc nhóm 2 do họ không tiếp cận được những hoạt động đầu tư của Kế hoạch TĐC dành cho khu vực tái định cư như hệ thống thủy lợi (Phần 4.5). Các hoạt động đào tạo nông nghiệp và khuyến nông được thực hiện ở tất cả các bản.

Hộ gia đình

Bản được coi là đơn vị quyền lợi trong CLIP (Phần 1.4). Điều này nghĩa là tất cả các hộ trong bản thuộc CLIP đều có quyền lợi và được mời tham gia vào kế hoạch. Lý do là các nguồn lực được lập từ các hộ sẽ không chỉ mang lại lợi ích cho các hộ đó mà còn mang lại lợi ích cho các hộ khác (chẳng hạn như kiến thức và giống mới, lúa gạo sẵn có trong bản, cơ hội nghề nghiệp ở các công xưởng). Những hộ bị ảnh hưởng trong dự án được khuyến khích chủ động tham gia vào các hoạt động này và đủ điều kiện để nhận hỗ trợ được thiết kế trực tiếp cho các hộ bị ảnh hưởng. .

Cộng đồng có quyền nhận hỗ trợ ít nhất cho tới khi khôi phục được như trước khi có dự án (theo thông tin trong giám sát và đánh giá, Phần 10). Thời gian và ngân sách dự kiến trong quá trình lập dự án sẽ tăng lên nếu mục đích này chưa đạt được cho đến khi kết thúc thời gian dự kiến.

Thông qua giám sát và kế hoạch cộng đồng, mỗi hộ được mời tham gia ít nhất một hoạt động tạo thu nhập, và những thanh niên trong bản được khuyến khích tham gia vào một khóa đào tạo nghề.

Tất cả các hộ phải di dời được ưu tiên hưởng lợi từ hoạt động định hướng, ví dụ, các hộ sẽ được lời khuyên và đào tạo trong việc quản lý các khoản bồi thường và hỗ trợ (Hoạt động 2.1 miêu tả dưới đây).

CLIP được thiết kế để bao hàm toàn bộ các hộ trong một bản. Thực tế việc lựa chọn các hộ bắt đầu trước là trách nhiệm của các nhóm giám sát bản và nhóm làm việc tại xã thông qua quá trình tham gia của người dân. Các nhóm làm việc tại xã sẽ báo cáo danh sách các hộ tham gia và đưa ra lý do lựa chọn minh bạch đến tất cả các hộ trong bản và đến cấp quản lý dự án.

Các nhóm dễ bị tổn thương có quyền được hỗ trợ đặc biệt như trong định nghĩa ở khung chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư. Đầu tiên, các nhóm dễ bị tổn thương phải di dời là đối tượng được định hướng riêng nằm trong các hoạt động định hướng. Thứ hai, các hộ dễ bị tổn thương sẽ nhận được hỗ trợ cá nhân tăng cường trong việc tiếp cận tín dụng, do đó, tính dễ bị tổn thương sẽ không cản trở họ hưởng lợi từ các khoản tín dụng. Họ cũng sẽ nhận được lợi ích từ những lần giám sát thực địa chuyên sâu được thực hiện tại các bản. Thứ ba, các nhóm làm việc tại bản được yêu cầu xác định một tỷ lệ cụ thể các hộ dễ bị tổn thương trong mỗi hoạt động đào tạo và khuyến nông (Phần 5.4).

5.3. Chiến lược Cải thiện Sinh kế

Bài học kinh nghiệm từ các dự án tương tự.

Quan điểm của Chính phủ Việt Nam về việc tái định cư có thể được tổng kết theo bốn điểm: (a) tái định cư phải duy trì các đặc điểm của cộng đồng; (b) tái định cư đối với các hộ gia đình nông nghiệp thì dựa vào các hoạt động nông nghiệp; (c) việc lập Kế hoạch Tái định cư phải nhất quán với các chiến lược phát triển kinh tế - xã hội địa phương; (d) và cộng đồng dân cư sẽ được hưởng lợi từ các Kế hoạch Tái định cư.

EVN đã thừa nhận kinh nghiệm từ Ngân hàng Thế giới về sự tái định cư không tự nguyện ở các dự án phát triển. Sự tái định cư trong dự án có thể xem như một cú sốc cho dân chúng địa phương. Tái định cư, nếu không được làm giảm nhẹ, thường làm tăng các rủi ro kinh tế, xã hội, và môi trường: các hệ thống sản xuất bị phá hủy; con người đối mặt với nghèo đói khi tài sản sản xuất hoặc các nguồn thu nhập bị mất; con

người bị đưa tới nơi mà các kỹ năng sản xuất của họ chỉ có thể ứng dụng được ít và sự cạnh tranh đối với các nguồn tài nguyên lại lớn hơn; các tổ chức cộng đồng và mạng xã hội thì suy yếu; các nhóm họ hàng thì phân tán; và tính đồng nhất văn hoá, quyền lực lâu đời và khả năng giúp đỡ lẫn nhau bị suy giảm hoặc mất. Các kế hoạch phát triển dân sinh có khả năng thành công cao hơn khi họ tăng cường các hoạt động hiện có mang lại lợi nhuận và sinh kế; phát triển các ngành nghề thay thế phù hợp với điều kiện địa lý; và tạo ra một môi trường thuận tiện cho sự thay đổi để có nhiều cơ hội việc làm hơn.

Chiến lược Cải thiện Sinh kế Tổng thể

CLIP sẽ thực hiện theo cặp chiến lược khôi phục sinh kế:

- Tăng cường và cải thiện các hệ thống nông nghiệp hiện tại đối với hầu hết các hộ gia đình. Phần lớn các hộ gia đình ưu tiên các loại hình sinh kế dựa trên đất (Phần 5.4);
- Đa dạng hóa các nghề phi nông nghiệp thông qua đào tạo nghề cho một số thanh niên, và hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ tạo việc làm ở địa phương. CLIP cũng quan tâm đến việc duy trì các nguồn nhân lực, chẳng hạn như hạn chế việc số lượng lớn các hộ gia đình có trình độ văn hóa cao rời khỏi khu vực. Kế hoạch sẽ tạo cơ hội để các hộ này ở lại khu vực dự án.

Phương pháp khôi phục và cải thiện sinh kế dựa trên đất dựa trên 4 yếu tố :

Khôi phục và mở rộng lúa nương. Hầu hết các hộ phải di dời có đường vào khu đồng ruộng và do đó, họ sẽ ít nghèo hơn mức trung bình. Các khu vực tái định cư tạo cơ hội để các hộ gia đình thiết lập lại lối sống tại nơi ở khác. Lối sống này là một phần trong văn hóa của họ và sẽ được bảo tồn nếu đó là lựa chọn của các hộ gia đình. Đo đạc và xây dựng cơ sở hạ tầng trong suốt quá trình tái định cư là một cơ hội để mở rộng tối đa diện tích đất ruộng mới, qua đó, các hộ gia đình có khả năng tiếp cận đất ruộng. Ruộng bậc thang không phổ biến trong khu vực song đó vẫn là một lựa chọn hợp lý cần được thử nghiệm.

Kỹ thuật nông nghiệp trên đất dốc. Ở bất kỳ nơi nào thiếu hoặc việc ruộng lúa bị hạn chế, các hệ thống trồng trọt trong vùng dự án đang trong giai đoạn chuyển đổi từ canh tác luân canh truyền thống sang cây trồng hàng năm mà không hoặc giảm bớt thời kỳ bỏ hoang đất. Kỹ thuật được cải thiện phù hợp với các điều kiện đất đai và khí hậu và kiến thức bản địa, có thể được cung cấp trong trường hợp người dân nhận được hỗ trợ kỹ thuật mạnh. Đất vườn có thể được duy trì và phát triển. Các hộ cần học cách kết hợp sản xuất vụ mùa với chăn nuôi để duy trì sự màu mỡ của đất trong các hệ thống trồng trọt mới.

Nguồn nước có thể không mang lại cơ hội phát triển lớn nghề cá. Các nghiên cứu sơ bộ đã chỉ ra rằng các nguồn cá chỉ có thể dồi dào trong một vài năm đầu. Đất nằm trong phạm vi quanh hồ chứa tương lai sẽ được tính thêm giá trị nếu nước được cung cấp tăng lên. Hồ chứa sẽ tạo ra tuyến đường giao thông thuận tiện khi bến cảng ở cuối khu vực hạ lưu thuộc Kế hoạch TĐC được xây dựng, cho phép nối tiếp giao thông đường bộ.

Cây luống sẽ được khôi phục ở những địa điểm thích hợp và có thể được mở rộng trồng ở các khu vực mới dọc hồ chứa. Tuy nhiên, sẽ có nhiều nhu cầu cạnh tranh sử dụng đất gần hồ chứa. Các hộ dễ bị tổn thương có thể mất đất cho các hộ khá giả hơn hoặc những người từ nơi khác đến trồng luống. CLIP sẽ khuyến khích việc tái sản xuất

cây luồng, cung cấp các giống tốt, tập huấn về kỹ thuật trồng và thu hoạch luồng đồng thời hạn chế cạnh tranh về đất gây ảnh hưởng đến các nhóm dễ bị tổn thương.

Tầm quan trọng của môi trường và các nguồn sinh kế đa dạng

Phát triển bền vững: việc thực hiện một đường lối thân thiện với môi trường để phát triển nông nghiệp là rất quan trọng không chỉ cho môi trường mà còn cho cuộc sống trong tương lai. Các cây trồng hàng năm (ngô, sắn) đem lại thu nhập ngắn hạn nhưng lại gây thiệt hại cho đất khi được trồng ở các vùng dốc cao. Việc xây dựng các ruộng bậc thang là lựa chọn ưa thích cho các hộ gia đình. Các ruộng bậc thang có sản lượng cây trồng tăng (lúa và các cây trồng khác) sẽ làm khôi phục sản lượng lúa trong khi vẫn tránh được việc tạo thêm các ruộng vùng cao và phá hoại rừng hiện có.

Các nguồn sinh kế đa dạng: Tính đa dạng cao và điều này sẽ được duy trì nhằm giảm thiểu rủi ro và tạo ra thu nhập cho nhiều độ tuổi khác nhau, cho cả phụ nữ và nam giới. Một số nguồn thu nhập mới (sản phẩm mới để tiêu thụ ở địa phương: đồ mây tre) có thể thực hiện được theo quan điểm kỹ thuật và thị trường²⁰.

Chiến lược thực hiện

Ban đầu sớm: các hộ gia đình và cộng đồng được khuyến khích có kế hoạch chi tiết cho sinh kế của họ sau tái định cư trước khi họ tái định cư. Các cây luồng mới phải được trồng trước khi những cây hiện có bị ngập bởi vì phải mất 4 năm tính từ khi trồng đến vụ thu hoạch đầu tiên.

Kết hợp hỗ trợ kỹ thuật độc lập với việc xây dựng năng lực của đội ngũ nhân viên mở rộng địa phương: các trợ lý kỹ thuật trong nước sẽ giới thiệu công nghệ phù hợp và liên hệ với các dự án đang triển khai. Quá trình lập kế hoạch được đơn giản hóa để các hoạt động được thực hiện đúng thời gian và linh hoạt. Không cần các nghiên cứu khả thi đối với các nguồn sinh kế trước dự án. Các nguồn sinh kế được hỗ trợ dù chúng có được coi là ưu tiên trong các kế hoạch kinh tế xã hội huyện hay không.

Giải quyết vấn đề giới và nghèo đói

Dự án chọn vấn đề lồng ghép giới là chiến lược cơ bản để tăng cường bình đẳng giới, và đảm bảo rằng phụ nữ tham gia và nhu cầu của họ xác định rõ ràng trong quá trình ra quyết định nhằm phát triển các hoạt động. Cả việc tạo ra thu nhập và cơ hội việc làm cho phụ nữ đều cần được phát triển. Nhận thức về nạn buôn bán phụ nữ và trẻ em – cả buôn bán trong và ngoài nước – sẽ phải được tăng cường và các biện pháp phòng ngừa HIV/AIDS cụ thể được thiết lập trong kế hoạch phát triển đồng bào dân tộc thiểu số trong RLDP, trong các kế hoạch quản lý y tế (phần 6.6 trong Kế hoạch Phát triển Dân tộc Thiểu số

Dự án được thiết kế nhằm đóng góp tích cực vào công cuộc giảm nghèo trong phạm vi khu vực bị ảnh hưởng. Các nhóm dễ bị tổn thương bao gồm những người nghèo sẽ nhận được sự hỗ trợ bổ sung trong CLIP (Phần 5.2). Cơ hội việc làm cho người nghèo sẽ được tối đa hóa trong quá trình xây dựng, việc tiếp cận của người nghèo đến các khu vực ruộng lúa sẽ được quan tâm và đào tạo kỹ năng dệt thổ cẩm cũng như tiếp cận các nghề phi nông nghiệp sẽ được coi là các biện pháp cận nghèo.

Chiến lược tiếp thị

²⁰ Chỉ có nghề nuôi cá lồng mới phát sinh rủi ro không chấp nhận công nghệ mới

Một **chuỗi cung cấp luồng** với thị trường tiêu thụ đa dạng (bao gồm các doanh nghiệp trong nước và quốc tế) đã được phát triển ở lưu vực sông Mã. CLIP tìm cách để duy trì và mở rộng chuỗi cung cấp này. Loại sản phẩm có thể phát triển sẽ được chọn để gia tăng giá trị địa phương.

Vùng dự án có lợi thế so sánh vùng đối với những sản phẩm thích nghi với khí hậu khô và các giống cây chất lượng luôn sẵn có ở địa phương cho các sản phẩm đó (**lúa nương, gạo giống dẻo, các lâm sản phi gỗ**).

Công nhân xây dựng sẽ tạo ra một thị trường tiêu thụ khá lớn cho sản phẩm **thịt và một số loại rau**. Thị trường ở các thị trấn địa phương và việc tăng khả năng thâm nhập thị trường Hà Nội sẽ đem đến một lựa chọn mang tính dài hạn hơn.

Nghề thủ công trong vùng dự án có lợi thế so sánh hạn chế so với các địa điểm khác ở phía Tây Bắc Việt Nam. Việc cộng tác giữa một nhóm các nhà sản xuất với một doanh nghiệp/tổ chức phi chính phủ và du lịch địa phương có thể mang lại một thị trường tiêu thụ nhưng phạm vi chắc chắn sẽ vẫn bị hạn chế.

Tác động Dự án đối với Sinh kế

Chiến lược nêu trên và danh sách các hoạt động trong CLIP đã được xác định trên cơ sở phân tích chi tiết dưới đây về tác động trực tiếp của dự án đối với sinh kế, bao gồm cả tác động tích cực và tiêu cực.

Việc mất đất đai, nhà cửa và các tài sản khác nằm trong RP và sẽ không được nhắc lại trong bảng này. Sinh kế địa phương có thể phải chịu ảnh hưởng đáng kể do **các tác động của dự án đến sức khỏe và/hoặc môi trường**. Các tác động đối với sức khỏe và các biện pháp giảm nhẹ liên quan (thông qua EMDP và Kế hoạch hành động Sức khỏe cộng đồng nằm ngoài RLDP trong Phần 5.4. Các tác động về môi trường được liệt kê trong Bảng 1 và được giải quyết thông qua Kế hoạch Quản lý Môi trường

Bảng 26: Tác động của dự án đến Sinh kế (ngoài các Tác động đến sức khỏe và Tác động Sinh kế từ nguy cơ suy giảm môi trường)

Ảnh hưởng tích cực	Ảnh hưởng tiêu cực
Xây dựng đập	
Một số công việc tạm thời không cần kỹ năng trong công trường xây dựng Tiềm năng cho ngành du lịch, bán hàng thủ công Nối với lưới điện quốc gia sẽ mang lại giá trị gia tăng cho chế biến.	Xoá bỏ vận chuyển Luồng và thực phẩm bằng đường thủy, ảnh hưởng tới các xưởng sản xuất từ luồng ở Mường Lý và Quan Hoá. Thu nhập từ đánh bắt cá, chủ yếu của các cộng đồng vùng hạ lưu.
Khu vực ngập hồ chứa	
Các cơ hội mới: Đánh bắt cá và nuôi trồng thủy sản, du lịch Khả năng sẵn có nước tăng phục vụ tưới tiêu, chăn nuôi. Khuyến khích sự đa dạng hoá, giảm các rủi ro Tiếp cận các khu vực đồng ruộng mới và đất cho các hộ và các bản Sự phân giới và sử dụng đất rõ ràng	Phá vỡ cuộc sống hàng ngày, nguồn nước uống, thủy điện mini Lợi nhuận từ Luồng bị ảnh hưởng. Một số bản bị ảnh hưởng nặng nề Sự phá hủy các kỹ thuật nông nghiệp (các cánh đồng lúa, luân canh trên các sườn dốc, các chuồng động vật) Mất nguồn đất chung cho hoạt động chăn thả và hái lượm đối với các lâm sản phi gỗ

hơn.	Tranh chấp giữa các hộ (hoặc với người ở bên ngoài) về đất đai và các tài nguyên khác.
Đường vào	
Sự thay đổi từ vận chuyển đường thủy sang đường bộ tới tận Trung Sơn: khả năng tiếp cận thị trường và các đầu vào nông nghiệp dễ dàng hơn, giá cả hàng hoá nông nghiệp cao hơn, tăng mối quan hệ với Hà nội Trao đổi nhiều hơn giữa các cộng đồng	Chi phí vận chuyển tăng đối với luồng
Các khu tái định cư	
Quy hoạch nhà ở, cơ sở hạ tầng bản xã, trường học, các nhà mới tốt hơn Hỗ trợ để đầu tư vào sản xuất Tăng khả năng tiếp cận các dịch vụ và các mối liên kết xã hội do có các con đường liên bản. Hệ thống tưới tiêu mới hoặc nâng cấp Nước uống, hệ thống vệ sinh được cải thiện, có lợi hơn tới sức khỏe Tạo công ăn việc làm cho người bán hàng và các nhà cung cấp dịch vụ nhỏ lẻ	Từ nhà tới đồng ruộng xa hơn Các liên kết giữa các thành viên trong cộng đồng bị mất do việc di dời tới các vị trí khác nhau Sự mất trật tự an toàn xã hội Các hộ nghèo mất tài sản trong các giao dịch về nhà cửa, đất đai dựa trên thị trường tương lai, làm gia tăng sự bất bình đẳng Tự ý di cư ra ngoài vùng đã quy hoạch
Có mặt của công nhân xây dựng	
Thu nhập từ bán thực phẩm và các dịch vụ khác Liên kết xã hội giữa các cộng đồng và công nhân lao động Các cộng đồng địa phương làm quen với phong cách làm việc công nghiệp và chuyên nghiệp	Ảnh hưởng tiêu cực tới xã hội và sức khỏe: <u>Phần 6.5</u>

Nguồn: đánh giá xã hội, đánh giá sinh kế (GRET 2008) và các tham vấn với các hộ gia đình chịu ảnh hưởng.

CLIP cũng dựa trên cơ sở các điểm mạnh và yếu trong việc cải thiện sinh kế ở khu vực trung tâm của RLDP, từ đó, xác định các cơ hội và nguy cơ đối với việc khôi phục sinh kế (Bảng 27)

Bảng 27: Phân tích SWOT đối với việc khôi phục và phát triển Sinh kế

Điểm mạnh của khu vực dự án đối với sự cải thiện sinh kế	Điểm yếu của khu vực dự án đối với sự cải thiện sinh kế
Nguồn nhân lực Kiến thức và tài nguyên bản địa (các giống của lúa nương, các giống động vật, măng, thủ công truyền thống) Các hộ dân sẵn sàng tiếp tục sinh kế dựa vào nông nghiệp Các tổ chức Kiến thức, chuỗi cung ứng và dự án phát triển Luồng hiện có	Khu vực biên giới khó khăn và hẻo lánh Cơ sở hạ tầng, các thị trường và dịch vụ kém phát triển Số lượng người nghèo, chênh lệch giới, ngôn ngữ cao Các tổ chức Nhìn chung các tổ chức quần chúng yếu Hoạt động khuyến nông yếu (Thanh Hoá)

**Điểm mạnh của khu vực dự án
đối với sự cải thiện sinh kế**

Không có tranh chấp đất đai lớn giữa các hộ gia đình
Các trường hướng nghiệp của tỉnh

**Điểm yếu của khu vực dự án
đối với sự cải thiện sinh kế**

Các cơ hội cho CLIP

Các tổ chức

Số lượng nhỏ các cộng đồng lớn, các kế hoạch có thể điều chỉnh cho phù hợp với mỗi bản

Sự can thiệp có thể được kết hợp với chương trình 135 và chương trình chăn nuôi gia súc nâng cao

TA quốc gia

Xây dựng năng lực mở rộng

Tăng cường năng lực cộng đồng để tham gia vào RLDP

Quản lý giai đoạn chuyển tiếp

Lập kế hoạch sớm và các kỹ năng mới trước khi di dời (ví dụ các loại rau và gia cầm)

Các khoản thu nhập bền vững trong tương lai

Lập kế hoạch sử dụng nhiều loại đất khác nhau một cách rõ ràng

Thâm canh hơn nữa trên các ruộng bậc thang

Sự phát triển Luồng dọc theo hồ chứa nước

Giới thiệu lại cây mây

Mở rộng nhiều công nghệ hơn, các giống cây phù hợp, phân bón hữu cơ

Khả năng tiếp cận việc làm phi nông nghiệp: sự vận tải, du lịch sinh thái

Các thách thức với CLIP

Thời gian, chất lượng, sự tham gia

*Chậm trễ trong việc tái định cư, cung cấp nước uống, các trường học và trung tâm y tế.

*Thiếu thông tin đúng lúc về sự tham gia (Chính phủ, hộ gia đình)

*Thiếu các ruộng bậc thang mới có chất lượng, cơ sở hạ tầng

Chậm trễ trong việc khôi phục các khu đất trồng luồng

Tính sẵn có của lực lượng lao động ở các hộ gia đình trong suốt quá trình tái định cư

Chiến lược phát triển địa phương

Tập trung ngắn hạn vào các cây trồng một năm đến chi phí của các khu rừng còn lại.

Không xác định được việc mở rộng mạng lưới điện và đường xá ngoài khu vực đập nước

Các tổ chức

Khó tiếp cận nguồn vốn vay.

Không có dịch vụ thú y

Nghèo nàn

Sự tiếp cận hạn chế của các hộ gia đình có ít đất nông nghiệp

Nguồn: đánh giá sinh kế (GRET 2008), đánh giá xã hội

*Những thách thức đánh dấu * được xác định theo Kế hoạch Tái định cư (kế hoạch thực hiện theo chức năng tốt, kiểm soát chất lượng), EMDP(kết hợp với giáo dục và y tế bản), khung tham vấn và tham gia (Phần 3.2).*

5.4. Lập Kế hoạch Khôi phục và Cải thiện Sinh kế

Các phần

CLIP bao gồm 3 phần, mỗi phần sẽ bao gồm một nhóm các hoạt động.

Phần cải thiện sản xuất được thực hiện ở từng bản. Mục đích của kế hoạch này là khôi phục việc sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi và rừng trong thời gian ngắn nhất có thể để ít nhất khôi phục sinh kế đạt mức như trước khi có dự án và thích ứng với việc sử dụng các kỹ thuật thân thiện với môi trường. Một số giống mới và kỹ thuật phù hợp cần được giới thiệu thông qua thí điểm; hoạt động đào tạo và khuyến nông cần được

đưa đến các nhóm cùng sở thích. Bảo vệ môi trường được đẩy mạnh thông qua sự nhất trí của cộng đồng.

Phản trung tâm dịch vụ tổ chức và cung cấp các dịch vụ phi kỹ thuật cho các hộ gia đình bao gồm các hoạt động định hướng, tiếp cận khoản vay, đào tạo nghề và việc làm trong dự án, tạo điều kiện phát triển doanh nghiệp kinh doanh. Các dịch vụ được cung cấp cho các bản và các trung tâm dự án trong xã Trung Sơn.

Phản hỗ trợ kỹ thuật thành lập nhóm hỗ trợ kỹ thuật trong suốt 4 năm (từ tháng 9 năm 2010 đến tháng 9 năm 2014). Hỗ trợ sẽ được thực hiện ưu tiên trong các bản. Bên cạnh đó, những người hỗ trợ của xã sẽ dựa trên các bản, các cộng đồng để lựa chọn, quản lý và giám sát các hoạt động thông qua khung tham gia (Phần 3.2). Cán bộ của hội nông dân và khuyến nông sẽ được đào tạo thực hành để họ có thể tiếp tục tiến hành các hoạt động sau giai đoạn đó (khung thể chế: Phần 7.1).

Phần 1: Các hoạt động cải thiện Sản xuất

Hoạt động 1.1: Các thí điểm nông nghiệp bền vững. Trong kế hoạch có 5 bản bị ảnh hưởng nặng với đủ nhân lực và mong muốn tham gia, các nhóm cùng sở thích sẽ được thành lập để thí điểm các kỹ thuật tăng độ màu mỡ của đất trên các vùng đất dốc hoặc ruộng nương mới, để thí điểm các giống mới, giới thiệu các kỹ thuật quản lý vật nuôi và phát triển vườn nhà. (Bảng 25). Các hộ tham gia thí điểm sẽ được tổ chức đi thăm các khu vực có cùng điều kiện đất đai và khí hậu. Một ban cố vấn huyện cùng với các sở có liên quan sẽ cung cấp thông tin hiện có và đảm bảo rằng những kết quả thu được từ những thí điểm thành công sẽ được nhân rộng trong các nhóm cùng sở thích. Năm bản đã được xác định trong hoạt động này (Phần 4.5).

Dự án cung cấp (a) tất cả các đầu vào và hỗ trợ kỹ thuật, chi trả nhân công và phần tổn thất thu nhập có thể có, (b) các chuyến đi nghiên cứu địa phương, (c) các hội thảo với sự tham gia của các ban cố vấn tỉnh.

Hoạt động 1.2: Tập huấn về Nông nghiệp, chăn nuôi và lâm nghiệp. Nhóm hỗ trợ kỹ thuật và các cán bộ mở rộng sẽ tiến hành một chương trình bao gồm các khóa tập huấn 2 lần/năm trong phạm vi bản hoặc xã trong suốt 3 năm. Hình thức và thời gian của khóa tập huấn sẽ linh hoạt và được chia thành 6 giai đoạn tập huấn khác nhau để người dân làm quen với các kỹ năng mới.

Mỗi xã sẽ quyết định giữa hai lựa chọn: (a) bao gồm ít nhất 1/3 số phụ nữ tham gia vào mỗi khóa tập huấn và (b) thành lập ít nhất 2 khóa mà thành viên tham gia chủ yếu là nữ giới. Tài liệu tập huấn và ngôn ngữ sẽ phù hợp với ngôn ngữ và khả năng đọc, và viết của người dân các bản (EMDP, phần 6). Mỗi khóa đào tạo sẽ kéo dài ít nhất 4 nửa ngày. Thời gian sẽ được thiết kế phù hợp với các hộ gia đình.

Bảng 28: Ví dụ về Thí điểm CLIP và Các nhóm cùng sở thích

Công nghệ phù hợp	Để tránh
Khôi phục độ màu mỡ của đất trên ruộng nương mới. Cơ khí hóa việc đắp đất với việc duy trì lớp đất bề mặt. Ruộng bậc thang. Bón phân hữu cơ.	Làm nương theo cách thủ công: các hộ nghèo không có nguồn lao động.
Tăng cường luân canh. Cày cấy trên đất dốc với các biện pháp phù hợp để kiểm soát cỏ dại và dinh dưỡng đất.	Tác động bất lợi từ ngô và sắn. Chỉ sử dụng phân hóa học.

Công nghệ phù hợp	Đề tránh
Các giống cây trồng mới. Lúa nước, lúa nương và ngô trong mùa đông.	Chỉ thí điểm các giống phía Bắc: các giống này có thể không phù hợp với khí hậu địa phương. Chỉ thí điểm giống lúa cao sản: các giống địa phương, đặc biệt là gạo nếp, là các giống lúa có giá trị cao.
Sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi và làm vườn. Sản xuất rau trên diện tích nhỏ, trồng cỏ, các nguồn cỏ, phân bón động vật.	Chỉ thí điểm các loại rau có giá trị cao. Chỉ thí điểm thức ăn đã qua chế biến.
Công cụ nông nghiệp và chế biến. Công cụ nhỏ dành cho việc quản lý nước, thức ăn cho động vật, phân bón động vật hoặc dành cho việc cất trữ	Chỉ thí điểm quá trình chế biến cây trồng.
Khôi phục việc trồng luống. Trồng xen kẽ. Đa dạng hóa các giống cây..	Quyền sử dụng đất không rõ ràng

Nguồn: Dự án giảm nghèo các tỉnh miền núi phía bắc, dự án trồng luống ở Quan Hóa. Nhóm hỗ trợ kỹ thuật sẽ quyết định những hộ nào được ưu tiên thực hiện thí điểm trước và nội dung cho các nhóm cùng sở thích.

Dự án hỗ trợ (a) phí đào tạo và chi phí đi lại ngoài nhóm hỗ trợ kỹ thuật quốc gia, (b) sản xuất các tư liệu đào tạo, (c) khoản bồi dưỡng và đồ uống dành cho người tham gia và (d) DVD và tờ rơi thông tin (Phần 7.4: Truyền thông).

Hoạt động 1.3: Các nhóm cùng sở thích. Các nhóm nhỏ gồm các hộ gia đình sẽ được thành lập ở mỗi bản tham gia. Mỗi nhóm sẽ đảm nhận một hoạt động ("mô hình") mở rộng nông nghiệp trong việc trồng cây trên dốc hoặc trên ruộng bậc thang, hoặc nghề chăn nuôi, lâm nghiệp hoặc trồng vườn. Thông qua mô hình này, họ sẽ kiểm tra gói kỹ thuật bao gồm đầu vào nông nghiệp và các hoạt động tiến bộ khác mà không cần mua yếu tố đầu vào (ví dụ như phân hữu cơ). Các nhóm sẽ chọn một hoạt động từ một mô hình sản xuất do đội hỗ trợ kỹ thuật thiết lập. Các đầu vào nông nghiệp được cung cấp sẽ phải phù hợp với vùng dự án và thân thiện với môi trường.

Các nhóm cùng sở thích sẽ bao gồm từ 3-6 hộ gia đình thành viên bao gồm một thành viên có hiểu biết về công việc sản xuất liên quan, và một hộ gia đình bị ảnh hưởng nặng bởi dự án. Mỗi cộng đồng sẽ quyết định giữa hai lựa chọn: (a) bao gồm ít nhất hai phụ nữ trong mỗi nhóm quan tâm và (b) thành lập ít nhất một nhóm quan tâm với hầu hết là chị em phụ nữ. Tại các bản tiếp nhận tái định cư, các cộng đồng tiếp nhận tái định cư sẽ thiết lập nhóm và các hộ gia đình được tái định cư sẽ tham gia vào thời gian tái định cư. Các nhóm cùng sở thích về gia súc trong các bản bị ảnh hưởng nhẹ sẽ dựa trên mô hình ngân hàng vật nuôi: một nhóm gồm 5 hộ sẽ nhận được một con giống và từng hộ sẽ lần lượt chăm sóc con vật và sẽ được hưởng các vật nuôi nhỏ²¹.

Dự án sẽ cung cấp (a) hạt giống, vật nuôi con hoặc cây giống con, (b) một gói trợ cấp cho các chi phí sản xuất khác trong hai năm, và (c) hỗ trợ kỹ thuật dưới hình thức các cuộc viếng thăm nhóm theo từng mùa trong suốt ba năm.

Hoạt động 1.4: cơ sở hạ tầng nhỏ²². Các bản tiếp nhận các hộ gia đình tái định cư ngoài các địa điểm tái định cư theo dự tính sẽ nhận được một khoản ngân sách để xây dựng cơ sở hạ tầng nhỏ. Ở các bản khác, các cộng đồng sẽ có thể phân bổ một phần ngân sách CLIP của họ để xây dựng cơ sở hạ tầng nhỏ cho phép sản lượng được cải

²¹ Có một số các mô hình quản lý. Nhóm CLIP sẽ quyết định sử dụng mô hình nào.

²² Các bản có cơ sở hạ tầng công cộng bị ảnh hưởng là đối tượng trong hoạt động khôi phục cơ sở hạ tầng. Đến tháng 10/2009, việc khôi phục thuộc ngân sách của RP. Các bản có thể chọn sử dụng ngân sách của CLIP để cải thiện cơ sở hạ tầng cộng đồng hoặc phát triển nương rẫy ngoài khu vực tái định cư đã được đề xuất.

thiện và bền vững hơn, đặc biệt là ruộng bậc thang. Cơ sở hạ tầng có thể cần sử dụng lao động địa phương, nếu có, hoặc máy móc thiết bị. Đối với việc sử dụng máy móc thiết bị, hoạt động này sẽ được lập kế hoạch càng lâu dài càng tốt song song với các hợp đồng xây dựng khác nhằm giảm chi phí.

Hoạt động 1.5: các thỏa thuận về sử dụng đất ở bản²³. Các cộng đồng sẽ xây dựng các kế hoạch đơn giản không chính thức để xác định vị trí cây trồng và đồng cỏ với sự hỗ trợ từ nhóm hỗ trợ kỹ thuật quốc gia. Các kế hoạch sẽ tính đến nhu cầu của các nhóm khác (trồng luồng xung quanh hồ chứa, không gian dành cho các hoạt động dựa trên hồ chứa, đồng cỏ chăn thả gia súc). Các kế hoạch sử dụng đất chính thức sẽ không được xem là khả thi. Các thỏa thuận nhất trí của các bản sẽ được cập nhật và tăng cường.

Dự án sẽ tạo thuận lợi quá trình chuẩn bị và giám sát các thỏa thuận này.

Phần 2: Các hoạt động của trung tâm dịch vụ

Các dịch vụ sau là các dịch vụ công được tài trợ từ RLDP và do đó, các hộ không mất phí tham gia.

Hoạt động 2.1: Định hướng hộ gia đình. Đào tạo về quản lý tài chính cho hộ gia đình sẽ được tổ chức để giúp các hộ quản lý tài chính trong quá trình chuyển đổi. Và cuối các khóa học này, các hộ gia đình sẽ biết cách tiết kiệm tiền bồi thường, cách sắp xếp các khoản đầu tư, cách mở một tài khoản tiết kiệm và cách xin vay vốn ngân hàng. Họ cũng sẽ nhận thức rõ hơn về tầm quan trọng của giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thị trường chuyển nhượng đất và các thủ tục. Họ cũng được giới thiệu về các ví dụ thành công với các hoạt động phi nông nghiệp đa dạng hóa và các doanh nghiệp nhỏ. Bên cạnh các khóa định hướng, nhóm CLIP sẽ có lời khuyên đến từng hộ gia đình trong trung tâm dịch vụ hoặc trong các chuyến viếng thăm bản. Để có được sự hỗ trợ này, thông tin về các hộ gia đình cần được duy trì (Phần 10.3: giám sát nội bộ).

Dự án hỗ trợ (a) thiết kế các nguồn sinh kế mang tính đại diện với ước tính về thu nhập, chi phí, thời gian do các cán bộ hỗ trợ kỹ thuật xây dựng; (b) chi phí đào tạo, tài liệu đào tạo và chi phí đi lại và tham gia của người dân, (c) chỉ dẫn cụ thể đối với các hộ ưu tiên do nhóm an toàn xã hội thực hiện, (d) DVD và tờ rơi thông tin (Phần 6.4: truyền thông).

Hoạt động 2.2: Đào tạo nghề. Với sự hỗ trợ của Phòng công thương huyện (DDIT), các cộng đồng sẽ xác định các ứng viên tham gia đào tạo nghề. Dự án sẽ tạo điều kiện cho để người dân xin học tại một trung tâm đào tạo trong hoặc ngoài tỉnh. Những người tham gia sẽ ký một hợp đồng đào tạo với dự án. Trung tâm dịch vụ sẽ giúp đỡ họ xác định cơ hội nghề nghiệp (những sẽ không chịu trách nhiệm nếu những người này không xin được việc) .

Hỗ trợ của dự án bao gồm (a) các chi phí đi lại, (b) chi phí đào tạo, và (c) chi phí sinh hoạt

Hoạt động 2.3: Hỗ trợ tín dụng. BQL Dự án Thủy điện Trung Sơn sẽ xây dựng một hợp đồng nhiều năm với một trong các ngân hàng với sự đại diện của huyện²⁴. Hợp đồng sẽ cung cấp một quỹ đảm bảo khoản vay và chi trả phí dịch vụ. Ngược lại, ngân hàng sẽ quản lý các khoản tiết kiệm của hộ gia đình và xác định các hộ bị ảnh hưởng nào đủ tiêu chuẩn cấp các khoản tín dụng nhỏ, ngoại trừ một số trường hợp đặc biệt.

²³ Hợp đồng bảo vệ rừng được thực hiện thông qua kế hoạch quản lý lâm nghiệp cộng đồng (một phần của EMP).

²⁴ Dự án cũng sẽ thuê một ngân hàng trong nước hỗ trợ trong chi trả đền bù

Cụ thể, có thành viên trong gia đình là người nghèo, tàn tật, phụ nữ, mù chữ hoặc nghiện ma túy sẽ không phải là lí do khiến hộ không thể tiếp cận khoản tín dụng. Ở Huyện Quan Hóa, Hội Phụ nữ đã có kinh nghiệm trong việc quản lý quỹ tín dụng nhỏ và một phần hợp đồng có thể thực hiện với họ. Tương tự, các tổ chức quần chúng khác có thể áp dụng quản lý một phần quỹ. Để hoạt động có hiệu quả, ngân hàng sẽ chịu trách nhiệm xác định mục đích các khoản vay của hộ gia đình và quyết định mức trần cho vay, lãi suất và thời hạn. Tuy nhiên, có thể thấy rằng các khoản vay nhỏ sẽ chủ yếu dành cho việc tái trồng luồng (thuê mướn lao động) và các hoạt động khác. Các hộ tham gia vào các câu lạc bộ kinh doanh của dự án cũng là đối tượng đủ tư cách vay các khoản vay nhỏ để phát triển kinh doanh.

Dự án cung cấp: (a) hỗ trợ kĩ thuật cho việc xây dựng và quản lý hệ thống hợp đồng của ngân hàng/các tổ chức quần chúng; (b) đào tạo cơ bản về tiết kiệm và tín dụng (Hoạt động 2.1); (c) một dịch vụ miễn phí để thương lượng với ngân hàng, (d) một phòng dành cho tiết kiệm và tín dụng ở trung tâm dịch vụ vào những giờ thuận tiện cho các hộ gia đình.

Hoạt động 2.4: Nghề thủ công. Một nghiên cứu hỗ trợ sẽ được thực hiện nhằm (a) xác định một tổ chức phi chính phủ hoặc một doanh nghiệp quan tâm đến nghề thủ công của địa phương, (b) cùng với đối tác này thiết lập các giải pháp nhằm tăng chất lượng trong khi vẫn đảm bảo lợi nhuận phù hợp cho người lao động (các mặt hàng chất lượng, thiết kế), (c) chuẩn bị các mẫu có chất lượng tốt, và (d) đào tạo kỹ năng. Theo dự đoán thì một hợp tác xã làm nghề thủ công sẽ được xây dựng trong một bản.

Dự án chi trả (a) chi phí nghiên cứu và (b) chi phí chuẩn bị và bàn giao các mẫu.

Hoạt động 2.5: Câu lạc bộ doanh nghiệp nhỏ. Một câu lạc bộ địa phương được thành lập để thúc đẩy phát triển doanh nghiệp nhỏ theo đuổi các cơ hội trong tương lai. Ở giai đoạn này, hai cơ hội đã được xác định là phát triển du lịch và chế biến luồng. Những lĩnh vực khác sẽ được xác định sau.

Dự án (a) tạo điều kiện thuận lợi cho việc thành lập câu lạc bộ, hỗ trợ quản lý trong suốt 4 năm thực hiện CLIP Cộng đồng, (b) hướng dẫn riêng về các kế hoạch kinh doanh và tiềm năng thị trường.

Hoạt động 2.6: Hỗ trợ tạo việc làm xây dựng. Nhóm thực hiện CLIP trong UBND huyện sẽ liên lạc với nhà thầu để tổ chức việc làm ở địa phương theo quy định trong hồ sơ thầu. Kế hoạch và các yêu cầu kỹ năng tối thiểu sẽ được thiết kế. Thông tin về cơ hội việc làm sẽ luôn sẵn có ở các bản dưới một hình thức mà tất cả mọi người đều có thể tiếp cận. Các khóa đào tạo ngắn trước khi làm việc cũng sẽ được tổ chức.

Phần 3: Hỗ trợ kĩ thuật

Một nhóm thực hiện CLIP bao gồm một nhóm hỗ trợ kĩ thuật, các thành viên nhóm an toàn xã hội, cán bộ được lựa chọn từ các hội nông dân, trung tâm khuyến nông huyện và những người tốt nghiệp đại học sẽ là những thành viên hỗ trợ trong suốt 4 năm thực hiện các hoạt động trên (Phần 6.1).

Kinh nghiệm tốt nhất là từ các dự án cải thiện sinh kế đã có (Phần 2.2). Các dự án này mang lại các bài học và các định hướng thực hiện trong các chủ đề như huy động dự tham gia của cộng đồng, việc thành lập các nhóm cùng sở thích, quản lý các khoản vay nhỏ hay quan tâm đến môi trường. CLIP sẽ tận dụng các kinh nghiệm này. Kinh nghiệm từ các dự án này sẽ được rút ra qua các cán bộ hỗ trợ kĩ thuật, các tổ chức quần chúng đã có kinh nghiệm làm việc trong các dự án, liên kết mạng lưới với các dự án này và các chuyến đi nghiên cứu.

Hoạt động 3.1: Các hoạt động trong bản. Một nhóm bao gồm các kĩ sư hỗ trợ kĩ thuật sẽ tiến hành một chương trình gồm các thử nghiệm thực địa, các chuyến đi thực địa và ở lại trong các bản.

Hoạt động 3.2: Đào tạo cán bộ khuyến nông, khuyến lâm. Thông qua việc thực hiện kết hợp các mô hình, nhóm hỗ trợ kĩ thuật quốc gia sẽ cung cấp chương trình đào tạo thực hành dành cho các cán bộ địa phương.

Hoạt động 3.3: Các hoạt động của trung tâm dịch vụ. Thành viên nhóm thực hiện CLIP sẽ duy trì một liên kết mở với các hộ gia đình. Điều này sẽ cho phép tạo sự phối hợp chặt chẽ, chẳng hạn như việc quản lý các cơ hội việc làm với nhà thầu, tạo sự liên lạc thuận tiện, chẳng hạn như trong việc xin học nghề. Mặc dù hầu hết việc đào tạo được thực hiện tại các bản, trung tâm dịch vụ vẫn sẽ có một lớp học với trang thiết bị đầy đủ. Các khóa đào tạo có địa điểm tổ chức thuận tiện là khu vực trung tâm quản lý dự án sẽ được diễn ra ở phòng học này.

5.5. Các Kế hoạch cải thiện sinh kế cộng đồng của bản

5.5.1. Các gói Khôi phục Sinh kế

Các “ mô hình hộ gia đình ” dự đoán kinh tế cho thấy doanh thu hàng năm, chi phí sản xuất và thu nhập đã không được thiết kế trong RLDP do có quá ít thông tin và nguồn sinh kế rất đa dạng. Các ví dụ điển hình sẽ được thiết kế trong quá trình thực hiện RLDP để giúp các hộ bị ảnh hưởng trong quá trình đưa ra quyết định (Hoạt động 2.1).

Cách thức khôi phục sinh kế của các hộ sẽ khác nhau trong phạm vi mỗi bản. Một số xu hướng dự đoán trong các bản như sau:

- Ở các bản bị ảnh hưởng nặng (nhóm 1), RP sẽ cung cấp hỗ trợ lớn về cơ sở hạ tầng, cung cấp điện và thủy lợi, các hộ gia đình có thể tiếp cận khu vực ruộng lúa có thể muốn khôi phục lại hoạt động tạo thu nhập trực tiếp của họ. Một số hộ có ý muốn tiến hành các hoạt động kinh doanh qui mô nhỏ.
- Ở các bản bị ảnh hưởng trung bình (nhóm 2), nhiều hộ muốn phát triển trồng vườn, ao cá hay nghề thủ công, và nhiều người trẻ tuổi muốn chuyển sang các nghề phi nông nghiệp thông qua đào tạo nghề.
- Ở các bản bị ảnh hưởng nhẹ hơn (nhóm 3), RP chủ yếu bồi thường đất nông nghiệp và các chính sách hỗ trợ theo giá thay thế cho những hộ bị ảnh hưởng. Khuyến khích, hỗ trợ những nhóm hộ cùng sở thích. Dự kiến một số hộ muốn tiếp cận các khoản vay tín dụng nhỏ và tham gia các lớp đào tạo nghề.

CLIP cung cấp ba gói hoạt động tiêu chuẩn trong mỗi nhóm bản (Bảng 29). Các gói hoạt động này xác định dựa trên mức hỗ trợ kỹ thuật và dịch vụ, không dựa trên các nguồn thu nhập thực tế. Các gói này xác định các ưu tiên và sẽ được điều chỉnh để đáp ứng nhu cầu thực tế của các hộ gia đình bị ảnh hưởng và tận dụng các cơ hội sắp tới.

Bảng 29: Các Gói Khôi phục Sinh kế theo các nhóm bản

Nhóm bản	Nhóm 1	Nhóm 2	Nhóm 3
Ảnh hưởng dự án	> 50% (ảnh hưởng đất nông nghiệp và di dời)	< 50% (ảnh hưởng đất nông nghiệp và di dời)	Chỉ ảnh hưởng đất
1. Cải thiện sản xuất			
Thí điểm	5 bản	Không	Không
Nhóm cùng sở thích về gia súc	1con/hộ	1con/hộ	1 con/ 5 hộ
Vật nuôi nhỏ, cá	Có	Có	Không
Cơ sở hạ tầng công cộng	Không	Có	Không
Ruộng nương nằm ngoài khu vực tái định cư dự kiến	Không	Có	Không
Các hợp đồng bảo vệ rừng	Có	Có	Không
2. Các hoạt động của trung tâm dịch vụ			
Định hướng	Các hộ phải di dời	Các hộ phải di dời	
Hỗ trợ tiếp cận tín dụng – khoản vay nhỏ	Có	Có	
Hỗ trợ tiếp cận tín dụng – doanh nghiệp nhỏ	Khoảng 20% các hộ	Một số	Một số
Đào tạo nghề	Khoảng 20% các hộ	20%	Một vài
Các câu lạc bộ doanh nghiệp	Khoảng 5%	Một số	Một số
3. Hỗ trợ kĩ thuật			
Hỗ trợ kĩ thuật	Năm thí điểm		
Công tác viên tại xã	1 người/ 2 bản	1 người/ 2 bản	Visits

5.5.2. Kế hoạch tại mỗi bản

Các thách thức và cơ hội đã được xác định trong mỗi bản thông qua tham vấn cộng đồng. Tóm tắt các gói theo từng bản dưới đây dựa trên những nghiên cứu chi tiết và các đề xuất nhận được trong tham vấn.

Các kế hoạch ở mỗi bản mang tính linh hoạt và được thực hiện dựa trên ý kiến người dân địa phương và kết quả các thí điểm và để tối ưu quản lý quá trình chuyển đổi. Các kế hoạch sẽ được điều chỉnh thông qua quá trình có sự tham gia cộng đồng như trình bày trong Phần 5.6.

Xã Trung Sơn, Huyện Quan Hóa

Bản Xước

Địa điểm: khu vực đập	Dân số: 24 hộ gia đình. Thái/Mường.
Tác động của dự án và RP: Tất cả đều được di ven lên cao hơn 1,5 km trong phạm vi bản. 0/54 ha đất nông nghiệp, 64/187 ha luồng bị ảnh hưởng. 2 ha ruộng lúa hiện có được cải thiện.	Nhóm 1 Hoạt động cải thiện sinh kế được đề xuất: Nhóm cùng sở thích: lúa nước, lúa nương/ngô Khôi phục luồng, trồng cây lấy gỗ Nuôi cá lồng trong hồ chứa, gia súc Dự án phát triển du lịch sau khi xây dựng đập Đào tạo
Thách thức và cơ hội: 60% dân số trên 60 tuổi Thu nhập trung bình thấp nhất trong xã Đất nông nghiệp không bị ảnh hưởng	

Co Me

Địa điểm: Lán trại công nhân và các khu phụ trợ	Dân số: 98 hộ gia đình 100% người Thái.
Tác động của dự án và RP: Các khu phụ trợ 38 hộ gia đình bị ảnh hưởng về đất đai, trong đó 25 gia đình bị ảnh hưởng nặng 0.6/18 ha đất nông nghiệp, 9/43 ha luồng bị ảnh hưởng	Loại 1: Đề xuất các bản thí điểm. Hoạt động cải thiện sinh kế được đề xuất: Không có cây lương thực. Gia súc, nuôi lợn tập trung. Đào tạo nông nghiệp. 1 xưởng chế biến luồng.
Thách thức và cơ hội: Diện tích đất nhỏ, dốc cao Công trường xây dựng: công việc có tay nghề và bán các sản phẩm thịt Phát triển dịch vụ	

Bản Chiềng

Địa điểm: Lán trại cho công nhân và khu vực hỗ trợ	Dân số: 107 hộ gia đình Người Thái/Mường
Tác động của dự án và RP: 9 các hộ gia đình bị ảnh hưởng tạm thời bởi khu vực hỗ trợ	Nhóm 2 Hoạt động cải thiện sinh kế được đề xuất: 1 khóa học nghề được quản lý theo CLIP bản Co Me
Thách thức và cơ hội: Diện tích đồng ruộng rộng lớn. Gần rừng bảo vệ Pu Hu, thu nhập cao (lâm sản phi gỗ, luồng)	

Bản Ta Puc

Địa điểm: khu vực đập, 5 km từ Bản Tà Bán	Dân số: 50 hộ gia đình phải di dời. Người Thái, Mường
--	--

Bản Ta Puc	
Tác động của dự án và RP: Một trong 3 địa điểm tái định cư cho Tà Bán 3.5 Ha cánh đồng lúa được cải tạo	Nhóm 1 Bản thí điểm đề xuất Hoạt động cải thiện sinh kế được đề xuất: Thâm canh diện tích đồng lúa được cải tạo Lúa nương, các nhóm cùng sở thích về ngô, đào tạo Lâm nghiệp: luồng và gỗ Gia súc, lợn/lợn nái, gia cầm, cá lồng
Thách thức và cơ hội: 100% các hộ gia đình tái định cư Các hộ gia đình tái định cư có thể tiếp tục sử dụng các nương lúa và đất trồng luồng của mình ở Tà Bán	

Keo Đám	
Địa điểm: khu vực đập, 3,5 Km từ Tà Bán trong cùng một bản	Dân số: 25 hộ gia đình định cư mới. Người Thái/Mường
Tác động của dự án và RP: Một trong 3 địa điểm tái định cư cho Tà Bán 3 Ha diện tích đồng lúa được cải tạo	Nhóm 1 Hoạt động cải thiện sinh kế được đề xuất: Thâm canh diện tích đồng lúa được cải tạo Lúa nương, nhóm cùng sở thích về ngô, đào tạo. Lâm nghiệp. Gia súc, lợn, cá lồng Tham gia đào tạo nghề
Thách thức và cơ hội: 100% các hộ gia đình tái định cư Các hộ gia đình tái định cư có thể tiếp tục sử dụng diện tích nương lúa và đất trồng luồng ở Tà Bán	

Co Tòng - Tà Mạ	
Địa điểm: khu vực đập, 4 km tới Bản Tà Bán cũ trong cùng một bản	Dân số: 83 hộ gia đình định cư mới, người Thái/Mường
Tác động của dự án và RP: Một trong 3 địa điểm tái định cư cho Tà Bán 6,7 Ha cánh đồng lúa được cải tạo	Nhóm 1 Hoạt động cải thiện sinh kế được đề xuất: Thâm canh các ruộng lúa được cải tạo Lúa nương, ngô, đỗ tương, Gia súc và cò, lợn nái, các nhóm sở thích nuôi cá lồng, đào tạo. Lâm nghiệp Phát triển kinh doanh nhỏ, hơn 10 thành viên được đào tạo nghề
Thách thức và cơ hội: 100% các hộ gia đình tái định cư Các hộ gia đình tái định cư có thể tiếp tục sử dụng diện tích nương lúa và đất trồng luồng trong Tà Bán	

Xã Tân Xuân, Huyện Mộc Châu

Pom Hiến – Suối Nón	
Địa điểm: cách Đông Tà Lào 4 km	Dân số: 50 hộ tái định cư mới. Người Thái/Mường
Tác động của dự án và RP: Một trong ba bản tái định cư cho Đông Tà Lào và Tây Tà Lào	Nhóm 1 Bản thí điểm được đề xuất Hoạt động cải thiện sinh kế được đề xuất Thâm canh trên diện tích đất dốc được cải tạo. Lúa nương, ngô, sắn, lợn/lợn nái và các nhóm cùng sở thích nuôi gia cầm. Đào tạo. Lâm nghiệp. Hợp tác xã dệt thủ công
Thách thức và cơ hội: Tân Xuân là một xã mới thành lập còn ít dịch vụ. Ít mối quan tâm đến đào tạo nghề	

Thảm Tôn 1	
Địa điểm: cách Tây Tà Lào 3 km	Dân số: 113 hộ tái định cư mới, người Thái/Mường
Tác động của dự án và RP: Một trong ba bản tái định cư cho Đông Tà Lào và Tây Tà Lào	Nhóm 1 Hoạt động cải thiện sinh kế được đề xuất Thâm canh diện tích đất dốc được cải tạo. Lúa nương, ngô, sắn, gia súc, đồng cỏ và các nhóm cùng sở thích nuôi gia cầm. Đào tạo. Lâm nghiệp. Chế biến luồng, tinh bột
Thách thức và cơ hội: Tân Xuân là một xã mới thành lập còn ít dịch vụ. Ít mối quan tâm đến đào tạo nghề. Cộng đồng mới thành lập lớn	

Thảm Tôn 2	
Địa điểm: cách Đông Tà Lào 4 km	Dân số: 30 hộ tái định cư mới; người Thái/Mường
Tác động của dự án và RP: Một trong hai bản tái định cư cho Đông Tà Lào (cách 4 km)	Nhóm 1 Hoạt động Cải thiện sinh kế được đề xuất Thâm canh diện tích đất dốc được cải tạo. Lúa nương, ngô, sắn, gia súc, đồng cỏ và các nhóm cùng sở thích nuôi gia cầm. Đào tạo. Lâm nghiệp. Chế biến quế
Thách thức và cơ hội: Tân Xuân là một xã mới thành lập còn ít dịch vụ. Ít mối quan tâm đến đào tạo nghề	

Tây Tà Lào	
Địa điểm: cuối khu vực ngập	Dân số: 112 hộ gia đình Người Thái/Mường
Tác động của dự án và RP: 58 hộ gia đình phải di dời Tác động nhỏ đối với các hộ ở lại	Nhóm 3 đối với các hộ ở lại Các hoạt động cải thiện sinh kế đề xuất: Mới chỉ có hoạt động đào tạo. Các nhóm cùng sở thích vẫn đang được lên kế hoạch.
Thách thức và cơ hội: Tân Xuân là xã mới lập còn ít dịch vụ. Sản xuất luồng là chính, nguồn thu nhập đa dạng	

Xã Xuân Nha, Huyện Mộc Châu

Pù Lầu	
Địa điểm: phía Nam của xã	Dân số: 94 hộ Người Thái/Mường
Tác động của dự án và RP: 5 hộ di dời 59/126 ha diện tích đất nông nghiệp, 16/177 ha luồng bị ảnh hưởng	Nhóm 2 Hoạt động Cải thiện sinh kế được đề xuất Thâm canh lúa nước. Các nhóm cùng sở thích về lúa nương, nuôi

Pù Lầu	
Thách thức và cơ hội: Diện tích đất nông nghiệp bị ảnh hưởng lớn. Giao thông thuận tiện. Các cây trồng đa dạng.	bò, đào tạo về chăn nuôi gia cầm. lâm nghiệp. Một số người tham gia đào tạo nghề.

Xã Trung Lý, Huyện Mường Lát

Bản Lìn	
Địa điểm: bên bờ sông, phía Nam trung tâm xã Mường Lý	Dân số: 31 hộ gia đình Người Thái/Mường
Tác động của dự án và RP: 19 hộ gia đình bị ảnh hưởng do ngập đất 0/48 Ha đất nông nghiệp, 22/38 Ha luồng bị ảnh hưởng Thôn Lìn trong: địa điểm tái định cư cho thôn Lìn Ngoài, thu hồi 3,2 Ha lúa	Nhóm 1 Hoạt động Cải thiện sinh kế được đề xuất Thâm canh lúa Nhóm cùng sở thích về lúa nương, ngô, bò, cá lồng; đào tạo. Lâm nghiệp.
Thách thức và cơ hội: Chỉ có bản trong xã có trồng luồng	

Bản Co Cài (Co Cài trong)	
Địa điểm: phía tây nam của xã	Dân số: 89 hộ, người Mường.
Tác động của dự án và RP 0/21 Ha đất nông nghiệp, 3/18 Ha diện tích trồng luồng bị ảnh hưởng	Nhóm 3 Hoạt động khôi phục Sinh kế đề xuất: Lúa nương và nhóm cùng sở thích về ngô, lợn nái, đào tạo.
Thách thức và Cơ hội: Tác động biên	

Thôn Tổ Chiềng (Bản Co Cài)	
Địa điểm: phía Nam của sông Mã, nằm ở phía Tây trung tâm xã	Dân số: 16 hộ gia đình Thái, Mường
Tác động của dự án và RP: 18 hộ di dời cách bản hiện tại 2 km về phía Tây. 0/40 ha diện tích đất nông nghiệp, 20/20ha diện tích trồng luồng bị ảnh hưởng	Nhóm 1 Bản Thí điểm đề xuất Hoạt động Cải thiện sinh kế được đề xuất Nhóm cùng sở thích về lúa nương, ngô, bò, cá lồng; đào tạo. Lâm nghiệp. Một số thành viên tham gia đào tạo nghề.
Thách thức và cơ hội: Tất cả diện tích trồng luồng bị ảnh hưởng	

Pa Búa	
Địa điểm: gần trung tâm xã	Dân số: 85 hộ gia đình Mông (+ 2 hộ gia đình Thái, 1 hộ gia đình người Kinh)

Pa Búa	
Tác động của dự án và RP: 16 hộ tái định cư ngay trong bản. 10/42 Ha lúa, 0/0 Ha luồng bị ngập	Nhóm 2 Hoạt động Cải thiện sinh kế được đề xuất Lúa nương, nhóm cùng sở thích về ngô, bò, đào tạo.
Thách thức và cơ hội: Đất bạc màu. Ít tiềm năng cho hoạt động đào tạo nghề.	

Bản Hộc	
Địa điểm: phía tây của xã	Dân số: 39 hộ gia đình 100% người Mông
Tác động của dự án và RP: Không có hộ nào phải di dời 7 hộ gia đình có đất đai bị ảnh hưởng Hồ chứa và mở đất 10/39 ha đất nông nghiệp, 0/0 Ha luồng bị ngập	Nhóm 3 Hoạt động Cải thiện sinh kế được đề xuất Lúa nương, nhóm cùng sở thích về ngô, chăn nuôi bò, đào tạo.
Thách thức và cơ hội: 100% hộ đói	

Bản Tung	
Địa điểm: phía tây của xã	Dân số: 30 hộ gia đình 100% người Mông
Tác động của dự án và RP: Không có hộ di dời. 10 hộ gia đình có đất đai bị ảnh hưởng Hồ chứa và mở đất 6/35 ha đất nông nghiệp, 1/1 Ha luồng bị ngập	Nhóm 3 Hoạt động Cải thiện sinh kế được đề xuất Lúa nương, nhóm cùng sở thích về ngô, chăn nuôi bò, đào tạo
Thách thức và cơ hội: 100% các hộ đói	

Cà Giàng	
Địa điểm: phía Đông của xã	Dân số: 78 hộ gia đình 100% người Mông
Tác động của dự án và RP: Không có hộ di dời 17 hộ gia đình có đất đai bị ảnh hưởng Hồ chứa và mở đất 17/58 ha đất nông nghiệp, 1/1 ha luồng bị ngập	Nhóm 3 Hoạt động Cải thiện sinh kế được đề xuất Lúa nương, nhóm sở thích về ngô, chăn nuôi bò, đào tạo
Thách thức và cơ hội:	

Cánh Cộn	
Địa điểm: phía đông của xã	Dân số: 40 hộ gia đình

Cánh Cộg	
	100% người Mông
Tác động của dự án và RP: Không có hộ di dời 2 Hộ gia đình có đất đai bị ảnh hưởng Hồ chứa và mở đất 0/4 Ha đất nông nghiệp, 2/2 Ha luồng bị ngập	Nhóm 3 Hoạt động Cải thiện sinh kế được đề xuất Lúa nương, nhóm cùng sở thích về ngô, chăn nuôi bò
Thách thức và cơ hội: diện tích đất nông nghiệp rất hạn chế	

Xa Lao	
Địa điểm: phía Tây của xã	Dân số: 20 hộ gia đình 100% người Mông
Tác động của dự án và RP: Không di dời 5 hộ gia đình có đất đai bị ảnh hưởng Hồ chứa và mở đất 5/17 ha đất nông nghiệp, 0/0 ha luồng bị ngập	Nhóm 3 Hoạt động Cải thiện sinh kế được đề xuất Lúa nương, nhóm cùng sở thích về ngô, chăn nuôi bò, đào tạo
Thách thức và cơ hội: Diện tích đất nông nghiệp rất hạn chế 100% các hộ gia đình đối	

Tà Cóm	
Địa điểm: phía Đông của xã	Dân số: 71 hộ gia đình 100% người Mông
Tác động của dự án và Kế hoạch Tái định cư: Không có hộ di dời 12 Hộ gia đình có đất đai bị ảnh hưởng Hồ chứa và mở đất 14/22 Ha đất nông nghiệp, 4/4 Ha luồng bị ngập	Nhóm 3 Hoạt động Cải thiện sinh kế được đề xuất Lúa nương, nhóm cùng sở thích về ngô, chăn nuôi bò, đào tạo
Thách thức và cơ hội: Diện tích đất nông nghiệp rất hạn chế	

Xã Mường Lý, Huyện Mường Lát (8 bản)

Bản Nàng 1	
Địa điểm: Bản Nàng mới gần trung tâm xã	Dân số: 48 hộ gia đình trong cộng đồng tiền dự án Người Thái/Mường

Bản Nàng 1

Tác động của dự án và RP: 100% hộ gia đình di dời (hồ chứa), tái định cư tại Bản Nàng 1 hoặc Tài Chánh Hình thành 4 ha trồng lúa	Nhóm 1 Bản thí điểm đề xuất Hoạt động Cải thiện sinh kế được đề xuất Thâm canh lúa nước.. Các nhóm cùng sở thích về lúa nương, ngô, đỗ tương, bò, lợn, cá lồng, đào tạo và lâm nghiệp (cây keo và giống cây địa phương đề xuất)
Thách thức và cơ hội: Đất không phù hợp để trồng Lúa Hiện đang thử nghiệm bông với các doanh nghiệp. Không có thành viên tham gia đào tạo nghề	

Tài Chánh

Địa điểm: phía bắc sông Mã, phía Đông trung tâm xã.	Dân số: 48 hộ gia đình trong cộng đồng tiền dự án Người Thái/Mường
Tác động của dự án và RP: 34 Hộ gia đình phải di dời, tái định cư ở Bản Nàng 1 và Tài Chánh 16 Hộ gia đình bị ảnh hưởng về đất đai do tái định cư 0,1/118 Ha đất nông nghiệp, 35/109 Ha ruộng bị ngập Hình thành 3,5 Ha lúa	Nhóm 1 Hoạt động Cải thiện sinh kế được đề xuất Thâm canh lúa nước.. Các nhóm cùng sở thích về lúa nương, ngô, đỗ tương, bò, lợn, cá lồng, đào tạo và lâm nghiệp (cây keo và giống cây địa phương đề xuất)
Thách thức và cơ hội: bản Tài Chánh mới sẽ chỉ cách 200m so với bản bị ngập. Không có thành viên tham gia đào tạo nghề.	

Bản Muống 2

Địa điểm: gần trung tâm xã	Dân số: 46 hộ gia đình, Mông/Mường
Tác động của dự án và RP: Tái định cư biên: 5 hộ gia đình tái định cư trong bản + 12 hộ gia đình không phải người Mông đến vào năm 2008 nằm ngoài cuộc điều tra dân số. 7 hộ gia đình bị ảnh hưởng về đất nông nghiệp 10/14 Ha đất nông nghiệp, 24/38 Ha ruộng bị ảnh hưởng Chỉ bản có cửa hàng bị ảnh hưởng (7)	Nhóm 2 Hoạt động Cải thiện sinh kế được đề xuất Lúa nương và nhóm cùng sở thích về ngô, nuôi bò, đào tạo. Nghề thủ công của người Mông Tái định hướng cho 12 hoạt động kinh doanh bị gián đoạn Không có hoạt động đào tạo (đã được cung cấp theo chương trình của người Mông)
Thách thức và cơ hội: Bản chính trong xã nơi mà có các hộ kinh doanh gia đình Phát động chương trình của người Mông ở Mường Lát	

Mau

Địa điểm: phía Đông của xã	Dân số: 33 hộ gia đình. 100% người Mường
-----------------------------------	---

Mau	
Tác động của dự án và RP: 11 hộ gia đình bị ảnh hưởng về đất nông nghiệp (Mô vật liệu) 0/19 Ha đất nông nghiệp, 5/20 Ha luồng bị ngập Không di có hộ di dời	Nhóm 3 Hoạt động Cải thiện sinh kế được đề xuất Lúa nương và nhóm cùng sở thích về ngô, nuôi bò, đào tạo.
Thách thức và cơ hội: 100% hộ nghèo. Địa hình hơi dốc	

Bản Kít	
Địa điểm: phía đông của xã	Dân số: 33 hộ gia đình. Người Mường/Thái
Tác động của dự án và RP: 15 hộ gia đình bị ảnh hưởng về đất nông nghiệp 0/35 Ha đất nông nghiệp, 12/130 Ha luồng bị ngập Không di dời	Nhóm 3 Hoạt động Cải thiện sinh kế được đề xuất Lúa nương và nhóm cùng sở thích về ngô, gia cầm, đào tạo.
Thách thức và cơ hội: 100% hộ nghèo. Địa hình dốc đứng. Đã nuôi 150 gia súc.	

Chiềng Nưa	
Địa điểm: phía tây của xã	Dân số: 47 hộ gia đình, người Thái
Tác động của dự án và RP: 14 hộ gia đình bị ảnh hưởng về đất nông nghiệp 4/33 Ha đất nông nghiệp, 1/51 Ha luồng bị ngập Không di dời	Nhóm 3 Hoạt động Cải thiện sinh kế được đề xuất Lúa nương và nhóm cùng sở thích về ngô, lợn nái, đào tạo.
Thách thức và cơ hội:	

Trung Tiến 2	
Địa điểm: phía tây bắc của xã	Dân số: 28 hộ gia đình Mông, 4 Hộ gia đình người Thái
Tác động của dự án RP: 2 hộ gia đình bị ảnh hưởng về đất nông nghiệp 1/4 Ha đất nông nghiệp, 0/2 Ha luồng bị ngập. Không di dời	Nhóm 3 Hoạt động Cải thiện sinh kế được đề xuất Lúa nương, nhóm cùng sở thích về ngô. Hai hộ gia đình bị ảnh hưởng sẽ tham gia chương trình mở rộng của các bản khác.
Thách thức và cơ hội: 100% hộ đói. Tác động biên.	

Cha Lan

Cha Lan	
Địa điểm: phía bắc của sông	Dân số: 42 hộ gia đình. Mông, 7 hộ gia đình người Thái
Tác động của dự án và RP: 7 hộ gia đình bị ảnh hưởng về đất nông nghiệp 1/12 Ha đất nông nghiệp, 2/11 Ha luồng bị ngập Mỏ đất Không di dời	Nhóm 3 Hoạt động Cải thiện sinh kế được đề xuất Lúa nương, nhóm cùng sở thích về ngô, đào tạo.
Thách thức và cơ hội: 100% hộ đói	

Xã Tam Chung, Huyện Mường Lát

Pom Khuông	
Địa điểm: gần thị trấn Mường Lát	Dân số: 55 hộ gia đình Mông
Tác động của dự án và RP: 7 hộ gia đình bị ảnh hưởng về đất nông nghiệp 16/30 Ha đất nông nghiệp, 0.1/15 Ha luồng bị ngập	Nhóm 2 Hoạt động Cải thiện sinh kế được đề xuất Lúa nương, nhóm cùng sở thích về ngô, gia súc, gia cầm và đào tạo.
Thách thức và cơ hội: 100% hộ nghèo. Hiện tại không có thu nhập từ lâm sản. Không có thành viên tham gia đào tạo nghề.	

Bản Càn	
Địa điểm: phía đông nam của thị trấn Mường Lát	Dân số: 67 hộ gia đình Mường/Thái
Tác động của dự án và RP: 50 hộ gia đình bị ảnh hưởng về đất nông nghiệp 2/130 Ha nông nghiệp, 15/289 Ha luồng bị ngập	Nhóm 3 Hoạt động Cải thiện sinh kế được đề xuất Lúa nương, nhóm cùng sở thích về ngô, lợn nái, đào tạo.
Thách thức và cơ hội: 100% hộ nghèo. Hiện tại không có thu nhập từ lâm sản. Thị trấn Mường Lát là thị trường phân phối. Không có thành viên tham gia đào tạo nghề.	

Tân Hương	
Địa điểm: phía đông nam Thị trấn Mường Lát	Dân số: 67 hộ gia đình Người Thái/Mường

Tân Hương	
Tác động của dự án và RP: 16 hộ gia đình bị ảnh hưởng về đất nông nghiệp 0/70 Ha đất nông nghiệp, 2/46 Ha luồng bị ngập	Nhóm 3 Hoạt động Cải thiện sinh kế được đề xuất Lúa nương, nhóm cùng sở thích về ngô, lợn nái, đào tạo.
Thách thức và cơ hội: 100% hộ nghèo. Hiện tại không có thu nhập từ lâm sản. Thị trấn Mường Lát là thị trường phân phối. Không có thành viên tham gia đào tạo nghề.	

Bản Lát	
Địa điểm: gần thị trấn huyện	Dân số: 189 hộ, người Thái.
Tác động của dự án và RP: 4 hộ bị ảnh hưởng đất nông nghiệp 0,1/12 Ha đất nông nghiệp, 0,1/17 Ha diện tích trồng luồng bị ngập	Nhóm 3 Hoạt động Cải thiện sinh kế được đề xuất : Lúa nương, nhóm cùng sở thích về ngô, lợn nái, đào tạo. nghề
Thách thức và cơ hội: Tác động biên	

Thị trấn Mường Lát,, Huyện Mường Lát

Bản Pom Buôi	
Địa điểm: một phần của thị trấn Mường Lát	Dân số: 97 hộ gia đình Người Thái, 3 hộ gia đình người Kinh
Tác động của dự án và RP: 3 hộ gia đình có đất nông nghiệp bị ảnh hưởng	Hoạt động Cải thiện sinh kế được đề xuất Đào tạo nghề, phát triển kinh doanh nhỏ
Thách thức và cơ hội: không có hoạt động nông nghiệp	

5.6. Ngân sách và kế hoạch thực hiện

RLDP được thực hiện như một chương trình kết hợp. Các định nghĩa về trách nhiệm, nhiệm vụ và trang bị, đào tạo và xây dựng năng lực, truyền thông và kế hoạch thực hiện CLIP nằm trong phần 7. Chi phí và Ngân sách sẽ được trình bày trong Phần 8. Giám sát và đánh giá thuộc Phần 10.

6. Kế hoạch Phát triển Dân tộc thiểu số

6.1. Nội dung và Nguyên tắc

Khi một dự án phát triển được tài trợ bởi Ngân hàng Thế giới gây ra tác động lên người dân bản địa (sau đây gọi là người dân tộc thiểu số), chính sách OP 4.10 của

WB đối với người dân tộc thiểu số được sử dụng và một Kế hoạch dân tộc thiểu số (EMDP) được thiết lập.

Các nguyên tắc trong EMDP bao gồm :

- Nhằm giảm thiểu và giảm nhẹ các tác động của dự án đối với đời sống của người dân tộc thiểu số trong các khu vực chịu ảnh hưởng bởi dự án thủy điện Trung Sơn;
- Để đảm bảo rằng quá trình phát triển dự án sẽ thúc đẩy sự tôn trọng đối với phẩm chất, quyền con người và đặc trưng về văn hóa của các dân tộc thiểu số trong vùng bị ảnh hưởng bởi dự án, và có tính đến các nhu cầu và mong muốn phát triển của họ

EMDP:

- **Lưu giữ bằng văn bản** quá trình tham vấn trước, tự nguyện và thông báo trước với người dân tộc thiểu số trong các cộng đồng về các tác động của dự án và các biện pháp giảm thiểu trong 3 kế hoạch thuộc RLDP trong quá trình lập kế hoạch, và chứng minh được mức độ rộng rãi của việc hỗ trợ cộng đồng.
- Cung cấp một khung tham vấn và tham gia cho việc thực hiện RLDP;
- Xây dựng các biện pháp chung để giảm thiểu hoặc quản lý tác động dự án đối với các cộng đồng dân tộc thiểu số, được tài trợ thông qua Kế hoạch TĐC, CLIP hay các hoạt động truyền thông;
- Dự thảo ngân sách cho ba biện pháp cụ thể để quản lý các rủi ro do tác động dự án đã được xác định ở giai đoạn này.

6.2. Các tiêu chí hợp lệ

Các bản

Đơn vị quyền lợi trong EMDP là cộng đồng dân tộc thiểu số (thôn/bản). Các bản có đủ tư cách trong EMDP là các bản đang gặp phải rủi ro chịu tác động từ bất kỳ thành phần nào của dự án. Điều này bao gồm tác động đối với sinh kế, tác động đối với sức khỏe và văn hóa.

Thực tế, phạm vi địa lý của kế hoạch đã xác định là tất cả các bản/xóm trong khu vực dự án – bất kỳ bản nào không hoàn toàn là người Kinh sinh sống. Vùng RLDP cũng là khu vực chính của EMDP do khu vực này là nơi chịu ảnh hưởng của hầu hết các rủi ro được liệt kê dưới đây.

Các bản gồm toàn bộ các nhóm dễ bị tổn thương sinh sống là đối tượng ưu tiên trong EMDP này. Điều này nghĩa là các bản người Mông (hoặc bản không gồm nhiều các dân tộc thiểu số sống xen kẽ - Bảng 27 dưới đây) và các bản với 100% các hộ nghèo sẽ là các bản ưu tiên.

Hộ gia đình

Các khoản hỗ trợ khẩn cấp chỉ là hoạt động dành cho các hộ riêng lẻ. Các hộ đủ tiêu chuẩn là các hộ được đánh giá đang ở trong tình trạng thiếu lương thực hoặc tình trạng khẩn cấp khác thông qua giám sát nội bộ.

6.3. Khung pháp lý

Khung pháp lý và chính sách quốc gia cho người dân tộc thiểu số

“Thực hiện một chính sách về bình đẳng, đoàn kết và hỗ trợ tất cả các nhóm dân tộc, tạo điều kiện thuận lợi cho các nhóm dân tộc thiểu số phát triển trong một xã hội văn minh, và tôn trọng lợi ích, văn hóa truyền thống, ngôn ngữ và tôn giáo của các nhóm dân tộc thiểu số” là một phát biểu rất quan trọng trong các Hiến pháp Việt Nam năm 1946, 1959, 1980 và 1992.

Các nhóm dân tộc ở vùng dự án và huyện (Bảng 27) là một phần trong 54 dân tộc được công nhận ở Việt Nam.

Bảng 307: Tầm quan trọng của các nhóm dân tộc ở Việt Nam và trong vùng dự án

Dân tộc	Họ ngôn ngữ của dân tộc	Dân số Việt Nam (Triệu người)	Các cộng đồng trong khu vực dự án
Kinh	Việt-Mường	65,8	Không có cộng đồng nông thôn
Thái	Tày-Thái	1,3	Có
Mường	Việt-Mường	1,1	Có
Mông	Mông-Dao	0,8	Có
Dao	Mông-Dao	0,6	Có ở Mộc Châu, Mai Châu, Mường Lát, không được xác định trong các bản bị ảnh hưởng
Khơ Mú	Mon-Khmer	0,06	Có ở Mường Lát và Mộc Châu, không được xác định trong các bản bị ảnh hưởng
Tho	Việt-Mường	0,07	Có ở Mường Lát, Mộc Châu, Mai Châu, không được xác định trong các bản bị ảnh hưởng

Nguồn: Điều tra dân số 1999, Tổng Cục Thống kê Việt Nam, và Đánh giá xã hội.

Một yêu cầu được đưa ra là sự thích hợp của các chính sách kinh tế và xã hội đối với mỗi vùng và mỗi dân tộc, có tính đến nhu cầu của các dân tộc thiểu số. Kế hoạch phát triển kinh tế và chiến lược phát triển kinh tế xã hội của Việt Nam đặc biệt kêu gọi sự quan tâm đến các dân tộc thiểu số. Các chương trình lớn hướng đến người dân tộc thiểu số gồm có Chương trình 135 (cơ sở hạ tầng ở các vùng xa xôi và nghèo nàn) và Chương trình 134 (xóa sổ các hộ nghèo). Một chính sách giáo dục và chăm sóc y tế cho người dân tộc thiểu số cũng đang được thực hiện. Khung pháp lý đã được bổ sung vào năm 2007 với một số các văn bản liên quan đến việc lập kế hoạch theo vùng,

giai đoạn 2 của chương trình 135 và việc quản lý, bồi thường đất đai (tất cả các tham khảo văn bản pháp lý có trong Phụ lục 6.2).

Tính nhất quán của khung pháp lý quốc gia và chính sách an toàn của Ngân hàng thế giới

Những người bản địa định nghĩa trong OP 4.10 của Ngân hàng Thế giới là các nhóm:

- (a) Tự xác định là thành viên của một nhóm xã hội riêng biệt;
- (b) Dễ bị tổn thương, là những nhóm xã hội chịu thiệt thòi trong quá trình phát triển;
- (c) Có sự gắn bó sâu sắc với lãnh thổ do tổ tiên để lại và nguồn thiên nhiên; và
- (d) Thường sử dụng ngôn ngữ khác biệt so với quốc ngữ.

Thống nhất với định nghĩa này và cùng với định nghĩa về các nhóm dân tộc thiểu số ở Việt Nam, tất cả các bản dân tộc thiểu số có mặt trong khu vực bị ảnh hưởng bởi dự án là các cộng đồng dân tộc thiểu số, bất kể họ thuộc về dân tộc thiểu số nào, và tất cả những người dân của các bản đó đều có tư cách trong kế hoạch phát triển dân tộc thiểu số.

Luật pháp của Chính phủ Việt Nam dựa trên tính dân chủ cấp cơ sở (“Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”) và OP 4.10 của Ngân hàng Thế giới đòi hỏi bên vay phải tham gia vào quy trình “tự do, ưu tiên và tham vấn có hiểu biết” với các cộng đồng người bản địa (dân tộc thiểu số).

Hộp 2: Dân tộc thiểu số trong các dự án do Ngân hàng Thế giới tài trợ ở Việt Nam

Chính sách của Ngân hàng Thế giới đối với những người bản địa là một phần trong các mục tiêu giảm nghèo và hỗ trợ dành cho các nhóm dễ bị tổn thương trong xã hội thông qua việc thúc đẩy phát triển bền vững và sự tham gia. Những người dân bản địa thường nằm trong nhóm những người nghèo nhất xã hội và trong nhiều trường hợp, họ không được hưởng lợi từ dự án phát triển.

Kinh nghiệm cho thấy nếu các biện pháp đặc biệt không được áp dụng với sự quan tâm đặc biệt đến quyền lợi, ngôn ngữ riêng, văn hóa, các tổ chức xã hội và các phương thức sinh kế của họ, người bản địa sẽ không nằm trong nhóm hưởng lợi từ các dự án phát triển được tài trợ bởi Ngân hàng.

6.4. Các rủi ro đối với cộng đồng dân tộc thiểu số

Các cộng đồng dân tộc thiểu số bị các nguy cơ tác động được mô tả dưới đây

1. Các cộng đồng dễ bị tổn thương trong quá trình tái định cư

Một số khía cạnh trong khung bồi thường và hỗ trợ hoặc trong các kế hoạch sinh kế có thể không phù hợp với những ưu tiên của các cộng đồng dân tộc thiểu số, hoặc những cộng đồng này có thể bị coi như bị ảnh hưởng không đáng kể và do đó tham gia vào

CLIP ít hơn. Điều này đặc biệt tác động đến các hộ gia đình Mông. Một số hộ gia đình người Mông trong giai đoạn chuyển tiếp có thể sẽ chọn di cư đến các tỉnh khác hoặc đến Lào. Những hộ gia đình đói nghèo có thể gặp phải vấn đề an toàn lương thực.

2. An toàn sức khỏe

Trong giai đoạn thi công:

Có khoảng hơn 4.000 người sẽ làm việc thi công dự án trong 2 năm, bao gồm (a) công nhân cho khu vực thi công (ước tính từ 1.500 đến 4.000 người), (b) công nhân cho các kế hoạch phụ trợ: 169 người, (c) quản lý và nhân viên kỹ thuật: 425 người; trong đó 130 người vẫn sẽ tiếp tục công việc trong giai đoạn vận hành dự án; và (d) những người đi theo lán trại, bao gồm người thân của công nhân và các nhân viên thi công khác và những người cung cấp dịch vụ thêm cho lán trại sẽ đến khu vực dự án: dự kiến khoảng 400 người, có thể lên đến 1.000 người.

Xã Phú Thanh có thể sẽ trở thành khu vực ăn uống và giải trí của các lái xe và công nhân thi công. Sinh sống gần với đường giao thông với lưu lượng xe cao sẽ có thể gây ra tai nạn giao thông và ô nhiễm từ bụi và khí thải.

Nhiều người dân địa phương sẽ tiếp xúc với những người ngoài lần đầu tiên. Sự xuất hiện của một số lượng khá lớn, mà chủ yếu là công nhân nam với những người đi theo sẽ mang đến nguy cơ (a) HIV/AIDS và các bệnh lây lan qua đường tình dục khác, đặc biệt đối với phụ nữ, cùng với nguy cơ sử dụng ma túy, và (b) mang thai ngoài ý muốn. Số lượng người tăng lên sẽ gây áp lực đối với hệ thống y tế địa phương và có thể dẫn đến thiếu các dịch vụ y tế cho người dân địa phương,

Lán trại công nhân, cùng với ảnh hưởng đến sinh kế trong quá trình tái định cư, cũng mang đến những nguy cơ đối với người dân địa phương như (a) mại dâm, (b) mua bán ma túy và động vật hoang dã bất hợp pháp, (c) những tội phạm khác.

Trong giai đoạn vận hành:

Hồ chứa có thể làm tăng lên sự xuất hiện của các yếu tố truyền bệnh. Hệ thống y tế sẽ khuyến khích việc sử dụng màn chống muỗi. Tuy nhiên, những hộ gia đình dễ bị tổn thương đến nay không bị truyền bệnh từ muỗi có thể sẽ không sử dụng màn. Những hộ gia đình sử dụng nguồn nước từ sông suối cho sinh kế và vệ sinh có thể sử dụng khối lượng nước lớn từ các hồ chứa cho những mục đích này và sẽ bị truyền bệnh từ côn trùng trong nước.

Vì các hộ gia đình phải tái định cư muốn tự mình xây nhà, một số hộ có thể không xây hoặc không sử dụng các phương tiện vệ sinh mà Chính phủ khuyến khích.

3. Bất đồng ngôn ngữ

Tỷ lệ mù chữ khá cao trong cộng đồng dân tộc thiểu số. Do đó, thông tin bằng văn bản, thậm chí niêm yết công khai, cũng sẽ không đến được với một phần những đối tượng mục tiêu. Người già trong các nhóm dân tộc cũng như đa số phụ nữ người Mông không thể giao tiếp bằng tiếng Việt. Các cán bộ dự án, xã và các đoàn thể chủ yếu là người dân tộc Mường, Thái và Kinh. Các buổi họp dân hoặc thông báo qua loa truyền thanh bằng tiếng Việt hoặc Thái chỉ một phần đến được với người dân. Không nắm được các thông tin đã phản ánh trong tất cả các khía cạnh bao gồm cả các tác động đến an toàn và sức khỏe.

4. Tái định cư, văn hóa địa phương, mồ mả và nghĩa địa

Xây nhà theo tiêu chuẩn thiết kế Việt Nam (nền nhà bằng xi măng) sẽ không phù hợp với các hộ gia đình tái định cư. Những ngôi nhà do dự án xây sẽ bị coi như không phù hợp với văn hóa địa phương.

Những cộng đồng mới tái định cư sẽ không có các nguồn tài chính hoặc một vị trí được cấp để xây một nhà cộng đồng mới. Nhà cộng đồng là nơi gặp gỡ và là biểu tượng của sự liên kết xã hội trong cộng đồng.

Kế hoạch tái định cư sẽ cấp chi phí di dời mộ. Tuy nhiên các hộ gia đình bị ảnh hưởng sẽ không có các nguồn tài chính cho những nghi lễ tôn giáo quan trọng trong văn hóa của mình khi tiến hành nghi lễ di dời mộ của tổ tiên. Trong một bản gần khu vực lán trại công nhân, lán trại công nhân sẽ bị coi như làm ảnh hưởng đến nghĩa trang của bản đó.

5. Quản lý Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và Tiết kiệm và Tín dụng

Luật đất đai đảm bảo tránh cho các hộ gia đình dân tộc thiểu số chuyển giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mới có được trở nên không có ruộng đất. Trong vấn đề cạnh tranh đất đai sẽ phát sinh, một số hộ gia đình có thể chuyển giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có được trước đây cho công nhân (PECC4 2008c) hoặc cho các hộ gia đình khá giả hơn.

Các hộ gia đình sẽ nhận bồi thường và hỗ trợ bằng tiền mặt. Do đó, họ cần xây dựng năng lực trong việc quản lý số lượng tiền mặt mà nhiều hộ gia đình chưa bao giờ có trước đó. Các tài khoản tiết kiệm chính thức khó tiếp cận.

6. Ảnh hưởng giáo dục cơ bản

Tỷ lệ bỏ học có thể gia tăng trong các hộ gia đình phải tái định cư do cú sốc thu nhập và sự gia tăng nhu cầu lao động trong quá trình tái định cư.

7. Ảnh hưởng nghề thủ công truyền thống

Những người dân còn gìn giữ nghề dệt và thêu tay hoặc các kỹ năng đan lều, nứa có thể sẽ không được tiếp tục hoặc kế thừa nghề truyền thống sau khi tái định cư. Các cộng đồng có thể sẽ không có cơ hội phát triển nghề thủ công của mình trong tương lai cùng với dịch vụ du lịch. Nguy cơ này là khá cao đối với nghề thủ công truyền thống của dân tộc Thái và Mường.

6.5. Các biện pháp cho Các cộng đồng dân tộc thiểu số

Những nguy cơ còn tồn tại trên đây cho cộng đồng dân tộc thiểu số được xác định và giải quyết thông qua các biện pháp sau đây. Nếu giám sát độc lập xác định rằng các biện pháp chung liệt kê dưới đây không đủ để giảm thiểu các rủi ro này, các biện pháp cụ thể bổ sung sẽ được xây dựng và một ngân sách liên quan sẽ được cấp.

Bảng 31: Các biện pháp của EMDP

Rủi ro xác định	Biện pháp <i>Khu vực mục tiêu</i>
1. Các biện pháp cụ thể từ ngân sách của Kế hoạch Phát triển dân tộc thiểu số	
Các cộng đồng dễ bị tổn thương có những nhu cầu cấp thiết	Tăng cường giám sát nội bộ Các tài trợ khẩn cấp và tài trợ lương thực khẩn cấp <i>Các xã phải di dời hoặc có diện tích lớn là đất tái định cư</i>
Y tế (a) : phụ nữ vẫn ở ngoài các chiến dịch nâng cao nhận thức về sức khỏe và an toàn	Hỗ trợ cho 6 xã với các chương trình về giới
Tái định cư, văn hóa địa phương, mồ mả và nghĩa trang (a)	Các nghi lễ <i>Tất cả các cộng đồng phải di dời TĐC hoặc phải di dời mộ</i> Tường bảo vệ nghĩa trang <i>đến nay đã có 1 bản đã yêu cầu hỗ trợ</i>
2. Các biện pháp chung thông qua truyền thông, điều phối, RP và CLIP	
Y tế (b): vật trung gian và vệ sinh trong giai đoạn vận hành	Kế hoạch sức khỏe <i>Các bản tăng cường liên lạc với lán trại thi công</i> <i>Các bản dễ bị ảnh hưởng bởi côn trùng trong giai đoạn vận hành đập</i>
TĐC, văn hóa bản địa, mồ mả và nghĩa trang (b)	RP: di dời mộ, các hộ gia đình được khuyến khích tự xây nhà với thiết kế được DA cung cấp
Bất đồng ngôn ngữ	Truyền thông thông qua các phương pháp song ngữ <i>Các bản với phụ nữ hoặc những thành phần khác trong cộng đồng không thành thạo tiếng Việt</i>
Quản lý Giấy phép quyền sử dụng đất, tiết kiệm và tín dụng	Các khóa định hướng và hỗ trợ cá nhân trong CLIP <i>Các bản với hộ gia đình được nhận Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và bồi thường, hỗ trợ bằng tiền mặt</i>
Gián đoạn giáo dục cơ bản	Hỗ trợ bằng tiền tương ứng với bộ sách giáo khoa trong RP Tính liên tục của dịch vụ Phối hợp với giáo dục huyện <i>Các bản có tỷ lệ trẻ em gái đi học thấp hơn</i>
Ảnh hưởng đến các nghề thủ công truyền thống	Hoạt động thủ công của CLIP

Các biện pháp cụ thể thông qua Ngân sách của EMDP

Biện pháp 1: Các cộng đồng dễ bị tổn thương

Nhóm An toàn xã hội (ATXH) sẽ đến các bản Mông thường xuyên hơn và tổ chức chương trình có chiều sâu hơn trong thời gian giám sát nội bộ. Một cán bộ nói được

tiếng Mông sẽ tham gia vào nhóm. Các buổi thảo luận nhóm riêng với phụ nữ sẽ được tổ chức. Các bài học kinh nghiệm sẽ được tổng kết trong các báo cáo hàng quý.

Nhóm ATXH sẽ liên hệ với chương trình phát triển Mông của Huyện Mường Lát nhằm giải quyết những vấn đề không nhất quán của các hoạt động.

Các khoản tài trợ khẩn cấp cho 500 hộ gia đình sẽ được xác định trong quá trình di dời tái định cư.

Biện pháp 2: Các chương trình cho phụ nữ

Ở 8 xã chịu tác động, một khoản tiền trị giá 50.000.000 đồng cho mỗi xã được cấp cho các chương trình về giới. Các chương trình này sẽ được hội liên hiệp phụ nữ xã và nhóm an toàn xã hội ở mỗi xã thảo luận và đề xuất. Các hoạt động cần tập trung vào việc nâng cao nhận thức về sức khỏe và an toàn trong quá trình thi công và vận hành đập. Sự tham gia vào các hoạt động tạo thu nhập nhỏ hoặc cơ sở hạ tầng nhỏ có thể là một cách hiệu quả để nâng cao nhận thức. Ban quản lý dự án sẽ xem xét và phê chuẩn. Sau đó các chương trình sẽ được các hội liên hiệp phụ nữ xã triển khai dưới sự giám sát của Ban quản lý dự án.

Biện pháp 3: Nghi lễ và nghĩa trang

Các nghi lễ để chuyển mộ đến các khu TĐC được khuyến khích dựa trên văn hóa của mỗi nhóm và chi phí sẽ được tài trợ.

Việc di chuyển mộ và nghĩa trang tôn trọng nền văn hóa của mỗi cộng đồng trong việc chọn thời điểm thích hợp, việc chọn và thiết kế các nghĩa trang/mỏ mới. Chi phí làm lễ di chuyển sẽ được dự án chi trả.

Một bức tường dài 1.500 m sẽ được xây dựng ở bản Co Me để bảo vệ nghĩa trang khỏi lán trại thi công bên cạnh.

Các rủi ro trong Truyền thông, điều phối, RP và CLIP Cộng đồng

Truyền thông

Thông tin dưới hình thức bằng miệng sẽ theo ngôn ngữ mà người dân tộc thiểu số hiểu được. Các buổi họp thôn bản sẽ được tổ chức sử dụng cả tiếng Việt và ngôn ngữ nói trong bản. Các thông tin qua loa truyền thanh và đài địa phương sẽ được chuẩn bị với các ngôn ngữ khác nhau sử dụng trong xã (Phần 7.4: Truyền thông).

Biện pháp đơn giản này rất quan trọng trong sự thành công của việc thực hiện RLDP. .

Nhận thức về sức khỏe và an toàn cộng đồng

Hai kế hoạch sức khỏe sẽ được thực hiện ngoài RLDP: (a) chương trình sức khỏe công nhân xây dựng thuộc trách nhiệm của nhà thầu với một bệnh viện chuyên dụng và chương trình kiểm soát dịch bệnh và (b) Kế hoạch Hành động Sức khỏe Cộng đồng (PHAP) thuộc trách nhiệm của TSHPMB và được quản lý bởi một tổ cụ thể. PHAP sẽ kết hợp hai kế hoạch tổng hợp, một Chương trình Sức khỏe Tái định cư cho các hộ di dời và một Chương trình Sức khỏe Vùng (cho công chúng nói chung và người ăn theo lán trại. PHAP được lập kế hoạch cho khoảng thời gian 10 năm. Việc thực hiện sẽ thông qua cơ sở hạ tầng y tế công cộng của chính phủ.

Truyền thông sẽ đề cập đến vấn đề sức khỏe và an toàn. Các nhóm mục tiêu bao gồm cả những người phải tái định cư nói riêng và toàn bộ người dân nói chung.

Các nhà thầu sẽ được yêu cầu kiểm soát hành vi của công nhân xây dựng, kể cả hạn chế việc tiếp cận với cư dân địa phương.

Làm cho việc tái định cư phù hợp với nền văn hóa các dân tộc thiểu số

Các cộng đồng dân tộc thiểu số, bao gồm những cộng đồng tái định cư và những cộng đồng tiếp nhận tái định cư, sẽ tiếp tục được tham vấn về nguyện vọng đối với các khu vực tái định cư nhằm tránh bất cứ xung đột nào giữa các nhóm dân tộc thiểu số khác nhau.

Ban quản lý dự án sẽ cung cấp miễn phí dự toán và thiết kế cho các nhà ở phù hợp với văn hóa của mỗi nhóm dân tộc thiểu số.

Giáo dục cơ bản

Nhóm EMDP của DCC sẽ đảm bảo tăng cường phối hợp với hệ thống giáo dục để đảm bảo việc không bị gián đoạn của trường học, giáo viên cũng như các thiết bị giảng dạy.

Giám sát nội bộ bao gồm việc xác định các trường hợp trẻ không đến trường trong quá trình tái định cư và tìm các giải pháp.

Nghề thủ công truyền thống

CLIP sẽ hỗ trợ nghề thủ công như một cách thức tạo ra thu nhập và phương tiện để bảo tồn văn hóa địa phương của các nhóm dân tộc thiểu số khác nhau.

6.6. Thực hiện và Ngân sách

RLDP được thực hiện như một chương trình tổng hợp. Xác định trách nhiệm, nhóm công tác và trang thiết bị, đào tạo và xây dựng năng lực, truyền thông và kế hoạch thực hiện EMDP được mô tả trong Phần 7. Chi phí và ngân sách được trình bày trong Phần 8, các kế hoạch giám sát và đánh giá trong Phần 10.

7. Tổ chức thực hiện

Quản lý và truyền thông là một kế hoạch của RLDP với ngân sách cụ thể (Phần 8: Chi phí và Ngân sách). Kế hoạch này bao gồm:

- Nhân sự và thiết bị
- Đào tạo
- Truyền thông
- Hỗ trợ khiếu kiện khiếu nại
- Giám sát và Đánh giá

Phần này sẽ trình bày trách nhiệm để thực hiện RLDP. Sau đó là nhân sự (bao gồm hỗ trợ kỹ thuật – chi phí bao gồm trong kế hoạch CLIP Cộng đồng) và thiết bị, đào tạo và truyền thông. Cơ chế giải quyết khiếu kiện khiếu nại được trình bày trong Phần 9, Giám sát và đánh giá trong Phần 10.

7.1. Khung thể chế

Khung tổng thể

EVN với vai trò là Chủ đầu tư dự án sẽ chịu trách nhiệm đảm bảo cho toàn bộ dự án được thực hiện theo đúng các yêu cầu của cả Chính phủ và Ngân hàng Thế giới. Trong số đó có trách nhiệm đảm bảo rằng RLDP được thực hiện phù hợp những cam kết đã đề ra trong đó. EVN sẽ phê duyệt RLDP và sẽ đảm bảo cung cấp đủ nguồn lực để thực hiện RLDP. EVN sẽ giám sát việc thực hiện RLDP của TSHPMB và điều phối với các tỉnh và Ngân hàng Thế giới về những vấn đề liên quan đến RLDP. EVN đã giao cho TSHPMB chịu trách nhiệm về tất cả những lĩnh vực liên quan đến việc thực hiện dự án này.

Ủy ban nhân dân tỉnh (PPC) chịu trách nhiệm xem xét và xác nhận RLDP trước khi EVN phê duyệt trong phạm vi mà tài liệu này áp dụng trên địa phận của tỉnh. Họ sẽ phê duyệt Kế hoạch Tái định cư hoặc giao các Ủy ban Nhân dân huyện (DPC) trực thuộc họ phê duyệt. Các PPC chỉ đạo các DPC và các sở hoặc tổ chức liên quan khác phối kết hợp với TSHPMB và cấp nguồn lực để thực hiện RLDP này. Các PPC cũng giám sát việc thực hiện RLDP này.

Các Ủy ban Nhân dân Huyện (DPC) phối kết hợp với TSHPMB trong việc thiết kế, thực hiện, giám sát và đánh giá RLDP. Họ sẽ xem xét và xác nhận RLDP trước khi trình cho PPC xem xét. Nếu được PPC ủy quyền, các DPC sẽ xem xét và phê duyệt kế hoạch tái định cư. Các DPC sẽ chỉ đạo chính quyền xã và bản và trực tiếp giao cho cán bộ của họ làm việc với TSHPMB và các cộng đồng bị ảnh hưởng.

Các Ủy ban Nhân dân xã, bản, đại diện dân tộc thiểu số và các hộ gia đình: một nhóm công tác xã được thành lập để hỗ trợ thực hiện và để giám sát có sự tham gia của

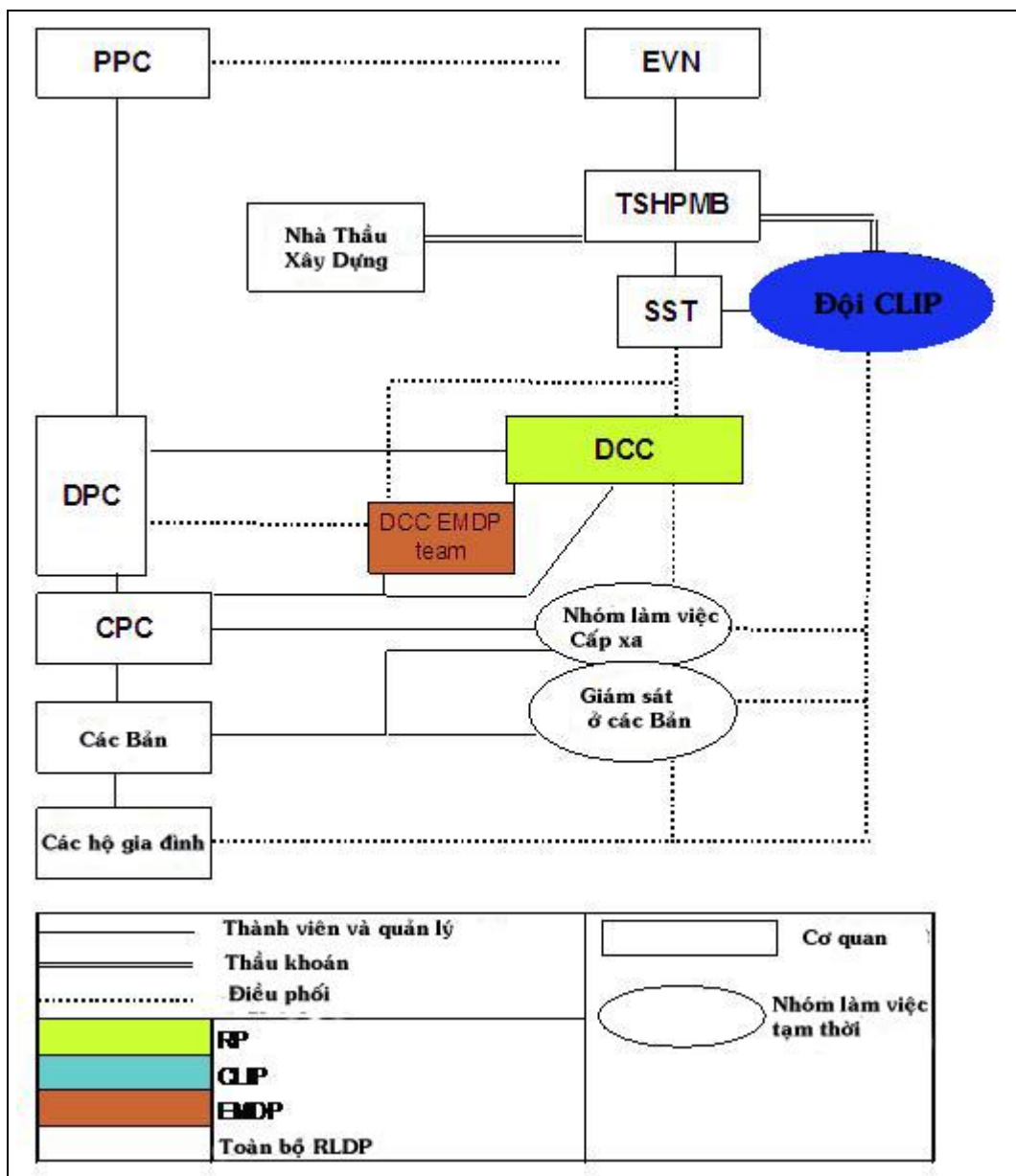
người dân đối với ba kế hoạch này. Mỗi xã bổ nhiệm một đại diện dân tộc thiểu số vào Hội đồng Bồi thường Huyện và vào tổ EMDP của xã. Những đại diện này là già bản hoặc những người có uy tín trong cộng đồng dân tộc thiểu số. Mỗi bản thành lập một nhóm giám sát.

TSHPMB quản lý dự án tuân thủ theo những nguyên tắc của RLDP. Ban quản lý thực hiện và giám sát RLDP và hỗ trợ trong việc giải quyết các khiếu kiện và khiếu nại. Hình 3 cho thấy sự điều phối được đảm bảo thông qua (a) một chuỗi các lệnh, điều phối RLDP song song với chính quyền theo mỗi cấp độ, và (b) phối hợp các mối quan hệ quản lý, điều phối và hợp đồng.

BQLDA TĐTS sẽ lập một nhóm an toàn xã hội phụ trách tất cả các vấn đề xã hội, bao gồm nhưng không giới hạn trong vấn đề tái định cư. Nhóm ATXH sẽ báo cáo trực tiếp với Trưởng Ban QLDA. Nhóm ATXH (a) thực hiện RP bao gồm thực hiện kiểm kê thiệt hại, lập kế hoạch bồi thường và hỗ trợ, các hợp đồng xây dựng các khu tái định cư và cơ sở hạ tầng gắn liền, chuyển giao bồi thường và hỗ trợ. cụ thể là bằng cách lập kế hoạch và các tiến độ cụ thể và giám sát tiến độ, (b) tham gia Nhóm CLIP dưới sự điều phối của trưởng nhóm hỗ trợ kỹ thuật (CTA), đặc biệt để quản lý các hoạt động của trung tâm dịch vụ, và (c) là người hỗ trợ cho các nhóm phát triển dân tộc thiểu số huyện, đơn vị giám sát kế hoạch phát triển dân tộc thiểu số. Nhóm ATXH cũng thực hiện các hoạt động truyền thông cùng với nhóm Hỗ trợ Kỹ thuật TA.

Các tư vấn và các nhà thầu do TSHPMB thuê: (a) hỗ trợ lập và thực hiện các kế hoạch riêng lẻ trong phạm vi RLDP, (b) thực hiện xây dựng các khu tái định cư và cơ sở hạ tầng gắn liền; (c) tiến hành giám sát độc lập từng kế hoạch trong khuôn khổ RLDP.

Hình 3: Tổ chức thể chế RLDP



Bảng 32: Cơ quan chịu trách nhiệm chính cho mỗi kế hoạch của RLDP

Lĩnh vực chịu trách nhiệm	UBND Tỉnh	BQLDA	Nhà thầu (1)	Nhóm ATXH	UBND Huyện	HĐBT Huyện	UBND Xã	Các bản
RLDP tổng thể								
Tuân thủ		✓						
Quản lý		✓						
Điều phối	✓	✓			✓			
Truyền thông			✓	✓				
Giám sát		✓		✓				
1. Kế hoạch TĐC								

Lĩnh vực chịu trách nhiệm	UBND Tỉnh	BQLDA	Nhà thầu (1)	Nhóm ATXH	UBND Huyện	HĐBT Huyện	UBND Xã	Các bản
Phối hợp HĐBT Huyện				√		√	√	
Bồi thường						√	√	
Tham gia								√
Khu TĐC			√			√	√	
2. CLIP Cộng đồng								
Tham gia nhóm CLIP			√	√	√			
Hỗ trợ kỹ thuật			√					
Ban Tư vấn kỹ thuật	√							
Trung tâm dịch vụ			√	√				
Tham gia vào các hoạt động							√	√
3. Kế hoạch Phát triển DTTS								
Phối hợp				√		√		
Tham gia vào các hoạt động							√	√
Các biện pháp cụ thể				√		√		

(1) Công ty xây dựng cho các khu TĐC; công ty tư vấn hoặc Tổ chức phi chính phủ hỗ trợ kỹ thuật CLIP cộng đồng.

Các tổ chức thể chế cụ thể trong RP

EVN phê duyệt RP và giao cho TSHPMB thực hiện

UBND tỉnh Thanh Hóa và Sơn La (PPC)²⁵ (a) nâng cao ý thức của mọi cơ quan hữu quan và các cấp hành chính khác nhau trực thuộc tỉnh về RLDP nói chung, (b) chỉ đạo các phòng ban hữu quan trong quá trình bồi thường và tái định cư. UBND Tỉnh chỉ đạo UBND các huyện thực hiện RP. UBND Tỉnh thông qua các chi phí và giá thay thế, (c) nắm được và giải quyết các khiếu kiện và khiếu nại chưa được giải quyết ở các cấp thấp hơn.

Các Sở Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Giao thông, Tài nguyên thiên nhiên và Môi trường phụ trách rà soát các bản đồ địa chính, quy hoạch khu tái định cư, chi phí bồi thường hàng năm và các kế hoạch bồi thường. Sở Tài Chính sẽ rà soát và đệ trình các chi phí và giá thay thế cho nhà và đất cùng với sự tham gia của các ban ngành có liên quan khác.

²⁵ Phần này tóm tắt Mục VI của Nghị định 197/2004/NĐ-CP và Mục V của Nghị định 84/2007/NĐ-CP, nhất quán với các chính sách bồi thường và tái định cư của Tỉnh Thanh Hóa và Sơn La.

TSHPMB trực thuộc EVN phối hợp với UBND các cấp và Hội đồng Bồi thường các huyện chuẩn bị và cập nhật và thực thi RP cùng với UBND Tỉnh Thanh Hóa và Sơn La để thông qua và tỉnh EVN để phê duyệt; TSHPMB cũng sẽ trình RP cho WB để thông qua Ban quản lý đảm bảo sự hợp tác của WB trong bất cứ thay đổi nào trong RP.

Ban quản lý chịu trách nhiệm phổ biến thông tin RP. Ban quản lý sẽ phổ biến các thông tin chính một cách kịp thời tới chính quyền địa phương và DP.

Ban quản lý đảm bảo ngân sách cho việc thực hiện RP, đảm bảo rằng chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư sẽ sẵn sàng khi có yêu cầu một cách kịp thời.

Ban quản lý phối hợp với UBND Tỉnh Thanh Hóa và Sơn La chỉ đạo các ban ngành có liên quan và chính quyền các cấp trong việc thực hiện RP và các kế hoạch liên quan.

Ban quản lý, khi cần thiết, hợp đồng với các tư vấn và các nhà thầu công trình thực hiện những nhiệm vụ chuyên ngành và chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các tư vấn và nhà thầu đó hoàn thành nhiệm vụ của mình đúng thời gian, ngân sách và đạt chất lượng yêu cầu.

Nhóm ATXH của TSHPMB sẽ làm việc với UBND các huyện và xã bị ảnh hưởng, các Hội đồng bồi thường huyện (DCC) và các nhóm hữu quan về dự án và các vấn đề bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

Nhóm ATXH (a) chuẩn bị tài liệu cho công tác phổ biến thông tin dự án và đảm bảo các hộ bị di dời và các bên liên quan của dự án được tham vấn và tham gia, (b) thiết kế kế hoạch làm việc chi tiết để đảm bảo rằng các hoạt động bồi thường và tái định cư phù hợp với tiến độ thi công, và (c) đảm nhận giám sát nội bộ RP và phối hợp với giám sát độc lập.

Nhóm ATXH phối hợp với UBND các huyện (DPC) để thành lập Hội đồng Bồi thường huyện (HĐBT) và các tổ chức hỗ trợ trong mỗi bản/xã bị ảnh hưởng. Cùng với HĐBT các huyện, nhóm hướng dẫn các hoạt động thực địa nhằm chuẩn bị, cập nhật và thực hiện Kế hoạch TĐC. Nhóm sẽ phối hợp với Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện để cấp đất thay thế kịp thời cho các DP hợp lệ.

UBND Huyện thành lập một HĐBT huyện và chỉ đạo HĐBT nhằm thực hiện các phương án bồi thường. UBND Huyện sẽ phối hợp chặt chẽ với TSHPMB để thực hiện Kế hoạch TĐC.

UBND Huyện sẽ phối hợp với UBND Xã về tất cả các hoạt động thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của Kế hoạch TĐC. UBND Huyện thông qua việc thu hồi đất từ các hộ bị ảnh hưởng. UBND Huyện thực hiện tái định cư.

UBND Huyện sẽ rà soát và sau đó đề xuất với UBND Tỉnh Thanh Hóa và Sơn La bất kỳ thay đổi nào được yêu cầu trong quy hoạch các khu TĐC. UBND Huyện phối hợp với TSHPMB giải quyết các khiếu kiện và khiếu nại ở cấp huyện.

Hội đồng Bồi thường Huyện (HĐBT huyện) tham vấn với đại diện của Mặt trận Tổ Quốc, Hội Nông Dân, Hội Phụ Nữ huyện và đại diện những người bị di dời (bao gồm phụ nữ).

HĐBT sẽ đại diện cho UBND Huyện tổ chức, lập kế hoạch và thực hiện các hoạt động thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư ở huyện. HĐBT sẽ chịu trách nhiệm thực hiện việc kiểm kê tài sản thiệt hại (IOL) và khảo sát đo lường chi tiết (DMS), chuẩn bị các phương án bồi thường cho những DP và đệ trình lên Sở Tài chính để xem xét.

HĐBT sẽ xem xét các yêu cầu cập nhật trong RP theo các điều khoản của RLDP và thông qua những cập nhật phù hợp với RLDP. Nếu đề xuất cập nhật không tuân theo kế hoạch này, HĐBT sẽ tham khảo ý kiến của BQLDA và WB.

HĐBT sẽ thực hiện chi trả bồi thường và hỗ trợ những người bị ảnh hưởng, đảm bảo chi trả và cung cấp các hỗ trợ này một cách kịp thời.

HĐBT sẽ hỗ trợ UBND Huyện trong việc giải quyết các khiếu kiện và khiếu nại.

UBND Xã hỗ trợ HĐBT Huyện trong việc thực hiện RP hàng ngày. UBND xã sẽ tham gia tích cực trong tất cả các hoạt động thu hồi đất, chi trả bồi thường, hỗ trợ và tái định cư. UBND Xã xác định đất thay thế cho những hộ bị ảnh hưởng có đủ tiêu chuẩn, ký các đơn khảo sát đo lường chi tiết, chứng nhận các giấy tờ pháp lý và quá trình sử dụng đất, và hoàn thành việc chuyển đổi đất cho những người bị ảnh hưởng. UBND Xã cũng có trách nhiệm tiếp nhận và giải quyết các khiếu kiện khiếu nại ở bước đầu tiên.

UBND Xã thành lập một nhóm công tác cấp xã bao gồm các nhân viên địa chính, các nhân viên khác và đại diện hộ gia đình. Tất cả trưởng bản đều là thành viên của nhóm công tác. Nhóm công tác này sẽ hỗ trợ HĐBT Huyện và BQLDA trong việc thực hiện Khảo sát đo lường chi tiết, chuẩn bị hồ sơ tài liệu thu hồi đất cho dự án và cập nhật Kế hoạch ĐDC.

Những người ảnh hưởng bởi dự án (DPs)

Những DP có trách nhiệm (a) phối hợp với các nhóm khảo sát trong việc kiểm tra điều tra về đất và tài sản bị ảnh hưởng của mình, cũng như quyền lợi và ký xác nhận các giấy tờ có liên quan, (b) tham gia vào tất cả các giai đoạn trong quá trình chuẩn bị và thực hiện RP và cung cấp các ý kiến phản hồi để cải thiện chất lượng của RP và các giải pháp để thực hiện RP một cách thuận lợi ; và (c) chuyển tới các khu mới đúng thời hạn sau khi đã nhận đầy đủ các quyền lợi.

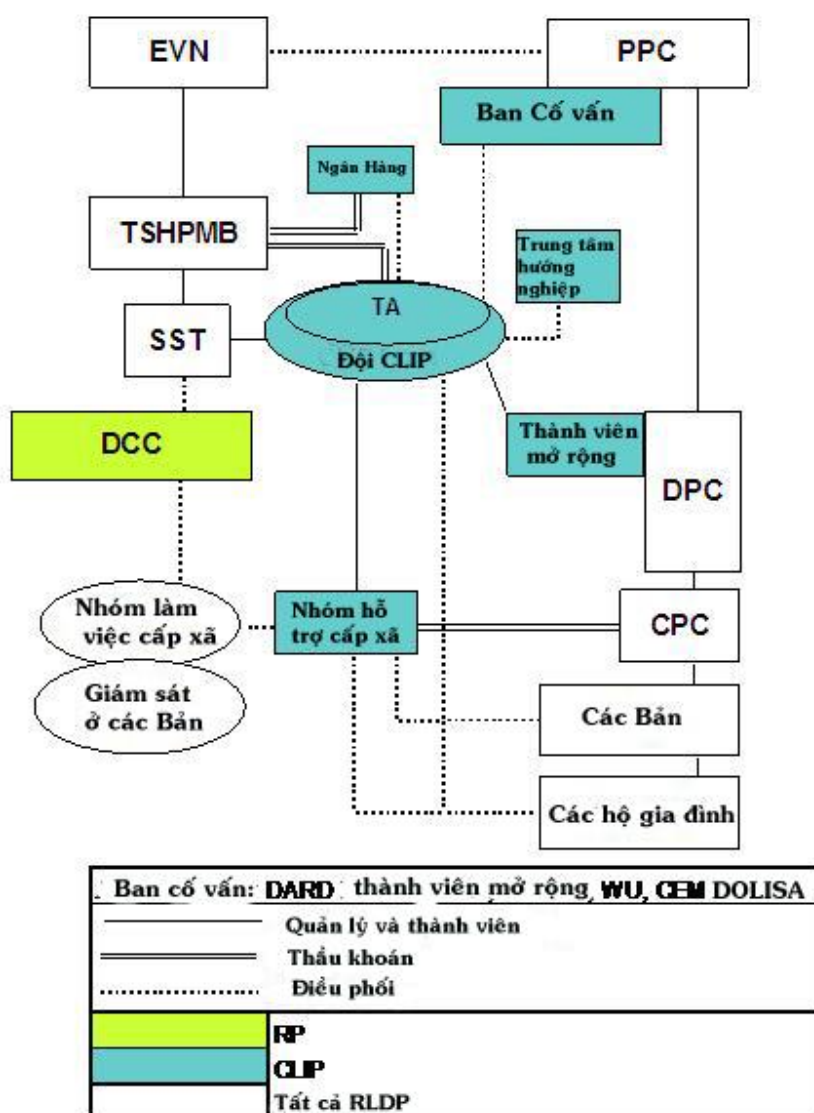
Những tư vấn và nhà thầu do TSHPMB thuê chịu trách nhiệm tổng thể trong việc hoàn thành các công việc được ký hợp đồng với ngân sách và đạt yêu cầu chất lượng. Để đạt được điều này cần có sự thông tin liên lạc chặt chẽ với TSHPMB, tổ TA và các nhóm công tác giám sát xã.

Tổ chức Thể chế cụ thể trong CLIP

TSHPMB thành lập một nhóm chuyên trách vào CLIP, bao gồm (a) một nhóm Hỗ trợ kỹ thuật, là điều phối viên của nhóm CLIP (b) các thành viên của nhóm an toàn của BQLDA Thủy điện Trung Sơn, (c) cán bộ khuyến nông huyện, và (d) các hướng dẫn viên xã làm việc cụ thể tại các các bản loại 1 và loại 2.

Nhóm thực hiện CLIP đảm bảo sự hợp tác với các chương trình phát triển khác đang được thực hiện ở huyện. Họ đệ trình ngân sách và báo cáo tới BQLDA.

Hình 4: Tổ chức thể chế CLIP



Nhóm hỗ trợ kỹ thuật TA do CTA trưởng làm trưởng nhóm có trách nhiệm quản lý toàn bộ CLIP. Nhóm sẽ phối hợp nhưng làm việc một cách độc lập với chính quyền huyện. Thông qua một chương trình có cấu trúc của các chuyến đi thực địa, nhóm sẽ (a) hỗ trợ sự tham gia của các bản/xã trong việc lựa chọn các hoạt động thí điểm, tạo thu nhập và các cơ hội đào tạo, (b) xác định các hạt giống, cây giống và các kỹ thuật thích hợp để giúp thiết lập và giám sát các nhóm thí điểm và nhóm cùng sở thích, (c) giúp xác định thị trường tiêu thụ và tư vấn cho các nhóm và hộ nông dân kinh doanh. Nhóm có trách nhiệm (d) tạo điều kiện thuận lợi thành lập một hợp đồng đảm bảo cho vay giữa TSHPMB và ngân hàng địa phương, (e) chương trình hoạt động trung tâm dịch vụ phối hợp chặt chẽ với nhóm ATXH và (f) thiết kế về phổ biến các tài liệu thông tin.

Hướng dẫn viên xã được nhóm Hỗ trợ kỹ thuật TA thuê để thực hiện CLIP ở các bản. Các điều phối viên làm việc theo hợp đồng điều phối với UBND Xã.

Cán bộ khuyến nông/khuyến lâm huyện tham gia vào nhóm CLIP cũng theo sự điều phối của TA trưởng. Trong suốt quá trình thực hiện RLDP, cán bộ huyện xây dựng năng lực trong đào tạo và khuyến nông, khuyến lâm.

Trong năm cuối của RLDP, cán bộ huyện sẽ dần dần tiếp quản từ Nhóm CLIP để tự mình tiếp tục các hoạt động sau khi RLDP kết thúc. Đại diện huyện của Ủy ban dân tộc thiểu số chỉ đạo nhóm dân tộc thiểu số để tạo điều kiện thuận lợi cho việc đối thoại và hợp tác trong bất cứ vấn đề nào liên quan đến EMDP.

UBND Xã, các tổ chức quần chúng cấp xã và cấp thôn bản tham gia trong quá trình quản lý và thực hiện các CLIP Cộng đồng. Khung tham gia và các vai trò tương ứng của UBND các xã và cấp thôn bản trong việc lập kế hoạch, thực hiện và giám sát được trình bày chi tiết trong Phần vi.

Các tổ chức thể chế cụ thể trong EMDP

UBND Tỉnh PPC ở mỗi tỉnh cần nâng cao ý thức của mọi cơ quan hữu quan và các cấp hành chính khác nhau trực thuộc tỉnh về kế hoạch phát triển dân tộc thiểu số. Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các phòng ban hữu quan nhằm giúp các cấp thấp hơn trong việc triển khai dự án.

Các phòng dân tộc thiểu số cấp tỉnh của tỉnh Thanh Hóa và Sơn La sẽ hướng dẫn các phòng dân tộc thiểu số cấp huyện trong việc triển khai kế hoạch phát triển dân tộc thiểu số. Những phòng này cũng sẽ xin triển khai các chương trình khả thi từ chính quyền trung ương và chính quyền nhằm hỗ trợ thêm cho các cộng đồng chịu ảnh hưởng.

TSHPMB trực thuộc EVN chịu trách nhiệm đưa vào nhóm an toàn của mình (môi trường và xã hội) các chuyên gia am hiểu và giàu kinh nghiệm về các vấn đề dân tộc thiểu số đồng thời quen thuộc với các yêu cầu của Ngân hàng Thế giới về Người Bản địa.

TSHPMB tham gia cập nhật kế hoạch này phối hợp với Ủy ban Nhân dân các cấp, thông báo kế hoạch và phổ biến mọi thông tin quan trọng tới những cơ quan và cộng đồng dân tộc thiểu số có liên quan một cách kịp thời trong quá trình triển khai. PMB cũng điều phối với PPC và các phòng dân tộc thiểu số cấp tỉnh, huyện của tỉnh Thanh Hóa và Sơn La cũng như mọi phòng ban hữu quan và các cấp chính quyền trong việc triển khai kế hoạch.

Hội đồng Bồi thường các huyện (DCC) thành lập một nhóm dân tộc thiểu số huyện bao gồm các thành viên là Trưởng phòng Dân tộc Thiểu số và đại diện của các cộng đồng dân tộc thiểu số chịu tác động và cộng đồng dân tộc thiểu số chủ, cũng như đại diện của Mặt trận tổ quốc huyện, Hội nông dân, Hội liên hiệp Phụ nữ và đại diện người dân trong huyện (bao gồm các phụ nữ trong huyện). Họ cung cấp phản hồi từ người dân, các cộng đồng của mình tới DPC, PMB và các cấp hành chính cao hơn.

Ở mỗi HDBT huyện, cán bộ cao cấp của Phòng Dân tộc Thiểu số cấp huyện giám sát tất cả các biện pháp bằng một đội chuyên gia trong các lĩnh vực liên quan. Càng nhiều thành viên trong đội là người dân tộc thiểu số càng tốt.

Nhóm dân tộc thiểu số của HDBT huyện đảm bảo, với sự hỗ trợ của nhóm ATXH, phối hợp chặt chẽ với phòng y tế, giáo dục huyện, nhà thầu dự án chính và nhà thầu khu TĐC.

UBND Xã (CPC) và các trường bản dân tộc thiểu số trong xã là những người chủ chốt trong việc thực hiện EMDP (Phần vi: Khung tham vấn và tham gia).

Bảng 33: Các yêu cầu điều phối trong Kế hoạch Phát triển dân tộc thiểu số

Biện pháp	Phối hợp giữa nhóm EMDP Huyện và
Truyền thông	Nhóm ATXH, Hỗ trợ kỹ thuật
Văn hóa trong TĐC	HĐBT các huyện, nhà thầu khu TĐC
Xây dựng năng lực quản lý đất đai và tài chính	Trung tâm dịch vụ, nhóm Hỗ trợ kỹ thuật
Y tế	Sở Y tế, nhà thầu dự án chính
Giáo dục	Sở Giáo dục, Hội Phụ nữ
Tài trợ khẩn cấp	Nhóm ATXH

7.2. Nhân sự và thiết bị

Nhóm ATXH có ít nhất 10 cán bộ chuyên trách. Cán bộ bán thời gian nếu đó là những chuyên gia xã hội có kinh nghiệm theo các yêu cầu quốc tế và trong nước của các dự án tái định cư bắt buộc, tham gia và tham vấn, quan hệ cộng đồng, giới, dân tộc thiểu số và giảm nghèo/cải thiện sinh kế. Một số là kỹ sư với các kỹ năng về bản đồ, phát triển và giám sát khu tái định cư, công trình công cộng và các dịch vụ xã hội, khôi phục kinh tế, dự toán chi phí. Những cán bộ khác là nhân viên hỗ trợ.

Nhóm ATXH do cán bộ ATXH cao cấp chỉ đạo, có nền tảng về khoa học xã hội hoặc các lĩnh vực khác có liên quan cũng như kinh nghiệm trong việc chuẩn bị, rà soát, thực hiện và giám sát bồi thường, hỗ trợ nhằm thực hiện các kế hoạch TĐC theo yêu cầu quốc tế về an toàn xã hội.

Nhóm tư vấn với các chuyên gia quốc tế có kinh nghiệm sẽ hỗ trợ BQLDA trong việc thực hiện các RP và các kế hoạch có liên quan. Nhóm Tư vấn bao gồm một tư vấn trưởng có trình độ chuyên môn quốc tế và ít nhất 4 thành viên có trình độ sau đại học. Mỗi thành viên sẽ phụ trách từ 1 đến 2 xã trong tổng số 6 xã, và phụ trách một vấn đề cụ thể. Nhóm TA sẽ phụ trách hệ thống canh tác vùng cao, đào tạo và khuyến nông, sinh kế, tín dụng và các khía cạnh xã hội. Ít nhất 2 trong số các TA là phụ nữ. Thành phần và phạm vi công việc của nhóm sẽ được đề xuất bởi BQLDA và xem xét thông qua bởi EVN và NHTG. Nhóm sẽ tuyển dụng khoảng 11 điều phối viên xã.

HĐBT Huyện đứng đầu là Phó Chủ tịch UBND Huyện, bao gồm ít nhất các trường phòng Tài chính, Tài nguyên thiên nhiên và môi trường, giao thông, nông nghiệp, dân tộc thiểu số. Các đại diện dân tộc thiểu số từ các xã bị ảnh hưởng và tiếp nhận tái định cư là thành viên của HĐBT Huyện.

Nhóm công tác xã là sự kết hợp của các thể chế cộng đồng phi truyền thống (UBND Xã, cán bộ xã, đại diện của các khu TĐC mới, các tổ chức quần chúng) và các thể chế cộng đồng truyền thống (thôn bản, trưởng thôn, trưởng bản, các già bản, những người đứng đầu tôn giáo và những người có vị trí quan trọng khác).

Trụ sở văn phòng và trang thiết bị

Nhóm ATXH ở tại trụ sở văn phòng Dự án Trung Sơn, xã Trung Sơn, nơi điều hành trung tâm dịch vụ CLIP. Cơ sở vật chất văn phòng dự kiến đi vào hoạt động trong quý IV năm 2010.

Nhóm hỗ trợ kỹ thuật CLIP Cộng đồng cũng ở tại trụ sở văn phòng dự án. Nhóm dành ít nhất 2/3 thời gian cho các hoạt động tại các thôn bản. Dự kiến rằng một văn phòng hỗ trợ tại Huyện Quan Hóa sẽ hữu ích để tạo điều kiện thuận lợi cho các hợp đồng với ngân hàng, các cơ quan điều hành thị trường và các dịch vụ khác.

HĐBT các huyện và các nhóm EMDP tại trụ sở huyện.

Công tác hậu cần sẽ được tổ chức cẩn thận nhằm thực hiện các hoạt động một cách kịp thời. Mỗi thành viên của nhóm CLIP có một xe máy.

Trang thiết bị của TA được bao gồm trong chi phí cho TA. Các trang thiết bị sau sẽ được tính trong chi phí quản lý:

Nhóm	Trang thiết bị làm việc đề xuất
Nhóm ATXH	- 6 máy tính bàn - 4 máy tính xách tay - 1 máy fax - 3 máy điện thoại di động - 2 máy phô-tô - 1 xe ô tô 7 chỗ và 6 xe máy - 10 bàn và 12 tủ
Mỗi HĐBT huyện	- 3 máy tính để bàn - 3 xe máy - 1 máy phô-tô - 1 điện thoại
Nhóm công tác xã	- Thuê xe máy

7.3. Đào tạo và Xây dựng Năng lực

Một kế hoạch đào tạo và xây dựng năng lực cho các bên tham gia thực hiện RLDP dự kiến vào giai đoạn đầu trong quá trình thực hiện.

Bảng 34: Kế hoạch đào tạo RLDP

Số	Nội dung đào tạo <i>Nhóm mục tiêu</i>	Đơn vị chịu trách nhiệm <i>Cán bộ đào tạo</i> <i>Phương pháp đào tạo</i>
1.	Các chính sách an toàn xã hội của <i>Ngân hàng Thế giới</i> và 3 kế hoạch của RLDP <i>Nhóm an toàn xã hội của BQLDA, Hội đồng bồi thường huyện, nhân viên của các sở có liên quan của tỉnh Thanh Hóa và Sơn La</i>	Ngân hàng thế giới và TSHPMB <i>Tư vấn của Ngân hàng Thế giới hoặc TSHPMB</i> Các học phần đào tạo Điều khoản hướng dẫn bằng văn bản

		.
2.	Kỹ năng khảo sát đo lường chi tiết <i>Hội đồng bồi thường huyện và các nhóm làm việc cấp xã</i>	TSHPMB <i>Chuyên gia về tái định cư của Sở Tài chính, Sở Tài nguyên Môi trường và Sở Xây dựng tỉnh Thanh Hóa, Sơn La.</i>
3.	Kỹ năng quản lý dữ liệu <i>Hội đồng bồi thường huyện, nhóm an toàn xã hội của BQLDA</i>	TSHPMB <i>Các chuyên gia tái định cư cao cấp của TSHPMB</i>
4.	Các yêu cầu giám sát nội bộ Nhóm ATXH của BQLDA	TSHPMB <i>Các chuyên gia tái định cư cao cấp của TSHPMB</i>
5.	Chương trình cải thiện sinh kế <i>Hội đồng bồi thường huyện, cán bộ khuyến nông của UBND Huyện, điều phối viên xã, UBND xã, trưởng thôn bản</i>	TSHPMB <i>Hỗ trợ kỹ thuật và nhóm ATXH của TSHPMB</i>
6.	Các vấn đề văn hóa của cộng đồng dân tộc thiểu số bao gồm vấn đề giới <i>Nhà thầu, công nhân xây dựng</i>	TSHPMB <i>Nhóm an toàn xã hội của BQLDA cùng với EMU</i>

Trong kế hoạch CLIP cộng đồng, phương pháp đào tạo chính cho cán bộ khuyến nông huyện và điều phối viên xã là đào tạo thực hành trong khóa đào tạo các hoạt động trong bản. Trong năm thứ 4 thực hiện CLIP (2014), nhóm Hỗ trợ kỹ thuật TA sẽ chuyển giao năng lực quản lý CLIP cho các huyện do đó các huyện có thể tiếp tục thực hiện CLIP nếu cần, hoặc chuyển giao các hoạt động thành chương trình của riêng lãnh đạo huyện.

Trong kế hoạch EMDP, một buổi họp về các vấn đề dân tộc thiểu số sẽ được bao gồm trong các khóa đào tạo cho quản lý thi công và trong đào tạo định hướng của công nhân thi công (kế hoạch phát triển dân tộc thiểu số).

Đào tạo là yếu tố chính trong các hoạt động CLIP kể cộng đồng cho các hộ gia đình. Đào tạo được kết cấu trong (a) đào tạo cải thiện sản xuất, (b) đào tạo định hướng, (c) đào tạo nghề (Phần 5.3: Kế hoạch Cải thiện Sinh kế).

7.4. Thông tin truyền thông

Truyền thông là một hoạt động đan xen trong quản lý RLDP .

Truyền thông sử dụng (a) các kênh truyền thông truyền thống (loa phát thanh và họp cộng đồng) và (b) các kênh truyền thông đã cải thiện với (i) áp phích và tờ rơi thông tin phù hợp với các đối tượng hướng tới của hộ gia đình, (ii) DVD với nhiều thứ tiếng và (iii) các thông báo của bản theo ngôn ngữ địa phương được làm bởi những người được đào tạo bởi các điều phối viên xã.

Dự án hỗ trợ thông qua ngân sách (Phần 8): (a) thiết bị cho mỗi nhà văn hóa thôn bản bao gồm loa truyền thanh cho các bản không có loa truyền thanh và đầu DVD, (b) thiết kế và phổ biến các tài liệu truyền thông cho nhóm Hỗ trợ kỹ thuật. Một TA được tuyển

trong thời gian ngắn để đánh giá những ưu tiên truyền thông địa phương và làm những DVD đầu tiên, tờ rơi thông tin, áp phích dự án được trình bày một cách chuyên nghiệp.

Truyền thông xác định các thông điệp chính và có các hình thức phổ biến phù hợp tới người dân địa phương. Các thông điệp chính bao gồm (a) những mốc quan trọng của các tác động dự án và trong quá trình thực hiện RLDP, (b) mục tiêu của RLDP, (c) sự tham gia của xã, bản và hộ gia đình.

Truyền thông hiện đại phù hợp với người dân địa phương là một trong những cách thức chính của RLDP. Các cộng đồng dân tộc thiểu số sẽ nhận được thông tin chính của dự án, chính sách bồi thường và tái định cư và các biện pháp phát triển dân tộc thiểu số. Thông tin được cung cấp một cách chính xác và kịp thời. Truyền thông kết hợp nhiều tranh ảnh (tranh, ảnh, hình vẽ, biểu tượng) với ngôn ngữ đơn giản, dễ hiểu, thể hiện đặc điểm của các nhóm dân tộc Thái, Mường, Mông, bao gồm cả hai giới.

Truyền thông liên quan đến tất cả các vấn đề của các nhóm dân tộc trong khu vực dự án, bao gồm (a) tái định cư và CLIP, (b) phòng bệnh và an toàn sức khỏe, và (c) các rủi ro khác được xác định trong EMDP.

Truyền thông thông qua các kênh truyền thống được tiến hành khi Khảo sát đo lường chi tiết (DMS) bắt đầu, tức là, khoảng 9 tháng trước khi nhóm Hỗ trợ kỹ thuật TA đến. Các chủ đề bao gồm (a) địa chính và vấn đề ban hành Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, (b) sự quản lý tốt các vấn đề bồi thường và hỗ trợ và tiết kiệm

7.5. Tiến độ thực hiện

Kế hoạch thực hiện bị chi phối bởi ngày bắt đầu của 5 bước then chốt của dự án. Kế hoạch thực hiện sẽ được điều chỉnh khi một số ngày thực hiện khác với ngày được lên kế hoạch trước đó.

Kế hoạch thực hiện chung của RLDP được trình bày dưới đây. Khi một trong những ngày bắt đầu được khẳng định, một kế hoạch thực hiện chi tiết sẽ được chuẩn bị.

Kế hoạch thực hiện (Bảng 32) được chuẩn bị để đảm bảo tính nhất quán với các hoạt động tái định cư và cải thiện sinh kế và thời gian mà tác động có thể sẽ xảy ra:

- Các hoạt động thông tin được thực hiện khi RP cho dự án chính được thông qua và các hoạt động đó sẽ được tiếp tục trong suốt quá trình thực hiện;
- Các hoạt động di chuyển mồ mả và nghĩa trang được thực hiện trong quá trình thực hiện RP và được hoàn tất vào năm 2013.
- Các biện pháp đảm bảo an toàn và sức khỏe cộng đồng bắt đầu ngay khi lán trại thi công được dựng và lưu lượng giao thông gia tăng;
- Các khoản trợ cấp cho nhóm phụ nữ được trao trước khi tái định cư nhằm tăng cường sự tham gia của phụ nữ. Các khoản trợ cấp học sinh bỏ học sẽ được trao trong quá trình tái định cư.
- Các biện pháp khác cũng được áp dụng trong quá trình triển khai.

Kế hoạch thực hiện

Bảng 35 cung cấp một kế hoạch chi tiết cho các giai đoạn của dự án chính, các mốc quan trọng tác động dự án, các hoạt động của 3 kế hoạch của RLDP và quản lý RLDP bao gồm giám sát và đánh giá.

Quá trình thực hiện RLDP bao gồm :

- **Giai đoạn chuẩn bị** (đến quý III năm 2010): Khảo sát đo lường chi tiết, bồi thường thiệt hại đợt 1 ở Huyện Quan Hóa, thực hiện truyền thông trong toàn bộ khu vực chính của dự án;
- **Giai đoạn chính** (Quý IV 2010- Quý III 2014): sự có mặt đầy đủ của nhóm CLIP.
- **Giai đoạn đánh giá cuối cùng và giai đoạn duy trì không bắt buộc** (Quý IV 2014-cuối năm 2015). Giai đoạn duy trì có thể được kéo dài nếu hoạt động cải thiện sinh kế yêu cầu các hỗ trợ bổ sung.

Các hoạt động ở thôn bản được chia ra các giai đoạn như sau:

- **Tái định cư** được quản lý theo 3 đợt, mỗi đợt ở một huyện, bắt đầu từ huyện Quan Hóa vì các tác động sẽ xảy ra sớm hơn;
- **CLIP** được thực hiện trong hơn 4 năm, từ quý IV năm 2010 đến quý III năm 2014. Năm 1 là giai đoạn thí điểm, từ năm thứ 2 đến năm thứ 4 là giai đoạn phát triển. Mỗi bản sẽ tham gia vào các hoạt động trong thời gian ít nhất là 3 năm liên tiếp. 5 bản thí điểm bắt đầu thử nghiệm vào năm 1. Các hoạt động ở bản khác sẽ được bắt đầu ở 50% số bản trong năm 1; những bản này ở tất cả 6 xã và bao gồm nhiều bản loại 2 và loại 3. Các hoạt động trung tâm dịch vụ được mở cho các hộ gia đình phải tái định cư trong năm 1 bất kể họ sống ở thôn bản nào. Lịch mùa khô/mưa và sự sẵn sàng của các hộ gia đình sẽ được tính đến trong kế hoạch chi tiết.
- **Trong EMDP**, các hoạt động được lên kế hoạch theo giai đoạn khi các rủi ro có thể sẽ xảy ra;
- **Trong Quản lý RLDP**, truyền thông sẽ được tiến hành trước khi nhóm Cải thiện Sinh kế Cộng đồng đến.

Bảng 35: Kế hoạch thực hiện TĐC và Cải thiện Sinh kế

Năm	2008				2009				2010				2011				2012				2013				2014				2015			
Quý	1	2	3	4	1	2	3	4	1	2	3	4	1	2	3	4	1	2	3	4	1	2	3	4	1	2	3	4	1	2	3	4
1. Các giai đoạn chính của Dự án																																
Lên kế hoạch																																
Chuẩn bị																																
Thi công																																
Tích nước hồ chứa																																
Vận hành																																
2. Các mốc tác động của dự án đối với sinh kế																																
Lán trại thi công																																
Đi lại bằng thuyền trên các bến sông Mã																																
Mùa vụ đầu tiên trong các khu TĐC																																
Mùa vụ cuối trong các khu ngập																																
Hồ chứa																																
Tác động hạ lưu																																
3. RLDP									Chuẩn bị				Giai đoạn chính												Không bắt buộc							
4. Kế hoạch TĐC dự án chính																																
Các HDBT Huyện																																
Giai đoạn 1: Lên kế hoạch																																
Giai đoạn 2: Bồi thường và thi công																																
Khảo sát đo lường phân ranh giới																																
Bồi thường: Quan Hóa																																
Bồi thường: Mường Lát, Mộc Châu																																
Thi công: CSHT khu TĐC																																
Thi Công: ruộng nương mới																																
Xây nhà mới																																
Cấp giấy phép QSD Đất																																
Di dời																																
Giai đoạn chuyển tiếp: Quan Hóa																																

8. Chi phí và ngân sách

8.1. Ngân sách chung

Các nguồn tài chính phân bổ cho RLDP sẽ xem xét đến (a) Quy hoạch tổng thể Dự án Thủy điện Trung Sơn được Chính phủ Việt Nam thông qua năm 2008, và (b) cam kết để đạt được các mục tiêu của RLDP.

Ngân sách RLDP, tính đến tháng 11/2009, là 430.952 triệu VNĐ, tương đương 24,21 triệu đôla Mỹ. Đây là ngân sách được thông qua trong quy hoạch tổng thể. Theo nguyên tắc quản lý thích nghi (Mục 1.5), khoản mục và giá trị ngân sách có thể thay đổi nếu những thay đổi đó không ảnh hưởng đến quyền lợi của người bị ảnh hưởng. Ngân sách dự phòng giúp quá trình thực hiện RLDP linh hoạt hơn. Ngân sách hiện nay bao gồm 5% cho ngân sách dự phòng.

Bảng 36: Ngân sách Kế hoạch RLDP

	%	Triệu VNĐ	USD
1. Chi phí cơ bản			
Kế hoạch TĐC		324,265.52	18,217,164
Kế hoạch cải thiện sinh kế cộng đồng		29,604.24	1,663,160
Kế hoạch phát triển dân tộc thiểu số		2,580.00	144,944
Tổng chi phí cơ bản		356,449.76	20,025,268
2. Quản lý			0
Kế hoạch TĐC (quản lý và thiết kế)	9.5%	30,805.22	1,730,631
Kế hoạch cải thiện sinh kế cộng đồng	2%	592.08	33,263
Kế hoạch phát triển dân tộc thiểu số	2%	51.60	2,899
Truyền thông		1,855.91	104,265
Xây dựng năng lực		400.00	22,472
Giám sát & Đánh giá		5,153.10	289,500
Tổng		38,857.92	2,183,029
Dự phòng cho yếu tố trượt giá	5%	17,822.49	1,001,263
Dự phòng cho khối lượng không lường hết	5%	17,822.49	1,001,263
Tổng RLDP		430,952.66	24,210,823

8.2. Ngân sách RP Dự án chính

Chi phí cơ bản của Kế hoạch TĐC cho dự án chính là 324.265 triệu VNĐ, tương đương 18,22 triệu USD.

Tổng chi phí của RP cho dự án chính, bao gồm quản lý và thiết kế, trượt giá và dự phòng là 384.356 triệu VNĐ, tương đương 21,59 triệu USD. Chi tiết dự toán cho mỗi hạng mục trong quy hoạch tổng thể tái định cư, trên cơ sở đơn giá của UBND Tỉnh Thanh Hóa và Sơn La năm 2008.

Bảng 37: Ngân sách Kế hoạch TĐC cho Dự án chính (triệu VND)

Hạng mục	Tổng	Đơn vị	Tỉnh Thanh Hóa			Tỉnh Sơn La		
			Số lượng	Đơn giá	Tổng	Số lượng	Đơn giá	Tổng
I. Bàn đồ địa chính	1.357							
1. Khu vực hồ	1.081							
2. Khu vực tái định cư	171							
3. Khu vực hỗ trợ	105							
I. Bồi thường cho công trường xây dựng	12.041				12.041			
Đất rừng kinh tế	6.336	ha	198	32	6.336			
Cây trồng:	5.705				5.705			
II. Bồi thường cho khu vực bị thay thế	85.410				45.307			40,103
1 Bồi thường những thiệt hại do sự khác nhau giữa các loại đất	47.716		694		26.015	571		21,702
- Bồi thường những thiệt hại về đất trồng cây 1 năm	11.244	ha	53	100	5.260	125	48	5,984
- Bồi thường những thiệt hại về đất trồng cây lâu năm	1.230	ha	10	55	523	18	40	707
- Bồi thường những thiệt hại về đất trồng rừng	35.242	ha	632	32	20.232	429	35	15,010
2. Bồi thường những thiệt hại về tài sản trên đất	37.694				19.293			18,401
2.1- Nông sản	-							
2.1.1 Cây 1 năm	-							
2.1.2 Cây lâu năm	-							
2.1.3 Cây gỗ và các loại cây đặc biệt	-							
2.3. Công trình phụ	1.667				722			945
2.4. Các tài sản khác	944				770			174
2.5 Di dời mộ mã	414				255			159
2.6 Tài sản tổ chức	2.774				1.346			1,427
III. Đầu tư xây dựng khu vực tái định cư	209.740				140.981			68,758
1. Bồi thường xây dựng khu vực tái định cư	14.416				8.537			5,879
1.1 Xin đất phục vụ tái định cư	11.387				7.512			3,875
1.1.1- Đất ở và đất xây dựng	2.827	ha	61	32	1.952	25	35	875
1.1.2- Đất sản xuất	8.560	ha	56	100	5.560	30	100	3,000
1.2 Cây trồng và nông sản trồng trên đất trung thu	3.029				1.025			2,004
2. Loại bỏ mìn và bom	5.530	ha	208		3.670	105		1,860
- Đất vườn, ranh giới, trồng nông sản (0-0.3 m)	2.212	ha	98	15	1.470	49	15	742
- Đất ở, đất trồng lúa, giao thông (0-0.3m)	3.318	ha	110	20	2.200	56	20	1,118
3. Cải tạo đất và xây dựng đồng ruộng	2.870	ha	27	50	1.350			1,520
- Cải tạo đất	520	ha				52	10	520
- Xây dựng đồng ruộng	2.350	ha	27	50	1.350	20	50	1,000
4. Thủy lợi	18.800	ha	27	400	10.800	20	400	8,000
5. Giao thông	64.420				45.970			18,450
Đường liên bản loại A	8.820	km	4	2.100	8.820			
Đường giao thông được xây dựng để tránh ngập loại A	8.400	km	4	2.100	8.400			
Đường liên bản loại B	31.900	km	23	1.100	24.750	7	1100	7,150
Đường dành cho sản xuất loại B	6.300	km	6	500	3.000	7	500	3,300
Cầu ngầm	3.000	cái				1	3.000	3,000
Cầu luôngo	4.000	cái				1	4.000	4,000
Cầu tàu	2.000		1	1.000	1.000	1	1.000	1,000
6. Điện sinh hoạt	23.653				18.529			5,124
Đường dây điện 35 KV	18.000	Km	30	500	14.750	7	500	3,250

Đường dây điện 0.4 KV	2.500	Km	7	250	1.625	4	250	875
Trạm 100KVA	640	Trạm	1	320	320	1	320	320
Trạm 50 KVA	600	Trạm	2	200	400	1	200	200
Trạm 31.5 KVA	1.080	Trạm	5	180	900	1	180	180
Điện gia đình	833	Hộ	356	2	534	199	2	299
7. Nước sinh hoạt	8.325	Hộ	356	15	5.340	199	15	2,985
8. Các công trình công cộng	5.288				3.265			2,023
Sân đất ở các khu vực công cộng	400				240			160
- Nhà văn hóa	1.452	M ²	440	2	968	220	2	484
- Nhà trẻ	1.254	M ²	340	2	748	230	2	506
- Phòng học ở bản	1.078	M ²	300	2	660	190	2	418
- Nhà cho giáo viên	660	M ²	170	2	374	130	2	286
- Các dụng cụ	444	%	10		275	10		169
9. Xây dựng nhà tái định cư hoặc bồi thường tái định cư	66.438				43.520			22,918
25 m ² (1-2 người)	1.890	Hộ	28	45	1.260	14	45	630
45 m ² (3-5 người) ²	25.758	Hộ	181	81	14.661	137	81	11,097
65 m ² (> 5 người)	22.815	Hộ	147	117	17.199	48	117	5,616
Công trình phụ (bếp, nhà vệ sinh)	8.325	Hộ	356	15	5.340	199	15	2,985
Sân đất	5.550	Hộ	356	10	3.560	199	10	1,990
Chênh lệch tạm tính (giá của nhà bị thay thế cao hơn nơi đến)	2.100	Hộ	50	30	1.500	20	30	600
IV. Hỗ trợ	15.717				10.488			5,229
1. Hỗ trợ tái định cư								
Tái định cư trong phạm vi tỉnh	1.527.00	Hộ	327	3	981	182	3	546
2. Các tác động đến ngành dịch vụ	35.00	Hộ	7	5	35	-	5	-
3. Trợ giúp trong thời gian chuyển tiếp:								
- Hỗ trợ các hộ gia đình có đất và nhà bị ảnh hưởng	10.958	Người	1,484	5	7.123	799	5	3,835
- Hỗ trợ các hộ gia đình có đất bị ảnh hưởng	-	Người	0		-	0		-
+ Dưới 10% đất sản xuất	1.130	Người	885	1	797	371	1	334
+ 10%-30% đất sản xuất	448	Người	185	2	333	64	2	115
+ 30-50% đất sản xuất	394	Người	135	3	365	11	3	30
+ Hơn 50% đất sản xuất	432	Người	68	5	326	22	5	106
5. Hỗ trợ thêm cho các hộ gia đình di dời tự nguyện	33	Hộ	28	1	28	5	1	5
6. Hỗ trợ về y tế	102	Hộ	327	0	65	182	0	36
7. Hỗ trợ về chiếu sáng	31	Hộ	327	0	20	182	0	11
8. Hỗ trợ về giáo dục (tạm tính)	92	Hộ	327	0	59	182	0	33
9. Các nhóm dễ bị tổn thương:		Hộ						
Các hộ gia đình mà phụ nữ làm chủ	67	Hộ	45	1	45	22	1	22
Người tàn tật	68	Hộ	30	1	30	38	1	38
Người già cô đơn		Hộ						
10. Các hộ gia đình nhận trợ cấp với chính sách xã hội (ước tính 10% trong tổng số các hộ gia đình bị ảnh hưởng)	50	Hộ	32	1	32	18	1	18
11. Thường tiền độ (tạm thời)	350	Hộ	50	5	250	20	5	100
Tổng	324.266							

8.3. Ngân sách kế hoạch cải thiện sinh kế cộng đồng

Chi phí cơ bản của CLIP được ước tính là 29.604 triệu VNĐ (tương đương 1,66 triệu USD).

Bảng 38: Ngân sách CLIP

	Giá trị (triệu VNĐ)	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)
1. Cải thiện sản xuất				
Thí điểm – hoa màu	212.50	Hộ	25	8,500,000
Thí điểm – đại gia súc	212.50	Hộ	25	8,500,000
Thí điểm – gia súc nhỏ	212.50	Hộ	25	8,500,000
Thí điểm – công cụ nhỏ, thủ công	212.50	Hộ	25	8,500,000
Đầu vào cho các nhóm cùng sở thích – trồng hoa màu	4,500.00	Hộ * năm	1,500	3,000,000
Đầu vào cho các nhóm cùng sở thích – đại gia súc	3,000.00	Hộ	750	4,000,000
Đầu vào cho các nhóm cùng sở thích – đại gia súc	800.00	Hộ	1,000	800,000
Đầu vào cho các nhóm cùng sở thích – gia súc nhỏ hoặc thủy sản	750.00	Hộ	750	1,000,000
Cơ sở hạ tầng thôn bản	(1)	Bản	17	200,000,000
Ruộng ngoài khu TĐC	(1)	Ha	30	50,000,000
Hợp đồng bảo vệ rừng	(1)	Bản x năm	68	10,000,000
Đào tạo nông nghiệp	180.00	người x ngày	12,000	15,000
Người đào tạo nông nghiệp	80.00	ngày	400	200,000
Sao lại tài liệu đào tạo nông nghiệp	40.00	ngày	400	100,000
Hội thảo – tỉnh	40.00	người x lần	40	1,000,000
Tham quan học tập	12.00	người x lần	6	2,000,000
Tổng: cải thiện sản xuất	10,252.00			
2. Các hoạt động trung tâm dịch vụ				
Định hướng – khóa học	90.00	người x ngày	3,000	30,000
Định hướng – người đào tạo	80.00	ngày	400	200,000
Tài liệu đào tạo	40.00	ngày	400	100,000
Quỹ đảm bảo tín dụng – luồn và nông nghiệp	2,250.00	hộ	750	3,000,000
Quỹ tín dụng – phi nông nghiệp	2,400.00	hộ	120	20,000,000
Phí dịch vụ tín dụng	250.00	%	5.00	5,000,000,000
Đào tạo nghề	600.00	người	120	5,000,000
Hội thảo – Hội kinh doanh	600.00	người x lần	3,000	200,000
Tổng: trung tâm dịch vụ	6,310.00			
3. Hỗ trợ kỹ thuật				
Chi phí vận hành trung tâm dịch vụ	120.00	tháng	48	2,500,000
Trang thiết bị trung tâm dịch vụ	50.00	M ²	100	500,000
Hỗ trợ kỹ thuật trong nước	4,101.12	người x tháng	192	21,360,000

Hỗ trợ kỹ thuật quốc tế	4,272.00	người x tháng	16	267,000,000
Điều phối viên xã	2,819.52	người x tháng	528	5,340,000
Hỗ trợ kỹ thuật ngắn ngày	213.60	người x tháng	4	53,400,000
Lương ngày của cán bộ huyện	288.00	người x tháng	2,880	100,000
Mua – xe máy	356.00	người	20	17,800,000
Vận hành – các phương tiện	720.00	phương tiện x năm	80	9,000,000
Thuê xe máy cho nhóm công tác xã	102.00	phương tiện	34	3,000,000
Tổng hỗ trợ kỹ thuật	13,042.24			
Tổng	29,604.24			

Không có ngân sách cho các hoạt động này theo Tháng 10, 2009.

8.4. Ngân sách EMDP

Chi phí cơ bản của EMDP được ước tính là 2.580 triệu VNĐ (tương đương 144.944 USD) bao gồm các biện pháp cụ thể và chi phí điều phối.

Bảng 39: Ngân sách Kế hoạch phát triển dân tộc thiểu số

	triệu VNĐ	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá VNĐ
1. Các nghi lễ và mô mả				
Nghi lễ di dời mộ	200.00	Bản	20	10,000,000
Nghi lễ tái định cư	60.00	Bản	12	5,000,000
Tường bảo vệ nghĩa trang	300.00	Mét	1,500	200,000
Tổng	560.00			
2. Các chương trình về giới	400.00	Xã * năm	40	10,000,000
3. Tài trợ khẩn cấp	1,500.00	Hộ	500	3,000,000
4. Điều phối bởi nhóm công tác dân tộc thiểu số	120.00	Năm	6	20,000,000
Tổng chi phí cơ bản	2,580.00			

8.5. Ngân sách Quản lý và Truyền thông

Chi phí thực hiện RLDP bao gồm (a) phí quản lý cho mỗi kế hoạch, (b) truyền thông, (c) xây dựng năng lực và (d) giám sát và đánh giá.

		Triệu VNĐ	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá VNĐ
1. Chi phí quản lý					
Kế hoạch TĐC dự án chính (quản lý và thiết kế)	9.5%	30,805.22			
CLIP	2%	592.08			

EMDP	2%	51.60			
2. Truyền thông					
Trang thiết bị bản		1,750.00		35.00	50,000,000.00
Thiết kế (Hỗ trợ kỹ thuật ngắn ngày)		53.40	người x tháng	2.00	26,700,000.00
Dịch		21.36	người x tháng	4.00	5,340,000.00
Sao DVDs		15.58	bộ x bản x năm	175.00	89,000.00
Sao áp phích và tờ rơi		15.58	bộ x bản x năm	175.00	89,000.00
Tổng (truyền thông)		1,855.91			
3. Xây dựng năng lực		400.00			
4. Giám sát và Đánh giá					
Giám sát XH độc lập (nhóm trưởng)		3,471.00	người x tháng	13.00	267,000,000.00
Nhóm giám sát XH độc lập (nhóm)		427.20	người x tháng	20.00	21,360,000.00
Đánh giá tác động		320.40	người x tháng	12.00	26,700,000.00
Giám sát cộng đồng		934.50	bản x năm	175.00	5,340,000.00
Tổng (Giám sát & Đánh giá)		5,153.10			
Tổng chi phí quản lý		38,857.92			

8.6. Mua sắm và quản lý tài chính

Đấu thầu và quản lý tài chính trong RLDP được thực hiện theo thủ tục đấu thầu và quản lý tài chính của các dự án được tài trợ hoàn toàn bởi WB ngoại trừ hạng các mục không được tài trợ bởi vốn vay IBRD. Các thủ tục này xác định:

- Các hạng mục mua sắm (xây lắp, hàng hóa, dịch vụ, tham gia của cộng đồng) và các phương pháp mua sắm;
- Trách nhiệm và phương thức quản lý tài chính

Tất cả chi phí sẽ được kiểm toán bởi các tổ chức liên quan của EVN và TSHPMB.

9. Cơ chế giải quyết khiếu nại và khiếu kiện

Khiếu nại và khiếu kiện trong dự án cơ sở hạ tầng lớn bao gồm các quá trình khác nhau²⁶. Vì vậy việc giải quyết khiếu kiện khiếu nại cần thông qua các kênh quản lý riêng biệt là rất quan trọng.

Các khiếu nại liên quan tới những bất mãn về các vụ việc, bao gồm:

- Quy trình – thời gian cần thiết; mức độ phức tạp; thiếu thông tin;
- Dịch vụ cung cấp – dịch vụ nghèo nàn; thông báo không đầy đủ hoặc không chính xác; lệ phí; yêu cầu về các chi trả không chính thức; làm thiệt hại đến tài sản;
- Chất lượng (tính đầy đủ và chính xác) của các hồ sơ;
- Mâu thuẫn với công nhân đến.

Chương trình RLDP giám sát các khiếu kiện nhằm cải thiện chất lượng của quá trình tái định cư, và đảm bảo sự tuân thủ EMDP đối với các vấn đề dân tộc thiểu số. Các khiếu kiện được báo cáo bởi hộ gia đình/tổ chức bị ảnh hưởng dưới dạng văn bản hoặc bằng miệng thông qua hai kênh truyền thông: (a) Ủy ban Nhân dân Xã thông tin cho nhóm an toàn xã hội; hoặc (b) trực tiếp với nhóm an toàn xã hội trong suốt quá trình giám sát sự tuân thủ hàng tháng (Mục 10.2: Hoạt động và Trách nhiệm). Đối với các vấn đề liên quan đến thi công, khiếu kiện được chuyển trực tiếp tới cán bộ quản lý hệ cộng đồng của nhà thầu của dự án chính.

Các khiếu kiện liên quan đến những vấn đề không thể được giải quyết ngay và có thể không được giải quyết nội bộ. Trong tái định cư, những vấn đề này nói chung liên quan tới bằng chứng của các yếu tố trong chính sách về quyền lợi (ảnh hưởng thực tế; quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng đất; diện tích trước và sau tái định cư; ranh giới; số lượng thành viên hộ gia đình). Đối với các dân tộc thiểu số bị ảnh hưởng dự án, những vấn đề này có thể liên quan đến (a) mâu thuẫn giữa các cộng đồng về việc tiếp cận và quản lý các nguồn tài nguyên thiên nhiên, (b) bất cứ vấn đề nào khác về khiếu nại liên quan đến văn hóa dân tộc thiểu số.

Theo quy trình giải quyết khiếu nại dựa trên Luật Đất đai của Việt Nam bao gồm 4 bước hòa giải:

Bước 1: Nếu cá nhân nào có khiếu nại về bất kỳ khía cạnh nào của chương trình tái định cư và sinh kế, người đó có thể khiếu nại bằng miệng hoặc bằng văn bản lên chính quyền xã. UBND xã sẽ giải quyết khiếu nại trong vòng 15 ngày kể từ ngày tiếp nhận khiếu nại.

Bước 2: Nếu người khiếu nại không thỏa mãn với quyết định trong bước 1, người đó có thể khiếu nại lên UBND Huyện trong vòng 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định trong bước 1. UBND Huyện sẽ đưa ra quyết định trong vòng 15 ngày.

²⁶ Phỏng theo Sổ tay Thực hiện Dự án Quản lý Đất đai Việt Nam

Bước 3: Nếu người khiếu nại vẫn không thỏa mãn với quyết định ở cấp huyện, người đó có thể khiếu nại lên UBND Tỉnh trong vòng 45 ngày kể từ ngày nhận được quyết định của UBND Huyện. UBND Tỉnh sẽ đưa ra quyết định trong thời gian được quy định bởi Luật pháp Việt Nam.

Bước 4: Nếu người khiếu nại không thỏa mãn với quyết định của UBND Tỉnh, khiếu nại sẽ được trình lên Tòa án Huyện trong vòng 45 ngày kể từ ngày nhận được quyết định của UBND Tỉnh. Tòa án Huyện sẽ đưa ra quyết định trong thời gian được quy định bởi Luật pháp Việt Nam.

Việc khiếu nại được tiếp nhận bằng miệng hoặc bằng văn bản. Việc hỗ trợ từ Tổ ATXH của TSHPMB bao gồm (a) lưu trữ tất cả hồ sơ khiếu nại và báo cáo trong quá trình giám sát hàng tháng và giải quyết kịp thời, (b) miễn cho những người có đăng ký thường trú trong các cộng đồng chịu tác động bởi dự án các khoản lệ phí hành chính hoặc pháp luật liên quan đến việc tiến hành khiếu nại.

Trong quá trình hòa giải, TSHPMB sẽ đảm bảo rằng hội đồng giải quyết khiếu nại giải quyết kịp thời trong bước thứ 2 và 3 trình bày ở trên. BQLDA đảm bảo rằng những người khiếu nại sẽ được trao cho quyền lựa chọn chấp nhận hòa giải hoặc tìm kiếm biện pháp giải quyết khiếu nại ở cấp cao hơn.

Ban giải quyết khiếu nại. TSHPMB sẽ thành lập một ban giải quyết khiếu nại độc lập với cơ chế giải quyết khiếu nại đã được thiết lập một cách hợp pháp. Tổ bảo vệ an toàn xã hội của TSHPMB sẽ cung cấp báo cáo giám sát hàng tháng cho ban này để ban này có thể giám sát tất cả những phàn nàn và khiếu nại. Ban này, tùy theo quyết định của họ hoặc theo yêu cầu của bên phàn nàn hoặc khiếu nại, có thể nhân danh họ để can thiệp. Toàn thể hội viên của ban sẽ độc lập khỏi thủ tục khiếu nại và sẽ bao gồm ít nhất một thành viên của Ban chuyên gia Môi trường và Xã hội (PoE).

10. Giám sát và đánh giá

10.1. Khung kết quả

Giám sát và đánh giá có 2 mục đích chính: (a) nhằm tối ưu hóa việc thực hiện RLDP và (b) dẫn chứng bằng tài liệu khi chỉ số kết quả của RLDP đã đạt được và do đó chương trình RLDP có thể kết thúc. Chỉ số kết quả là phương thức chính của việc thực hiện RLDP. Các chỉ số khác (Bảng 40) rất hữu ích trong việc tối ưu hóa sự quản lý của RLDP.

Bảng 40: Các chỉ số chính của RLDP

Mức độ	Các chỉ số kết quả và các chỉ số giám sát khác	Nguồn chỉ số
Kết quả: sinh kế và mức sống ít nhất được khôi phục trong các bản của dự án với các bản sắc văn hóa được duy trì.	Sinh kế và mức sống của các nhóm trung bình đại diện trong khu vực của RLDP.	Các cơ sở dữ liệu & đánh giá hàng năm Khảo sát tác động hộ gia đình: giữa kỳ và cuối kỳ
RP: Hộ gia đình được bồi thường toàn bộ	Số lượng và tỷ lệ của DPs với mức bồi thường toàn bộ trước thời hạn cuối cùng, đạt được mục tiêu 100%	Cơ sở dữ liệu của các hộ gia đình được bồi thường
CLIP: Khả năng cải thiện, duy trì và sử dụng các nguồn lợi bị ảnh hưởng bởi dự án được tăng cường trong tất cả các bản	Số lượng và tỷ lệ của DPs với các ruộng lúa mới cao hơn trước khi có dự án. đạt được mục tiêu 90% Tỷ lệ các hộ trong các bản của CLIP với ít nhất 3 ngày tập huấn, mục tiêu là 90%	Giám sát cộng đồng
EMDP: Các dân tộc thiểu số được hưởng lợi từ dự án mà không mất gì cả	Số lượng/tỷ lệ các hộ gia đình dân tộc thiểu số	Cơ sở dữ liệu của các hộ gia đình được bồi thường Giám sát các rủi ro thường niên bằng PRA
Đầu ra : RP: bồi thường, hỗ trợ, các khu TĐC CLIP: các bản CLIP, các hoạt động trung tâm dịch vụ EMDP: các biện pháp cụ thể, truyền thông	RP: (1) số hộ gia đình có quyền lợi được bắt đầu/kết thúc, (2) số bản có CSHT mới bắt đầu/kết thúc, CLIP: (1) Số bản có các hoạt động CLIP bắt đầu/kết thúc, (2) số hộ gia đình hưởng lợi từ các dịch vụ CLIP, theo nhóm hộ gia đình EMDP: số bản có các biện pháp bắt đầu/kết thúc, theo biện pháp Truyền thông: số DVD song ngữ được sản xuất và phổ biến	RP : (1) cơ sở dữ liệu hộ gia đình, (2) cơ sở dữ liệu bản CLIP: (1) cơ sở dữ liệu bản, (2) cơ sở dữ liệu hộ gia đình EMDP: cơ sở dữ liệu bản Truyền thông: DVD

Mức độ	Các chỉ số kết quả và các chỉ số giám sát khác	Nguồn chỉ số
Đầu vào: Ngân sách bao gồm chi phí dự phòng	% chi phí dự phòng/chi phí cơ bản	Xem xét ngân sách RLDP
Điều kiện để đạt được kết quả: BQLDA/các cơ quan phối hợp để giảm thiểu các rủi ro dân tộc thiểu số Sự liên tục/chất lượng của CSH ở các khu vực bị ảnh hưởng và các khu TĐC mới Quản lý môi trường	(1) 100% các rủi ro được xác định với giảm thiểu đang được tiến hành (2) 90% các bản thuộc khu vực trung tâm hài lòng (3) 80% các bản thuộc khu vực trung tâm với thỏa thuận môi trường	(1) Giám sát rủi ro hàng năm (2) và (3) giám sát rủi ro hàng năm với các nhóm giám sát cộng đồng

Ngoài các chỉ tiêu nêu trên, khung chính sách TĐC cung cấp một danh sách các chỉ tiêu chi tiết của tiến độ tái định cư và bồi thường (Phụ lục 2.1).

Cơ sở cho định nghĩa của chỉ số kết quả như sau (định nghĩa chi tiết: Phần 9.4 và 9.5):

- Sinh kế được đánh giá tốt hơn bởi nhiều khía cạnh của đời sống. Một chỉ số sinh kế tổng hợp sẽ cung cấp thông tin chất lượng một cách có hiệu quả về thời gian khi thu nhập định lượng khó có thể đo lường được.
- Theo khung thời gian của dự án, các hộ bị ảnh hưởng có thể có sinh kế thuận lợi hơn đến năm 2013 khi họ ngừng việc canh tác trên các khu đất cũ và có thể gặp khó khăn để thích nghi khi tác động của dự án đầy đủ lên đất và các nguồn thủy sản (sau 2015). Do đó, việc đánh giá sinh kế sau dự án là rất cần thiết.
- Các nhóm dễ bị tổn thương sẽ gặp nhiều khó khăn hơn trong việc thích nghi bắt đầu từ năm 2014, năm cuối của việc thực hiện CLIP Cộng đồng. Các nhóm dễ bị tổn thương khác nhau đại diện cho đa dạng văn hóa trong khu vực dự án. Trọng tâm giám sát sẽ tập trung vào nhóm này.
- Mức sống liên quan tới giáo dục cơ bản (đi học) và nhận thức về sức khỏe nâng cao (sử dụng màn chống muỗi). Trẻ em gái được bình đẳng trong tiếp cận với các dịch vụ cơ bản là rất quan trọng để đánh giá do bất bình đẳng giới trong vấn đề này trong các cộng đồng dân tộc thiểu số.

Chỉ số kết quả được tổng hợp mỗi năm hai lần theo hình thức cho điểm sinh kế và mức sống (Mục 9.4) thông qua giám sát bên ngoài, và theo hình thức định tính vào giữa kỳ RLDP và khi hoàn thành với sự so sánh giữa vùng chính của RLDP và các bản không bị ảnh hưởng.

10.2. Hoạt động và trách nhiệm

Việc giám sát và đánh giá được tiến hành một cách thống nhất với RPs, CLIP và EMDP. Sự kết hợp của (a) giám sát nội bộ, (b) giám sát bên ngoài và (c) đánh giá là rất cần thiết để đánh giá quá trình nhằm đạt được các mục tiêu đề ra và xác định các vấn đề trong quá trình thực hiện RLDP (Bảng 38). Ngoài RLDP, một nhóm các chuyên gia về môi trường và xã hội sẽ thực hiện một đánh giá độc lập về các vấn đề xã hội và môi trường nảy sinh trong quá trình thực hiện.

Giám sát nội bộ trong một dự án cơ sở hạ tầng lớn như dự án Thủy điện Trung Sơn có 2 mục tiêu.

Giám sát chất lượng. Đầu tiên, giám sát nội bộ được thực hiện để đảm bảo rằng bất cứ vấn đề nào về chất lượng thực hiện đều được giải quyết kịp thời. Điều này dựa trên sự giám sát, ghi nhận và báo cáo thông tin thường xuyên. Thông tin được thu thập từ (a) sự quan sát trực tiếp có cấu trúc và liên lạc với các cộng đồng địa phương và các bên có liên quan khác, và (b) các báo cáo và các hồ sơ khiếu nại, khiếu kiện chính thức và không chính thức.

Bảng 41: Khung giám sát và đánh giá

Hoạt động giám sát và đánh giá	Giám sát nội bộ <i>Nhóm an toàn xã hội</i>	Giám sát bên ngoài <i>Giám sát xã hội độc lập</i>	Đánh giá <i>Nhà thầu đánh giá tác động</i>
1. Giám sát tiến độ			
Chất lượng	Bản kiểm tra hàng tháng	Kiểm tra thực địa 2/năm	
Khiếu nại khiếu kiện	Hồ sơ hàng tháng		
Cơ sở dữ liệu hộ gia đình	Cập nhật hàng tháng		
Cơ sở dữ liệu bản bản	Cập nhật hàng tháng		
Các báo cáo giám sát tiến độ	2/năm		
2. Giám sát và đánh giá tác động			
Tác động tới sinh kế và điều kiện sống	Cung cấp dữ liệu	Mẫu cơ sở dữ liệu hộ gia đình 1/năm ở khu vực chính	Mẫu khảo sát hộ gia đình giữa kỳ và cuối kỳ ở khu vực chính và các khu vực khác của dự án
3. Giám sát rủi ro			
Các rủi ro liên quan tới dân tộc thiểu số	Hỗ trợ	Đánh giá nhanh có sự tham gia 1/năm	

Nhóm an toàn xã hội chịu trách nhiệm giám sát chất lượng nội bộ. Nhóm thực hiện giám sát nội bộ mỗi tháng một lần trong mỗi xã trong suốt quá trình thực hiện RLDP (2010-2014) và trước khi dự kiến kết thúc RLDP. Giám sát nội bộ yêu cầu điều tra thực địa ở các bản và các khu TĐC. Bảng liệt kê những mục cần kiểm tra được sử dụng trong giám sát nội bộ hàng tháng. Những nội dung chính của danh sách kiểm tra RP, CLIP và EMDP được liệt kê dưới đây. Nhóm an toàn xã hội báo cáo chất lượng cho TSHPMB và Ngân hàng Thế giới hàng quý trong quá trình thi công. Nhóm sẽ kết hợp với các đơn vị có liên quan/các bên liên quan của dự án về những vấn đề nhỏ có thể được giải quyết ngay lập tức. Những vấn đề đòi hỏi các hành động tức thì, hoặc bởi tầm quan trọng hoặc tính chất tác động tức thì, cần được báo cáo ngay lập tức.

Giám sát tiến độ. Giám sát nội bộ của đầu vào (nguồn tài chính, nguồn nhân lực) và đầu ra (các hoạt động RLDP) được thực hiện để thông báo với quản lý về tiến độ thực hiện RLDP.

Nhóm an toàn xã hội sẽ tổng kết các đầu vào và đầu ra 2 lần một năm trong các báo cáo giám sát tiến độ trình TSHPMB và Ngân hàng Thế giới. Bảng giám sát đầu vào và đầu ra cho thấy mức độ bao phủ trong các bản và các hộ gia đình.

Nhóm an toàn xã hội duy trì một hệ thống thông tin giám sát đơn giản để thực hiện các nhiệm vụ này và thông báo công việc của giám sát xã hội độc lập. Hệ thống bao gồm (a) cơ sở dữ liệu bản, (b) cơ sở dữ liệu hộ gia đình, (c) cơ sở dữ liệu khiếu nại khiếu kiện. Những nội dung chính của các cơ sở dữ liệu này được trình bày dưới đây (phần 9.3).

Giám sát độc lập được thực hiện để hỗ trợ rà soát định kỳ các kết quả của RLDP. Ba mục đích chính của giám sát độc lập là (a) thực hiện một cuộc điều tra độc lập về tiến độ của RLDP thông qua điều tra thực địa của các kết quả giám sát tiến độ, (b) đánh giá tiến độ hướng tới kết quả và (c) cung cấp một điều tra độc lập về tất cả các rủi ro xã hội đã được xác định và để xác định khả năng cần thiết cho các biện pháp giảm thiểu sau này.

Một nhóm giám sát xã hội độc lập với TSHPMB và chính quyền địa phương sẽ được thuê để tiến hành giám sát độc lập. Nhóm tư vấn này, có thể từ một học viện hoặc viện nghiên cứu, tổ chức phi chính phủ(NGO) hoặc một công ty tư vấn độc lập, hoạt động dưới điều khoản tham chiếu được Ngân hàng Thế giới thông qua. Nhóm bao gồm một nhóm trưởng với trình độ chuyên môn cấp quốc tế và những thành viên có năng lực có kinh nghiệm trong đánh giá sinh kế và trong các vấn đề dân tộc thiểu số trong khu vực. Tư vấn chịu trách nhiệm giám sát RP, CLIP và EMDP và tốt nhất là duy trì ở vị trí này trong suốt quá trình thực hiện hoặc ít nhất trong nhiều kỳ.

Giám sát độc lập được thực hiện 2 lần 1 năm hoặc theo yêu cầu của dự án trong giai đoạn từ năm 2011 đến 2014.

Nhóm an toàn xã hội chịu trách nhiệm hỗ trợ nhóm giám sát xã hội độc lập trong việc thu thập dữ liệu. Với mục đích này, nhóm an toàn xã hội sẽ cập nhật hệ thống thông tin giám sát ít nhất 2 lần 1 năm, trước khi đoàn giám sát độc lập đến.

Giám sát độc lập sử dụng các phương pháp bán định lượng (chỉ số sinh kế và điều kiện sống) để đánh giá tiến độ nhằm đạt được mục tiêu đề ra. Sử dụng các phương pháp

Đánh giá nhanh có sự tham gia (PRA) để giám sát các rủi ro, bao gồm các rủi ro đã được xác định và các rủi ro phát sinh.

Giám sát độc lập cũng bao gồm các vấn đề liên quan tới các hoạt động TĐC và cải thiện sinh kế, tức là, liệu các hoạt động có thích hợp để giảm thiểu các rủi ro của tác động đang xảy ra hoặc nhìn thấy trước, giúp quản lý môi trường theo cách thức được cải thiện, và thích hợp với các sáng kiến giảm nghèo và phát triển nông thôn khác.

Một cuộc giám sát độc lập sẽ được thực hiện vào cuối mùa mưa là mùa thiếu lương thực đối với các hộ dễ bị tổn thương, và một cuộc giám sát vào cuối mùa khô. Cuộc giám sát thứ nhất sẽ tập trung vào giám sát các rủi ro, cuộc giám sát sau đó sẽ tập trung vào đánh giá tiến độ hướng tới kết quả. Cuộc giám sát độc lập đầu tiên bao gồm thiết kế chi tiết và kiểm tra thực địa của các công cụ giám sát.

Các báo cáo giám sát độc lập được trình 2 lần 1 năm lên TSHPMB và Ngân hàng Thế giới. Các báo cáo sẽ cung cấp những kết luận về các mặt thành công cũng như mặt chưa thành công và các khuyến nghị để cải thiện. Quản lý của PMB sẽ có hành động để giải quyết bất cứ vấn đề nào được xác định trong quá trình giám sát.

Giám sát được tiến hành để xác nhận hiệu quả trong việc đạt được kết quả. Một cuộc điều tra định lượng lấy mẫu hộ gia đình với một nhóm so sánh. Đánh giá được thực hiện 2 lần trong quá trình thực hiện RLDP, vào giữa kỳ và cuối kỳ của kế hoạch. Các cuộc điều tra dự định được thực hiện vào cuối năm 2012 và đầu năm 2015.

Một nhóm tư vấn độc lập, có đủ khả năng thực hiện các cuộc khảo sát định lượng hộ gia đình, sẽ được tuyển để thực hiện đánh giá tác động theo điều khoản tham chiếu được Ngân hàng Thế giới thông qua.

Các bản bị ảnh hưởng đóng một vai trò chủ động trong quá trình giám sát và đánh giá RLDP. Nhóm giám sát bản sẽ đảm nhận việc giám sát cộng đồng. Cụ thể là nhóm sẽ (a) kiểm tra chất lượng và sự liên tục trong việc thi công cơ sở hạ tầng của CLIP và EMDP như đã thỏa thuận với các bản, và (b) giám sát việc cấp đất, và (c) giám sát việc thực hiện các hoạt động CLIP và EMDP. Nhóm cũng sẽ tham gia vào các cuộc giám sát nội bộ hàng tháng và đánh giá nhanh có sự tham gia hàng năm.

Giám sát và đánh giá trong RLDP sẽ sử dụng các phương pháp và công cụ song song với các phương pháp và công cụ của Kế hoạch Quản lý Môi trường (EMP) nhằm tạo điều kiện cho việc quản lý chung an toàn xã hội và môi trường. Các giám sát độc lập xã hội và môi trường điều phối hoạt động và các kết quả tìm được ít nhất một lần một năm. Cụ thể là, Ban Quản lý Môi trường (EMU) chia sẻ với nhóm giám sát xã hội độc lập (và nhóm an toàn xã hội) tiến độ và các vấn đề liên quan tới các kế hoạch quản lý môi trường khác nhau liên quan tới người dân địa phương.

10.3. Giám sát nội bộ

Các danh mục giám sát cho RPs, CLIP và EMDP

Danh mục kiểm tra cho hoạt động giám sát nội bộ của các kế hoạch TĐC (dự án chính, đường tiếp cận, đường dây truyền tải) được nhóm an toàn xã hội thiết kế bao gồm:

- Đối với DP, việc thu thập thông tin cơ bản, định giá các tài sản bị ảnh hưởng, bồi thường, tái định cư và các hoạt động cải thiện khác đã được hoàn thành theo chính sách về quyền lợi của những DP chưa;
- Liệu những DP, và trước đó là các Hội đồng bồi thường huyện và xã, đã nhận được bồi thường và các hỗ trợ bằng tiền mặt chính xác và kịp thời, và liệu có được sử dụng đúng như các điều khoản của RP hay không;
- Các chủ đề khiếu nại hoặc các hồ sơ khiếu nại khiếu kiện.

Nhóm an toàn xã hội đã kết hợp chặt chẽ với cán bộ hỗ trợ kỹ thuật CLIP giám sát các vấn đề phi kỹ thuật có ảnh hưởng đến chất lượng. Danh mục kiểm tra cho hoạt động giám sát nội bộ của CLIP bao gồm:

- Đối với mỗi bản và DP, vấn đề tiếp cận với CLIP đã được bắt đầu chưa;
- Vấn đề cung cấp thông tin, đào tạo, đầu vào kịp thời với chất lượng mà người sử dụng hài lòng, tiếp cận tín dụng và trợ cấp;
- Mức độ phối hợp giữa nhóm hỗ trợ kỹ thuật và chính quyền địa phương.

Danh mục kiểm tra cho hoạt động giám sát nội bộ của EMDP bao gồm:

- Liệu các bản bị ảnh hưởng đã bắt đầu các biện pháp dân tộc thiểu số bổ sung chưa;
- Vấn đề cung cấp thông tin dưới hình thức thích hợp với những ngôn ngữ nói của người dân địa phương và trình độ dân trí của họ;
- Vấn đề cung cấp đào tạo và trợ cấp kịp thời tới một mức độ đã được thông qua;
- Các khiếu nại khiếu kiện về (a) sự ảnh hưởng lẫn nhau với lán trại công nhân; (b) các khía cạnh văn hóa và (c) các vấn đề khác.

Hệ thống thông tin giám sát

Các **cơ sở dữ liệu của bản và hộ gia đình** là các công cụ quản lý phục vụ cho 2 mục đích: quản lý quá trình thực hiện RLDP và giám sát. Các cơ sở dữ liệu này có thể ở dạng file excel.

Cơ sở dữ liệu của bản cho thấy tiến độ hoạt động của RLDP cho mỗi bản tham gia vào Kế hoạch. Bao gồm (a) dữ liệu cơ bản về bản (số hộ gia đình, nhóm dân tộc, tác động của dự án đối với các hộ theo loại hình và mức độ ảnh hưởng, cơ sở hạ tầng công cộng – trước dự án và tác động của dự án), (b) bắt đầu và hoàn thành của các giai đoạn trong di dời tái định cư, (c) các hoạt động dự kiến và đã hoàn thành của RP, CLIP và EMDP, bao gồm khung thời gian và quy mô các hoạt động của CLIP (diện tích (ha), vật nuôi và ngày đào tạo), và (d) số hộ gia đình ở bản tham gia vào từng hoạt động.

Cơ sở dữ liệu của hộ gia đình bao gồm một bộ các hồ sơ của từng hộ gia đình: tác động của RP, bồi thường và hỗ trợ; sự tham gia vào các hoạt động của trung tâm dịch vụ CLIP và đào tạo; các tiêu chí chính về sinh kế và mức sống trước dự án và ở giai đoạn cuối của giám sát (các tiêu chí được xác định trong mục 9.4).

Các vấn đề khiếu nại và khiếu kiện được lưu hồ sơ trong cả hai quá trình (lưu hồ sơ và giải quyết) và vấn đề cụ thể cho mỗi khiếu nại hoặc khiếu kiện được lưu hồ sơ.

Các khía cạnh bảo mật

Quản lý thông tin cơ sở dữ liệu bảo vệ tính riêng tư và quyền lợi của mỗi hộ gia đình. Ví dụ, liệu một hộ gia đình có thành viên nghiện ma túy có thể bị giám sát với mục đích tạo điều kiện cho tiếp cận tín dụng nhưng không thực hiện một cách công khai.

Nhóm giám sát xã nhận một bản copy về các mục có liên quan của các nội dung cơ sở dữ liệu của bản và của hộ gia đình cho phép kiểm tra chéo dữ liệu và công khai theo khung pháp lý của Việt Nam. Các khía cạnh bảo mật bị loại trừ.

10.4. Giám sát độc lập

Đánh giá tiến độ hướng tới kết quả

Ít nhất 12 bản và 60 hộ sẽ được chọn lấy mẫu từ cơ sở dữ liệu hộ gia đình. 6 xã chính sẽ được lấy mẫu với tối thiểu là 2 bản mỗi xã. Sẽ mở rộng đến ít nhất là 2 xã ở khu vực hạ lưu nếu các tác động của đập được khẳng định.

Sẽ lấy mẫu từ 3 hạng mục dưới đây với số lượng mẫu bằng nhau:

- Các hộ phải di dời tái định cư tại khu TĐC của dự án;
- Các hộ dễ bị tổn thương (với các tiểu hạng mục khác nhau);
- Các hộ không bị tổn thương.

Các chỉ số sinh kế và mức sống của hộ gia đình sẽ được thu thập mỗi năm đối với từng loại hộ gia đình dễ bị tổn thương trong khu vực chính của dự án. Đây cũng là một cơ hội để kiểm tra chất lượng của cơ sở dữ liệu hộ gia đình.

Chỉ số này dựa trên định dạng sau:

Bảng 42: Ví dụ về điểm cho sinh kế và mức sống

Sinh kế	Tiêu chuẩn	Giá trị	Giá trị tối đa
Phương tiện sản xuất	Ruộng lúa/ vườn/ ao cá Khu vực trồng luồng Gia súc gia cầm	Từ 0 (không có gì) đến 2 (mức cao nhất trong xã)	6
Tài sản hộ gia đình	Loại nhà Phương tiện đi lại Tivi	Từ 0 (không có gì) đến 2 (mức cao nhất trong xã)	6
Tài chính	Giấy phép QSD đất Tiết kiệm	Từ 0 (không có gì) đến 2 (mức cao nhất)	4
Con người	Trẻ em gái trong độ tuổi đi học 1 thành viên gia đình với các kỹ năng/ngành nghề phi nông nghiệp	Tất cả = 2 2	4
Sức khỏe	Nước sinh hoạt Vệ sinh Màn chống muỗi	Từ 0 (không) đến 2 (mức cao nhất trong xã)	6
Năng lực	Kế hoạch rõ ràng cho sinh kế tương lai Sự tin tưởng vào việc cải thiện sinh kế	Từ 0 (không) đến 2 (cao nhất)	4
Tổng điểm			Tối đa 30

Giám sát rủi ro

Nhóm giám sát xã hội độc lập sẽ sử dụng ma trận rủi ro EMDP để rà soát các rủi ro của tác động tiêu cực đối với các cộng đồng dân tộc thiểu số được xác định ở giai đoạn lập kế hoạch (Mục 5.6). Tư vấn sẽ báo cáo về các tác động chưa được xác định trước đây. Trong trường hợp này, ma trận rủi ro sẽ được cập nhật để phản ánh tất cả các rủi ro tồn tại.

Chuẩn bị cho Đánh giá Tác động

Trước đánh giá tác động giữa kỳ, nhóm giám sát xã hội độc lập sẽ định rõ điều khoản tham chiếu cho cuộc điều tra định lượng hộ gia đình và các phân tích, trên cơ sở hiểu biết của Tư vấn về khu vực dự án và chiến lược điều tra được mô tả trong Mục 9.5. Những điều khoản tham chiếu này sẽ mô tả các yêu cầu tối thiểu về quy mô lấy mẫu, kế hoạch công việc, đầu ra và trình độ chuyên môn của nhóm.

10.5. Đánh giá tác động

Mục đích của cuộc điều tra giữa kỳ nhằm để xác định tác động của RLDP với các hộ gia đình khác nhau. Mục đích của cuộc điều tra cuối cùng nhằm để khẳng định RLDP có thể kết thúc nếu giám sát độc lập chỉ ra rằng mục đích đặt ra đã đạt được.

Cuộc điều tra sẽ bao gồm 20% số hộ gia đình trong khu vực chính của dự án và lấy mẫu so sánh ở khu vực hạ lưu và một phần của khu vực dự án không bị ảnh hưởng bởi các thiệt hại sinh kế. Những hộ gia đình này sẽ thuộc ít nhất 30% số bản ở khu vực chính của dự án. Mẫu đại diện cho khu vực dự án về (a) các bản và các hộ phải di dời/tái định cư/ tiếp nhận tái định cư, (b) vị trí của huyện, và (c) các nhóm dễ bị tổn thương. Mẫu tương tự sẽ được điều tra vào thời điểm giữa kỳ và hoàn thành.

Cuộc điều tra sẽ sử dụng khung tương tự như giám sát độc lập để đánh giá sinh kế và mức sống về mặt định lượng và tìm hiểu để xác định thu nhập hiện tại. Cuộc điều tra giữa kỳ (a) xác định dữ liệu từ cuộc điều tra cơ bản, (b) xác định sinh kế và thu nhập hiện tại, và (c) dự báo sinh kế và thu nhập trong giai đoạn vận hành, tức là ở mức độ ảnh hưởng hoàn toàn của dự án.

Cuộc điều tra mức sống hộ gia đình Việt Nam sẽ được sử dụng như một tài liệu tham khảo để xác định các câu hỏi và các lựa chọn trả lời. Đưa vào các biến số có tương quan mạnh với đói nghèo trong khu vực nhỏ trong phạm vi ảnh hưởng của đói nghèo trong vùng²⁷. Thực hành tốt nhất trong điều tra hộ gia đình sẽ được sử dụng. Nhóm giám sát xã hội độc lập sẽ rà soát mẫu để kiểm tra tính đại diện cho khu vực dự án. Chỉ những người phỏng vấn có đủ điều kiện mới được tham gia vào cuộc điều tra hộ gia đình. Người phiên dịch sang ngôn ngữ địa phương sẽ được đào tạo trước cuộc điều tra.

²⁷ Năm 2006, những biến số này bao gồm: xe máy, TV màu, tủ lạnh, điện tích ở trong nhà, vệ sinh được cải thiện (Viện Khoa học Lao động Xã hội và NHTG 2009. Đói nghèo và bất bình đẳng ở Việt Nam).

